



Catherine Cusset

TƯƠNG LAI

xân lạn

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC **vh**

Mục lục

[Giới Thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu

CATHERINE CUSSET

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

TIỂU THUYẾT

VŨ ĐỨC TÂM dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Cet ouvrage a bénéficié du soutien des Programmes d'aide à la publication du Ministère français des Affaires étrangères et européennes.

Cuốn sách được xuất bản với sự giúp đỡ của Bộ Ngoại giao và Châu Âu Pháp trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ xuất bản.

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp UN BRILLANT AVENIR của Catherine Cusset

Nhà xuất bản Gallimard

Copyright © Editions GALLIMARD, Paris, 2008

Bản quyền tiếng Việt © Nhà xuất bản Văn học, 2011

Để tưởng nhớ John Jenkins (tên khai sinh Bercovici) và Rubin Berkovitz.

Tặng Jérôme Cornette, 1969-2008.

Bị lưu đầy dưới lòng đất giữa những tiếng reo hò,

Đôi cánh không lồ cản bước nó đi.

Gửi tới Ann, Vlad và Claire.

Tôi ngày càng có cảm giác rằng thời gian tuyệt đối không tồn tại, ngược lại chỉ có những khoảng không gian xen lẫn nhau [...], rằng những người sống và những người chết tùy theo tính khí của họ có thể chuyển từ không gian này sang không gian khác, và càng nghĩ về điều đó, tôi càng thấy rằng hình như chúng ta, những kẻ đang còn sống, theo nhãn quan của những người chết, chúng ta là những sinh vật không có thực.

W.G. SEBALD (Austerlitz)

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 1

2003

CHỈ YÊN LẶNG

Trong khi mở cái đệm gấp ra, Helen nghe thấy Jacob giật nước và mở cửa phòng tắm. Bà ngược mắt lên và nhìn thấy chồng trong bộ quần áo ngủ màu xám kẻ trắng, đứng ở lối vào phòng khách đang nhìn bà trừng trừng. Bà thấy khó chịu. Không phải vì ông không làm giúp bà - chẳng khó khăn gì việc bơm cái đệm gấp, và hơn nữa Jacob đã trở nên vụng về đến mức tốt hơn hết là bà tự xoay sở hơn là nhờ ông ấy - mà là bởi vì ông không đưa ra câu hỏi rõ ràng đã khiến ông phiền lòng: Tại sao vợ ông lại ngủ ở phòng khách? Bà quyết định giữ im lặng. Ông vẫn có thể nói được cơ mà.

Bà cũng không hỏi xem ông đã uống những viên thuốc mà bà để ở quầy bếp cùng với một cốc nước chưa. Nếu ông quên một liều cũng thấy kệ. Ông chẳng vì thế mà chết. Đôi lúc, bà thấy đuối sức khi phải nghĩ, nói, hành động cho hai người. Chính bà là người lấy hai mươi tư viên thuốc hàng ngày ra khỏi vỉ và nhắc ông uống. Hôm nay, ông vẫn quên lấy thư từ. Bà đã nhẫn nại chờ đợi ba ngày, liên tiếp nhắc tới các loại hóa đơn cần phải thanh toán. Vô ích, vì hòm thư đầy tràn nên bà phải nhắc ông. Ông đã xin lỗi nhưng rồi đâu lại vào đó. Không phải chỉ là bệnh tật, cũng không phải tuổi tác. Bảy mươi hai tuổi chưa phải già lắm. Mà là ông không nỗ lực chút nào nữa. Và sẽ ngày càng tệ hơn. Bà không muốn nghĩ tới. Quá buồn.

Bà ấn vào nút và cái giường từ từ phòng lên cùng với tiếng kêu của động cơ. Vai xuôi, cánh tay buông thõng theo thân người, Jacob vẫn luôn

nhìn bà, bất động như hóa đá. Có lẽ ông tưởng rằng bà giận vì vụ thư từ hoặc vì ông đã làm bà mất ngủ tối hôm trước do đã đi giải mười lần. Hoặc ông tự hỏi có gì khác mà ông có thể quên được. Một chút lo lắng sẽ khiến ông động não và sẽ không hại gì cho ông cả. Vả lại, nếu muốn biết, ông chỉ cần hỏi: "Lenoush, tại sao tối nay bà ngủ ở đây?". Ngay lập tức, bà sẽ từ tốn trả lời, và ông sẽ biết là không phải tại ông. Bà không giận ông. Tất nhiên, ông chẳng có lỗi khi ốm đau. Bà chỉ muốn ông cố gắng lên một chút. Một chút mà thôi.

Khi bà ngược mắt lên, Jacob không còn đó nữa. Ông đã lặng lẽ rời đi. Có thể ông đã chúc bà ngủ ngon mà bà không nghe thấy. Cửa phòng tắm đóng lại lần nữa. Lại có tiếng giật nước, lần thứ hai trong chưa đầy mười phút. Bà đã bơm xong tắm đệm, trái ga và mền rồi đi ra sân thượng.

Qua tấm ri đô, bà có thể thấy ánh sáng trong phòng ngủ đã tắt. Jacob chắc đã ngủ. Ông dễ dàng ngủ thiếp đi. Bà tựa vào lan can, châm một điếu thuốc lá và ngắm nhìn sông Hudson như tấm gương đen giữa các tòa tháp Trump. Đó là một đêm sáng, đẹp vào giữa tháng Chín, đầy sao. Bà hít mấy hơi thuốc dài, rồi nhả khói. Sân thượng là vương quốc của riêng bà, nơi bà không làm phiền ai, và không có ai ở đó để phán xét bà. Chính vì từ sân thượng này có thể ngắm cảnh quan tuyệt vời của con sông, các tòa tháp của Midtown và những phiến đá dựng đứng của New Jersey nên bà đã chọn căn hộ này khi họ dọn đến Manhattan cách đây bảy năm. Bà lùi lại, ngồi xuống cái ghế nhựa trắng, tắt điếu thuốc và châm một điếu khác. Chiều tối nay bà đã nghe vô tuyến nói rằng thứ tư gió sẽ thổi mạnh. Sáng mai sẽ phải mang các cây cảnh vào trong. Chiều tối mai, Camille đến và bà sẽ không có thời gian để làm việc đó. Bà uống một chút Pepsi và đứng dậy, vùi mẩu thuốc vào cái gạt tàn đã đầy tràn. Trước khi rời sân thượng, bà đi lấy trên cái giá ở trong góc ra một nạng tiên cá bằng nhựa màu xanh lơ và hồng tự tạo ra bong bóng. Bà để nó gần cái gạt tàn. Camille rất thích bong bóng.

Cháu bé bỏng của bà. Nhưng không còn là em bé nữa, mà là một cô bé bốn tuổi cao dong dong. Trong hè, con bé trông gầy đi và từ khi ở Pháp về, nó không ngồi xe đẩy nữa. Hôm chủ nhật, khi cầm tay ông và nói bằng tiếng Pháp: "Cả ông nữa, Đada: nhảy đi!", nó trông thật dễ thương. Cô bé yêu ông làm sao! Sự yên lặng của Jacob không làm nó sợ. Nó luôn có chuyện để kể ông nghe. Đó thực sự là một đứa trẻ đặc biệt - một thiên thần nhỏ bé kiêu diễm và vui vẻ.

Helen trở vào nhà, đi thẳng đến bếp và bật đèn. Không có gì trên kệ bếp. Không có thuốc lặn giấy bạc. Bà mở ngăn tủ dưới chậu rửa bát và xem xét thùng rác. Vỏ thuốc nằm trong đó. Ông đã không quên. Bà thở phào nhẹ nhõm, và một nụ cười làm khuôn mặt bà tỏa sáng. Vậy là còn hi vọng. Lẽ ra chiều tối nay bà nên mềm mỏng hơn. Sáng mai bà sẽ khen ngợi ông.

Bà đi đánh răng, tắt đèn và ngủ. Cửa phòng tắm mở, rồi lại đóng. Sẽ lại là một đêm không yên tĩnh. Đêm không tối hẳn nhờ màn hình vô tuyến và ánh sáng hắt ra từ các tòa tháp Trump. Mắt vẫn mở, bà nhìn căn phòng, hình dung nó sáu đến tám tuần nữa sẽ ra sao với những đồ đạc mới, rũ bỏ bộ trường kỉ màu hạt dẻ nặng nề rất phù hợp với New Jersey, nhưng bà không chịu nổi nữa. Bà hài lòng nhất là chiếc ghế bành ngồi theo ba tư thế. Bà đã dạo khắp các cửa hàng ở Manhattan mới thấy thứ bà tìm kiếm với giá phải chăng. Cuối cùng, Jacob cũng sẽ có một chỗ ngồi thoải mái để đọc, nghe nhạc và xem vô tuyến. Còn chiếc ghế băng có đệm bằng nhôm rất nhẹ nên xê dịch dễ dàng. Bà sẽ không còn phải cúi xuống để quét dưới gầm.

Helen mở mắt. Hẳn là bà đã thiếp đi. Vô tuyến vẫn luôn mở, không tiếng. Một phụ nữ tóc vàng mỉm cười khoe hàm răng trắng bóng, và máy quay đặc tả cổ chị ta, làm nổi bật một cái hoa tai nhỏ bằng kim cương. Chỉ có 29,99 đô la thôi, và làm giả khéo quá. Có lẽ đó là một món quà Noël rất thích hợp cho Marie. Helen nghe thấy tiếng giạt nước và bấm công tắc một lần, hai lần, ba lần. Ông không tắt nổi đèn. Mặc dầu Helen đã gắn những miếng nhựa phát sáng đỏ và xanh lên công tắc để ông biết chỗ bấm. Ban

ngày thì ông làm được, ngay cả khi đôi bàn tay run lẩy bẩy, nhưng ban đêm, rối loạn gia tăng.

Khi bà mở mắt lần nữa đã là bốn giờ hai mươi. Phòng yên tĩnh. Hẳn cái gì đó làm bà thức giấc. Có thể cái giạt nước. Mà bà cũng muốn đi vệ sinh. Bà chật vật mới ra khỏi cái giường gấp đặt ngay dưới sàn và đứng lên. Bà xỏ đôi giày đi trong nhà. Khi ra khỏi phòng tắm, bà khe khẽ bước vào phòng ngủ. Đồ đạc màu trắng nổi bật trong bóng tối lờ mờ. Trời man mát. Jacob đã tung chăn và ngủ không đắp gì. Cứ như thể tất cả những đau đớn này là chưa đủ, ông ấy sẽ bị cảm mất thôi. Bà lại gần, cầm chăn đắp cho ông. Không có bà thì ông thực sự không làm nên trò trống gì. Thậm chí cả lúc ngủ. Bà đi ra trong khi chợt nghĩ rằng sao mặt Jacob lại trắng đến kì lạ? Bà đột ngột quay lại và đến bên giường. Bà thét lên.

Có một cái túi nhựa trên đầu ông.

Bà tưởng mình nhìn nhầm. Nhưng mắt dần quen với bóng tối và bà nhìn rõ ràng một cái túi nhựa trắng có chữ AS to màu xanh, của siêu thị Associated Supermarket ở bên dưới tòa nhà. Túi phủ mặt Jacob đến tận cổ. Bà tiến thêm một bước.

"Jacob! Jacob!"

Ông không động đậy. Bà đưa tay nắm lấy và kéo. Nhưng cái túi bị kẹt dưới đầu. Bà dừng lại hoảng hốt. Bà sợ nhìn thấy cái ở dưới đó. Bà để lại dấu vết của mình ở mọi chỗ... Tay bà cứng đờ. Không thể hành động và suy nghĩ. Quá hoảng sợ, quá khủng khiếp.

Bà chạy khỏi phòng ngủ đến bàn máy vi tính ở phòng khách, nơi đặt máy điện thoại. Dù run bần bật, bà vẫn gọi được số 911. Một phụ nữ trả lời sau khi chuông đổ hai lần.

- Chồng tôi! Ô, ô, ô! Ông ấy... ông ấy có một cái túi chụp lên đầu, một cái túi nhựa!

- Ông ấy vẫn tỉnh, thưa bà?

- Tôi không biết! Ông ấy ngủ, tôi nghe thấy ông ấy đi vệ sinh, tôi ngủ ở phòng khách, tôi trở dậy và vì trời lạnh nên tôi vào phòng ngủ... và ông ấy có một cái túi... - Bà bật khóc nước mắt.

- Xin bà bình tĩnh. Cho tôi xin địa chỉ của bà. Nói rành mạch nhé.

Bà đọc địa chỉ, số căn hộ, số điện thoại.

- Bà đã gỡ cái túi ra chưa? Người trực tổng đài hỏi.

- Chưa! Tôi không dám...

- Hãy gỡ ngay đi.

- Tôi phải vào phòng ngủ vì tôi đang ở phòng khách, tôi...

- Làm đi. Gỡ cái túi ra, trở lại bên máy điện thoại và làm như tôi sẽ nói.

Bà đặt ống nghe bên cạnh máy điện thoại và quay lại phòng ngủ. Bà thở chạt vật. Vòng quanh giường, bà lại gần Jacob. Không nhìn ông, bà đặt tay lên cái túi, gần trên đỉnh đầu ông, nắm túi và kéo. Túi không suy chuyển vì sức nặng đầu ông. Bà phải dùng cả hai tay nắm chặt túi và dùng hết sức cơ bắp mới gỡ được túi ra. Jacob không mở mắt. Bà đi vòng qua giường để dùng máy điện thoại ở bàn ngủ phía bên kia.

- Tôi đã bỏ cái túi ra.

- Ông nhà có thở không?

- Tôi không biết, tôi không biết, ờ, ờ, ờ...

- Bà hãy can đảm lên, tôi cần bà giúp đỡ. Bà cần ngả đầu ông ra phía sau. Bà nghe tôi nói chứ? Đặt tay bà dưới cằm ông nhà rồi ngả đầu ông ra sau.

Helen quay lại phía bên kia giường. Bà vẫn không thể nhìn ông. Bà phải làm gì? Bà quay lại nhấc máy điện thoại.

- Tôi không biết, tôi không hiểu chị nói gì, tôi không thể làm được, tôi không biết...

- Bà hãy nghe tôi nói đây. Đừng sợ. Bà đã theo một lớp cấp cứu rồi chứ?

- Lớp gì cơ?

- Lớp cấp cứu. Bà phải ngả đầu ông ra sau để ông không nuốt mất lưỡi. Sau đó, bà bịt mũi ông lại và làm hô hấp bằng miệng. Rồi bà ấn thật mạnh lên ngực ông.

Người phụ nữ cứ nói, bà chả hiểu gì cả.

- Thật đáng tiếc, tôi chẳng biết gì, tôi không thể, ôi, xin chị...

- Thưa bà, tôi nghe thấy tiếng còi rú trong điện thoại. Xe cấp cứu sắp đến. Vài phút nữa họ sẽ đến cửa nhà bà. Bà hãy mở cửa cho họ nhé, được không?

Còi rú ư? Helen chả nghe thấy gì cả. Chỉ có yên lặng.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 2

1941

BÉ GÁI Ở BESSARABIE

Có trước đây và sau này.

Trước đây. Chân trần chạy trên cỏ. Mùi đất ẩm sau cơn mưa. Những nụ hoa vàng cô hái. Về mẹ cô? Cô tưởng tượng khuôn mặt với đôi gò má cao, nụ cười mỉm, khăn trùm mớ tóc màu hạt dẻ nhạt búi tó, váy xanh da trời và tạp dề trắng. “Các con! Về ăn thôi!” Hình ảnh mẹ mà chắc hẳn sau này cô đã nhìn thấy trong một cuốn sách cho trẻ con.

Có súc vật. Cô chắc chắn vậy. Những con cừu mà cô thường ôm ấp, những con cừu non ăn lá trong lòng bàn tay cô. Cô nghe chúng be be. Rồi những con bò cái. Cô thấy bà ngoại ngồi trên một cái ghế đẩu vắt sữa. “Này, Nounoush. Uống đi. Tốt cho cháu đấy.” Cô không thích sữa nhưng vẫn vâng lời.

Cô nhớ lại ngôi nhà thờ bằng gỗ trắng với mũi tên vươn cao. Trên ghế băng, cô ngồi cạnh bà. “Suyt...” bà mắng. Ai làm ồn thế? Có phải hai cậu bé? Cô không nhìn thấy nhưng chắc chúng phải ngồi gần cô trên ghế băng. Bà mặc một chiếc váy rộng có hai cái túi to mà Elena bỏ những nụ hoa vàng vào đó khi đi lễ về. Chủ nhật, cô không được phép chạy. Cô mặc chiếc váy đẹp và đi giày. Tối chủ nhật, bà làm món mì pho mát koltunach. Bên ngoài mềm và ngọt, còn bên trong thì chua chua. Bột mì nhào bọc pho mát trắng béo ngậy. Sau này, cô cũng ăn món ấy, nhưng nó luôn làm cô nhớ lại cỏ, đất ẩm ướt, mũi tên trắng của nhà thờ, chiếc váy mùa hè, những nụ

hoa vàng và tiếng be be của lũ cừu non. Và cả những trái anh đào. Còn xanh nhưng ngọt và mọng nước.

Nhắm mắt lại, cô nhìn thấy ánh sáng tắt dần trong trang trại. Cô ngửi thấy mùi gầy gầy của sữa mới vắt. Cô nhìn thấy bà ngồi trên ghế đầu bằng gỗ, vấy trái ra xung quanh. Có lẽ bà vắt sữa bò vào bình mình chứ không phải hoàng hôn. Thế thì tại sao cô lại nhớ tới cái thời khắc này của ngày, khi mà ánh sáng óng ánh vàng, xanh, trở thành đêm tối?

Có một cái sân rộng. Nền bằng đất nện. Bọn trẻ nô đùa ở đó quanh năm. Chơi trốn tìm, mèo đuổi chuột. Một, hai, ba.../Unu, doi, trei... Và một con đường quanh co ở nông thôn. Cuối đường, một ngôi nhà mà cô đang hướng tới. Nhà của cô ư? Ai mà bọn trẻ đến thăm nhỉ? Cô không biết nữa. Cô chỉ nhìn thấy con đường, và biết rằng ở cuối đường có một ngôi nhà.

Đó là những gì còn nhớ được. Không gì khẳng định những kí ức đó là thực. Cái trang trại này, có thể là ở trong những cuốn sách thời thơ ấu của cô.

Sau này: biệt thự hồng to lớn ở Kichinev, thủ phủ, nơi mà cô ngày nào đó đã đến cùng với bà ở nhà dì, dưỡng. Những người thành phố mà cô chưa bao giờ gặp ở trang trại. Dưỡng cô làm việc trong một bệnh viện. Dì cô, em gái của mẹ, đi những đôi giày cao gót. Bà ngoại đã nói rằng mẹ cô bị tai nạn và đang ở trên trời, nơi bà nhìn thấy Nounoush cả ngày lẫn đêm. Để làm vui lòng mẹ, cần tỏ ra là một bé gái rất ngoan và hiền lành. Cô lễ phép, hiền hậu, điềm tĩnh, biết ơn. Cháu chào dì, cháu chào dưỡng, cháu rất cảm ơn ạ, không sao ạ và làm ơn. Đối diện với căn phòng mà cô ở cùng với bà là phòng khách rộng rãi mà tường phủ lụa xanh lơ. Cô biết là không được làm rối đường rèm của các tấm thảm Ba Tư. Vỏ bọc của những ghế bành Louis XV ăn nhập với các tấm rèm. Cô thán phục những trang trí mạ vàng của cái tủ và cái bàn. "Phong cách Đế chế", dì cô cho biết vậy, hài lòng vì thấy cô bé quan tâm tới đồ đạc của mình, với điều kiện cô không làm hỏng gì, không được đụng tới gì.

Có một con chó con màu trắng tên là Papusha. Nó gặm gừ, sữa và nhe răng khi cô ôm hôn dưỡng và dì trước khi đi ngủ. Một con vật hay ghen và ích kỉ. Khi tan trường, cô chạy nhanh về để có thời gian chơi với chó trước khi dưỡng và dì từ bệnh viện về. Ba mươi lần liên tiếp, cô ném quả bóng vào vườn và con chó đều mang về, thở hỗn hển. Cô thích vuốt ve nó.

Một buổi chiều mưa, cô đang ôm Papusha vào nhà, bỗng nhiên nó tuột khỏi tay cô và vừa sữa vừa nhảy vào phòng khách. Cô vội lao theo, sợ con chó giẫm chân dính bùn lên lớp lụa bọc những chiếc ghế bành.

- Papusha! Ra đây!

- Elena!

Cô sững sờ. Dì đã về sớm hơn thường lệ. Papusha đã nhảy lên đùi dì. Đôi mắt đen của dì Iulia nhìn cô, cứng rắn và nghiêm khắc. Cô cúi đầu.

- Cháu đang làm gì đấy, Elena? Đã nói không bao giờ được chạy trong phòng khách cơ mà! Cháu có thể làm vỡ bình. Những cái bình Rosenthal rất quý, rất đắt! Dưỡng sẽ tức giận nếu biết!

- Xin dì đừng nói gì với dưỡng, dì Iulia! Cháu xin lỗi! Cháu sẽ không như thế nữa ạ, cháu hứa ạ!

- Về buồng đi và khi nào dì cho phép mới được ra.

Bà đang gấp quần áo trong phòng, cau mày. Elena ngồi xuống cái ghế duy nhất. Chân cô không chạm đất. Tiếng sữa của Papusha và giọng nói của dì từ phòng khách vọng tới.

- Papusha, lại đây, chó yêu! Ngồi xuống! Đừng nghịch nữa. Ngồi xuống! Này, con ơi, xem ta mang gì cho con này...

Papusha có quyền chạy, nhảy, ngồi ở khắp nơi trong nhà, ngay cả trên những chiếc ghế bành bọc lụa. "Đó là nhà của nó, Elena nghĩ. Không phải nhà của mình".

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 3

1943-1945

CHẠY TRỐN

Một con tàu chở súc vật. Họ ngồi bệt xuống sàn giữa những chiếc vali. Những tuần lễ trước chuyến đi, tại biệt thự hồng đã có vô số cuộc trao đổi nghiêm chỉnh, những cuộc viếng thăm, thì thầm, tranh cãi và rồi nước mắt. Dượng và dì cô suốt các buổi tối chỉ nghe đài. Chả ai để ý đến Elena bị cấm vào phòng khách. Cuối cùng, bà cũng giải thích cho cô rằng Bessarabie, đất nước của cô, sắp bị nước Nga chiếm đóng. Dượng và dì không muốn trở thành người Nga và sống dưới một chính phủ Xô viết. Họ phải rời Bessarabie ngay để di cư đến một nước láng giềng, nơi người ta nói cùng thứ tiếng, nước Rumani. Elena rất sợ. Cô tưởng tượng người Nga như những tên khổng lồ sẵn sàng xâm lăng nước cô, bắt cóc trẻ con và ăn thịt chúng.

Cuộc hành trình dài. Tàu chạy chậm và thường dừng lại. Ở mỗi chặng dừng, có một người đàn ông luôn mở cửa toa tàu để họ có thể hít thở không khí trong lành và đi giải. Nông dân ở những làng họ đi qua mang cho họ trà nóng và rượu rum. Ai đó đưa một cái chén dưới mũi Elena. Mùi vị mạnh đến mức cô bắt đầu ho và mọi người phá lên cười. Mắt ngấn lệ, cô không thích người ta chế giễu mình.

Trước khi đi, dượng đã kịp gửi lên xe tải những đồ đạc đẹp nhất của họ cho một người quen sống ở Bucarest, thủ đô của Rumani, ông Ionescu.

Dì cô đã cẩn thận đóng gói từng thứ đồ một. Elena biết dì lo lắng cho số phận của đồ đạc biết bao. Không có gì đảm bảo dì sẽ thấy lại chúng.

Họ xuống tàu ở một thành phố mà Elena đọc được tên trên một tấm biển: AIUD. Cái tên với âm thanh tròn làm cô thích thú. Phố xá của thành phố mới đầy bùn sau cơn mưa. Dì than phiền: Thành phố tỉnh lị, nhà bé và đồ đạc nghèo nàn. Elena nghĩ đến Papusha mà họ đành phải để lại ở nhà những người hàng xóm của Kichinev. Con chó cũng buồn chứ nhỉ? Loài chó có trí nhớ không? Nhà không tiếng chó sủa thật tĩnh lặng.

Cô vào học lớp một (CP) trong một trường công giáo. Mỗi sáng, các bé gái cầu nguyện nửa tiếng trong nhà thờ cạnh trường. Ngồi im lặng đối với Elena không khó khăn gì. Suốt nửa giờ nghiền ngẫm, cô ngẫm ngợi một pho tượng to tướng đằng sau ban thờ hình Đức Mẹ Marie ôm chúa Giêsu trong lòng. Bà xơ phụ trách bọn trẻ đã nói với cô rằng đó là một pho "pietà". Đôi khi, Elena quỳ trước bức tượng. Gỗ tỏa mùi thơm dễ chịu, và chúa Giêsu ngủ yên bình trong lòng mẹ đến mức ngài không có vẻ chết chóc gì cả. Mẹ Marie đôi má tròn trịa và nụ cười hiền dịu. Một bà xơ biết điêu khắc trên gỗ đã làm một pho pietà nhỏ xíu tặng cô nhân ngày sinh nhật. Những đường nét của khuôn mặt và nếp gấp váy áo không tinh tế như của pho tượng lớn, nhưng đó là Marie, dịu hiền và đầy tình mẫu tử ôm trong lòng đứa con trai bị đóng đinh câu rút. Elena không thể ngủ được nếu không có pho tượng nhỏ. Mỗi tối, cô đặt tượng trên gối, giữa cô và bà. Khi mở mắt, đó là thứ đầu tiên cô nhìn thấy, cô nói chuyện với tượng. Sự mến mộ của cô đối với Đức Mẹ đồng trinh làm bà ngoại phì cười.

Nhưng họ lại ra đi. Một buổi chiều, sau giờ học, cô nhìn thấy tất cả vali ở lối vào. Sáng hôm sau, họ rời Aiud, trường công giáo, các bà xơ và pho tượng pietà lớn. Thành phố mới không xa, chỉ cách đó không đầy một giờ tàu chạy. Họ vội vàng vừa đưa kịp vali và đồ đạc xuống thì người phụ trách ga thôi còi. Khi hoàn hồn, Elena không thấy pho tượng đâu. Cô lục tìm trong túi xách của mình và của bà, thậm chí còn dốc ngược các túi trên

sân ga. Giàn giữa nước mắt, cô xin bà gọi người soát vé cho dừng con tàu đã chạy xa.

- Dừng thút thút nữa, Elena. Dì mệt và đau đầu lắm - dì cô nói.

Bà ngoại ôm cô.

- Nếu cháu bị mất, bà sẽ kiếm cho cháu pho tượng khác, cháu yêu, đừng lo.

Cô bám chặt váy bà khóc nức nở. Dượng đét vào đít để cho cô có lý do mà khóc.

Cô không thích thành phố mới với cái tên thật khó nghe, Turda. Mùa hè. Nhà của họ tối tăm và ẩm ướt với một cái sân nhỏ xám xịt. "Ra ngoài mà chơi", bà nói với cô. Elena ngồi trong một góc sân bụi bặm. Cô nghe thấy tiếng trẻ con cười trong những mảnh vườn bên cạnh. Ngày lễ "Đức Mẹ lên trời", mười lăm tháng Tám, dì thưởng cho cô một pho tượng nhỏ Đức Mẹ Marie bằng sứ, được vẽ tay bởi một nghệ sĩ địa phương, với váy áo xanh da trời và những đường nét tinh tế. Elena để tượng trên giá. Iulia kết luận là cô đã mất hứng thú với tôn giáo.

Họ lại dọn nhà lần nữa. Lần này, cô hài lòng ra đi. Dì cũng vậy. Hành trình kéo dài suốt một ngày, với hai lần đổi tàu và hai giờ chờ đợi. Họ đi về phía đông. Đêm tối đen khi họ đến nơi. Craiova, một thành phố với cái tên nghe bình lặng và quý phái. Ga rộng hơn ga Turda nhiều. Elena vào học lớp hai (CE1) trong một trường tư. Cô phải mặc đồng phục. Một váy áo màu xanh nước biển, một áo khoác, một mũ xanh lơ, tất trắng và giày đánh xi. Cô mặc đồng phục trông xinh xắn. Cô giáo chủ nhiệm hiền lành mang tên một loài hoa và mái tóc đen nhánh. Cô trở thành học sinh ngoan. Luôn giữ tay đầu tiên. Nhớ thơ rất tuyệt. Cô chạy nhanh mặc dù người thấp bé, và những cô gái khác đều muốn "cô bạn mới" ở trong đội chạy tiếp sức của mình. Cô kết bạn với một cô bé có các bím tóc nâu buộc bằng dây xanh

nhật. Giờ chơi, các cô chơi trò nhảy ô với nhau. Một chủ nhật, bạn gái mời cô đến nhà ăn trưa. Cô bé ở trong một ngôi nhà sang trọng tại trung tâm thành phố, có một phòng ngủ riêng và một phòng khác chỉ để bày những con búp bê. Các cô dùng bữa trong một căn phòng rộng rãi, có một cô hầu phục vụ, với một cái bàn cổ khiến Elena nhớ đến cái bàn ở Kichinev. Khi bà mẹ hỏi về gia đình, Elena trả lời mơ hồ. Lên tám tuổi, cô đã hiểu tốt hơn hết là không nên nói cô từ nước Nga tới, cô sống nhờ vào dưỡng và dì, và cô đã bốn lần dọn nhà từ thành phố này sang thành phố khác. Người giúp việc mang đồ tráng miệng tới khiến bạn của Elena reo lên thích thú. Mận tẩm bột rán, món tử của đầu bếp nhà họ. Elena chưa bao giờ ăn gì ngon như thế, ngay cả món bột mì bọc pho mát tuyệt vời của bà cô cũng không bằng. Lẽ ra cô có thể ăn ngẫu nhiên cả đĩa, nhưng không làm như cô bạn gái đã bỏ năm hoặc sáu miếng vào đĩa ăn, cô đợi mẹ bạn mời ăn thêm. Cô mong muốn lại được mời đến đó nữa.

Ngày mà cô giáo tuyệt vời báo với học sinh là cô sẽ theo các em lên lớp ba (CE2), Elena chạy từ trường về để khoe tin mừng. Cô trông thấy những chiếc vali mở toang trên giường và òa lên khóc. Iulia đang đóng gói, bực mình ngẩng đầu lên:

- Đừng nhõng nhẽo thế, Nounoush. Cháu tưởng ta được lựa chọn sao? Mình phải đến nơi nào dưỡng tìm được việc làm. Nhờ có dưỡng mà chúng ta có một mái nhà, có cái ăn, và cháu có thể đến trường.

Hai ngày sau, họ ra đi. Brăila, một thành phố lớn gần biên giới nước Nga. Dưỡng cô được nhận làm quản lý trong một bệnh viện còn dì cũng tìm được một công việc thư ký. Họ dọn đến một ngôi nhà dễ chịu có một mảnh vườn nhỏ với những giàn nho. Lần đầu tiên kể từ khi rời Bessarabie, họ bắt đầu sinh hoạt xã hội. Elena thích dưỡng và dì mời khách tới ăn trưa dưới giàn nho trong vườn. Cô học đàn pianô ở nhà một bà già thường tổ chức một năm hai lần những buổi hòa nhạc trong phòng khách lịch sự của bà. Cô tự hào bước tới cây đàn pianô, trên người là chiếc váy đen mà bà đã may

cho. Từ năm lên chín, cô được quyền ra ngoài một mình. Một buổi chiều, từ rạp chiếu phim về, cô nhìn thấy khói bốc lên ở đầu phố, nơi có nhà cô. Cô lao về, tim đập loạn xạ. Nhưng nhà vẫn đó, nguyên vẹn, và dì với bà không phải đang ngồi khóc bên đống đổ nát mịt mù khói. Những cuộn khói đó là do người ta đốt lá từ một khu vườn bên cạnh. Elena bật cười về sự hoảng hốt của mình.

Buổi tối hôm dựng và dì gọi cô vào phòng họ, cô miễn cưỡng vào. Cô đã biết điều đó nghĩa là gì: lại một cuộc ra đi, một thành phố khác, một ngôi nhà khác, một trường học khác. Dì nằm dài trên giường, một bên là dựng ngồi trên ghế bành và bên kia là bà trên ghế tựa.

- Elena, dựng nói, chúng ta có hai tin quan trọng. Tin thứ nhất, chúng ta sắp dọn nhà đến thủ đô Bucarest. Dựng đã được chuyển. Dì cháu rất vui.

Iulia mỉm cười rạng rỡ. Elena cố kìm nước mắt và lơ đãng nghe nốt.

- Và đây là tin thứ hai. Mọi người đã không muốn nói với cháu trước khi hoàn tất các thủ tục pháp lí. Dì và dựng đã chính thức nhận được một lá thư ngày hôm nay. Thế là xong. Chúng ta nhận cháu làm con nuôi. Từ nay, cháu là con gái của dì, dựng.

- Cháu phải gọi chúng ta là cha và mẹ, dì cô nói thêm.

Một tia nắng xuyên qua cửa sổ làm con chim bằng vàng và hồng ngọc cài trên áo trắng của bà ngoại lấp lánh, đôi cánh chim hướng lên cao như thể sắp bay đi. Bà đã hứa sẽ cho cô đồ trang sức ấy khi cô lớn và đã phá lên cười khi cô nói chắc như đinh đóng cột: "Cháu đã lớn rồi." Bỗng cô nhận ra một vết đỏ cạnh cái ghim nhỏ xinh - là anh đào, nước xốt hoặc vang đỏ. Bà luôn quá sạch sẽ nên chắc đã không phát hiện ra.

- Vâng, thưa dì Iulia.

- Nhóc con! Ta vừa bảo con thế nào? Mẹ chứ! Lại ôm hôn chúng ta đi nào.

Elena lại gần. Dì đưa tay ghì chặt đầu làm cô đau. Dì hôn đánh chụt lên trán cháu gái, chắc chắn để lại một vết son môi. Dượng cũng ôm hôn cô. Bà ôm cô vào lòng.

- Nó chả nói gì cả! - Dượng thốt lên. - Cháu không hài lòng ư, Elena?

- Dĩ nhiên là có chứ! - Bà đáp thay. - Nó chỉ quá xúc động nên không nói nên lời!

Ngày hôm sau, trong lúc điểm danh, cô giáo đi từ "Bucur Ottilia" đến thẳng "Dumitrescu Antonia" bỏ qua cái tên thứ tư trong danh sách là "Cosma Elena". Elena nhướn mày, quá nhút nhát nên không dám ngắt lời cô. Hình như không có ai trong lũ trẻ nhận ra sai sót đó. Vào cuối danh sách, cô giáo đọc một cái tên mà Elena chưa bao giờ nghe thấy, cứ như thể có một học sinh mới: "Tiberescu Elena". Không ai giơ tay. Hai cô bé có tên Elena của lớp hình như cũng dừng dừng như cô. "Tiberescu Elena", cô giáo vừa nhắc lại vừa nhìn Elena, cô bé chợt nhớ rằng cái họ với âm thanh quen quen ấy là họ dượng cô, và như vậy đó sẽ là họ cô từ nay trở đi. Má đỏ bừng vì ngượng, cô giơ một bàn tay run rẩy lên. Đến giờ chơi, những đứa trẻ tò mò vây quanh cô:

- Elena, tại sao cậu không còn là Cosma? Cái họ mới này là thế nào?

Elena lấy tay bịt chặt tai và trốn chạy vào một góc sân. Cô không muốn nói rằng người ta vừa nhận cô làm con nuôi, rằng cô không có cha mẹ, cô không phải là ai cả.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 4

1988-1989

BÁC CÓ CHO RẰNG CON TRAI BÁC ĐÁNG TIN CẬY KHÔNG
Ạ?

Thứ năm, ngày 16 tháng 6, mười tám giờ hai mươi. Helen đang xem lại bản hoàn chỉnh của một dự án mà bà phải đưa lại cho chủ vào hôm sau - một lập trình theo ngôn ngữ Trình hợp dịch sẽ kết nối những máy tính điện tử to với những máy vi tính, mà người ta tiên đoán sắp được dùng phổ biến - thì bà giật nảy mình vì điện thoại reo. Chắc chắn không phải Jacob. Ông đã biết rằng tối nay, bà quý từng phút, và bà cần tập trung hoàn toàn cho công việc. Bà nhắc máy, khó chịu vì bị làm phiền.

- Helen Tibb đây.

- Mẹ hả?

Giọng con trai làm bà vui vẻ liền, nhưng pha chút lo âu. Rất hiếm khi nó gọi đến phòng làm việc.

- Alexandru đấy à? Ổn cả chứ?

- Vâng. Con định mai đến, cùng với một người.

- Tuyệt vời!

Vì tế nhị, Helen tránh không hỏi "một người" ấy là ai. Nhưng nghe giọng vui vẻ của Alexandru thì hình như đó là một phụ nữ. Bà hi vọng rằng

sau mười tháng, cuối cùng nó cũng ra khỏi nơi ẩn náu.

Bà gác máy và trở lại làm việc, lòng nhẹ nhõm. Khi Jacob đến ga đón bà trở về vào nửa đêm, câu đầu tiên bà nói với ông lúc ngồi vào xe:

- Alexandru đến thăm chúng ta vào ngày mai, với ai đó.

- Với ai đó? Ha ha! Jacob nhắc lại bằng một giọng đầy ngụ ý.

Helen lo lắng cho con trai. Không phải về tương lai nghề nghiệp, mặc dù bà muốn con tiếp tục học hành sau khi đã có bằng cử nhân của Harvard cách đây bốn năm. Anh làm phóng viên cho một tờ báo địa phương của Cambridge, nếu không có bằng cấp cao hơn, vị trí này không hứa hẹn một sự nghiệp nào cả. Tuy nhiên, chỉ cần anh quyết đoán. Là người xuất sắc, mọi cánh cửa đều có thể mở ra cho anh. Cho đến nay, anh đã vượt qua mọi rào cản. Trong khi tiếng Anh không phải tiếng mẹ đẻ và mẹ anh không phải người Do Thái, anh vẫn được nhận học bổng của ngôi trường nổi tiếng chính thống Do Thái Queens vào năm 1975. Hai năm sau, anh thi đỗ vào trường trung học công Stuyvensant mà việc tuyển chọn gắt gao nhất ở New York. Từ đó, con đường rộng mở trước mắt anh tới những trường đại học tốt nhất, tất nhiên còn phải được lựa chọn là những sinh viên ưu tú trong tầng lớp ưu tú của nước Mỹ. Helen sẽ không bao giờ quên buổi tối mà Alexandru đọc cho họ nghe bức thư của trường Harvard: “Alex Franklin Tibb thân mến, chúng tôi vui mừng báo với em rằng, v.v.” Harvard, đó là đỉnh của các đỉnh cao.

Chính những người phụ nữ mới làm Helen lo ngại. Ở tuổi hai mươi sáu, Alexandru đã trải qua hai mối tình sâu sắc; hai lần trái tim anh đều tan nát. “Đó là bài học cuộc đời, Lenoush. Con sẽ vượt qua thôi”, Jacob nói vậy lần đầu khi Alexandru hai mươi tuổi và Lisa, mối tình đầu của anh đã bỏ anh sau một năm yêu đương. Mùa hè ấy, anh đã trở về nhà cha mẹ, ở lì trong phòng hai tháng trời, nằm dài trên trường kỉ, hút thuốc và nghe nhạc bằng máy walk-man, Helen không hề hỏi gì nhưng trái tim bà nhỏ máu vì

con. Hai năm sau, sau một loạt cuộc yêu đương không đi đến đâu, anh đã gặp Ximena. Cô người Argentina, li dị chồng, và hơn Alexandru năm tuổi, nhưng độ lượng và nhiệt thành đến mức mà ngay từ giây lát đầu tiên, nụ cười rạng rỡ của cô đã chinh phục Helen. Cô có tóc vàng và da sáng đến mức nào thì Alexandru tóc nâu và da sạm đến thế ấy. Chúng đẹp đôi. Tổ tiên cô là người Đức nên Alexandru vẫn trêu: “Ông em phát xít.” Thực ra thì ông cô đã rời Đức đi Argentina ba năm trước chiến tranh vì không hài lòng với chính sách của nước mình. Helen mở lòng đón Ximena như đứa con gái mà bà đã không có được. Nhưng tháng Chín vừa qua, trong khi mà Alexandru và Ximena đi lại với nhau đã được ba năm và mối quan hệ của họ hình như được cho là sẽ dài lâu - anh đã hai lần đi Buenos Aires và đã gặp gỡ toàn thể gia đình cô và được mọi người quý mến, anh bỗng ngừng gọi cho cha mẹ. Chỉ đến khi để tin nhắn cho con một lần, rồi hai lần mà không thấy hồi âm thì bà mới lo lắng cho sự im lặng ấy. Theo bản năng, bà thuyết phục được Jacob cùng đi Cambridge vào cuối tuần sau đó. Vào một giờ chiều, họ bấm chuông tầng trệt của căn nhà gỗ xám ở phố Pearl, gần Quảng trường trung tâm. Cuối cùng, Alexandru cũng ra mở cửa. Anh chớp chớp mắt như vừa tỉnh dậy và ánh sáng làm anh khó chịu. Râu cằm nhiều ngày không cạo và áo sơ mi nhàu nát mà hắn là anh không thay khi ngủ. Một mùi chua chua bốc ra từ cơ thể anh. Trong phòng khách, xung quanh cái đệm đặt dưới sàn, trước vô tuyến là ngổn ngang vỏ chai bia và uýtki, cốc bẩn, vỏ hộp pizza, những bao Marlboro, và những cái gạt tàn đầy đến mức tro rơi cả xuống sàn. Anh xin lỗi vì đã không gọi lại. Anh bị cảm cúm nặng nhưng đã thấy khá hơn. Anh không nhắc gì đến Ximena cả. Phải sau bảy tháng anh mới nói với cha mẹ là cô ta đã bỏ anh để theo một người bạn rất tốt của anh là Jorge, cũng người Argentina như cô ấy. Anh đã cạo râu, tắm rửa và trở lại làm việc. Anh hai mươi sáu tuổi. Nhưng trong mười tháng trời, vẫn nỗi buồn ấy làm mờ mắt anh.

Tối thứ sáu, Helen đã có thể về nhà được vào bảy giờ rưỡi sau khi kết thúc dự án. Bà thay quần áo và mặc một cái váy đầm lịch lãm màu ghi sẫm trên có cài con chim vàng và hồng ngọc. Bà đeo vào cổ mặt dây chuyền

bằng thủy tinh Murano mà con trai đã mang từ Ý về. Từ trong bếp, bà ngóng tiếng động cơ trên phố. Alexandru đã nói sẽ đến khoảng tám giờ. Đến tám giờ hai mươi, bà nghe thấy một chiếc xe chạy chậm lại rồi lao lên cổng. Chiếc xe Ford nhỏ màu vàng đã đậu sau xe của Jacob. Cửa phía cạnh lái xe mở ra và ai đó xuống xe. Một phụ nữ. Helen mỉm cười. Trực giác của bà quả không sai.

- Xin chào! - Bà reo lên bằng một giọng nhiệt tình nhất. - Đi đường thuận lợi chứ?

Cô gái ngẩng đầu. Cô có mái tóc dài vàng óng, giống Ximena. Trời rất nóng và cô mặc một bộ nhẹ nhàng, váy ngắn và áo chên màu xanh lam. Đến lượt Alexandru ra khỏi xe, quần jean và áo phông xanh rực rỡ chứng tỏ tâm trạng của anh đã khá hơn. Cả hai lên cầu thang đi về phía Helen. Người con trai cao lớn cúi xuống hôn mẹ, rồi lại thẳng người lên.

- Mẹ ơi, đây là Marie.

- Nice to meet you, cô gái nói tiếng Anh với một giọng mà Helen nhận ra ngay.

- Cháu người Pháp à?

- Vâng ạ.

- Quả vậy mà! Thật tuyệt!

Ôi nước Pháp! Nhanh như chớp, hình ảnh về thư viện của bà Weinberg quay trở lại với bà, xen với hình ảnh về những cô phục vụ xinh đẹp mặc váy ngắn trong quán cà phê ở Saclay. Rõ ràng là Alexandru toàn bị phụ nữ nước ngoài quyến rũ. Một cô gái Pháp còn hơn một cô Canada hoặc Achentina.

Vì bà không có thời gian nấu nướng, họ đi ăn hiệu. Bà đã giữ chỗ trong hiệu ăn tốt nhất của khu phố, nơi mà Jacob và bà ăn mừng sinh nhật. Họ đi tới chỗ xe của Jacob, nhưng khi biết hiệu ăn không xa, cô gái Pháp nói thích đi bộ hơn sau những giờ đi trên đường. Họ vượt qua đường cao tốc bằng cầu dành cho người đi bộ và đi dọc theo đường thêm năm trăm mét nữa. Bãi đỗ xe của hiệu ăn đầy xe. Họ vào trong phòng Nghệ thuật deco, ở đó có điều hòa nên mát mẻ và dễ chịu. Vì là tối thứ sáu nên những bàn phủ khăn trắng hầu như đã có người ngồi và phục vụ bàn luôn tất tả ngược xuôi.

- Điều hòa nhiệt độ, ý tưởng điên rồ! - Cô gái Pháp thốt lên. - Bên ngoài dễ chịu, bên trong lạnh cóng. Mùa hè ở đây luôn phải mang theo mình một chiếc áo ấm.

May thay, cô đã mang theo áo của cô. Helen ngạc nhiên. Bà không bao giờ nghĩ người ta có thể phàn nàn về điều hòa nhiệt độ. Đó là một trong những tiện nghi bà thích nhất ở Mỹ.

“Marie là người Paris”, Alexandru nói với cha mẹ sau khi người phục vụ đã mang món khai vị ra.

- Thành phố đẹp biết bao! - Helen thốt lên. - Bác đã đến đó năm 1968.

Cô gái Pháp nhướn mày: “Vào tháng Năm năm 1968 ạ?”

Helen cười. “Không. Vào tháng Mười. Paris lúc ấy rất yên tĩnh. Không có chút dấu vết nào của những sự kiện tháng Năm. Bác tản bộ khắp nơi. Và bác đã mua giày cho Alexandru. Nhớ không con, Alexandru?”

- Dĩ nhiên rồi, mẹ. Đó là đôi mocassins.

- Bằng da dê non màu xám, lót da thỏ. Không ai ở Bucarest hồi ấy lại có đôi giày đẹp đến thế!

- Bác được tự do đi phương Tây ạ? Cô gái Pháp hỏi.

- Bác được mời dự một hội thảo quốc tế ở Saclay. Cháu biết Saclay chứ?

Bà thận trọng phát âm từ đó theo kiểu Pháp, với trọng âm ở vần cuối.

- Cháu chỉ nghe nói đến thôi. Một hội thảo về gì ạ?

- Vật lí. Bác là nhà vật lí nguyên tử.

- Vậy ạ! - Cô gái Pháp có vẻ ngạc nhiên. - Nhưng mà... cháu tưởng bác làm về máy tính chứ ạ?

Helen và Jacob nhìn nhau cười.

- Chuyện dài lắm, Helen nói. Tóm lại, chúng tôi phải chuyển nghề khi đến đây. Cần phải có quốc tịch Mỹ mới được làm trong một nhà máy nguyên tử.

- Cũng không hẳn đơn giản như vậy, - Jacob cười, nói thêm. - Bác gái đã nghĩ rằng tin học quá khó. Bác rất vất vả để thuyết phục bác ấy cứ thử xem. Và bây giờ bác ấy trở thành người giỏi nhất trong những người lập trình đấy!

- Bác cứ tưởng rằng trình độ toán học sẽ phải rất cao. Nhưng không phải vậy. Hay thật đấy! Cứ như là học tiếng nước ngoài ấy.

Bữa ăn tối thực sự tốt đẹp. Alexandru có vẻ thư giãn và vui vẻ, lần đầu tiên trong mười tháng gần đây. Kín đáo, Helen không hỏi gì nhưng cô gái Pháp đã tự nói về mình. Cô nói rằng cô vừa làm phụ giảng tiếng Pháp trong hai năm cho Harvard và hiện nay cô chuẩn bị trở về Pháp làm việc tại một trường trung học ở ngoại ô Paris.

Những thông tin này cho Helen và Jacob biết về tương lai mối quan hệ của Marie và con trai họ: rõ ràng đó chỉ là một cuộc chơi mùa hè. Helen thấy nhẹ cả người. Có cái gì đó ở cô gái Pháp khiến bà khó chịu. Trên đường đến hiệu ăn, hai đứa vừa đi vừa ôm nhau, và Marie đã hôn môi Alexandru mà không đếm xỉa gì tới cha mẹ anh đi ngay đằng sau. Bây giờ thì cô lại đang vuốt ve tay anh cứ như thể không có đụng chạm thể xác thì cô không chịu nổi. Còn nữa chứ. Helen nhận ra trong mắt của con trai mình lại thứ ánh sáng mà bà thấy bừng lên hồi còn yêu Lisa và Ximena. Bà hài lòng vì con vui vẻ sau mười tháng ủ rũ, nhưng linh tính mách bảo bà rằng cô gái Pháp này không phải người phụ nữ cần cho con trai bà.

Tháng Bảy, Alexandru báo với họ anh sẽ đi nghỉ hè ở châu Âu để gặp lại Marie và cùng cô đi Hy Lạp. Anh có vẻ đang yêu. Một buổi tối khoảng cuối tháng Tám, Helen gọi cho con trai ở Cambridge, và bắt gặp một giọng phụ nữ phát âm không chuẩn: rõ ràng cô gái Pháp đến thăm hoặc thậm chí còn đến ở với anh. Nhưng tháng Chín đến, rồi tháng Mười, và anh không bao giờ nói về cô gái nữa. Nếu về thăm cha mẹ, anh chỉ đi có một mình. Có vẻ như họ đã chia tay. Helen không hỏi gì cả. Con trai bà hình như bất hạnh.

Cuối tháng Mười một, nhờ thành công của lập trình Trình hợp dịch đã làm hồi tháng Sáu, bà được đề bạt làm phó chủ tịch công ty. Giờ bà ngang hàng với Jacob và hưởng lương cao như ông, điều này không phải hiển nhiên, ngay cả ở nước Mỹ, nơi mà phụ nữ giống như khắp nơi trên thế giới, thường được trả công kém hơn nam giới cho cùng một công việc. Jacob rất tự hào về bà. Alexandru cũng vậy. Họ ăn mừng sự kiện này trong hiệu ăn Ý ngon nhất ở Manhattan - lẽ ra bà thích một hiệu ăn Pháp, như La Côte Basque, hoặc La Grenouille, nhưng ngại gọi lại cho con trai những kỉ niệm buồn. Ở cơ quan, người ta tổ chức tiệc đứng để chúc mừng bà. Có rượu sâmpanh Pháp và ông Chủ tịch - Tổng giám đốc công ty đọc một bài diễn văn tán dương. Đồng nghiệp tặng bà một bông hoa mộc lan trắng và giải thích rằng đó là loại hoa người ta thường tặng cho nữ sinh trung học Mỹ

vừa đỗ tú tài. Helen thấy tự hào và cảm động giống như cách đây tám năm, cái ngày bà mở lá thư của cơ quan nhập cư đồng ý cho họ nhập quốc tịch Mỹ và được quyền mang họ mới, Tibb. Bà giữ bông hoa nhiều tuần trong tủ lạnh. Bà sung sướng vì được đánh giá cao, được thừa nhận và yêu quý. Bà phát hiện những ưu đãi dành cho cương vị phó chủ tịch: nếu bà làm việc muộn buổi tối, bà có thể gọi một xe Limousin với tài xế để đưa ra ga - thậm chí đến New Jersey, nếu bà ở lại phòng làm việc sau mười giờ. Ở tầng trên cùng của tòa nhà nơi có trụ sở công ty, có một quầy cà phê dành cho cán bộ cấp cao: dưới một quả chuông bằng kính là một nơi rất ấn tượng với những đồ đạc cực kì hiện đại, trắng toát, do Philippe Starck thiết kế, và một cái nhìn toàn cảnh khắp Manhattan, từ sông Đông đến sông Hudson. Khi ngồi đó uống một tách cà phê và hút một điếu thuốc, bà thấy đó là giây phút hạnh phúc tột độ.

Nhờ bà được tăng lương mà họ có thể mua một chiếc xe khác, đó là chiếc xe mới đầu tiên để thay cho chiếc Buick cũ kĩ đã là người bạn tốt và trung thành của họ trong mười năm trời, nhưng đồng hồ đã chỉ ba trăm nghìn cây số. Jacob chọn kiểu xe - bà không lái xe và chả biết gì về xe cộ - còn bà chọn màu, màu xanh kim loại thanh nhã cho vỏ xe và màu trắng ngà cho da bọc ghế. Chiếc Lincoln có hộp số tự động, điều hòa nhiệt độ cho những tháng hè, một dàn stéreo với âm thanh tuyệt hảo và những cái tựa cực kì thoải mái uốn theo đường cong của lưng. “Kính mời bà Phó chủ tịch”, Jacob vừa nói vừa nghiêng đầu mở cửa phía ghế ngồi cạnh lái xe, và mỗi lần như vậy Helen lại mỉm cười sung sướng.

Alexandru đón Noël cùng với họ, và báo với họ anh sắp đi học lại. Helen vui mừng khôn xiết. Đó là điều bà mong mỏi ở con trai. Anh đang tập hợp giấy tờ làm hồ sơ dự tuyển. Anh không vui cũng chẳng buồn. Vì nhiều tháng đã trôi qua và anh không có vẻ gì còn nghĩ tới cô bạn Pháp nên một buổi tối, mẹ hỏi anh cô ấy thế nào rồi. Khi thấy con trai giật nảy mình như thể vừa bị bà đâm bằng một cái kim, bà lập tức hối hận vì đã hỏi.

- Không ổn, mẹ ạ. Cuộc sống của cô ấy là ở Paris.

Một năm mới bắt đầu. Một buổi sáng chủ nhật của tháng Hai, khoảng mười giờ, chuông điện thoại reo. Đang giúp Jacob dọn tuyết rơi trong đêm ở con đường bên, Helen nghe thấy tiếng chuông điện thoại nên chạy vào qua cửa gara. Bà đi vội lên cầu thang và nhấc máy ở trong bếp, giọng hỗn hển:

- A lô?

- Bác đấy ạ, Helen? Cháu chào bác ạ!

Helen tự hỏi giọng nữ này là của ai? Một cô trợ lý tiếp thị không gọi bà bằng tên riêng.

- Xin lỗi đã làm phiền bác, giọng nói tiếp tục. Cháu là Marie, bạn anh Alex. Bác nhớ không ạ? Cháu đã được gặp hai bác vào mùa hè vừa qua đấy ạ.

- Tất nhiên!

Lập tức bà thấy khó chịu và dự cảm có một mối nguy hiểm.

- Alex nói với cháu là bác đã được đề bạt làm Phó chủ tịch. Cháu chúc mừng bác! Thật tuyệt! Marie nói với sự phấn khởi giả tạo khiến Helen nổi da gà.

-Ồ, cảm ơn. Cháu rất chu đáo.Helen sững sốt. Nỗi sợ lan tỏa khắp cơ thể bà. Lòng bàn tay cầm điện thoại ươn ướt. Tại sao cô gái Pháp gọi cho bà để chúc mừng sau khi bà được thăng chức đã hai tháng rồi? Cô ta muốn gì?

- Bác có biết Alex đâu không ạ? Cô gái Pháp vẫn nói với giọng vô cảm.

- Chắc nó đang ở nhà nó ở Cambridge, - Helen đáp, nhẹ người vì câu hỏi giản đơn. - Bác đã nói chuyện với nó cách đây mười phút, và vì bị cảm cúm nên nó không muốn ra ngoài.

Lần này, im lặng kéo dài hơn. Helen tự hỏi làm sao để cúp máy mà không tỏ ra bất lịch sự.

- Lẽ ra anh ấy đến thăm cháu tại Paris cách đây một tuần. Nhưng anh ấy đã không đến và cũng chẳng gọi cho cháu, Marie nói tiếp bằng một giọng rất bình tĩnh.

Helen vẫn lặng thinh. Bà muốn ngừng cuộc đối thoại này ngay tức khắc. Bà không muốn biết điều con trai bà đã làm. Bà không muốn nghe thấy người phụ nữ này khóc lóc trong điện thoại.

Một phút trôi qua, cô gái Pháp mới nói thêm:

- Bác có cho rằng con trai bác đáng tin cậy không ạ?

Mũi tên bắn trúng giữa tim Helen. Bà khẽ cười.

- Đó là con trai tôi, bà nói.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 5

1950

BÀ WEINBERG

- Nounoush, dậy thôi. Bảy giờ kém mười lăm rồi!

Cô giật thót và mở mắt. Bà đang lay vai cô.

- Cháu chào bà ạ, cô nói giọng còn ngái ngủ.

Bà từ từ ra khỏi phòng, kéo lê cái chân đau của mình. Bà luôn đau lưng và chân khi thời tiết thay đổi, nhất là khi trời mưa nhiều vào đầu xuân. Elena ngồi trên giường. Cô ước gì phòng ngủ của mình có cửa sổ để xem thời tiết thế nào. Tuy nhiên, như bà đã nói, cô có được phòng riêng là may mắn rồi. Cô trở dậy, lấy cái áo sơ mi trắng và váy lanh màu xanh nước biển, chạy sang căn phòng cũng không có cửa sổ của bà, nơi có một cái bàn là đặt giữa tường và giường. Bà đã làm nóng bàn là. Elena rải tinh bột lên cái váy. Mùi tinh bột dưới bàn là nóng là mùi của buổi sáng. Cô mặc áo quần và bà chải tóc, rẽ ngôi ở giữa, phân mớ tóc xoăn của cô thành hai phần và buộc bằng ruy băng xanh da trời. Bà kéo tóc mạnh và Elena phải nghiêng chặt răng để khỏi kêu lên.

Bảy giờ hai mươi cô ra đi, một tay xách túi đựng đồ, một tay cầm một miếng bánh mì nướng, những tem phiếu phân phối để trong túi váy và nách kẹp một cuốn sách tiếng Pháp dày cộp. Cô rùng mình. Váy áo cô mặc không đủ ấm cho mùa này. Có lẽ một hoặc hai giờ nữa sẽ ấm hơn nếu trời hửng nắng. Dù trời u ám, cô vẫn thích cuộc dạo chơi buổi sáng trên những

đường phố mà cây cối hai bên phủ lá xanh non mơn mớn. Chủ nhật mà bên ngoài đã đầy người: những người cho chó đi dạo chơi và những bà mẹ vội vã đi chợ cho cả tuần nếu không cửa hàng sẽ chẳng còn gì mà mua.

Elena đi qua quảng trường Bucur Obor, nơi họp chợ và người tứ xứ đổ về. Cô đi mười phút mới tới cửa hàng thịt. Hàng người xếp đã dài mặc dù cửa hàng chưa mở. Cô xí chỗ ở cuối hàng rồi ngồi xuống vỉa hè đặt cuốn Những người khốn khổ lên gối. Cô không biết hết từ, nhưng đủ để hiểu câu chuyện. Đầu tiên cô thấy cuốn sách đọc chán, nhưng rồi câu chuyện trở nên hấp dẫn đến mức Elena quên hết những gì diễn ra xung quanh. Cô không nhìn thấy người bán thịt đã đến và kéo rèm lên.

- Nhúc nhích rồi. Xích lên đi, bà đứng sau vừa nói vừa chạm vai cô.

- Ôi, cháu xin lỗi.

Cô đứng bật dậy và tiến lên.

- Cháu đọc gì thế? Người đàn bà hỏi.

- Những người khốn khổ ạ.

- Tiếng Pháp! Không quá khó chứ?

- Không ạ. Cháu thích lắm. Cô tự hào nói.

- Ít ra thì tâm hồn cháu sẽ được nuôi dưỡng tốt.

Người phụ nữ đứng trước Elena quay lại và mỉm cười.

- Chị biết không, thời buổi này không phải tất cả trẻ con đều không được nuôi dưỡng tốt đâu. Trong lớp con trai tôi, có những đứa trẻ ăn bơ và thịt gà. Bơ và thịt gà nhé! Chị biết không? Lâu lắm rồi tôi không biết chúng có màu gì! Con trai tôi không hiểu tại sao chúng tôi không có. Tôi bảo nó

rằng cha mày không phải thợ may, không phải trạng sư, không phải bác sĩ, cũng chẳng có cửa hàng!

- Phải rồi, bà đằng sau Elena đồng tình. Chị nói đúng lắm. Chỉ có những nghề tự do còn xoay xở được.

- Chị muốn nói tới người Do Thái? Chắc chắn là họ không đáng thương gì hết!

“Những người Do Thái.” Elena đỏ mặt. Trước khi dọn đến nhà mới, cô không bao giờ nghe thấy từ này. Giờ thì cô biết người Do Thái là ai và điều gì đã xảy ra với họ trong chiến tranh - chính xác là gì thì cô không biết, nhưng cô nghe nói rằng nhiều người trong số họ đã bị giết. Mẹ luôn hạ giọng khi nói về những sự kiện này bởi vì họ đang sống cùng căn nhà với những người Do Thái mang họ Weinberg và Berstein. Hai cô con gái út và chồng bà Weinberg năm 1943 đã bị đưa đến một nơi mà không bao giờ thấy họ trở về. Bà Weinberg sống sót vì đã trốn trong một tầng hầm cùng với con trai Rubin, con gái Doina và con rể Lev Berstein. Ngôi nhà mà Elena hiện đang sống cùng gia đình vốn là nhà của dòng họ Weinberg từ nhiều thế hệ. Pháp luật buộc họ phải cho một gia đình khác cùng ở và Elena hiểu họ cảm thấy bị xâm phạm. Buổi đầu, họ thậm chí không nói năng gì với cha mẹ Elena. Nhưng cô tương đối khéo léo nên đã chinh phục được tình cảm của bà lão Weinberg.

Bà đến lúc cô đang mua hàng. Họ đi chợ và cùng nhau trở về nhà. Túi xách nặng để lại những vết hằn đỏ trên ngón tay Elena, cô thường phải ngừng lại để đặt chúng xuống cho đỡ mỏi tay.

- Cháu đã làm bài chưa, Nounoush?

- Chưa ạ. Cháu còn thời gian. Đừng gọi cháu là Nounoush, đó là tên em bé!

- Hãy làm bài ngay khi ta đến nhà. Thứ hai cháu có môn gì?

- Cháu phải học thuộc lòng thời gian biểu của người nội trợ kiểu mẫu.
- Cô bật cười khi thấy bà nhướn mày. - Thật đấy ạ, cháu thề với bà! Cháu sẽ cho bà xem vở học.

- Gì nữa?

- Một bài luận tiếng Pháp với chủ đề tự chọn và mười điều răn cho bài học tôn giáo. Dễ thôi.

Trong khi nâng chốt cửa vườn, Elena nghe thấy ai gọi tên mình. Cô quay lại và nhìn thấy Valentina, cô gái sống trong tầng hầm đối diện nhà họ, đang đi cùng mẹ và ra hiệu cho cô. Elena vẫy tay chào họ.

- Nounoush, chiều nay nếu cháu muốn đến uống trà, bác đã làm pho mát bọc bột rán! Bà mẹ mời mọc.

- Nó không rán, bà đáp khô khốc.

Elena mỉm cười với họ để làm dịu đi lời đáp cục mịch của bà. Bà không muốn cô gặp gỡ họ vì mẹ của Valentina nghèo và không chồng.

Chiếc xe mui trần cũ kỹ không còn trong cái gara nhỏ mà ông Tiberescu đã làm cạnh ngôi nhà. Cha mẹ đã đi vắng. Cô có cả buổi chiều tự do làm theo sở thích của mình.

Sau khi ăn trưa, bà đi ngủ. Elena vào bếp cắt một miếng bánh pho mát mà hôm trước cô đã làm cùng bà, đi ra bưng theo cái đĩa trắng và dừng lại trong phòng ngủ để lấy cuốn Những người khốn khổ và một đôi tất. Cô đi tới tận cuối hành lang và gõ cánh cửa bên phải.

- Mời vào!

Kẹp sách và tất vào nách mà không làm nghiêng đĩa, cô vặn được nắm đấm và đẩy cánh cửa. Bà già ngồi trong ghế bành gần cửa sổ mỉm cười với

Elena. Mái tóc bạch kim được cô con gái quăn thành búi mỗi buổi sáng, và bà luôn mặc một cái váy duyên dáng kiểu tiền chiến. Một chút bọt mép ở khóe môi không động đậy của bà.

- Cháu thân mến đây rồi. Cháu mặc áo này với các bím tóc trông xinh quá. Cháu mang bánh cho ta cơ đấy! Phiền cháu quá. Bà cháu khỏe chứ?

- Bà cháu khỏe, thưa bà. Cháu đã vá tất cho con trai bà đấy ạ.

- Lại chỉ cho bà xem nào. Cháu may vá khéo quá, Lenoush! Rubin sẽ thích lắm. Không tìm được tất tốt như vậy nữa. Len Ecosse chính hiệu. Chúng được mua ở Luân Đôn năm 1936 và vẫn còn dùng được - nhờ có cháu.

Elena rạng rỡ. Những lời khen của bà lão làm cô thích thú, ngay cả khi bà Weinberg gọi cô là “Sara” hoặc “Olga”, vốn không phải tên những người con gái mất tích của bà như lúc đầu Elena nghĩ, mà là tên những cô người hầu của bà trước chiến tranh. Mẹ cô nói rằng bà lão Weinberg mắc chứng lão suy. Có lẽ vậy. Nhưng bà rất đẹp, độ lượng và tinh tế. Bà kể cho Elena nghe những chuyến du hành thuở xưa của bà sang Paris và Luân Đôn, chuyện của bà mới hấp dẫn làm sao. Thậm chí bà còn được diện kiến vua nước Anh! Căn phòng bà ở cùng con trai Rubin cho thấy sự giàu sang trước đây của bà. Không rộng lắm nhưng đầy ánh sáng nhờ có những cửa kính trông ra vườn nơi hoa hồng, hoa ly, hoa tuy líp đua nở vào cái thời gia đình Weinberg còn có một người làm vườn, còn hiện nay là nơi bà ngoại trồng cà rốt, cải bắp. Căn phòng có hai giường được phủ bằng nhung xanh sẫm, hai ghế bành bọc thảm, một cái bàn cổ nhỏ và một vài bức tranh - một bức tĩnh vật trường phái Flandre và một bức chân dung thân mẫu bà Weinberg thời thơ ấu được vẽ bởi một nghệ sĩ Anh, với váy viền đăngten trắng, bên cạnh có con chó đốm con. Thứ Elena thích nhất là tủ sách bằng gỗ trắng với những đường viền đẹp đẽ, được đóng chạy dài theo tường, đầy sách. Hầu hết là những cuốn sách tiếng Pháp: Balzac, Stendhal, Flaubert, Hugo, Voltaire, Rousseau, và hàng trăm cuốn khác, có lẽ phải mất hàng

nghìn giờ đọc mới hết. Từ khi Elena chiếm được cảm tình của bà Weinberg bằng cách giúp bà những việc vặt, bà lão rất vui khi phát hiện ra cô bé hàng xóm học tiếng Pháp, đã cho cô mượn những quyển sách quý của bà. Ngược lại, bà yêu cầu cô mỗi tuần một hoặc hai giờ, đọc cho bà nghe, vì mắt bà không còn tinh tường nữa.

Elena ngồi trên giường và mở trang sách cô đã dừng lại hôm trước, khi đọc cho bà Weinberg nghe. Cô đã đọc phần cuối chương trong khi xếp hàng sáng nay ở chợ. Hiểu hơn nên cô đọc hay hơn. Bà Weinberg khen Elena đọc diễn cảm, cô đọc như một diễn viên diễn tả mọi tình cảm được miêu tả trong trang sách. Đôi lúc, chỉ với riêng Elena, bà đọc những đoạn của Racine hoặc Corneille mà trước đây bà đã học ở trường.

Elena say mê đọc, cô lại bị cuốn hút vào cuộc đấu tranh nội tâm trong đầu óc Jean Valjean, tức ông Madeleine, khi người tù khổ sai trước đây đã trở thành một thị trưởng giàu có và được trọng vọng, phân vân có nên tự thú với cảnh sát và tự kết án mình tử hình hoặc tù tội để cứu một người vô tội hay không. Bà lão nhắm nghiền mắt và thở đều đều. Người ta tưởng bà ngủ nhưng Elena không lằm lằm như vậy. Cô chỉ vừa vấp một từ nào là bà Weinberg sửa ngay mà không cần mở mắt ra. Bà thích thú nghe, chăm chú đến mức không để sót dù chỉ một từ - như thể bà thuộc lòng văn bản hoặc bà cảm thấy phong cách của tác giả quen thuộc quá đỗi nên nếu người đọc tùy tiện, bà nhận ra ngay. Trái với điều mà cha mẹ cô nghĩ, bà vẫn tỉnh táo hoàn toàn.

- Cháu có thể đọc lại đoạn này được không? Bà Weinberg ngắt lời.

Elena quay lại phần đầu.

- Người ta không ngăn được tư duy trở lại một ý niệm cũng như biển trở lại một bến bờ. Đối với thủy thủ, cái đó gọi là thủy triều; đối với kẻ phạm tội, cái đó gọi là sự hối hận. Chúa nâng đỡ tâm hồn cũng như đại dương.

Bà lão thốt lên.

- Ăn dự đẹp biết bao! Cháu hiểu điều đó nghĩa là gì không?

- Cháu nghĩ là có ạ.

- Cháu mấy tuổi rồi?

- Mười bốn ạ.

- Mười bốn tuổi... Phải rồi, ở tuổi này người ta biết hối hận. Bà thích Victor Hugo vì ông đã thuyết phục được chúng ta rằng những phạm nhân cũng có một lương tâm. Nhà văn mạnh mẽ quá, và tâm hồn cao thượng biết bao! Cháu có thể tìm lại cho bà câu văn về bầu trời và nội tâm được không?

Vừa lật những trang sách, Elena vừa nghĩ đến các cô con gái mất tích của bà Weinberg.

- Có một khung cảnh rộng lớn hơn biển, đó là bầu trời; có một khung cảnh rộng lớn hơn bầu trời, đó là nội tâm.

Bà lão chậm rãi gật gù.

- Có lẽ đúng vậy vì ông Hugo làm bà đủ xúc động để tin điều đó. Cháu yêu, gần ba giờ rồi kìa! Buổi phát thanh của cháu sắp bắt đầu phải không? Bà không muốn đuổi cháu, nhưng bà sẽ buồn nếu vì bà mà cháu lỡ mất phần đầu.

- Cháu đi đây. Cảm ơn bà Weinberg.

Elena ôm hôn bà lão rồi ra khỏi phòng, đi dọc hành lang và vào phòng cha mẹ, đóng cửa lại. Cô mở cái đài Liên Xô mới toanh đặt trên tủ giữa hai cái bình Rosenthal, rồi điều chỉnh tần số trên từ "Vladivostok" viết bằng chữ Xlavơ. Buổi phát thanh của cô vừa bắt đầu. Phát thanh viên thông báo chương trình hôm nay là bản nhạc Con chim lửa của Igor Stravinsky. Elena

cởi giày và nằm sấp xuống giường của cha mẹ. Bằng giọng mũi, người bình luận giải thích rằng Con chim lửa đã được Diaghilev đặt hàng cho những vở ba lê Nga vào năm 1910, và sự mạnh mẽ của âm nhạc đến từ nhịp điệu hơn là bội âm. Elena ghi nhớ trong đầu hai từ này. Giờ đây cô không còn có thể chơi pianô - vì trong nhà không có đàn và sách học - nên cô bổ sung kiến thức âm nhạc bằng việc nghe buổi phát thanh này mỗi chủ nhật.

Âm nhạc làm cô muốn khiêu vũ. Căn phòng rộng lại ngổn ngang những đồ đạc mà cha mẹ cô gửi đi từ Bessarabie và ông Ionescu đã giữ giúp họ. Elena đứng lên và bắt đầu đẩy cái bàn, những cái ghế, trường kỉ và những cái ghế bành để dọn quang giữa phòng. Rồi cô xoay mình, đầu ngẩng cao, đứng trên những ngón chân trần, không ngừng mỉm cười vì một vũ nữ ngôi sao không để cho thấy mình phải gắng sức. Bà bỗng nhiên mở cửa.

- Nounoush, họ về đây! Cha đang cho xe vào gara.

Elena tắt đài và nhanh chóng kéo những chiếc ghế bành vào chỗ cũ. Chiếc trường kỉ khó di chuyển hơn. Cô nghe thấy giọng nói của cha mẹ. Bà hỏi họ ăn trưa thế nào và cho họ xem những thứ mua ở chợ buổi sáng để giữ chân họ. Elena vừa đẩy được cái bàn vào vị trí thì họ vào trong phòng. Iulia nhìn với vẻ nghi ngờ cô con gái má đỏ bừng vì gắng sức.

- Đi gọt khoai tây đi. Mẹ sẽ làm món bánh nướng giòn.

- Để mẹ làm cho, bà nói. Nounoush chưa làm xong bài.

- Nó có cả ngày để làm bài cơ mà mẹ, bà Tiberescu đáp giọng khô khốc. Mẹ chiều nó quá. Con muốn nó phải giúp làm việc nhà.

Elena chuồn vào bếp. Khi gọt xong củ khoai tây, cô quay về phòng mình và lấy ra cuốn sách của Victor Hugo. Nhờ có bà Weinberg, cô vừa tìm ra chủ đề cho bài luận. Cô sẽ viết về sự hối hận và cuộc đấu tranh nội tâm của Jean Valjean. Cô quyết định ra vườn ngồi học khi trời còn sáng. Khi đi

ngang qua phòng cha mẹ mà cửa đã đóng, cô nghe thấy cha cao giọng gọi tên cô. Elena dừng lại và lùi về phía sau để không ai nhìn thấy đầu cô sau ô cửa. Tim cô đập thành thịch. "Con không được đứng sau cửa rình trộm khi cha mẹ nói về con."

- Thế nhưng những trường trung học kỹ thuật này không phải phần lớn dành cho con trai sao? Bà hỏi.

- Mẹ muốn cháu gái mẹ chỉ là người nội trợ thôi ư? Cha Elena đáp với giọng gay gắt. Hoặc một thư kí? Nếu học một trường trung học bình thường, con bảo đảm cháu sẽ không tìm được việc làm.

- Nhưng tại sao lại thế? Ở đâu nó cũng có toàn điểm tốt cả!

- Đúng vậy, - mẹ nói xen vào. - Nó chăm học. Nó luôn đứng đầu lớp.

- Anh không phủ nhận điều đó, - cha nói tiếp - Nhưng nó là một đứa con gái và nó có gốc gác từ Bessarabie, nói cách khác là gốc Nga. Nếu một ông chủ phải chọn giữa một người nam giới và một người nữ giới, ông ta sẽ chọn nam giới. Và nếu phải chọn giữa một cô gái Rumani chính cống và Elena, ông ta sẽ chọn cô gái Rumani. Thực tế là vậy. Ngày nay, một phụ nữ cần phải được độc lập. Với tình hình kinh tế khủng khiếp của Rumani, ta phải nghĩ tới tương lai của nó. Anh muốn nó có thể tự kiếm sống được. Anh đã đăng kí cho nó học ở trường trung học kỹ thuật tốt nhất của Bucarest, khoa Hóa.

- Học hóa học ư! - Bà ngoại kêu lên. - Tội nghiệp Lenoush! Con bé yêu tiếng Rumani, tiếng Pháp và lịch sử thế cơ mà!

- Iulia, em có thể bảo mẹ đừng nói nữa được không? Con biết việc con làm, Alexandra. Sau này, Lenoush có thể làm việc trong một phòng thí nghiệm chứ không phải trong một nhà máy. Tin con đi và hãy mừng cho cháu gái của bà.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 6

1989

MÙA CỦA NHỮNG ĐẢO LỘN

Đồng hồ báo thức reo vào 6h05. Helen với tay và ấn nút. Mắt nhắm, bà nghe tiếng chim chim chíp kêu trên cành cây phía bên kia cửa sổ. Bà thích thời điểm cuối cùng của mùa hè, khi đêm tương đối mát để ngủ không cần mở điều hòa và ban ngày thì ánh sáng rọi vào phòng ngay khi ngủ dậy. Bà mở mắt và ngắm nhìn căn phòng bà thích nhất, có một cái đệm dày đặt ngay trên sàn, hai khối bằng gỗ trắng, một cái bàn thấp trên đặt vô tuyến và một cái tủ nhỏ màu trắng để bà đựng đồ trang sức. "Thấm mỹ tối thiểu", Alexandru đã nói với bà như vậy. Bà sung sướng khi có thể đặt một cái tên bác học cho sở thích vốn có của mình.

Cơ thể bên cạnh bà không hề nhúc nhích.

- Jacob!

- Mmm...

Ông thở dài và nghiêng mình trở dậy, rồi từ từ ngồi lên và lại thở dài. Helen đứng dậy và lấy từ tủ tường một bộ âu phục và một áo sơ mi. Bà quay trở lại. Jacob đang ngồi trên giường, chân đặt lên sàn, vai thông xuống. Bỗng chốc ông có vẻ già nua. Bà như thoáng nhìn thấy cha của Jacob trong ngôi nhà ở Haïfa, cũng với vẻ mệt mỏi này.

- Ông sao thế?

- Tôi cảm thấy có gì là lạ.

- Ở đâu?

- Đây. - Ông chỉ vai trái. - Nó nặng trĩu. Tôi ngủ tệ lắm.

Bà cau mày. Hiếm khi Jacob phàn nàn về một cơn đau nào đó.

- Hôm qua ông có mang cái gì nặng không?

- Không.

- Chắc ông đã nằm sai tư thế khi ngủ?

- Có lẽ vậy. Chắc sẽ khỏi thôi.

Bà đi tắm. Trong khi nước rất nóng rào rào chảy khắp cơ thể, một mối lo lắng tiềm ẩn thay cho sinh lực vẫn có mỗi buổi sáng. Bà vội vàng lau khô người và mặc quần áo, rồi trở lại phòng ngủ, khi Jacob đang cài khuy áo.

- Ông thấy sao rồi?

- Vẫn vậy.

- Nó làm ông đau lắm à?

- Không. Không đau lắm. Mà khó chịu, cứ như có gì chèn ép ở bên trong. Lạ thật. Tôi không bao giờ thấy như vậy.

- Hãy gọi bác sĩ Goldberg.

- Mới sáu giờ rưỡi, Lenoush. Chắc không sao đâu.

- Phòng khám của ông ấy mở vào tám giờ. Ta sẽ đến đó trước khi lên tàu.

- Sẽ muộn mất hai giờ.

- Thế vẫn hơn. Ông ta sẽ kê cho ông thứ gì đó và ông sẽ hết đau.

Ông gật đầu không phản đối nữa. Helen thấy lo lắng hơn.

Như mọi buổi sáng, Jacob đánh xe ra khỏi gara, tay trái cầm vô lăng, cánh tay phải đặt trên lưng ghế và mặt ngoảnh về phía sau. Helen liếc nhìn ông. Ông có vẻ căng thẳng. Bỗng nhiên, một tiếng kêu thảm thiết làm đình tai họ. Bà giật nảy mình. Jacob đạp phanh gấp.

- Chuyện gì vậy? Bà hỏi với giọng run run.

- Không biết. Để tôi xem.

Ông kéo phanh tay và ra khỏi cái xe Lincoln. Một phút sau ông quay lại.

- Một con thỏ. Nó bị bánh xe chẹt.

- Một con thỏ? Ở đây ư?

- Có lẽ nó xổng chuồng. Bé Thomas ở nhà bên không có thỏ chứ?

- Có chứ. Ôi, khủng khiếp quá! Làm sao bây giờ?

- Chả làm gì được nữa. Sẽ phải mua cho nó con khác.

Con thỏ là chủ đề nói chuyện tới lúc họ đến phòng khám bệnh ở gần trung tâm thương mại. Bảy giờ rưỡi và cửa còn đóng. Họ vừa ngồi đợi trong xe vừa nghe tin tức. Helen châm một điếu thuốc. Họ nhìn thấy chiếc xe của ông bác sĩ đa khoa đến. Ông bác sĩ già quen họ từ khi họ đến ở New Jersey cách đây chín năm, mời họ vào ngay. Ông đề nghị Jacob mô tả chính xác cảm giác và chỉ vào chỗ đau. Bà quay lại phòng đợi trong khi ông nghe bệnh cho chồng. Mười phút sau, bác sĩ gọi bà.

- Helen, tôi muốn Jacob đi ngay đến bệnh viện để làm vài xét nghiệm.

- Đến bệnh viện! Tại sao?

- Bình tĩnh nào, Lenoush. Chỉ để xác minh là mọi cái ổn cả. - Bác sĩ Goldberg trấn an. Phải rồi, để phòng bất trắc, tôi gọi cho các vị taxi.

- Không cần đâu, Helen nói, chúng tôi có xe rồi.

- Để xe lại đây và hãy đi taxi.

Helen tái mặt. Bà không dám hỏi tại sao.

May thay, ở phòng cấp cứu không phải đợi lâu. Có lẽ nhờ có thư của bác sĩ Goldberg. Không đầy mười phút, một cô y tá gọi Jacob. Helen đứng lên để đi theo nhưng cô bảo bà chờ. Bà ngồi xuống lấy một tờ báo trên bàn trước mặt, tờ Newsweek mà bà lấy hú họa. “Rắc rối ở nhà trẻ”, tên bài báo dưới bức ảnh một em bé trong tay cha. Bà đọc câu chuyện về một đứa trẻ đẻ non hai mươi tư tuần tuổi, đã sống sót nhưng lại bị mù vì ánh sáng của bệnh viện. Bình thường, một chuyện như vậy thường làm bà kinh hãi. Nhưng nay tâm trí bà không thể tập trung vào đứa trẻ, mà luôn hướng tới Jacob, tới cái cửa ông đã đi ra và từ đó đã có rất nhiều người vào. Phòng đợi đầy người và xung quanh rất ồn ào nhưng bà không nhận ra. Bà nhìn đồng hồ. Mười giờ hai mươi. Bà hoảng hốt khi nhớ rằng bà có một cuộc họp vào mười giờ mà bà vẫn chưa gọi về cơ quan. Bà xem lại thấy có tiền xu trong túi xách nhưng trong phòng đợi không có buồng điện thoại. Chắc phải ra sảnh của bệnh viện. Bà không dám đi xa để gọi điện thoại cũng như để hút một điếu thuốc mà bà rất thèm. Nỗi lo lớn dần, tới mức bà thấy chóng mặt. Một nữ y tá bước vào.

- Ai là bà Tibb?

Bà bật dậy. Tờ Newsweek rơi xuống đất. Bà nhặt lên và đặt tờ báo lên trên cái bàn thấp.

- Mời bà theo tôi.

Không nói lời nào, bà theo người phụ nữ mặc áo bờ lu trắng vào hành lang. Jacob ở đâu nhỉ? Có gì đã xảy ra? Tim bà đập loạn xạ. Nữ y tá đưa bà vào một căn phòng có một bác sĩ trẻ người da màu mặc bờ lu trắng đang ngồi ở bàn. Anh ngẩng đầu mỉm cười với bà. Rất hiền từ.

- Bà Tibb phải không ạ? Mời bà ngồi. - Anh ta đợi cho bà ngồi xuống cái ghế tựa bằng da. - Tôi lấy làm tiếc báo với bà ông nhà vừa trải qua một cơn đau tim. - Bà nhìn bác sĩ chăm chăm mà không cất nổi lời nào. - Ông vẫn sống, bà yên tâm. Ông bà đã đến bệnh viện kịp thời. Tuy nhiên, động mạch của ông hoàn toàn bị tắc. Sáng mai, chúng tôi phải mổ phanh cho ông. Hiện tại bà không thể gặp ông được. Ông đang được hồi sức. Bà ở lại đây cũng chẳng được việc gì. Bà hãy về nhà đi, bà Tibb! Bà có muốn uống nước không?

Bà nhìn bác sĩ, môi khô và mắt vô hồn. Cơn đau tim, động mạch tắc, hồi sức. Những từ ngữ này không có nghĩa gì hết. Hai giờ trước đây, Jacob cùng bà vào bệnh viện này. Con thỏ bị chẹt chết bỗng hiện về với bà, như báo trước một điềm gở.

Nữ y tá mang cho bà một cốc nước, cầm tay bà, chỉ cho bà lối ra, gợi ý bà gọi taxi ở cổng.

Taxi chở bà về nhà. Bà đưa cho tài xế hai mươi đô la và bảo giữ lại tiền lẻ, rồi bà đi lên bậc cầu thang đến tận thềm, để không đi lại lối đi ban sáng. Vừa đóng cửa xong, bà gọi số của tòa báo ở Boston. Alexandru không có đường dây trực tiếp nên cô thư kí trả lời. Helen đề nghị được gặp con trai.

- Alex Tibb hôm nay không có đây ạ.

Bà gọi về nhà cho con. Nó ốm ư? Sau bốn lần chuông reo, điện thoại chuyển chế độ nhắn tin. Helen biết rằng Alexandru hiếm khi nhắc máy, trừ

phi nghe thấy giọng mẹ. Bà nói vào máy: "Alexandru, Alexandru! Trả lời mẹ đi! Có việc gấp!" Không động tĩnh. Nó có đang hút thuốc trong vườn không nhỉ, nó có nghe thấy tiếng điện thoại reo không? Mười phút sau, bà thử gọi lại. Không kết quả. Nó ốm? Nó ngủ say? Tiếng chuông điện thoại rồi cũng đánh thức nó chứ. Bà bấm số của nó mười lần liên tục chỉ để cho điện thoại reo. Bà cũng để lại nhiều tin nhắn. Nếu có nhà, dứt khoát nó phải nhắc máy. Nó ở đâu vào lúc này cơ chứ? Bà đi vòng quanh bếp. Bà hút thuốc. Bà uống Pepsi. Bà khóc. Bà cầu nguyện nữa. Bà đã không cầu nguyện kể từ khi bà lên bảy. Bà không biết gọi ai nữa. Giữa hai cuộc gọi cho Alexandru, bà đã gọi cho Bill để giải thích việc hôm nay bà không đến cơ quan. Bà kể cho anh ta nghe những gì đã xảy ra. Bill đã an ủi, rất tử tế và làm bà yên lòng. Nhưng anh ta phải làm việc. Bà không thể làm phiền anh ta khi không có gì mới để thông báo. Cần phải chờ đợi. Trong gạt tàn, mẫu thuốc chất đông.

Vào sáu giờ hai mươi, điện thoại reo. Bà chạy bổ đến, chân vấp vào ghế, làm bị thương móng chân - sau đó bà thấy máu khô - và không thấy đau gì cả. May thay, đó là Alexandru, chứ không phải bệnh viện để chỉ có thể thông báo một tin xấu. Bà muốn nói với con bằng một giọng bình tĩnh, nhưng không được. Bà suy sụp trước máy điện thoại, bật khóc nức lên. Bà đọc tên con như một đứa bé gọi mẹ. Bà bảo con đến ngay với mình. Giọng đàn ông của con bà, đĩnh đạc, bình tĩnh mới ngọt ngào làm sao:

- Con đi ngay đây mẹ. Năm tiếng nữa con sẽ đến.

Năm tiếng sau đó là chờ đợi, nhưng một sự chờ đợi dễ chịu, với mục đích đã biết, đợi Alexandru đến. Bây giờ lại thêm một mối lo mới làm bà dờ dẩn, bà sợ Alexandru vì muốn đến với mẹ nhanh nhất nên lái xe ẩu.

Hắn anh đã phóng xe cực nhanh vì chưa đến nửa đêm bà đã nghe thấy tiếng rú của động cơ trong cái phố yên tĩnh. Bà lao bổ ra. Từ trên thềm, bà nhìn thấy đúng là chiếc xe Ford màu vàng. Anh đậu xe trước gara, trong đó không có xe của Jacob - Helen thoáng nghĩ phải bảo con trai đi lấy xe

Lincoln đang chiếm một trong bốn chỗ dành cho người bệnh trước cửa phòng khám của bác sĩ đa khoa. Anh xuống xe và bà nhìn thấy rõ ràng trong ánh sáng đèn đường mái tóc đen của anh, khuôn mặt anh mỉm cười hướng về mẹ. Cửa phía người ngồi cùng mở ra. Ai đó bước ra. Một cô gái mặc váy ngắn, tóc dài vàng óng. Helen nhướn mày. Bà không nhớ có nghe con trai nói sẽ đến cùng ai. Thời gian này, bà không biết con có bạn gái. Cô gái đi sau Alexandru. Helen bỗng nhận ra. Đó là cô gái Pháp, người đã gọi điện thoại cho bà vào tháng Hai, bảy tháng trước đây, để hỏi bà liệu Alexandru có phải là người đáng tin cậy hay không.

Marie nhận ngay ra ngôi nhà gạch xây trên một gò đất có trồng cỏ mà cô đã tưởng không bao giờ thấy lại. Theo Alex, cô bước lên cầu thang bằng bê tông. Helen đứng đợi trên thềm như cách đây một năm, nhưng bà không nở nụ cười nồng nhiệt và không đánh môi son. Mái tóc dài quần màu xám không buộc làm bà có vẻ già nua. Mắt bà mọng lên vì khóc, nước da nhợt nhạt, đáng vẻ mệt nhọc. Marie vụng về ôm hôn bà, gắng biểu lộ sự đồng cảm của mình với bà.

- Chào Helen! Cháu rất buồn khi biết tin ạ.

- Cảm ơn, cảm ơn.

Helen không thể quên được cuộc nói chuyện giữa họ vào tháng Hai khi Marie gọi cho bà từ Paris để hỏi liệu bà có cho rằng con trai bà là người đáng tin không. Tuy nhiên, hiện tại Helen quá bối rối nên không để ý đến sự có mặt không đúng lúc của Marie. Bà khóc lóc và nói với con trai bằng tiếng Rumani. Anh gật gật đầu và hỏi han bà. Marie theo họ vào nhà. Họ đi qua phòng khách kê những trường kỉ to bằng da màu hạt dẻ. Trong bếp, họ ngồi ở cái bàn tròn bằng kính sẫm màu trải khăn lót đĩa màu xanh sáng. Alex mở tủ lạnh, lấy thịt gà và côca. Họ đã tranh thủ rời Boston thật sớm nên chưa ăn chiều. Alex giải thích cho cô bằng tiếng Anh sự việc xảy ra. Rồi anh đưa cô vào căn phòng nhỏ, nơi mẹ đã mở trường kỉ và chuẩn bị giường nằm cho con trai.

- Anh nói chuyện một chút với mẹ rồi sẽ vào với em. Ngủ ngon nhé.

Cô nghe thấy giọng Alex, bình tĩnh và làm yên lòng mẹ bằng tiếng Rumani với những âm "r" rung và rất nhiều "u" đặc trưng. Mẹ anh thổn thức. Marie tưởng tượng rằng Alex đang nhắc đi nhắc lại với bà: rằng cha anh sẽ qua khỏi, rằng ông đã thông minh hiểu được sự trầm trọng của cơn đau, rằng không lâu, tất cả rồi sẽ trở thành một kỉ niệm tồi tệ. Cô trở dậy xem những tấm ảnh trên giá bằng gỗ anh đào đại, trước những cuốn sách được đóng bằng da, trên gáy khắc chữ vàng. Bên cạnh một bức ảnh Alex thời niên thiếu mặc đồng phục carô, cavát màu xanh rục, kính vuông to và rẽ ngôi lệch - hình ảnh sáo mòn rất điển hình của những năm bảy mươi khiến Marie mỉm cười - còn có bức ảnh đen trắng của cha mẹ anh ngày cưới. Jacob comple đen, da và tóc sẫm màu, có vẻ là một thanh niên trẻ trung. Ông trông thật đẹp trai. Helen hân yêu ông chết mê chết mệt như cô yêu Alex bây giờ vậy. Marie hơi nhận ra người phụ nữ trẻ đứng cạnh ông. Bà có gò má cao, miệng xinh và đôi mắt to mở rộng - giống như mắt Alex. Tóc bà buộc thành búi và bà mặc một cái váy đầm không tay rất giản dị, mỗi buộc ở vai như một cái áo cổ Hy Lạp. Bà xinh xắn và tươi trẻ.

Ngày mai, Marie sẽ trở về Paris. Khi đặt chân đến New York cách đây một tháng, cô không nghĩ sẽ gặp lại Alex. Đã kết thúc kể từ tháng Hai, khi lẽ ra phải đến Paris thì anh mất hút, kết thúc từ tháng Ba, khi cô lọt qua được màn lọc máy nhắn tin để nghe anh trút cho những lời lẽ này: "Đáng tiếc, Marie. Đành lỗi hẹn thôi. Khi tôi yêu cô, cô lại không yêu tôi. Bây giờ cô yêu tôi thì tôi lại không yêu cô nữa." Nhưng tháng Tám, cô ghé qua Boston để thăm một người bạn gái. Hoặc ít ra đó là cái cớ cô tự nghĩ ra. Khi xuống tàu, cô bỗng dừng gọi số phôn của anh mà cô vẫn thuộc lòng, ở buồng điện thoại đầu tiên gặp trên đường. Anh đã nhắc máy. Cô đã nghe thấy giọng của anh, cô thấy mềm lòng, anh không còn giận nữa, họ đã gặp lại nhau trong một quán cà phê, và mọi sự lại bắt đầu. Không mặc cảm tội lỗi, không khổ đau, không oán hận, không cuồng nhiệt. Nhẹ nhàng, cứ như

là một năm xa cách rồi cuộc khiến họ chấp nhận nhau. Họ vừa mới sống cùng nhau ba tuần lễ.

Sáng nay, trời đẹp quá nên họ quyết định ra bãi biển cả ngày. Khi trở lại nhà anh vào lúc mặt trời lặn, cơ thể họ đầy cát, muối, ham muốn, thì máy nhắn tin nhấp nháy. Alex nhấn nút. Giọng hốt hoảng của mẹ vang lên trong phòng. "Alexandru! Alexandru! Trả lời mẹ đi! Gấp!" "Alexandru, gọi cho mẹ ngay nhé! Có việc gấp! Mẹ đang ở nhà!" Helen đã để lại ba lời nhắn, mỗi lần lại hoảng hốt hơn. Alex đã gọi cho mẹ. Họ đã nói với nhau một chút bằng tiếng Rumani. Marie đã nghe tiếng khóc phát ra từ điện thoại. Anh đã gác máy.

- Cha anh đã bị một cơn đau tim, Marie. Ông đang ở bệnh viện. Anh phải đi ngay. Mẹ anh đang đợi.

Buổi chiều trên bãi biển của họ hình như bỗng trở nên vô cùng hão huyền. Tình yêu của họ có trọng lượng gì bên cạnh cuộc sống của cha anh? Marie đã không thể gạt bỏ một ý nghĩ ích kỉ. Cô quá cần đêm cuối cùng này với Alex. Dù tin là Alex yêu mình, cô cũng không an tâm, vẫn sợ anh lại mất tăm như hồi tháng Hai. Thế mà, chỉ năm phút nữa thôi anh sẽ đi. Mà

họ vẫn chưa có thời gian để hứa hẹn và để vẽ ra viễn cảnh tương lai.

- Em có thể đi cùng anh được không, Alex? Cô rụt rè hỏi.

Cô đã biết trước là không thể được. Cô còn quá mới mẻ nên anh không thể để cô tham gia vào chuyện rất riêng tư của gia đình. Mẹ chỉ đợi có mình anh thôi. Anh đã phân vân.

- Được.

Không thể có bằng chứng tình yêu nào lớn hơn câu trả lời này.

Alex đã dành suốt đêm nói chuyện với mẹ trong bếp. Tảng sáng, anh tuồn vào giường và ôm chặt Marie, cơ thể anh run lên vì một mối xúc cảm vốn xa lạ với anh. Anh khóc.

- Anh rất sợ cha anh mất, Marie ạ.

Tháng Mười một năm 1989. Cả quá khứ mà Helen đã để lại đằng sau run rẩy và có cơ động dậy, giống như một khối băng lớn của Bắc Cực rời ra vào mùa tuyết tan. Nước này sau nước kia, các nước Đông Âu bài trừ Xtalin và yên bình trở thành những nước dân chủ. Chỉ có một nước đi ngược lại, đó là Rumani. Sự hoan hỉ của những đám đông mà Helen nhận thấy trên vô tuyến, với những gương mặt vui tươi và tràn đầy hi vọng không vượt qua biên giới. Ceausescu vẫn kiểm soát đất nước. Mọi cái đều tốt đẹp ở Rumani. Đó là một Nhà nước cảnh sát.

Cho tới ngày Jacob reo lên một tiếng vào bữa ăn sáng. Ông đang đọc tờ New York Times mà mỗi sáng người đưa báo đặt dưới chân thềm và Helen còn đi giày trong nhà xuống cầm lên. Sáng nay, các bậc thềm phủ một lớp sương giá làm bà suýt ngã. Sau một mùa thu ấm áp, cuối cùng mùa đông cũng đến. Ngày 20 tháng Mười hai, theo lệ thường.

- Nghe này Lenoush. Đã xảy ra một sự kiện ở Timisoara. Một mục sư li khai người Hung đã mất việc, các giáo dân đã tụ tập để bảo vệ ngài, những người khác cũng nhập vào với họ nhân danh tự do tôn giáo, và đã trở thành một cuộc nổi dậy! Cơ quan an ninh và quân đội đã không trấn áp được và Ceausescu đã cho công nhân của vùng khác mang dùi cui đến thiết lập lại trật tự. Không thể tin được. Người ta cho rằng mọi việc bắt đầu thay đổi ở nước ta.

-Ồ, chớ có tưởng bở. Ông sẽ biết Ceausescu sắp nghĩ ra trò gì. Ông đã uống thuốc chưa?

Chiều tối hôm sau, bà đang nấu bữa chiều thì Jacob gọi bà từ trong phòng ngủ: "Lenoush ơi!"

Nghe giọng khẩn cấp, bà chạy bổ vào, hoảng hốt, tim đập như muốn vỡ lồng ngực, với chiếc thìa gỗ còn cầm trong tay, sẵn sàng gọi xe cấp cứu. Nhưng ông ngồi bình thản trên giường, và không có vẻ đau đớn gì. Ông lấy tay chỉ vào vô tuyến. Bà quay lại và sửng người khi nhìn thấy trên màn hình những khuôn mặt đặc tả của Ceausescu và vợ ông ta, người đã làm cho bà ghét cay ghét đắng cái tên Elena. "Codoi. (1)" Bỗng bà nhớ lại cái biệt danh mà trường khoa Nenitescu đã tìm ra cho bà Ceausescu, nhà hóa học tiềm quyền đã đánh cắp công trình của người khác và thậm chí không biết đọc CO². Họ đã già đi mau quá! Một bản đồ Rumani thay thế cho khuôn mặt những kẻ bạo chúa. Thành phố Bucarest và Timisoara là hai chấm đỏ trên đó. Bản đồ Rumani được thay thế bằng bản đồ châu Âu để cho khán giả Mỹ có thể xác định được vị trí của cái nước nhỏ bé ở cực Đông của châu Âu nhỏ bé, bên bờ biển Đen. Ceausescu với áo khoác đen lại xuất hiện trên màn hình, đầu đội một cái mũ xám, đang đứng trên ban công. Helen nhận ra tòa nhà của Ủy ban trung ương ở trung tâm Bucarest. Ông ta đang đọc một bài diễn văn. Lần đầu tiên Helen nghe tiếng Rumani trên truyền hình ở lục địa mới. Ceausescu nói về sự vĩ đại của nước Rumani và những lợi ích của chính sách khắc khổ đã cho phép ông thanh toán hết nợ nước ngoài. Người Rumani chắc phải tự hào và cảm ơn ông. Ông dự kiến tăng lương cho người lao động thêm mỗi tháng một trăm lei (năm đô la, Helen tính). Tiếng người bình luận của CNN, Christine Amanpur át tiếng của nhà độc tài, để giải thích rằng đó là cuộc tập hợp của một trăm nghìn người do Ceausescu tổ chức để chứng tỏ với Rumani và thế giới rằng nhân dân Rumani ủng hộ chính phủ mình. Tuy nhiên, cuộc biểu tình đã diễn biến xấu đi. Đang giữa bài diễn văn thì ở phía đầu quảng trường vang lên tiếng pháo và tiếng súng nổ. Mọi người như vừa tỉnh sau một giấc ngủ sâu, bắt đầu hô vang những khẩu hiệu chống chính phủ.

(1) Chỉ Elena Ceausescu, mẹ dân tộc.

Trên ban công, đằng sau Ceausescu có ai đó đang chạy. Một tấm màn vén lên. Ceausescu giơ tay lên, im lặng nửa phút, rồi hét vào micro: "Alo! Alo!" như ông đang gọi điện thoại. Helen thoáng nghe được ở phía sau những lời nói của vợ ông ta không được dịch: "Vorbeste-le, vorbeste-le!" "Nói với họ đi, nói với họ đi!" Elena Ceausescu hét lên như thể nhân dân Rumani là một lớp học trẻ con ở trường mẫu giáo. "Stati linistiti la locurile voastre!" "Hãy ở yên vị trí!" nhà độc tài hét lên như một thầy giáo không có khả năng kiểm soát một nhóm trẻ con vô kỷ luật. Cách mạng đã mở màn ở Bucarest.

Ở New York, đó là vào kì nghỉ Noël. Mỗi ngày sáu lần, vào giờ phát tin, Helen và Jacob vội đến bên vô tuyến, ở trong phòng ngủ hoặc dưới tầng hầm. Một trong hai người canh chừng để gọi người kia ngay khi có tin về Rumani. Sáu lần một ngày, họ xem lại những hình ảnh ấy, những lời bình luận ấy, nhưng ngày hôm sau khác hôm trước. Cách mạng lan ra như lửa cháy. Họ nghe những khẩu hiệu chống cộng sản, chống Ceausescu. Trong bếp, nơi mà Helen bỏ ra hàng giờ để chuẩn bị bữa tiệc mời khách, những từ ngữ cứ âm vang trong đầu bà. "Jos dictatorul!" "Moarte criminalului!" "Noi suntem poporul!" "Đả đảo tên độc tài!" "Tên tội phạm phải chết!" "Chúng ta là nhân dân!" Lần đầu tiên từ mười lăm năm nay, bà cảm thấy mình là người Rumani.

Ngay khi mở mắt vào bảy giờ sáng, họ đã nhìn vào màn hình vô tuyến mà họ đã để suốt đêm. Ngày 22 tháng Mười hai, trung tâm Bucarest bị hàng trăm nghìn người chiếm đóng. Quân đội tiến vào Bucarest. Cảnh sát dùng dùi cui tàn sát và bắn súng. Các lực lượng an ninh đứng về phe những người nổi dậy. Bộ trưởng Quốc phòng tự vẫn. Có phải bị ám sát không?

Bây giờ không phải chỉ có CNN và NBC mà tất cả các kênh của Mỹ đều đưa tin về sự kiện này. Cuộc cách mạng Rumani đẫm máu và cuộc trốn chạy của nhà độc tài bằng trực thăng cùng với vợ và hai cộng sự đã trở

thành những sự kiện nổi bật trong ngày. Phi công lái trực thăng hạ cánh, từ chối đi tiếp. Ceausescu cùng vợ và những cộng sự trung thành tiếp tục chạy trốn bằng một cái xe mà họ chặn trên đường, giống như những tên tội phạm tầm thường trong một bộ phim truyền hình. Họ ẩn náu trong tòa nhà gần một nhà máy thép. Một kĩ sư gọi, cảnh sát đã đến tìm và đưa họ vào trại của quân đội. Ở đó, Ceausescu và những người thân tín biết rằng họ đã bị bắt. Bộ mặt ông già vô hồn và đờ đẫn với làn da tái tã của người ốm che kín cả màn hình. Và vợ ông ta, nhà khoa học ròm, trông mới xấu làm sao! Một bà giáo già độc ác.

Ngày 24 tháng Mười hai, Helen và Jacob mời cơm nhà Popescu, những người bạn Rumani đã giúp họ khám phá lập trình hóa vi tính, và em gái của bà Popescu tên là Amanda Schor. Alexandru và bạn gái người Pháp Marie cũng có mặt. Helen đã đặt những cái đĩa nhỏ trong những cái đĩa lớn. Những cái đĩa sứ đẹp nhất của bà và những cái cốc có chân bằng pha lê Bohême trang điểm cho cái bàn được phủ một tấm khăn thêu dày. Bà đã chuẩn bị những cốc khai vị với tôm, rồi món piftie bằng thịt gà nguội đông lạnh, tiếng Pháp gọi là vol-au-vent - những bánh xốp có nhân với nấm và sò Saint-Jacques, cà tím nghiền và ớt ngọt nướng; món chính là ragu lợn, xúp mì hột phó mát - mamaliga - và sarmale, bắp cải nhồi thịt, làm lâu và lâu tiêu, mà Alexandru và Jacob khoái khẩu. Bà muốn cho bạn gái của con trai nếm mọi món ăn Rumani. Trong bữa ăn chỉ toàn bàn tán về các sự kiện đang diễn ra. Chưa bao giờ cuộc tranh luận lại sôi nổi như thế. Marie khẳng định rằng khi cô rời Pháp bốn ngày trước đây, Rumani đã là chủ đề thời sự nóng bỏng. Ông bà Popescu, Amanda Schor, Alexandru và Jacob đưa ra những dự đoán về tương lai. Tướng Stanculescu vừa chọn Ion Iliescu lên đứng đầu chính phủ. Liệu có thanh trừng hay không? Cuộc cách mạng sẽ vẫn là của nhân dân? Những cựu thành viên cộng sản có bị loại trừ không? Số phận của nhà Ceausescu ra sao? Helen nghe và im lặng. Bà bi quan. Bà sợ ngay ngày mai sẽ thấy cách mạng bị đàn áp, và vợ chồng Ceausescu lại giành chính quyền. Nicolae Ceausescu đúng là bộ mặt của cái ác.

Nhưng trưa hôm sau, sau khi đã dọn dẹp bếp, rửa và lau chùi tất cả cốc chén pha lê, lau sạch những vết tích của bữa tiệc, bà quay trở lại buồng ngủ, nơi mà vô tuyến vẫn mở; bà vỗ tay lên miệng rồi gọi Jacob đang cho rác ra ngoài. Trong khi họ ngủ, vợ chồng Ceausescu đã bị một tòa án quân sự xử tử hình. Người ta mới hành quyết họ ở Targoviste. Truyền hình đưa những hình ảnh. Một tiểu đội đã xử bắn họ. Người ta nghe thấy tiếng súng nổ đánh gọn. Vợ chồng Ceausescu ngã gục xuống. Những kẻ bạo chúa đã chết. Ngồi trên giường, Jacob và Helen nắm tay nhau và xem, không nói lời nào.

- Gọi Alexandru đi! Jacob kêu lên.

Bà vội đi nhanh về phía cái phòng nhỏ đối diện phòng của họ.

- Alexandru! Alexandru!

Bà không nghĩ đến gì khác ngoài cái tin quan trọng này muốn báo cho con. Bà đặt tay vào nắm đấm cửa và xoay.

"Hãy khoan, mẹ" con trai bà từ trong cửa nói bằng một giọng bình tĩnh nhưng như mệnh lệnh.

Bà dừng ngay lại. Bà đã hoàn toàn quên mất Marie có trong đó.

- Alexandru này, họ đã giết vợ chồng Ceausescu rồi! - Bà kêu lên bằng tiếng Rumani. - Họ đã xử sáng nay và đã hành quyết hai vợ chồng bằng đạn bắn vào đầu! Nicolae và Elena Ceausescu đã chết!

- Con ra ngay, anh nói.

Tiếng chân bước xa dần. Marie thở phào nhẹ nhõm. Một phút trước đây cô thực sự tưởng rằng cánh cửa sẽ mở ra và mẹ Alex sẽ bắt gặp hai người trần như nhộng trên sàn, Alex đè lên cô và nhập làm một với cô. Họ không thể khóa trái phòng vì cửa không có ổ khóa.

Chết rồi, những kẻ bạo chúa - mà vì chúng, Alex phải chạy trốn cùng cha mẹ - đã cầm quyền trong hơn hai mươi năm. Bị sát hại. (Đó là tin tức phần khích nhất mà cô được nghe. Lớn lên trong một đất nước tự do, cô chưa bao giờ quan tâm đến chính trị, lần đầu tiên cô thấy lịch sử liên quan mật thiết với bản thân mình đến vậy. Quan hệ với Alex, cô cũng như là một phụ nữ Rumanian vậy.

Cô chờ đợi anh rời khỏi cô, mặc quần áo và đến bên cha mẹ trước màn ảnh nhỏ. Nhưng anh nhìn vào mắt cô với sự ham muốn cao độ vẫn thường khiến cô hứng khởi, và anh từ từ tiếp tục cử động trong cô. Động tác còn mạnh mẽ hơn cách đây hai phút, như thể anh rửa “mẹ kiếp/fuck you” với vợ chồng Ceausescu mà người ta mới hành quyết với viên đạn trong đầu, như thể anh khẳng định khoái lạc cá thể hơn hẳn phong trào tập thể của lịch sử, như thể anh chọn cô, cô chứ không phải là mẹ, người đang chờ anh. Anh tới và lui cho đến khi họ cùng đạt khoái cảm trong yên lặng. Rồi họ rúc rích cười như hai đứa trẻ. Đó là một giây phút thiêng liêng mà cả hai cùng ý thức được.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 7

1953

ĐẦU GỐI ELENA

Đó là con trai một thượng cấp của cha cô. Cậu ta cùng tuổi mười bảy với cô. Cậu ta nghiêng mình lễ phép, "Cu plăcere/Không sao ạ", rồi không mở miệng ra nữa. Cậu cao và gầy như là một thiếu niên đã cao thêm được ba mươi centimet trong ba tháng. Quần màu đen của cậu hơi bị ngắn. Còn áo khoác chắc thừa hưởng của cha nên vai rộng thùng thình. Yết hầu cậu ta lộ, nhọn và nhô ra đúng ở phía trên cổ áo sơ mi. Cậu có đôi tai dỏng lên và da đầy trứng cá. Kem dừa chuột của Iulia có lẽ rất có ích cho cậu. Cậu đeo kính nhưng hình như lại trở thành mù mỗi khi có bóng hồng bên cạnh. Elena cảm thấy mình rất trưởng thành. Hai năm trước, cơ thể trẻ con của cô đã chuyển thành cơ thể thiếu nữ.

Cô mặc một cái váy đầm mùa hè không tay bằng vải lanh màu da trời, cổ thuyền, phủ đến hông, và buộc mớ tóc quăn dày thành đuôi ngựa bằng dây xanh lơ. Cô ao ước có được mái tóc của Iulia, thẳng, đen và óng mượt. Ngồi ở đầu kia bàn, mẹ cô trông lịch lãm nhất trong số những người phụ nữ có mặt, với búi tóc và váy đầm bằng lụa đen chấm tròn trắng làm nổi thân hình mảnh mai của bà.

- Elena, tại sao con không cho Teodor xem bộ sưu tập tem của con?
Bà Tiberescu hỏi, có ý nhắc con gái làm tròn bốn phần chủ nhà.

Elena quay sang người ngồi cạnh:

- Bạn có muốn xem bộ...?

Chưa nói hết thì cô đã thấy cậu ta khẽ mỉm cười lắc đầu như thể cậu thấy đó là một ý nghĩ kì cục. Cô có những con tem nước ngoài hiếm mà đồng nghiệp của cha mẹ đã cho cô trong nhiều năm trời và đó có thể là một chủ đề hay để chuyện trò. Chàng trai này quả là một gã cục mịch. Cô không quan tâm đến cậu ta nữa.

Trời nóng nực trong căn phòng ngổn ngang đồ đạc, giường của cha mẹ cô được phủ bằng lụa màu Boócđô và có nhiều gối tựa nhằm làm cho giường có dáng vẻ một trường kỉ. Các cửa sổ và cửa ra vào đều mở nhưng không khí không lưu thông. Ẩn trong vườn có lẽ dễ chịu hơn nhưng như vậy lại ngay dưới cửa sổ nhà bà Weinberg đang ốm đau. Ngoài Teodor và cha mẹ cậu, thực khách gồm có Vera và chồng là ông Ionescu, người bạn cố tri, và ông bà Botez, đôi vợ chồng đã di cư từ Bessarabie giống như nhà Tiberescu. Họ có căn nhà ở thôn quê gần Sinaia và chắc sẽ mời Elena tới đó vào hè này để dạy hóa học cho cô con gái mười hai tuổi của họ.

Mẹ và bà bưng những cái đĩa trắng nhỏ trên đặt sáng tạo ẩm thực mới của Elena. Cô nạo hết ruột những quả cà chua, chế tác một cái quai cho chúng, rồi bỏ đầy cải củ, cà rốt và dưa chuột thái thành lát mỏng và sắp xếp nghệ thuật trông như bông hoa. Thế là ta có một bó hoa trắng, hồng, vàng, cam và xanh cắm trong một lẵng đỏ xinh xinh đặt giữa những đường uốn lượn trang trí bằng mayone. Cô đã điểm xuyết đây đó vài cánh hoa có thể ăn được và tạo thêm nét chấm phá màu sắc. Các thực khách đều trầm trồ khen ngợi, ngay cả ông Ionescu khó tính - chỉ trừ Teodor, cậu bằng lòng với việc dùng đĩa cắm vào các cánh hoa và xem xét chúng. Elena chỉ nhìn xuống trong khi Iulia tâng bốc về tài nội trợ của con gái.

- Nhưng theo tôi biết thì Elena cũng có đầu óc lắm, bà Botez nói xen vào. Chúng tôi nghe nói về những kết quả xuất sắc của cháu ở trường trung học kĩ thuật.

- Xuất sắc đến mức cháu đã được nhận vào trường Bách khoa cho năm học tới căn cứ vào hồ sơ mà không phải thi cử gì, cha cô tán thưởng.

-Ồ! Các thực khách đồng thanh thốt lên.

Elena không hề thích nghe những lời tán dương công khai như vậy. Teodor lặng lẽ ngồi bên cạnh làm cô thấy khó chịu. Cậu ta nhào nặn những viên ruột bánh và có vẻ chán ngán.

- Thế cháu học những gì hả Elena? Bà Botez lại hỏi.

- Cháu học hóa, kỹ thuật, cơ khí, vẽ kỹ thuật, điện...

- Cháu thích nhất môn nào? Ông Botez hỏi.

- Cơ khí và xây dựng ạ. Chúng cháu học làm xi măng, làm gạch. Cũng học chế tác vàng, chì, và thiếc. Rất thú vị ạ.

Cô vẫn nhận ra Teodor mỉm cười mỉa mai.

- Cháu giỏi về hóa học, cha cô nói. Cháu đạt điểm khá nhất lớp. Toán cũng vậy.

- Cả toán nữa à! Cừ lắm! Elena, cháu hẳn thông minh lắm!

- Dạ, không phải thông minh đâu mà là cháu có phương pháp.

- Phương pháp gì vậy? Cả mẹ Teodor và bà Botez cùng hỏi.

- Cháu ghi nhớ. Cháu đọc đi đọc lại cho tới khi thuộc mọi công thức. Thậm chí cháu không cố ý hiểu. Vả lại, cháu không có thời gian.

Sự thành thật của cô làm mọi người cười, trừ Teodor. Hẳn cậu ta cho cô là một con ngốc.

- Cháu cho rằng bất kì ai áp dụng phương pháp ấy cũng đạt được kết quả như cháu à? Ông Botez hỏi.

- Đúng vậy ạ.

- Anh chị may mắn đấy, - ông Mihaelescu nói với ông Tiberescu. - Còn Teodor của chúng tôi, nó là một kẻ mơ mộng. Nó chỉ đọc thôi. Tất nhiên là bằng tiếng Pháp.

Elena tò mò nhìn người bạn ngồi cạnh đang tiếp tục nhào nặn ruột bánh mì và không có phản ứng gì đối với điều cha cậu ta nói. Cô muốn nói với cậu ta về những cuốn sách mà trước đây cô đã đọc cho bà Weinberg nghe. Nhưng cô hầu như quên hết tiếng Pháp. Ngôn ngữ duy nhất dạy ở trường trung học kĩ thuật là tiếng Nga mà cô rất ghét.

Cô dọn đĩa bẩn và giúp mẹ bày món ragu bò với bắp cải, hơi khó tiêu cho mùa này nhưng mà ngon. Các bà bình phẩm về giá lương thực thực phẩm, trong khi các ông chăm chú nghe ông Ionescu, người thân cận của Gheorghe Gheorghiu-Dej và là đảng viên cao cấp của Đảng lao động, giải thích cho họ làm thế nào mà cái chết của Xtalín vào tháng Ba đã tránh cho nhà hoạt động quốc tế Ana Pauker bản án chắc chắn sẽ lấy đi mạng sống của bà. Ngay cả Teodor cũng ngẩng đầu tỏ vẻ quan tâm. Elena không dám hỏi "nhà hoạt động quốc tế" nghĩa là gì. Cô đi rót đầy bình nước mát và lấy một chai rượu Cabernet Sauvignon nữa. Khi món tráng miệng được mang tới, mọi người lúc đầu ngắc ngứ nhưng rồi món bánh ngọt rượu rum của Elena mềm và thơm quá nên chẳng mấy chốc hết sạch. Teodor còn ăn thêm một miếng nữa. Rượu vào lời ra, mọi người chuyện trò sôi nổi. Teodor lấy trong túi ra một cuốn sách và mở ra.

- Bạn đọc gì thế? Elena hỏi.

Cậu giơ cho cô xem bìa và cô nhẩm đọc một cái tí lạ lắm: Những khúc ca của Maldoror.

- Có hay không?

Cậu mỉm cười. "Cách mạng."

Cô không biết nói gì thêm. Một câu hỏi do Vera lớn tiếng cất lên từ đầu bàn phía bên kia đã gỡ cho cô khỏi sự lúng túng:

- Lenoush, cháu chơi cho chúng ta nghe một bản nhạc được không? - Vera quay về phía các thực khách khác. - Elena chơi đàn ác-coóc.

- Ác-coóc à! Tuyệt! Chúng ta muốn nghe cô bé chơi đàn đấy!

- Tôi đi lấy con quái vật ấy, cha cô nói.

Lại bắt đầu một lần nữa. Mỗi lần cha mẹ mời khách ăn cơm trưa, cuối buổi người ta lại yêu cầu cô chơi đàn. Năm trước cha đã tặng cô một cái đàn ác-coóc khi cô giành được giải nhất vào cuối năm học. Ông không để cho con lựa chọn nhạc cụ. Đàn ác-coóc đang là mốt. Ông đã nhấn mạnh rằng món quà này đắt giá và ghi danh cho cô theo học ở Nhạc viện và thứ tư hằng tuần, ông đưa cô đến học vì cái đàn quá to và nặng nên mình cô không mang nổi.

Ông quay lại với nhạc cụ to tướng. Các bà thán phục khi thấy Elena dù thấp bé vẫn cầm nổi cái đàn, cô đứng, một bàn chân để lên cái ghế đầu, cúi gập lại khiến cô chịu được sức nặng của đàn. Cô chơi tất cả các bản nhạc mà cô đã học trong năm, Mozart, Schumann, Chopin và Donizetti, rồi cô chơi một điệu vũ cổ với nhịp điệu lôi cuốn. Các bà ngồi đung đưa trên ghế.

- Nhạc làm ta muốn khiêu vũ! Bà Botez thốt lên.

Elena bắt gặp ánh mắt của Teodor nhìn mình với cùng ý mỉa mai như cô đã từng thấy khi cô nói về tình yêu của mình với cơ khí. Cô đọc trên mặt điều cậu ta đang nghĩ: rằng cô ta chẳng có chút tài năng âm nhạc nào. Cô cộc cằn vì cô không ảo tưởng về mình. Cô tập đi tập lại mọi ngày, cô là

người có kỉ luật và có trí nhớ tốt. Nhưng cô biết mình không có khiếu âm nhạc. Ở buổi hòa nhạc cuối cùng của Nhạc viện, một chàng trai trẻ Digan đã chơi ngay sau cô. Cậu ta không thuộc nốt nhạc như cô. Cậu chơi say mê, hết mình với âm nhạc. Cô yêu thích lối chơi của cậu ta và thấy cậu xứng đáng được hoan hô nhiệt liệt.

Nhưng những người bạn của cha mẹ cô thì phấn khởi. Khi cô ngừng chơi vì đã hết vốn, họ yêu cầu chơi tiếp. Họ vỗ tay hồi lâu. Teodor chỉ vỗ tay lấy lệ. Sau khi cho nhạc cụ vào hộp, cô trở lại bên cậu ta, quyết không để cho vẻ cao ngạo của cậu làm mình tổn thương. Khi cô vừa ngồi xuống, cậu ta nghiêng về phía cô.

- Hẳn cậu biết cậu có đầu gối đẹp lắm.

Cô đỏ mặt tía tai. Cái tư thế lúc chơi đàn buộc cô phải để lộ đầu gối. Lời bình phẩm của Teodor vừa tầm thường vừa thiếu tôn trọng tới mức cô không biết đáp lại thế nào. Cô đứng lên và mang từ bếp ra cái khay với những tách cà phê. Cô hi vọng sẽ không bao giờ gặp lại cậu ta nữa.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 8

1990

NĂM KẾT HÔN

Trước tiên là cháu trai của họ, Amit. Ngày 15 tháng Giêng, Jacob, Helen và Alexandru đáp chuyến bay El Al 008 đi Tel-Aviv sau khi đã trình cho hải quan hộ chiếu màu nước biển có hình một con đại bàng mạ vàng - những tấm hộ chiếu được thềm muốn nhất thế giới. Vì Jacob và Helen chưa có kì nghỉ thực sự nào từ khi Jacob bị lên cơn đau tim vào tháng Chín và họ cũng cần nghỉ ngơi, và vì Helen cũng cần nơi yên tĩnh sau những sự kiện dồn dập của tháng Mười hai nên bà tổ chức một chuyến đi chơi xa gia đình vài ngày ở biển Chết, sau hôn lễ của Amit. Khi trở về, họ dự định dừng lại một đêm ở Paris để gặp gỡ cha mẹ Marie vì hiện tại, Alexandru và Marie đã đính hôn.

Ở New York, họ đã già từ mùa đông. Họ đến xứ sở của mặt trời và ánh sáng. Bà vui mừng gặp lại những người em của Jacob cùng với vợ họ, bọn trẻ đã trưởng thành cả và Zeruya, người phụ nữ độc thân kiêu diễm hai mươi chín tuổi, rất nhanh nhẹn. Mọi người trong nhà tới tập hỏi họ về châu Mỹ, về cuộc sống của họ, cha mẹ Helen ở Bucarest, vợ chưa cưới của Alexandru. “Người Pháp!” họ thốt lên, cứ như thể là anh chàng may mắn, Rumani trở thành Mỹ, đã trúng số độc đắc. Helen đã mang theo một vài tấm ảnh của Marie chụp vào dịp lễ Noël. Mọi người nhất trí khen cô rất đẹp và mắt Alexandru ánh lên vẻ kiêu hãnh. Hôn lễ rất ấm cúng, người vợ trẻ hiền lành và xinh xắn. Amit rất chu đáo đã xếp Helen và Jacob ngồi bàn danh dự và bố trí cho bác gái khiêu vũ, nhưng sau hai ngày, bà thấy chóng

mặt. Bà hài lòng vì đã nài nỉ để ra khách sạn trong khi các em của Jacob muốn họ ở lại gia đình. “Lenoush giờ thích xa xỉ rồi”, họ thân tình nói giễu. Bà đã giữ trước phòng trong một khách sạn đẹp trên ngọn đồi Carmen trông ra biển, không xa căn hộ trước đây của họ. Nhưng buổi sáng ngày thứ hai, trong khi đang ngủ say vì chênh lệch múi giờ, họ bị những tiếng gõ cửa đánh thức dậy. Doru, người luôn dậy từ rạng sáng, đã sẵn sàng để ăn sáng với họ. Hiếm có dịp gặp anh trai, nhất là ở Ixraen, nên anh ta muốn tranh thủ dịp này. Trong suốt thời gian lưu lại Haifa, anh ta không rời họ nửa bước, không ngừng chuyện trò với Jacob, theo họ vào phòng ngủ và ở lại đấy ngay cả khi Helen sử dụng phòng tắm.

- Em đã xin nghỉ thêm được mấy ngày, anh ta báo với họ vào buổi tối thứ ba. Em sẽ cùng anh chị đi biển Chết và sẽ đưa anh chị đi bằng xe con, thoải mái hơn xe ca.

Suốt buổi tối, Helen không nói một lời. Trong một giây lát ngắn ngủi đối diện nhau, Jacob thì thầm:

- Tôi có thể làm gì, hả Lenoush? Đó là em trai tôi!

Bà nhún vai không trả lời.

Trên bờ biển Chết, trên núi, nơi họ đi xem phế tích Massada, trong phòng ăn của khách sạn, trong ba ngày, giọng Doru không ngừng vang lên, làm Helen phát điên, làm hỏng cả vẻ tuyệt mỹ của phong cảnh, anh ta hình như không giây phút nào để ý đến bà chị dâu luôn im lặng và căng thẳng. Cuối cùng, Doru đưa họ ra sân bay. Máy bay chậm hai tiếng. Họ đến Paris vào buổi chiều. Họ lại trở về với mùa đông xám xịt, lạnh và ẩm ướt. Họ vừa vặn đủ thời gian nhận phòng khách sạn ở quảng trường Soócbon, mặc quần áo lịch lãm phù hợp với thời tiết rồi đi tàu điện ngầm đến nhà cha mẹ Marie. Alexandru trước khi đi gặp vợ chưa cưới đã viết mọi chỉ dẫn cần thiết ra giấy. Họ xuống ở ga cuối tuyến đường, men theo đại lộ, băng qua một đại lộ có cây xanh, đến khu nhà ở hiện đại và tìm thấy lối vào nằm

khuất ở cuối một con đường nhỏ. Họ bấm chuông, lên tầng tám. Cửa đã mở sẵn. Một người đàn ông cao, mắt xanh, với chòm râu cằm nhỏ bé và mái tóc hạt dẻ, tươi cười đón họ. Marie giống ông.

- Xin chào! Tôi là Jean-Pierre. Mời ông bà vào. Ông bà khỏe không ạ?/Hi! I am Jean-Pierre. Please come in. How do you do?

Helen thấy ấn tượng về giọng Anh tinh tế của ông. Ông chìa tay cho Jacob và nghiêng người hôn Helen, bà ngạc nhiên lùi lại một bước. Ông mặc quần nhung màu nước biển sọc to, áo sơ mi trắng cắt đẹp với đường kẻ xanh da trời, và quần khăn lụa màu xanh lơ sáng làm nổi màu xanh của đôi mắt ông. Vẻ lịch thiệp của ông làm lu mờ bộ âu phục màu xám sẫm của Jacob. Một người đàn bà xinh đẹp với nước da sẫm và mái tóc nâu cắt rất đẹp nhào tới.

- Chào Helen! Chào Jacob! Tôi rất vui được gặp ông bà! Ông bà đi đường khỏe không? Và tìm thấy nhà chúng tôi không quá khó khăn chứ ạ? Vùng ngoại ô này quá xa mọi thứ, phải không ạ? Lối vào lại khuất, người ta dễ lạc đường lắm! Nhiều bạn bè bị lạc lắm. Ông bà không quá mệt chứ?/Helen! Jacob! I am so much pleased to meet you finally! Did you had good trip? And to find our place, it was not too difficult? This suburb is so far of everything, right? The entrance is hidden, one can be lost! Lots of friends are lost. You are not too much tired?

Cùng lúc bà hỏi dồn dập nên khách không đủ thời gian trả lời. Mặc dầu giọng Pháp rất nặng với những lỗi ngữ pháp, bà không ngại diễn đạt bằng tiếng Anh, trong khi mà Helen không dám liều lĩnh nói một từ tiếng Pháp nào. Họ ngồi trong phòng khách và cha của Marie mở chai sâmpanh. Bà mẹ thổ lộ với họ bà đã học ở Harvard năm 1959, như con trai họ, nhờ có học bổng Fulbright, bà cũng là người Do Thái như Jacob và bà có cảm giác như quen họ từ đời nào rồi. Bà tử tế và thân tình, nhưng cũng làm ta e ngại. Và rất chi là thon thả. Helen chưa bao giờ thấy một phụ nữ ở tuổi ấy thon thả như vậy. Và còn lịch lãm nữa. Một phụ nữ Paris thực thụ. Bà mặc một

cái váy dài xòe bằng lụa trắng có in hoa màu xám, xanh dương và xanh lơ, dáng dấp Nhật. Áo sơ mi vừa khít thắt lại ở vùng eo, mở ở ngực, nơi lấp lánh một cái vòng vàng. Tay bà đeo một nhẫn to bằng kim cương nạm ngọc lam. Trừ cái ghim nhỏ bé bằng vàng và hồng ngọc của bà ngoại cho, Helen chẳng có đồ trang sức nào quý giá. Bà thích những đồ trang sức độc đáo rẻ tiền không sợ bị mất hoặc bị ăn cắp. Mẹ của Marie đề nghị Helen và Jacob gọi họ bằng tên riêng. Helen cảm thấy mình sẽ không làm được. Chuông cửa reo và ba người mới đến. Đó là hai em trai của Marie và bạn gái của cậu út, một cô gái cao, tóc đen dài. Giới trẻ nói với nhau bằng tiếng Pháp, cười, đùa. Alexandru hình như thấy hoàn toàn thoải mái.

Trong bữa ăn, bà mẹ liên tục hỏi chuyện Jacob và Helen. Bà muốn biết mọi thứ: làm sao họ đã thoát khỏi Rumani của Ceausescu, cuộc sống của họ ở Ixraen thế nào, làm sao họ có thể di cư sang Mỹ và làm lại cuộc đời ở đó. Thật lạ, chính Jacob nói. Rõ ràng là ông hứng thú kể chuyện đời họ. Mẹ Marie chăm chú nghe và không ngừng hỏi thêm. Ôn lại kỉ niệm cũng làm Helen phiền muộn. Bà thấy lại Rôma, căn phòng nhỏ tồi tàn, những cái xoong nhơm nhớp, những bước chân kiệt sức trên đường phố ô nhiễm, sự chờ đợi, nụ cười lịch thiệp của nhân viên nói với họ: “Không có gì mới. Hãy trở lại vào ngày mai nhé.” Và rồi cái phòng tắm.

- Thật kinh khủng, bà nói khẽ như thể với chính mình.

- Phải đấy, thật kinh khủng! - Mẹ Marie phụ họa. Tôi thông cảm với ông bà! Ông bà hẳn đã phải đau khổ lắm!

Mười một giờ rưỡi, Jean-Pierre lái xe đưa họ về tận khách sạn. Ông cũng đưa Alex và Marie đi cùng để sau đó cho họ về nhà Marie ở quận 18. Trước khách sạn, Helen nhắc Alexandru sáng hôm sau họ phải ra đi từ rất sớm.

- Tại sao tối nay con không ngủ ở khách sạn? - Bà nói. - Mẹ đã thuê một phòng cho ba người rồi.

Marie nhìn anh chăm chăm, và Helen đoán được con trai sẽ trả lời thế nào.

- Không, mẹ ạ. Con sẽ đi taxi đến đón cha mẹ vào sáu giờ rưỡi.

- Không được muộn hơn đâu đấy!

- Mẹ đừng lo.

Sáu giờ hai mươi sáng hôm sau, Helen và Jacob chờ đợi trên đại lộ Saint-Michel vắng tanh bên cạnh vali. Trời còn tối và rất lạnh. Helen rung mình trong chiếc áo khoác quá mỏng. Jacob đưa cho bà khăn quàng của ông. Bà châm một điếu thuốc, và giật mình khi một người ăn xin tiến lại xin bà một điếu, đó là người duy nhất, ngoài họ ra, trên đại lộ. Bà đưa ông ta bao thuốc và ra hiệu bảo giữ lại cả bao. Ông ta bỏ đi. Sáu giờ rưỡi. Bà ngóng theo những chiếc xe qua lại đại lộ, lại châm một điếu thuốc. Sáu giờ bốn mươi, rồi sáu giờ năm mươi. Không có chiếc xe nào dừng ở nơi họ chờ. Bảy giờ, rõ ràng là con trai họ chưa tỉnh dậy.

- Jacob, mau quay lại khách sạn gọi điện cho Alexandru!

- Bà có số phon của Marie không?

Họ nhìn nhau.

- Tôi nói có sai đâu! - Helen kêu lên. - Chính vì thế mà tôi đã giữ phòng cho ba người. Lẽ ra ông đã phải kiên quyết để Alexandru ở lại với chúng ta! Làm sao bây giờ?

Quỳ xuống hè, Jacob mở vali và tìm cái quần mà trong túi có để mẫu giấy ghi số điện thoại của cha mẹ Marie. Bảy giờ hai mươi lăm. Một chiếc taxi đột ngột dừng lại trước họ. Cửa mở và Alexandru đầu tóc rối bù bước ra, vẻ ngái ngủ và ân hận.

- Con xin lỗi. Đồng hồ báo thức không kêu. Con không hiểu tại sao.

Trong nháy mắt, anh cho vali vào cốp xe và chiếc taxi lại chuyển bánh. Họ lao ra sân bay Roissy. Họ đến nơi vào tám giờ mười lăm, thừa thời gian để đáp chuyến bay của họ vào chín giờ năm mươi, nhưng kết cục may mắn này vẫn không làm quên đi thời gian chờ đợi trên vỉa hè Paris.

Trở lại Mỹ, Helen kiệt sức. Quá nhiều chuyến đi trong một tuần, quá nhiều chênh lệch múi giờ, quá nhiều gia đình, trò chuyện, xúc cảm. Bà cần sự yên tĩnh để bình tâm trở lại. Đó không phải là đi nghỉ. Jacob thấy cha mẹ Marie dễ thương. Helen đồng ý là họ dễ thương. Người cha ít nói hơn người mẹ, nhưng lịch thiệp, một người hào hoa phong nhã thực thụ. Tuy nhiên, ngay khi nghĩ về họ, về Paris, về con trai và Marie, về hôn lễ sẽ diễn ra đầu tháng Bảy ở Bretagne và người cha cũng đã nói sơ qua với họ vì từ nay đến đó họ sẽ không có dịp gặp nhau, là bà lại thấy có gì trong bà quặn đau. Lẽn lút, một dự cảm tồi tệ hành hạ bà. Bà nhớ lại đã có cùng cảm giác này ngày 31 tháng Mười hai khi Alexandru báo cho họ về lễ đính hôn của anh. “Chúc mừng nhé! Mazel tov!” lập tức bà thốt lên, quá bối rối đến nỗi làm đổ cả cốc. Một nỗi hoảng sợ xâm chiếm bà. Người duy nhất mà bà đã thổ lộ chuyện ấy là đồng nghiệp của bà tên là Bill. Anh ta đã nói với bà rằng mọi người mẹ có một con trai duy nhất đều cảm thấy bị đe dọa khi con trai lấy vợ, nên sự lo âu của Helen là hoàn toàn tự nhiên. Nhưng không phải chỉ có nỗi sợ hãi mất con trai. Helen biết chắc như vậy. Bà đã không cảm thấy hoảng sợ khi nghĩ rằng con bà sẽ lấy Ximena. Ngược lại, bà còn mong cho hôn lễ sẽ diễn ra. Có một sự khác biệt quan trọng, khác quan giữa Ximena và Marie. Ximena là người Argentina và tương lai nghề nghiệp của cô là ở nước Mỹ. Cô không hề có ý định quay trở về nước. Marie là người Pháp. Cả gia đình cô ở Pháp. Thế giới của cô là ở đó. Cô có một ý chí mãnh liệt mà hiển nhiên cô sẽ áp đặt cho Alexandru.

Helen lo lắng đến mất ngủ. Khi bà nằm ngủ ban đêm, ngay cả khi xem vô tuyến, tương lai của con trai bà hiển hiện ngày càng rõ nét. Người ta có

thể làm gì ở Pháp nếu không phải người Pháp? Pháp là một nước khép kín và kén chọn tinh hoa. Nếu quý vị không sinh ra là người Pháp, nếu quý vị không nói lưu loát ngôn ngữ của họ mà không pha tạp giọng nước ngoài, nếu quý vị không đi học trường Pháp, đất nước này không mở cửa cho quý vị, ngay cả khi quý vị là người thông minh nhất trái đất. Alexandru vẫn còn chưa biết điều đó. Anh hai mươi bảy tuổi, anh bị tình yêu làm mù lòa. Khi anh nhận ra rằng mình lỡ dịp may thì đã quá muộn rồi. Tất cả những điều cha mẹ đã làm cho anh từ hai mươi năm nay sẽ là công cốc. Tại sao họ rời bỏ Rumani và di cư sang Mỹ, tại sao họ đã làm lụng cả đời, nếu như không phải để cho anh có tương lai tốt đẹp hơn?

Bà quyết định nói với Jacob. Ông không chế giễu bà. Ông chăm chú nghe bà, gật đầu. Ông thừa nhận những lo sợ của bà là có cơ sở. Mắt ông lộ vẻ lo lắng. Hôn lễ đã dự định đầu tháng Bảy. Họ có quyền can thiệp không? Có nên giữ im lặng? Họ có thể không nói gì cả và để cho con trai sa vào một con đường không lối thoát?

Khi điện thoại reo và Alex trả lời bằng tiếng Rumani, Marie đoán chắc cha mẹ anh gọi để chúc mừng con trai nhân ngày sinh nhật. Hôm nay, anh tròn hai mươi tám tuổi. Ở Pháp đang là kì nghỉ tháng Hai nên cô đến ở hai tuần với Alex tại Cambridge. Đang chữa bài trên cái trường kỉ cũ ở phòng khách, cô không hề để ý đến cuộc đàm thoại cho đến khi nhận ra rằng nó kéo dài và Alex chỉ thỉnh thoảng đáp lại bằng “hum” và “da” (nghĩa là “vâng” trong tiếng Rumani). Khi nói dài hơn hai từ là lúc anh nổi cáu. Cô nghe thấy anh đi đi lại lại từ phòng ngủ tới phòng khách. Có chuyện gì vậy? Có chuyện với sức khỏe của cha anh ư? Với giọng cáu bẳn của anh thì không phải vậy.

Rồi anh gác máy. Không nhìn cô, anh đi thẳng vào phòng tắm. Cô nghe tiếng nước chảy. Anh trở ra, mặt và tóc đầm nước. Anh đối diện với cô, môi mím chặt, vẻ cực kì khó chịu.

- Có chuyện gì thế, Alex?

- Đó là cha anh.

- Em hiểu. Ông khỏe không?

- Ông điên. Cha mẹ anh đều điên.

- Tại sao? Đã xảy ra chuyện gì vậy?

- Họ bảo anh đừng lấy em.

- Gì cơ? Tại sao? Bởi vì anh muốn đi học lại à? Hai mươi tám tuổi, lấy vợ cũng không quá trẻ đâu!

- Không phải thế. Họ không muốn anh lấy em, em ấy.

- Em? Tại sao?

Anh nhún vai.

- Em cứ tưởng là cha mẹ anh quý em lắm! Thật chả ra thể thống gì cả!

- Là anh nói với em vậy.

Họ lặng im. Biết bao ý nghĩ ngổn ngang trong đầu Marie.

- Nhưng tại sao lại là bây giờ hả Alex? Họ đã rất sung sướng khi chúng ta báo với họ về lễ đính hôn của chúng ta! Anh nhớ mẹ anh đã rất xúc động chứ? Và họ cũng đã đến Paris vào tháng Giêng để gặp cha mẹ em! Tại sao họ làm vậy nếu như họ phản đối hôn lễ của chúng mình? Mọi cái đều suôn sẻ ở Paris, đúng không?

- Họ cho rằng anh sẽ làm hỏng đời anh.

- Tại sao?

- Vì em là người Pháp.

- Người Pháp? Thế nhưng người Rumani thân Pháp cơ mà!

- Họ tin rằng chúng mình sẽ dọn nhà về Pháp và anh sẽ không tìm được việc làm vì giọng nói của anh.

- Do đâu mà họ có ý nghĩ này nhỉ? Bản thân em sẽ đến sống ở Mỹ cơ mà! Một sự hiểu lầm thôi Alex ạ. Cha mẹ anh lẽ ra phải hiểu rằng em sắp đến sinh sống và làm việc ở đây chứ. Ta phải về New Jersey và bình tĩnh giải thích cho họ hiểu rằng chúng mình yêu nhau và không hề có ý định chuyển nhà về Pháp.

Alex lại gần và ôm ghì lấy cô.

- Cảm ơn em, Marie. Anh xin lỗi vì đã lôi kéo em vào tấn thảm kịch Rumani này.

Marie không thấy lo lắng nữa. Cô đã nhận ra rằng sự thận trọng quá mức của Alex và cha mẹ anh có thể đưa tới sự thiếu hiểu biết lẫn nhau. Cô chắc rằng chỉ cần vài lời giải thích là nỗi lo sợ của cha mẹ Alex sẽ nguôi ngoai.

Họ rời Boston chiều thứ sáu, hai ngày trước khi cô trở về Pháp. Trên đường về New Jersey, họ nhầm lại lý lẽ đưa ra. Alex yêu cầu cô không được nổi cáu và để anh nói. Mười giờ rưỡi thì họ rời đường cao tốc, rẽ vào con phố tĩnh lặng và đỗ xe ở bên đường. Lần này, Helen không ra đón họ khi nghe thấy tiếng động cơ xe. Họ phải bấm chuông. Mọi người chào nhau mà không ôm hôn. Cha mẹ Alex đi giày trong nhà nhưng vẫn mặc chỉnh tề. Helen váy dài và áo chui màu hoa cà thoải mái hơn trang phục công sở, Jacob mặc sơ mi trắng là phẳng và quần màu hạt dẻ. Cái nóng trong nhà họ tương phản với cái lạnh buốt của đêm tháng Hai này. Cả bốn người ngồi quanh cái bàn kính sẫm màu. Helen dọn cho họ ăn vài thứ, vì Alex và Marie vẫn chưa ăn tối. Bà dọn đĩa ăn. Trên cái bàn phủ những khăn lót đĩa xanh sáng giờ chỉ còn những cái cốc màu xanh trong vắt, chai Pepsi Cola

và cái gạt tàn to bằng gôm xanh với một nửa đầy mẩu thuốc. Cuộc trò chuyện bắt đầu.

Alex nói trước tiên. Anh trình bày với cha mẹ dự định của hai người. Marie mỉm cười thân tình với họ. Jacob và Helen mặt lạnh như tiền. Họ tránh nhìn cô. Khi cha Alex nói, hình như ông chẳng nghe tí nào những gì con trai đã trình bày.

- Cha mẹ nghĩ rằng con đang phạm một sai lầm, Alex. Cha mẹ phải có nhiệm vụ cảnh báo con. Cha mẹ đã trải qua một kinh nghiệm cuộc đời mà con không có. Chúng ta không thể nhìn con làm hỏng cuộc đời mà không can thiệp.

- Thế nhưng con không làm hỏng đời con! Con...

- Không được ngắt lời! Nếu ta không thể ngăn con lấy vợ, ta vẫn còn có thể nói mà không bị con ngắt lời chứ.

Alex tựa vào lưng ghế và môi mím chặt, châm một điếu thuốc dài của mẹ.

- Marie là người Pháp, - Jacob nói tiếp mà không nhìn cô, cứ như thể cô không có mặt ở đó. Nhưng vì cô mà ông nói với con trai bằng tiếng Anh, chậm rãi và có nhấn giọng. - Một ngày nào đó, cô ta sẽ trở về Pháp. Không có người Pháp nào lại chọn di cư sang Mỹ. Thật dễ hiểu. Pháp là một nước tuyệt diệu. Tại sao người ta lại từ bỏ nó kia chứ? Nhưng đó cũng là một nước mà người ta phải nói không pha giọng thì mới thành công về mặt xã hội cũng như nghề nghiệp. Mẹ con và ta nói tiếng Anh với giọng Rumani rất nặng bởi vì chúng ta đã học tiếng Anh muộn. Ở Mỹ thì cái đó không hề gì. Ở đây, mọi người đều đến từ nơi khác. Và con, Alexandru, con không hề pha giọng khi con nói tiếng Anh, bởi vì con đã đến đây tương đối sớm. Con đã trở thành một người Mỹ thực thụ. Cuộc đời chúng ta chỉ có một mục đích là làm cho con thành một con người tự do trong một đất nước tự

do. Chúng ta đã hi sinh tất cả cho tương lai của con. Thế mà bây giờ con muốn làm hỏng nó khi rời bỏ cái đất nước đã quá rộng lượng với chúng ta này ư? Con làm tan nát trái tim mẹ.

Jacob ngừng lời để hắng giọng và uống chút nước. Alex kẹp giữa những ngón dài của bàn tay trái một liều thuốc lá rồi rít những hơi dài làm liều thuốc rất mau hết, và tay phải anh mở ra, đóng vào một cách máy móc bao thuốc của mẹ. Marie nhận thấy anh căng thẳng, sôi sục bên trong nhưng vẫn giữ được bình tĩnh. Helen không rời mắt khỏi chồng và môi mím lại. Bà dúi mạnh mẫu thuốc vào gạt tàn và tìm bao thuốc mà con trai bà đưa cho.

- Bác không nói gì riêng tư chống lại cháu, Marie ạ, - Jacob nói tiếp, lần đầu tiên ông nói với cô. - Cháu là một phụ nữ trẻ đẹp. Nhưng cháu là người Pháp. Ngày nào đó, cháu sẽ trở về Pháp. Cháu muốn con cháu phải là người Pháp và chúng trưởng thành bên cạnh gia đình cháu. Cháu còn quá trẻ nên không thể hiểu điều bác muốn nói. Alexandru, thực đau khổ nếu con không thể nhìn nhận tương lai của mình sáng suốt như chúng ta.

- Thế nhưng, thưa bác Jacob, chính cháu sẽ đến sống ở Mỹ! Với kết quả bài luận văn của cháu, kiếm việc làm ở đây không khó khăn gì cả, trong khi đó ở Pháp lại rất khó. Đối với một người Pháp thì được dạy học ở đây là một giấc mơ.

- Cháu đề cập đến chủ đề này là chí lí lắm, - Jacob tiếp tục vừa nói vừa quay về phía con trai. - Bác thấy thế này: Sẽ là hôn lễ kiểu gì khi người vợ có bằng tiến sĩ chứ không phải chồng? Cháu có thấy thế là bình thường không? Làm sao người chồng có thể sung sướng khi bị vợ lấn át hai lần, bằng cấp cao hơn và lại là người Pháp?

- Bị vợ lấn át? Bác đang nói về điều gì thế nhỉ? Thật phi lí!

Bằng mắt, Alex ra hiệu cho cô im lặng. Thế nhưng, cha anh chẳng để ý gì đến sự ngắt lời ấy. Giọng ông át giọng Marie khi ông nói với con trai:

- Vì tôn trọng con, chúng ta yêu cầu con một việc: hãy lùi đám cưới lại một năm.

Ông ngừng nói. Ông đã kết thúc bài nói của mình và lại uống thêm vài ngụm nước. Helen hút thuốc và nhìn ông. Alex cắn môi và châm một điếu thuốc mới. Theo truyền thống Đông Âu, Jacob nói còn vợ ông không hề môi, nhưng Marie cảm thấy cả hai đang hợp sức để chống lại cô và Alex. Thậm chí cô còn tự hỏi liệu những lý lẽ của Jacob có thực không phải là của vợ ông? Helen có tỏ ra thụ động và im lặng cũng không giấu nổi sự chống đối thể hiện qua nét mặt căng thẳng và nếp nhăn lo sợ giữa đôi mắt bà.

- Chúng con không muốn lùi đám cưới, - Alex đáp, chậm rãi nhấn mạnh như thể nói với trẻ con. - Chúng con yêu nhau. Không gì làm chúng con nghi ngờ điều đó. Đó không phải là điều kiện của hạnh phúc ư? Marie di cư sang Mỹ và không hề có ý định sống ở Pháp, như cô vừa nói với cha mẹ.

- Lẽ ra cha mẹ cháu phải phản đối đám cưới mới phải, - cô vừa cười vừa nói cho bớt căng thẳng - Vì như vậy họ mất con gái. Chứ không phải hai bác!

Điều đó không làm cho họ cười.

- Mà tại sao cha mẹ lại muốn ngăn cản chúng con lấy nhau cơ chứ? - Alex hỏi - Cha mẹ không nhớ chuyện của chính mình hay sao? - Anh quay về phía mẹ - Mẹ, mẹ không nhớ đã buồn và giận dữ thế nào khi ông bà yêu cầu mẹ không được lấy cha hay sao? Sao cha mẹ lại nỡ cấm đoán chúng con như vậy?

Helen trố mắt và nếp nhăn giữa lông mày hằn sâu hơn.

- Sao con dám thiếu tôn trọng mẹ đến thế! - Jacob đáp lại bằng giọng giận dữ - Câm ngay và cút! Không hề giống nhau! Và suy cho cùng thì cha mẹ có bốn phận nói cho con điều chúng ta nghĩ. Những người trước đây đã cảnh báo cha mẹ là có lý. Họ nói vì lợi ích của cha mẹ.

- Vì lợi ích của hai bác ư? - Marie thốt lên vì không thể kìm nén lâu hơn nữa - Bác muốn nói gì vậy? Hai bác hối hận vì đã lấy nhau à?

Tất cả nhìn cô, ngay cả Helen với khuôn mặt tái mét. Đôi mắt đen của Alex nhìn cô chăm chăm, cô hiểu đó là lệnh phải im ngay. Jacob đặt nắm đấm trên bàn. Cơ bắp ông căng thẳng tới mức hình như ông sẵn sàng đấm xuống và đập vỡ kính. Ông nói điều gì đó với vợ bằng tiếng Rumanian.

- Con biết là không giống nhau ạ, - Alex nói xen vào với một sự bình tĩnh đáng nể. - Con hiểu cha mẹ tìm cách làm điều mà cha mẹ nghĩ là tốt nhất cho con, và không phải dễ mà nói với con tất cả những điều ấy. Con biết là cha mẹ cảnh báo con vì lo cho con, vì yêu quý con ạ. Con rất biết ơn cha mẹ. Tuy nhiên, Marie và con, chúng con chắc chắn sẽ yêu thương lẫn nhau ạ.

- Hãy làm như con muốn, - Jacob đáp bằng giọng chua chát. - Hãy lấy cô ta và hủy hoại đời con đi. Chúng ta không có con trai nữa.

Bốn giờ sáng. Họ vừa trải qua năm giờ ở trong bếp, hút thuốc, uống Pepsi và nhắc đi nhắc lại từng ấy lý lẽ. Theo thời gian, sự bình tĩnh của Alex làm cho Marie càng phục anh hơn. Cho tới lúc này, Jacob chỉ thừa nhận một điều là con trai và ông đã chưa nói với nhau hết nhẽ. Nhưng, tóm lại, cha mẹ Alex vẫn chống lại đám cưới như lúc đầu. Đó là một thất bại.

Alex và Marie ngả lưng vài giờ trước khi trở về Boston. Cuộc chia tay lạnh nhạt.

Marie sợ sự chống đối của cha mẹ Alex làm hỏng niềm vui hôn lễ. Anh an ủi cô, anh buồn về cha mẹ, nhưng họ không thể ngăn cản hạnh phúc

của anh. Cô hi vọng Helen và Jacob sẽ đổi ý khi nhận được thiệp mời vào tháng Năm. Bản thân cô đã thảo thiệp báo hỉ in trên giấy vêlanh, trong đó cô lần lượt viết tên ông bà ngoại Alex, ông bà Ion Tiberescu, cha mẹ anh, ông bà Jacob Tibb, theo sau là câu kinh điển: “Vui mừng báo với quý vị hôn lễ của cháu trai và con trai Alex Franklin Tibb với cô Marie T...” Ở phía dưới, bên phải, cô ghi địa chỉ ông bà của Alex ở Bucarest, địa chỉ cha mẹ anh ở New Jersey, và địa chỉ Alex ở Cambridge. Cô rất tự hào vì thiệp báo hỉ này phản ánh tính thế giới của hôn lễ của họ và cho thấy cô đã không quên gia đình Alex, ngay cả khi hôn lễ sẽ được cử hành tại Pháp và cả ông bà người Rumani lẫn gia đình Ixraen của anh sẽ không thể dự được vì chuyến đi đến tận cùng xứ Bretagne sẽ quá dài và tốn kém. Marie quá tin rằng cha mẹ Alex sẽ ngừng chống đối khi nhận được thiệp báo hỉ nên đã bảo cha cô giữ cho họ một phòng trông ra biển trong khách sạn tốt nhất của ngôi làng xứ Bretagne. Nhưng hai tuần trước hôn lễ, Jacob và Helen vẫn không biểu lộ gì. Alex dẹp bỏ sĩ diện và gọi cho cha mẹ mà anh không gặp từ tháng Hai. Anh nói với họ rằng hôn lễ sẽ không chu tất nếu vắng họ và anh cần họ chúc phúc. Anh nài nỉ cha mẹ đến dự.

- Chúng ta già rồi, mẹ anh đáp. Chúng ta quá mệt mỏi không thể đi máy bay được.

“Lenoush”, Jacob nói khi bà đi vào phòng trong ngủ sau khi đánh răng và xoa kem chống nắng.

Bà ngãng đầu. Ông mặc quần áo ngủ ngồi trên giường, một cuốn tạp chí trên đầu gối mà ông không đọc. Hiển nhiên, cũng như bà, ngày đêm ông nghĩ về mỗi một điều. Trong nhiều tháng ròng họ chỉ nói về điều ấy. Giờ đây họ lảng tránh chủ đề. Họ còn có thể nói gì nữa cơ chứ? Cách đây một tháng, trong khi bà hầu như bắt đầu ân hận về sự can thiệp của họ thì nhận được giấy báo hỉ qua bưu điện. Khi Helen mở chiếc phong bì vuông dán tem Pháp và nhìn thấy rõ ràng, bằng nét chữ thảo thanh lịch, tên và địa

chỉ họ mẹ ở Bucarest, bà có cảm giác như nhận được một cái tát. Bà đã vút thiếp vào thùng rác.

- Chúng ta đã nói với Alexandru điều ta nghĩ, - Jacob nói tiếp, về suy ngẫm - Đó là quyền, thậm chí là bốn phần của chúng ta. Nhưng có lẽ giờ đây chúng phải chấp nhận thôi, vì đó là lựa chọn của con.

- Chấp nhận... và đi dự đám cưới ư?

- Đúng vậy.

Bà bật khóc. Bà ngồi tựa vào ông, người luôn tìm ra lời an ủi bà. Bỗng chốc, mọi việc hình như quá đơn giản.

Ngày mùng 3 tháng Bảy, mặc váy đầm màu tía dệt ngân tuyến mà bà đã mua hạ giá ở tiệm Lord và Taylor vào tháng Hai, sau chuyến đi Ixraen, rồi đội chiếc mũ rộng vành phù hợp, vịn tay con trai, bà tự hào bước trên lối đi của nhà nguyện nhỏ ở Bretagne giữa các khách mời, trong âm thanh của bản nhạc Stabat Mater của Vivaldi.

Ngay sau hôn lễ, bà trao cho Marie món quà mà bà đã mang cho cô.

- Theo truyền thống thì cô dâu phải nhận được một vật mới và một vật cũ. Đây là vật cũ, Marie.

- Đó là truyền thống Rumani ạ?

- Ồ không. Mỹ.

Marie bóc lớp giấy bọc của chiếc hộp nhỏ, mở ra và cầm lên cái ghim bằng vàng nạm hồng ngọc.

- Đẹp quá! Cái gì đấy ạ? Ồ, một con chim! Cứ như thể nó sắp bay lên!

- Nó vốn của bà ngoại mẹ, Helen giải thích

Marie cài món trang sức lên áo chui màu nước biển của mình.

Nhờ có chiếc xe họ đã thuê ở sân bay Brest mà sáu ngày liền, Helen và Jacob khám phá bán đảo Bretagne, quê hương của cha Marie và là nơi con dâu họ thường về nghỉ hè từ khi ra đời. Họ phát hiện ra các làng xóm bằng đá của xứ sở, những phong cảnh hoang dã, bờ biển lồi lõm, nhà thờ cổ, xứ đạo. Họ thăm Quimper, Concarneau, Pont-Aven, Saint-Thégonnec, Sizun. Ở Camaret, Helen đã mua một bức tranh màu nước thể hiện thành lũy Vauban, ở Locronan, một tác phẩm điêu khắc bằng gỗ hình Đức Mẹ có tô màu, giống như pho tượng pietà Đức Mẹ với đôi má tròn mà bà từng có khi còn bé. Sáu buổi tối liền, họ mời những người bạn của Alexandru và Marie còn ở lại vài ngày sau lễ cưới đến hiệu ăn hoặc hiệu bánh kẹo. Hơn chục người trong số họ đến từ Mỹ: Ximena và Jorge mà Helen vui mừng gặp lại sau ba năm, Guillermo, bạn tốt nhất của Alexandru, Kate, Hillary và những người khác nữa.

Ở giữa những thanh niên Mỹ nói tiếng Anh và chuyện trò với bà một cách thân tình, Helen nhớ lại thời kì con trai bà đang học cử nhân ở Harvard đã đưa các bạn về ngủ ở New Jersey sau cuộc liên hoan muộn màng ở Manhattan, mà không báo trước cho cha mẹ. Sáng chủ nhật, bà tỉnh dậy và, giống như lâu đài của Người đẹp ngủ trong rừng, bà thấy nhà mình có nhiều thanh niên ngủ trên trường kỉ phòng khách, trên thảm phòng ăn, hoặc ở tầng hầm. Bà thấy sung sướng. Trong khi bọn trẻ nâng cốc chúc mừng đôi vợ chồng trẻ rạng rỡ, bà quên đi những tháng mất ngủ và lo âu. Suy cho cùng, có lẽ một người vợ Pháp cũng sẽ không ngăn cản Alexandru có một tương lai xán lạn.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 9

1958

JACOB

Những chiếc váy đầm đẹp nhất đã được bày ra trên giường cha mẹ cô: cái màu đỏ bằng len Jersey, tay dài với thắt lưng và cái váy xòe mà cô đã mặc trong buổi lễ Noël ở trường Bách khoa; cái váy bằng len màu sôcôla hoàn toàn hợp với sáng tạo mới của Vera, chiếc áo sơ mi màu be bằng vải bông rất mịn mà người bạn gái của mẹ đã xếp li và may hoàn toàn bằng tay; cuối cùng là chiếc váy lụa trơn màu đen kẻ vàng không tay, với phần cổ rất trẻ mà cô đã dự định mặc trong hôm nhận bằng vào tháng Sáu. Đó là chiếc váy Elena chọn, rất thích hợp với mùa hè.

Sau khi đã mặc váy, đi tất dài bằng lụa và giày đen gót thấp - cô cũng chỉ có thể -, cô búi tóc, rồi lấy trên tủ thoi son môi mà mẹ đã cho phép dùng từ khi cô hai mươi hai tuổi và cẩn thận bôi lên đôi môi. Cô tự ngắm mình trong gương, xoay người để bắt gặp ba phần tư khuôn mặt mình như thể cô là ai khác. Cô nhìn thấy một cô gái dễ chịu với gò má cao và đôi mắt nâu to tròn xoe. Cô xúc nước hoa mùi linh lan của mẹ vào nách. Nghĩ tới người hàng xóm đứng tuổi vào buổi tối Noël ở trường Bách khoa đã khuyên cha mẹ cô không để con gái xúc nước hoa đi chơi như đàn bà lăng lơ, cô lè lưỡi trong gương.

- Cháu đang làm gì đấy?

Đứng ở ngưỡng cửa, bà nhú mày. Elena cười.

- Không làm gì ạ. Bà trông cháu thế nào?

- Đẹp lắm, bà mỉm cười dịu dàng đáp. Cháu muốn cái ghim của bà không? Cài nó lên ngực sẽ rất đẹp đấy.

- Có chứ ạ! Cháu cảm ơn bà.

Bà tháo con chim vàng ra và Elena cài lên ngực phía bên phải.

- Cháu không rét ư? Hôm nay 21 tháng Ba, nhưng chưa hẳn mùa xuân. Bên ngoài, trời lạnh cóng.

- Lễ hội ở trong nhà. Cháu sẽ nhảy suốt nên không rét đâu ạ.

- Lúc đi ra phải cẩn thận. Khi đổ mồ hôi là dễ bị cảm lắm đấy.

- Cháu không đổ mồ hôi đâu bà ạ.

Elena hôn lên má bà và mặc áo khoác, một sự tài tình nữa của Vera, người đã lộn một chiếc áo khoác cũ của cha Elena, dày và chất lượng rất tốt mà ông đã mua ở Bessarabie thời kì ông bà còn giàu có, để cắt lại phần lót bằng tatăng len kẻ ô đỏ và nâu thành một áo khoác phụ nữ lịch sự và ấm. Không có nữ sinh viên nào của trường Bách khoa có được chiếc áo khoác đẹp như thế. Elena thắt dây lưng, đội mũ và cầm một cái xắc nhỏ bằng da màu hạt dẻ, do Vera may và hợp với giày của cô. Cô chuẩn bị xong. Bà tự hào ngắm nhìn cô.

- Chớ quên nhờ Valentina đưa cháu đến tận cửa khi hai đứa về đêm nay nhé.

- Vâng ạ, thưa bà. Bà chớ có lo.

Bên ngoài, gió lạnh buốt suốt thổi bay mũ cô. Cô lấy tay giữ mũ. Cô không có gắng nhưng không thấy lạnh. Cô băng ngang qua phố, bước

xuống bậc thang dẫn tới cửa gia đình Ionita. Cô chưa kịp bấm chuông thì Valentina đã mở cửa. Áo khoác đã cài khuy, hình như cô chỉ chờ Elena đến.

- Hãy khoan! - Mẹ đứng đằng sau cô kêu lên. - Mẹ muốn xem cái váy đầm của Lenoush!

- Mẹ, chúng con sắp nhờ tàu rồi đây này!

- Một phút thôi. Nounoush, cho bác xem đi nào.

Elena cởi vội áo khoác ra.

- Tuyệt quá! Váy đẹp làm sao, cháu yêu! Và bác rất thích tóc cháu kéo về đằng sau như thế. Cháu sắp làm cho bọn đàn ông điên đảo!

- Mẹ nói năng cẩn thận nhé. Lenoush còn đoan trang hơn cả một cô gái già ấy.

- Giá nó cho con một chút mực thước thì tốt nhỉ? Lenoush này, cháu hãy quần Tina cho bác và hễ thấy trái tim nó treo trên mắc áo thì lấy về nhé. Nó bỏ quên khắp nơi đấy.

Elena vừa cười vừa mặc áo khoác lại. Cô thấy dễ chịu khi ở nhà hai mẹ con Valentina. Cô thích sự nồng ấm trong quan hệ của họ, sự thoải mái trong cách họ chuyện trò với nhau. Bà Ionita biết con gái bà đã ngủ với một người đàn ông nhưng bà không giận dữ gì với con. Nếu cha mẹ và bà Elena biết chuyện ấy, có lẽ họ đã cấm Elena đi lễ hội tối nay với Valentina. Cô đã thận trọng giới thiệu với họ những điểm tốt của Valentina: một sinh viên xuất sắc của trường Thương mại, hiện đang làm việc cho Viện Nghiên cứu kinh tế, nơi có lễ hội. Hình ảnh mới này xóa nhòa hình ảnh về một cô gái lẳng giềng nghèo sống độc thân với bà mẹ không chồng ở tầng hầm mà họ ngăn không cho Elena quan hệ vì sợ bị ảnh hưởng xấu.

- Lenoush này, - bà Ionita nói khi các cô đã vượt qua bậc cửa, - bác biết tin buồn về bà Weinberg. Bác xin lỗi. Bác biết cháu yêu bà ấy lắm. Bà ấy rất già rồi phải không?

- Vâng ạ. Và rất ốm yếu nữa.

- Mẹ, nếu không đi ngay, chúng con sẽ phải chờ một tiếng nữa mới có chuyến xe tiếp theo!

- Vậy thì đi đi. Nhưng các con không đói à? Mẹ đã làm...

- Sẽ ăn ở đó ạ! Chào mẹ!

Các cô vội vã bước lên bậc và chạy về phía bến xe điện ở đầu phố. Từ xa, họ đã thấy xe đang đến gần. Tuy nhỏ bé, nhưng Elena lại nhanh hơn và lên kịp trước khi xe đóng cửa lại. Thở hổn hển, cô xin người lái xe chờ bạn cô.

Trên xe, Valentina thổ lộ với Elena rằng cô ưng ý một trong các đồng nghiệp nam và cô nghĩ rằng anh ta cũng vậy. Cô hi vọng tối nay anh ta sẽ đến nhưng không chắc vì vợ anh ta đang ly thân vừa bị một cơn trầm uất thần kinh. Elena khiếp đảm. Sao bạn cô lại có thể xen vào một tình huống rắc rối thế cơ chứ? Đã có vợ và con? Hẳn anh ta phải già! Valentina cười.

- Này Elena, tối nay mình muốn giới thiệu cho cậu một người. Một trong những đồng nghiệp của mình, tên là Dorin.

- Lại một người li dị vợ à?

- Sao lại không nhỉ? Elena, cậu cần có một bạn trai. Dù sao cậu sẽ không đợi cho đến khi lấy chồng đấy chứ! Nhưng mà, hãy yên tâm, Dorin chưa có vợ. Anh ta cũng nhút nhát như cậu. Đẹp đôi đấy.

- Valentina, mình không cần bạn trai đâu. Mình không có thời gian, chắc chắn như vậy cho đến khi mình học xong. Cậu muốn mình nói với cha: "Cha ơi, tối nay con đi chơi với một bạn trai!" hả?

Họ cùng cười.

- Cậu sẽ chẳng cần nói thế với ông.

- Cậu hiểu mình mà, Valentina, mình không biết nói dối! Đừng trêu mình nữa. Mình đến để khiêu vũ, chấm hết.

Họ xuống xe ở đầu phố Mosilor và đi về phía những dãy phố sáng trưng của trung tâm thành phố. Valentina khoác tay Elena cho ấm hơn. Họ đã đến trước tòa nhà nơi Valentina làm việc và leo lên bậc. Để áo khoác ở nơi gửi đồ, họ vào một sảnh rộng lớn. Đó là một căn phòng rộng rãi, tường ốp gỗ, trần cao trang trí bằng những bức bích họa và hai đèn chùm to bằng pha lê Bohême tỏa ra muôn vàn tia sáng. Elena đã đi dự nhiều lễ hội nhưng chưa bao giờ thấy chỗ nào lịch lãm như vậy. Trên một cái bục ở phía đầu phòng, một ban nhạc gồm sáu nhạc công viên chức chính phủ đang chơi những khúc nhạc cổ truyền. Ở đầu phòng bên kia, trên những cái bàn dài phủ khăn trắng, bày hàng trăm cái ly, chai rượu vang và đĩa đầy bánh sandwich nhỏ. Hai người phục vụ mặc trang phục đen, đeo găng trắng mời rượu vang trắng sủi bọt. Elena và Valentina đi tìm đồ uống. Họ ăn sandwich kẹp dưa chuột và cà chua. Người không ngừng kéo tới và dần dần đầy cả cái phòng rộng lớn. Chẳng bao lâu, các đồng nghiệp vây quanh Valentina.

Elena không quen dự một cuộc lễ hội mà cô không biết ai cả. Cô luôn đi với các bạn gái là Eugenia và Monica. Bạn bè ở trường Bách khoa gọi họ là “bộ ba”. Ở trong cái phòng bao la này, vây quanh là đám đông, cô cảm thấy mình nhỏ bé và rất cô đơn. Anh chàng Dorin mà Valentina giới thiệu và nhấn mạnh là cô rất thích khiêu vũ lại không mời cô nhảy. Đứng gần một cái cột, sau Valentina cao hơn một cái đầu, cô gắng gượng giữ nụ cười khi một người đàn ông tiến đến.

- Lễ hội lớn thật, anh ta nói. Tôi chẳng quen biết ai ở đây, trừ Dorin.

- Tôi cũng vậy, cô đáp. Tôi đến cùng Valentina.

- Cô muốn nhảy không?

Cô biết ơn chấp nhận. Đó là một điệu valse. Đầu tiên, anh nhảy chậm chậm, hơi ngập ngừng như sợ mình vội vã đi quá nhanh. Nhưng khi nhận ra cô khiêu vũ lão luyện thì anh không dè dặt nữa mà làm cô quay tít. Tà váy xòe của cô bay quanh mình, thật hoàn hảo cho điệu valse. Họ quay quanh phòng nhanh đến mức khi dàn nhạc ngừng chơi thì họ cũng kiệt sức.

- Cảm ơn cô. Vui thật.

Anh đưa cô trở lại gần cái cột nơi vẫn có Valentina và nhóm bạn. Anh có vẻ nhiều tuổi hơn, như đã số những người đàn ông có mặt ở đây. Có lẽ hai mươi bảy hoặc hai mươi tám. Anh mặc một bộ âu phục màu hạt dẻ sẫm, không phải mới nhất ở Paris. Anh nghiêng người chào cô và trở lại với nhóm bạn, rồi tiến về phía bàn tiệc. Một đồng nghiệp khác của Valentina đã quan sát cô nhảy, mời cô. Một điệu tango Achantina mà cô yêu thích. Dạ hội thực sự bắt đầu. Khi nhạc ngừng, cô không có thời gian quay lại. Người nhảy valse đã chìa tay lôi cô ra khỏi bạn nhảy.

- Cô cho phép chứ?

Lại một điệu tango Achantina, tiếp theo một điệu nữa. Anh hình như rất ấn tượng với sự chính xác trong các bước nhảy của cô. Thấp bé không cản trở Elena giữ tư thế rất thẳng, đầu ngẩng cao, tư thế của một vũ nữ điệu tango, với nụ cười trên môi. Cô khiêu vũ giỏi hơn anh, nhưng chẳng hề gì. Cô vui thích. Sau ba bản tango, dàn nhạc bắt đầu một điệu khác, một điệu fox-trot mà cô rất cừ. Tất nhiên, họ vẫn nhảy với nhau, chỉ thay đổi nhịp điệu. Cô di chuyển quá nhanh, với quá nhiều sức lực nên má cô trở nên đỏ bừng. Cô cảm nhận được vì nhiệt tỏa ra từ đó. Khi điệu fox-trot kết thúc, ban nhạc bắt đầu chơi một bản làm cô ngạc nhiên trước khả năng của

những nhạc công viên chức, một bài jazz mới rất thành công của The Platters, một nhóm nhạc Mỹ mà một lần cô đã nghe qua đài và lập tức mê mẩn. Không ai biết nhảy thế nào với bản nhạc này, và nhiều người đã rời sàn nhảy. Elena và bạn nhảy nhìn nhau ngập ngừng, nhưng đôi chân Elena đã đánh nhịp và hông cô đã chuyển động theo điệu nhạc. Anh mỉm cười với cô, nhún vai như xin lỗi vì không rành và chìa tay cho cô. Anh nhẹ nhàng dìu cô, khẽ đẩy để làm cô quay tròn. Cô thích sự mềm mại trong cử chỉ của anh. Khi bản nhạc trở lại một bài valse, đôi bạn trở ra sàn. Bạn nhảy chìa tay khi Elena cảm thấy hình như cái ghim của bà ngoại đã rời ra và rơi mất lúc cô nhảy. Hoảng hốt, cô sờ tay lên ngực. Lòng bàn tay cô cảm nhận được cái ghim kim loại cũng nóng như làn da cô. Cô thở phào nhẹ nhõm.

- Cô khó chịu à? Anh bạn hỏi.

- Không. Tôi...

Cô đỏ mặt. Cánh tay bạn nhảy đã hạ xuống. Anh nghiêng mình và cảm ơn cô. Không còn hứng thú nữa. Đến lúc họ trở về với các bạn. Họ đã nhảy với nhau năm lần liền.

Trong khi họ tiến về nhóm bạn đang vây quanh Valentina, Elena giải thích cho anh cô đã quen bạn mình từ đâu. Valentina giới thiệu với họ một trong các đồng nghiệp nữ và bạn nhảy của Elena đã nhã nhặn mời. Khi đôi bạn nhảy đã đi xa, Valentina phì cười.

- Hình như cậu vui lắm hả Elena?

- Ờ, Elena ngây thơ đáp.

- Đó là một chàng điển trai, ngay cả với cái mũi to.

- Valentina! Bọn mình chỉ khiêu vũ thôi mà!

- Cứ cho là vậy thì anh ta vẫn đẹp trai chứ. Đừng đỏ mặt lên thế, Lenoush!

Trong vô số các đôi đang quay cuồng trên sàn nhảy đẳng sau Valentina, từ xa, Elena đã nhận ra cái dáng người trong trang phục màu hạt dẻ đang ôm trong vòng tay người phụ nữ mặc váy đỏ rực, mảnh dẻ và cao hơn anh. Một cái mũi to ư? Cô đã không nhận thấy. Cô cũng không thể nói được liệu anh có đẹp trai không. Anh là người tầm thước, mái tóc đen và da ngăm. Anh có vẻ hiền lành, và nhất là nghiêm chỉnh. Cô tóc vàng khiêu vũ kém hơn Elena, nhưng anh biết thích ứng với mỗi phong cách và làm cho cô ta thấy thoải mái. Khi điệu valse kết thúc, đáng lẽ trở lại thì anh lại nhảy tiếp với cô ta một điệu tango. Elena thấy khó chịu, nhoi nhói như bị kim châm. Ban này, nếu không sợ đánh mất cái ghim, cô đã tiếp tục nhảy với anh rồi. Lỗi ở cô: lẽ ra cô không nên đeo đồ trang sức của bà. Cô đã quá làm dáng. Cô nhìn đôi theo cặp nhảy lướt đi trong phòng bằng bước nhảy sôi động và có nhịp điệu. Lẽ ra cô nên chọn chiếc váy đỏ vải Jersey. Đỏ là màu sống động và vui tươi vô cùng. Nhưng phải chăng anh không thích cách nhảy thuần thực và kỹ thuật của cô? Vì đã nhảy cùng nhau sáu lần, cô đã mong anh sẽ là bạn nhảy với cô suốt cả buổi. Sự kiêu căng của cô đáng bị trừng phạt. Dù sao chẳng nữa, đàn ông tối nay ở đây tương đối đông nên cô có thể tìm cho mình một bạn nhảy khác.

Cô đảo mắt tìm trên sàn nhảy nhưng không thấy họ đâu cả. Cả người mặc bộ âu phục màu hạt dẻ sẫm lẫn cô tóc vàng mặc váy đỏ. Cô thở dài. Vẫn diễn ra như vậy cả trong thực tế lẫn trong tiểu thuyết tình cảm của Harlequin mà cô đã đọc thời niên thiếu. Người ta nhảy, rồi cùng nhau ra sân, hoặc biến vào một góc nào đó. Cô đến gần Valentina, gượng mím cười và bỗng nhiên nhận ra người phụ nữ tóc vàng ở xa hơn một chút bên cạnh mấy cô bạn. Sự khuây khỏa này lại làm cô khó chịu. Thế ra người với vẻ nghiêm chỉnh đã biến mất. Ngay lập tức, anh xuất hiện trước mắt cô.

- Cô có khát không?

Anh cầm trong tay hai cốc sâmpanh. Cô mỉm cười với anh. Sự xa cách gần gũi đã làm cho họ thấy thân tình hơn. Họ tâm sự với nhau. Anh là kỹ sư ở Đài tiếng nói Nhân dân, và buổi tối dạy trong một trường kỹ thuật. Cách biệt nhau vài năm khiến cô ngại ngần không hỏi anh gì. Cô nói về bản thân, về việc học ở trường Bách khoa. Cùng tuổi, nhưng Valentina đã đi làm vì trường Thương mại chỉ học có bốn năm còn trường Bách khoa là năm năm. Cô sẽ nhận bằng tốt nghiệp vào tháng Sáu và hi vọng tìm được việc làm trong một phòng thí nghiệm. Anh nghe cô, nhìn chăm chú, gật đầu và có vẻ quan tâm tới mọi thứ cô kể. Rất thoải mái nên thậm chí cô còn nói về bà, về cha mẹ và hôm nay là sinh nhật mẹ.

- Ngày sinh nhật của mẹ cô thật à?

- Vâng. Cha mẹ em tối nay đi Nhà hát quốc gia để ăn mừng.

- Xem vở kịch của Caragiale à?

- Vâng! Anh xem chưa?

- Tuyệt. Cha mẹ cô sẽ hài lòng. Tôi rất vui vì được gặp cô vào một ngày đặc biệt như thế này.

Đôi mắt anh nhìn từ khuôn mặt Elena đến ngực cô và xoáy vào đôi vú. Cô đỏ mặt, khó chịu vô cùng. Anh có vẻ là một thanh niên rất có giáo dục cơ mà? Hay cuộc trò chuyện đã dẫn anh đến sai lầm?

- Rất đẹp.

Cô hiểu anh nói về cái ghim.

- Ôi, cảm ơn. Là của bà em, cô nói như máy.

- Một món trang sức của những năm hai mươi, phải không? Cực kỳ tinh tế.

- Em không rõ.

Anh không nói về bản thân và gia đình, và cô cũng cố tình không đề cập tới chủ đề này sợ tỏ ra thiếu tế nhị. Anh có gì bí hiểm và làm người ta e ngại. Có lẽ vì cặp mắt đen của anh toát ra vẻ nghiêm nghị. Anh cầm cái cốc không ở tay cô, đặt xuống bàn và chìa tay ra với cô, cô nhận thấy ngón tay anh dài và móng tay trắng. Cô không thích đôi bàn tay mình, trau chuốt nhưng quá tròn, với những ngón quá ngắn.

- Cô muốn nhảy không?

Họ nhảy với nhau cho đến cuối buổi. Khi họ ngừng để giải khát, bạn Dorin của anh nhìn họ mỉm cười. Elena tự hỏi liệu người vận âu phục màu hạt dẻ sẫm, cùng với bạn Dorin của anh đã từng tham dự những buổi dạ hội khác mà chỉ khiêu vũ với duy nhất một cô gái chưa? Họ tiếp nối với một điệu valse mới. Sau khi hết một điệu tango, Valentina bỗng xuất hiện đằng sau cô. Cô ta đã mặc áo khoác và vắt áo của Elena trên cánh tay.

- Lenoush ơi, nếu không về ngay sẽ nhớ chuyển xe cuối cùng đấy.

Một giờ kém mười lăm. Elena không thể tin được. Trong khi cô mặc áo khoác, bạn nhảy hỏi cô số điện thoại. Anh không có cả giấy lẫn bút, thế mà cô phải đi ngay lập tức. Anh nói anh sẽ nhớ.

Ngay khi cô mở mắt trong căn phòng nhỏ không cửa sổ của mình vào chín giờ sáng hôm sau, qua ánh sáng yếu ớt lọt vào từ hành lang qua ô vuông cửa ra vào, cô nhận ra cái váy đầm lụa đen mà cô đã để trên ghế tựa. Nhiều khả năng cô sẽ không nghe nói về người đàn ông tóc đen, với cái nhìn mãnh liệt và có vẻ nghiêm chỉnh kia nữa. Chả sao cả. Cô đã có một buổi dạ hội tuyệt vời, và vì một lý do không tả nổi, cô tự thấy mình khác trước. Thanh thản và yên bình. Sau những cuộc dạ hội, cô luôn thức dậy tỉnh khí vui vẻ, bởi vì khiêu vũ cho phép cô tiêu hao năng lượng và cô thích

được những người xem cô nhảy hâm mộ. Nhưng lại có một cảm giác khác. Cô có cảm tưởng như mình bùng sáng từ bên trong.

Cô lau chùi phòng, giúp mẹ chuẩn bị bữa ăn trưa và học trong một tiếng. Khi điện thoại reo vào giữa trưa, cha gọi cô:

- Lenoush!

Cô chạy vào phòng cha mẹ và tay run run cầm ống nghe mà cha đưa cho. Đó là người đàn ông ở vũ hội, đúng như cô đã mong đợi. Anh hỏi cô về nhà ổn chứ? Trong điện thoại, giọng anh hình như khác đi. Kém trầm và thân tình hơn, như thể anh quen biết cô từ lâu. Anh nói nhờ có cô mà anh đã có một buổi dạ hội thật tuyệt.

- Tôi có vé xem vở Ông hoàng Igor ở nhà hát Opera, chủ nhật tới lúc ba giờ. Cô có vui lòng đi xem với tôi không, Elena?

- Em thích lắm ạ.

Cha đã không ra khỏi phòng. Cô cảm thấy cha nhìn mình. Khi cô gác máy, ông hỏi:

- Ai đấy?

- Jacob, một anh bạn mà con đã gặp tối qua ạ.

Cô thậm chí không biết họ anh là gì. Cha bĩu môi. Cô đã biết điều ông sắp nói từ trước khi ông mở miệng.

- Jacob... anh ta người Do Thái à?

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 10

1990

PHƯƠNG TÂY BAY LÊN

Máy bay hạ cánh trước sáu giờ sáng một chút. Họ nhận lại hành lý, rồi Alex đổi tiền trong sân bay nhỏ hầu như trống rỗng và để Marie ở một góc với hành lý. Năm phút sau, anh trở lại cùng với một ông già tóc trắng. Ông hôn tay Marie và nói với cô những lời chào mừng bằng tiếng Pháp trau chuốt. Họ lên taxi về Bucarest. Họ đi qua thành phố, trống rỗng và tĩnh lặng trong ánh sáng rạng đông.

- Đây là quảng trường nơi cách mạng đã diễn ra, người tài xế nói.

Cô mở to mắt. Quảng trường yên ắng và hoang tàn. Tài xế chạy khoảng mười hoặc mười lăm phút thì đến một khu gồm những dãy nhà ở tầm tầm kiểu Xô viết xây hai bên một đại lộ rộng. Ông dừng xe. Mọi người xuống xe. Alex xem xét những tòa nhà rồi hướng dẫn họ đi giữa những khối bê tông hình chữ nhật giống nhau như đúc. Anh rẽ trái, rồi rẽ phải và dừng lại trước một khối chữ nhật ấy. Ô kính cửa ra vào bị vỡ, và mảnh kính nằm rải rác trên nền bụi bặm, giữa đám cỏ dại mọc xen kẽ.

- Coi chừng những mẫu kính vỡ, Marie.

Tiền sảnh có vẻ xập xệ với những hộp thư bằng kim loại méo mó và sơn xám tróc vảy. Anh ấn nút thang máy, không thấy động tĩnh gì. Anh lại ấn, rồi thở dài. Họ phải xách hành lý lên những bậc thang bê tông. Thấm

mệt, cô thấy sao nó nặng thế. Anh dừng lại trước một khuôn cửa ở tầng bốn và bấm chuông. Họ đợi một hoặc hai phút.

- Anh chắc là đúng rồi chứ, Alex?

- Ờ.

- Chắc là họ ngủ và không nghe thấy tiếng chuông cửa?

- Có lẽ vậy.

Anh gõ gõ vào cửa cho dù có thể làm thức giấc những người cùng tầng.

- Nhưng mà làm sao anh có thể chắc chắn là ông bà còn ở đó, Alex? Đang mùa hè, họ có lẽ đang ở nhà bạn bè ở nông thôn? Lẽ ra anh phải gọi cho họ trước để báo chúng ta sắp đến!

- Đừng lo. Họ chẳng đi đâu bao giờ. Nếu anh gọi cho họ từ trước, họ sẽ không ngủ yên cho tới khi chúng ta đến.

Anh lại bấm chuông và đập cửa. Nhiều phút trôi qua. Việc thiếu liên lạc trong gia đình Alex là điều mà Marie không tài nào hiểu nổi. Anh đã không gặp ông bà từ bảy năm thế mà lại tin rằng sẽ gặp lại họ ở nơi anh đã rời xa họ.

- Phải làm sao bây giờ hả, Alex? Thật phi lí! Bọn mình đến để thăm họ cơ mà!

Đúng vào lúc ấy, họ nghe thấy tiếng động. Những bước chân. Có ai đó sau cánh cửa. Một giọng người già cất tiếng hỏi.

- Sunt Alexandru! Alex kêu lên.

Có tiếng thì thăm sau cửa. Những bước chân xa dần.

- Họ đang làm gì đấy nhỉ? Tại sao họ không mở cửa?

Hẳn là họ phải đi mặc quần áo.

Họ lại chờ thêm mười phút nữa. Alex đứng còn Marie ngồi trên những bậc thang xi măng. Cửa mở. Trước mặt họ là hai ông bà già thấp bé: bà mảnh khảnh với búi tóc trắng, khuyên tai vàng và bận một chiếc váy kiêu tap dễ có hoa, còn ông vai rộng với đầu và cặp kính to bự. Bà lão lao tới Alex và vừa ghì chặt anh vừa khóc. Bà cũng ôm chặt Marie và gọi tên cô như thể bà quen cô từ trước. Marie theo Alex và ông bà anh vào một phòng khách hẹp, chứa đầy bàn ghế và đồ đạc. Alex nói bằng tiếng Rumani với ông bà rằng ban đêm họ đã không ngủ và vợ anh mệt. Bà anh biến mất vào phòng và năm phút sau, Marie nằm trong chăn ga sạch sẽ.

- Em ngủ đi, Alex nói. Anh ngồi với ông bà một lát rồi vào sau.

Căn phòng nhỏ kê chiếc giường to có thành bằng gỗ chạm, một tủ nhỏ trang trí mạ vàng và một tủ to cùng loại gỗ với thành giường chõng chất các hộp cáctông đến tận trần nhà. Không khí không lưu thông được mặc dù cửa sổ mở. Cực kì ngột ngạt và Marie vã mồ hôi, lả đi vì nóng. Cuối cùng cô cũng ngủ được và khi mở mắt ra thì đã thấy Alex nằm cạnh. Bàn tay sẫm màu của anh với những ngón dài đặt ở giữa họ. Chiếc nhẫn vàng đeo ở ngón tay làm anh trông nữ tính đi. Anh vẫn phàn nàn rằng nó làm anh ngứa ngáy. Cô ngẩng khuôn mặt anh, đẹp ngay cả trong lúc ngủ. Người đàn ông này là chồng cô. Họ đang ở Bucarest. Cô thấy hạnh phúc tràn trề.

Một giờ chiều, họ ngủ dậy và đến bàn ăn ngay. Bà Alex đã mở chiếc bàn gấp kê ở phòng khách, giữa trường kỉ và những cái ghế bành. Bà đã nấu nướng trong khi họ ngủ. Bàn xếp đầy thức ăn: cà chua và dưa chuột thái lát mỏng, cà tím nghiền, ớt ngọt nướng, bánh mì, bánh ngọt...

- Bà kiếm đâu ra những thứ này hả, Alex? Em tưởng là ở Bucarest thiếu thốn lắm kia mà?

- Ở chợ đen. Sáng sớm nay, sau khi chúng ta đến, bà đã đi chợ.

Marie đã thấy no sau khi ăn một đĩa sa lát và mấy miếng bánh ngọt rất mềm thì bà lại mang từ bếp ra một con ngỗng quay và món khoai tây nướng với kem và tiếp cho cô một phần đáng kể. Marie nuốt chầm chậm, từng miếng một. Ngay khi cô ăn hết, bà Alex lại cầm ngay lấy đĩa, thìa lăm lăm trên tay. Marie kiên quyết lắc đầu.

- Không ạ, không ạ! Cháu cảm ơn! Cháu không đói nữa ạ!

Nhưng bà lão đã xúc tiếp cho cô.

- Alex ơi, anh nói với bà là ngon lắm, nhưng quả thực em không thể ăn nữa.

Sau khi trao đổi với bà bằng tiếng Rumani, anh quay lại phía Marie.

- Xin lỗi, Marie. Bà cho rằng em cần lấy lại sức sau chuyến đi. Anh chịu thôi.

Ông Alex lấy một chai rượu bám đầy bụi ở đáy tủ. Đó là tsuica làm thủ công, rượu mạn, đồ uống dân tộc. Cô không hề thích rượu, nhất là rượu mạnh, mà lại uống vào buổi sáng nữa chứ, nhưng, đọc trong mắt Alex, cô hiểu nếu không chạm cốc cô sẽ làm méch lòng ông bà anh một cách trầm trọng. Cô nín thở uống. Bữa ăn trở thành cực hình. Alex kể về đám cưới của họ ở Bretagne và cho xem ảnh. Họ chạm ly mỗi thành viên trong gia đình, ở New Jersey, ở Paris, ở Haïfa, ở Bretagne. Sau lần chúc thứ năm, Marie đã thuộc lòng lời chúc mừng:

"Sănătate lui tata si mama lui Alex si lui Marie, si casă de piatră, si fericire..."

Cô học thành ngữ "casă de piatră", có nghĩa là "ngôi nhà bằng đá", một lời chúc rượu cho cô dâu chú rể, chúc họ hôn lễ bền lâu.

Bà nhìn cô, đưa hai ngón tay lên miệng mình và nói: "Papă, papă, papă!"

Đó là từ dùng để dỗ cho trẻ con ăn. Bà thấy Marie quá gầy. Bà hỏi Alex khi nào thì họ có em bé. Marie hiểu bập bõm. Alex dịch cho cô chỗ chưa hiểu. Cô đau bụng và có cảm giác lo âu. Khi vào phòng vệ sinh, cô mới hiểu tại sao Alex đã bỏ vào hành lý của cô những cuộn giấy vệ sinh, vì dưới sàn chỉ có những mảnh giấy báo xé sẵn.

Họ ở trong phòng khách cả buổi chiều. Sau khi uống cà phê, bà dọn bàn còn ông thì lấy ra cỗ bài. Ông dạy họ một vài trò chơi. Họ mới chơi được một giờ thì bà đã trở lại bày bàn. Đã đến giờ ăn chiều. Họ lại ăn và uống. Đêm buông xuống. Họ mở những gói quà. Hàng chục gói mà bà đã chuẩn bị từ nhiều năm cho Alex và vợ tương lai của anh. Marie nhận thấy mình chiếm giữ một vai trò hiện hữu từ lâu trước khi cô gặp Alex. "Frumos!" cô lặp lại sau khi hỏi Alex từ "đẹp" là gì. Cô bị co cứng cơ gò má vì cười nhiều. Có những chiếc áo chui màu be không ra hình thù gì mà bà đã đan bằng loại len kém chất lượng. Một cho anh, một cho cô. Những đôi dép quá cỡ mà muốn đi vừa phải nhét thêm vào những năm giấy báo, những khăn lót đĩa thêu tay, những khăn trải bàn cần phải giặt là sau mỗi lần dùng trong khi ngay cả bàn là họ cũng không có, một tấm thảm lớn bằng sợi tổng hợp màu xanh lá cây để treo lên tường phòng khách và giữ nhiệt, những thứ đồ vô dụng trong đó có một tác phẩm điêu khắc xấu xí, pho tượng cậu bé to như thật, nặng đến mức người ta đoán nó được làm bằng chì.

- Một đứa trẻ, bà nói bằng tiếng Pháp.

- Bằng đá, ông cười nói thêm, trước đó ông đã dỗ họ biết nó làm bằng chất liệu gì.

Phải đến mười một giờ đêm họ mới được về phòng ngủ mà ông bà nhường cho, còn ông bà thì ngủ trên những chiếc trường kỉ ngoài phòng

khách. Khi Alex và Marie tỉnh dậy vào chín giờ sáng, bàn ăn đã sẵn sàng. Phải ngồi xuống, ăn, uống và chạm cốc.

Marie không biết cô chờ đợi gì từ chuyến đi Bucarest, về quá khứ của Alex, trong một đất nước vừa trải qua một cuộc cách mạng. Nhưng không phải thế này. Không phải hai ông bà già thấp bé mà cô thấy không có gì giống Alex và họ như có vẻ không biết rằng một cuộc cách mạng đã diễn ra trong chính đất nước họ. Cô không thể tin rằng họ chính là ông bà ngoại của Alex, là cha mẹ của mẹ anh. "Đó chính là gốc gác của anh", cô vừa nhủ thầm vừa ngắm căn hộ nhỏ chứa đầy ảnh và kỉ niệm thời thơ ấu của Alex, chúng tạo thành một ban thờ, nơi họ tôn thờ anh, bản sao trở trêu của ban thờ mà cô vẫn mang trong tim mình. Trong phòng khách, trên vô tuyến, thậm chí còn có một vòng hoa hồng cũ kĩ bằng nhựa phủ bụi mà anh đã nhận được khi là thiếu niên tiền phong tham gia đào hố trong công viên Cismigiu. Đó là giải thưởng cho người đào đất cừ nhất. "Ceaurescu đã bắt tay nó", bà tự hào tiết lộ.

- Cháu đã bắt tay Ceaurescu, thật không? Thế mà cháu chẳng bao giờ kể cho bà!

Bà cười. Alex nhún vai, khó chịu, không cười.

Ngày thứ ba, rồi họ cũng rời căn hộ để đi thăm thành phố. Họ đi tàu điện ngầm đến tận trung tâm. Hành trình kéo dài gần một giờ. Họ rời ga ở một đại lộ có những tòa nhà xấu xí bằng bê tông kế tiếp nhau, rồi đi vào một đại lộ rộng không bóng râm mà hai bên là những tòa nhà mới bằng đá trắng lấp lánh dưới nắng mặt trời, vượt qua những thảm cỏ rộng khô khốc để đến cung Nhân dân hoành tráng, trắng như một cái bánh ngọt phủ kem đông lạnh.

- Khá đẹp, Marie nói bằng tiếng Pháp.

- Im đi, Alex ra lệnh.

Cô sửng sốt nhìn anh.

- Ceausescu đã san bằng cả một khu phố để xây cái cung của kẻ mắc chứng vĩ cuồng này đây, Marie. Ông ta đã phá hủy những nhà thờ Barốc giống như những đồ trang sức xinh xinh, những nhà thờ Do Thái, một mê cung những phố nhỏ và những nhà cổ. Không bao giờ được nói từ beau (1). Ở đây, người ta cũng nói tiếng Pháp đấy.

(1)Beau: Tiếng Pháp nghĩa là đẹp.

Cô xin lỗi anh, nhưng Alex sáng giọng đã làm cô tự ái. Có phải lỗi tại cô khi anh sinh ra trong một đất nước bị một tên bạo chúa nắm quyền trong hai mươi năm đâu? Tại sao anh lại trách cô dừng dừng? Sau khi đi vòng quanh cung điện rộng lớn còn dang dở, họ trở lại quảng trường Đại học, nơi mà những dấu vết duy nhất còn lại của cuộc cách mạng là một vài hình chữ thập trắng với những bức ảnh dựng lên ở giữa đại lộ. Cô đọc hàng chữ: "Jos dictatorul!". Alex chỉ cho cô những lỗ đạn bắn trên những bức tường của thư viện. Đi bộ dưới ánh nắng trời tháng Tám quả là kiệt sức. Nhiệt độ ít nhất lên đến bốn mươi độ. Cô theo anh đến tận một khu trống rỗng giữa hai tòa tháp bê tông. Anh chỉ lên một tầng trên cao:

- Nhà anh đã ở đây, trên tầng chín.

Cô ngồi lên một cái đu hoen rỉ.

- Anh từng có một bộ sưu tập các mô hình máy bay, - Alex tiếp tục nói bằng giọng rầu rầu, đầu ngẩng cao về phía cái cửa sổ cũ của anh. - Các đồng nghiệp của hai cụ đã mang chúng về cho anh từ Tây Âu. Anh đã phải bỏ chúng lại khi cả nhà ra đi.

Cô muốn nói gì đó nhưng cơn khát đã làm cạn nguồn tưởng tượng của cô.

- Anh đã chơi ở trong khu này à?

- Ờ. Khi lên sáu, anh đã bị ngã từ trên cầu trượt xuống. Mẹ đã chạy đến tận bệnh viện. Anh đái ra máu. Anh còn cái sẹo trên thái dương đây này.

Anh chỉ cho cô một vệt hồng nhỏ trên thái dương mà cô chưa bao giờ nhận thấy.

- Alex, mình có thể đi uống cái gì được chứ? Em chết khát mất.

Anh sững lại. Hẳn anh đã nhận ra vẻ mất kiên nhẫn trong giọng nói của cô.

- Marie, anh đã cảnh báo em rằng đi Bucarest chẳng có gì hay ho cả cơ mà.

Thực vậy, chính cô đã nài nỉ để được khám phá cái thành phố nơi anh sinh ra, nơi ông bà anh sống, nơi mà một cuộc cách mạng đã xảy ra mùa đông vừa qua. Anh đã nói với cô đừng viễn vông và sẽ chẳng có gì để xem cả. Cô đứng lên.

- Đi uống cái gì đi anh.

Họ im lặng bước, anh trước, cô sau, cho đến tận một cửa hàng giải khát với những cái bàn kê trong vườn. Họ ngồi trong bóng râm của một cái cây. Một vài đôi đang uống bia. Người phục vụ đi ngang qua nhưng không để ý đến họ.

- Tại sao anh không gọi anh ta hả, Alex?

- Anh ta đã thấy chúng ta rồi. Phải kiên nhẫn. Ở đây là vậy đấy.

Anh hình như đang bực, không phải với người phục vụ không quen biết mà với cô, người đã không hiểu tập quán nước anh. Dù tức cô vẫn nín

lặng. Quá khứ của Alex là một bãi mìn mà chỉ cần một lời nói của cô thôi cũng đủ phát nổ. Họ chờ đợi mười lăm phút không nhìn nhau, có vẻ còn xa cách nhau hơn cả quãng thời gian suốt năm mỗi người ở một bên bờ đại dương. Cuối cùng, người phục vụ cũng đến bàn họ. Anh ta trao đổi ngắn gọn với Alex bằng tiếng Rumani. Alex đứng lên.

- Anh đã gọi một coca cho em chưa, Alex?

- Họ đóng cửa. Mình phải đi thôi.

- Sao cơ? Mình đã đợi nửa tiếng rồi cơ mà! Không được! Em phải bảo anh ta!

Alex cầm cổ tay cô giữ lại. Ngón tay anh siết chặt như một cái kẹp bằng sắt.

- Họ đóng cửa vì chẳng còn gì để uống nữa, Marie.

- Không còn gì à? Anh nói gì thế?

- Không còn gì. Không còn coca, không còn nước ngọt, không còn bia, ngay cả nước cũng thế.

Anh có vẻ kìm chế. Cô nhận ra rằng anh không giận, nhưng buồn. Họ đi ra và lại im lặng bước, người này sau người kia, trên đường phố ngột ngạt. Ở Rumani, Alex có dáng vẻ của người Rumani. Anh có cùng bộ tóc đen và lưỡng quyền rộng như đồng bào mình. Anh không còn là kẻ xa lạ quyến rũ mà cô từng chết mê chết mệt. Khi trở lại thư viện, cô nhìn những cái lỗ trên tường. Không thể tưởng tượng có người chết ở đây dưới làn đạn. Cổ họng cô cháy bỏng. Họ vào một cửa hàng khác có bán thứ đồ uống duy nhất là một loại sirô pha nước mà Alex không dám để cô uống, sợ nước không sạch. Trên tàu điện, trong một tiếng liên, họ không nói với nhau lời nào. Ngay khi về nhà ông bà, cốc nước mát đã làm cô tỉnh hẳn người.

Hôm sau, cô hài lòng ở lại suốt ngày ăn uống và chơi bài trong căn hộ nhỏ sạch sẽ và tương đối mát mẻ, khác hẳn những phố phường bụi bặm ở trung tâm. Sự hiền lành của ông làm cô nguôi ngoai và cô ngẫu nhiên ngon lành những món ăn tuyệt diệu mà bà nấu, như thể dạ dày cô đã phình ra trong ba ngày. Buổi chiều, như muốn xóa đi sự căng thẳng giữa họ, Alex và cô lui vào phòng ngủ. Họ đang làm tình, Marie đang cười lên Alex thì bà vào không gõ cửa. Bà vẫn tiếp tục lải nhải không hề lúng túng tí nào khi nhìn thấy cảnh hai tấm thân trần truồng.

"Bà ra ngay!" Alex hét lên bằng tiếng Rumani.

Bà dừng đình đi ra. Alex đẩy Marie ra, quay nghiêng rồi trở dậy mặc quần áo. Anh có vẻ giận dữ. Marie ngây ngất vì khoái lạc và rất ngượng vì bị bắt gặp trong một tư thế dung tục như vậy, nhưng lại phá lên cười khi nhìn thấy bà đang đứng ở đuôi giường tiếp tục ba hoa như thể chứng kiến việc sản xuất em bé là điều bình thường.

- Buồn cười thật đấy.

- Không. Bà vẫn luôn như thế, không hề tôn trọng sự riêng tư của người khác. Anh rất yêu ông, ông hiền lắm, nhưng bà làm anh tức điên. Khi anh bé, vẫn vậy đấy. Người mà anh yêu, là cụ bà anh.

- Người mà anh mang tên?

- Ờ.

- Dù sao chẳng nữa, đó không phải là bà thực sự của anh, vì mẹ anh là con nuôi. - Thực ra, cũng không rõ nữa.

- Sao vậy?

- Một bạn gái của ông bà anh trước đây đã nói với mẹ rằng họ là cha mẹ thực của mẹ. Mẹ đã được thai nghén trước đám cưới nên để cứu vớt

danh dự, mẹ của mẹ đã đi về nhà chị gái ở nông thôn, ở Bessarabie để sinh nở. Khi chị gái bị tai nạn xe, bà đã lợi dụng cơ hội đó để giành lại con gái và nhận làm con nuôi.

Marie sửng sốt. Cô không tài nào tưởng tượng được rằng bà lão nhỏ thó, lặt đi lặt lại "Papă, papă, papă!" lại là nhân vật nữ chính lằng mạn bí mật sinh một đứa trẻ ở tận cùng làng quê.

- Chuyện kì lạ thật! Thế nhưng, đó là mẹ của mẹ hay không phải?

- Mẹ anh đã không bao giờ có thể hỏi bà. Mẹ không biết. Đó là một trong những lý do mẹ không muốn gặp lại bà.

Marie ngượng ngùng nhớ lại lúc cô hỏi mẹ chồng liệu bà có muốn trở về nước như khách du lịch vì biên giới đã mở trở lại. "Không", Helen đã đáp không chút lưỡng lự, nét mặt đanh lại. Một cái nhìn của Alex làm Marie hiểu không nên xoáy sâu thêm nữa. Đối với Marie, thái độ của Helen là một bí ẩn. Tại sao người ta có thể không nhớ nhung gì đất nước quê mình? Tại sao người ta có thể giận cha mẹ mình tới mức không muốn gặp lại họ một lần trước khi họ quy tiên? Helen gọi điện thoại, đều đặn gửi tiền và thuốc thang cho họ, nhưng bốn phận con cái chỉ dừng lại ở đó. Marie bắt đầu hiểu.

Buổi tối, họ đi thăm bạn gái thuở thơ ấu của Alex là Pusha. Pusha vẫn luôn ở cùng gia đình, cha mẹ và ông bà trong căn nhà kề với nhà mà Alex đã ở cùng với ông bà và cụ bà cho đến khi năm tuổi. Họ ăn cùng loại bánh ngọt, nếm cùng loại rượu mạn và lại cùng chạm cốc chúc sức khỏe của tất cả thành viên trong gia đình các bên. Người phụ nữ trẻ cho một em bé vài tháng tuổi bú, bé bị quấn tã chặt như xác ướp để ngăn không cho mút tay, má đỏ ửng vì hét và găng cử động hai cánh tay bị buộc. Cũng như gia đình mình và ông bà của Alex, Pusha cho rằng cuộc sống dễ chịu hơn dưới thời Ceausescu. Trước đây, ít ra những người du cư không xâm phạm khu phố của họ. Họ tán thành quyết định của Iliescu, tổng thống mới được bầu vào

tháng Năm với đa số 85% mà phương Tây tố cáo là một kẻ gian lận, đưa công nhân mỏ đến đập vỡ sọ bọn lưu manh ở Bucarest. Alex gắng giải thích cho họ rằng "bọn lưu manh" ở đây thực ra là những sinh viên và trí thức đòi dân chủ và không muốn cách mạng bị đánh cắp.

- Tốt hơn là họ nên làm việc thay vì lang thang trên đường phố, - ông Pusha kết luận, ông Alex tán thành.

Tối ấy, khi trở về, Alex rất u uất.

Buổi tối cuối cùng, họ đi uống ở khách sạn Intercontinental với người bạn thân nhất của anh ở trường tiểu học, Razval, hiện là một thanh niên cao ráo đã có vợ và là cha của hai con trai bé bỏng. Nhìn anh ta, Marie tưởng tượng hình ảnh của Alex nếu không rời đất nước. Razval và vợ anh diện những bộ đẹp nhất. Quần áo họ bằng sợi tổng hợp với họa tiết nhiều màu và kiểu cắt không đối xứng, xấu đến nỗi che lấp cả vẻ duyên dáng của khuôn mặt họ. Người phụ nữ trẻ với mái tóc quá vàng nói với họ về bảy lần nạo thai bất hợp pháp của chị, về mánh lối để có được sữa bột ở chợ đen, và nhất là về sự hằn thù của chị với đứa con trai thứ, mới sáu tháng tuổi:

- Nó sinh ra vào ngày cách mạng. Tôi đã không thể xuống đường. Sự kiện quan trọng nhất đời tôi, tôi đã nhờ vì đứa trẻ này. Tôi biết không phải lỗi tại nó, nhưng tôi không thể tha thứ cho nó. Tôi không yêu nó.

Vẻ ngây thơ và đôi mắt lấp lánh ánh lửa làm cho sự thú nhận của chị không có vẻ gì khủng khiếp cả. Quyền tự do mới khiến chị sướng phát điên. Chị chỉ chờ đợi một điều: những quyền hộ chiếu sẽ cho phép hai vợ chồng chị vượt qua biên giới và khám phá Tây Âu, để lại con cái cho cha mẹ chị trong một vài tháng. Họ đã để dành được ba trăm đô la. Alex và Marie viết cho họ giấy mời sang Pháp, sẽ giúp họ xin thị thực nhưng không nỡ nói với họ rằng trên đường chỉ cần một trục trặc nhỏ đối với cái xe Dacia cũ kỹ của họ là đã tốn hơn ba trăm đô la rồi.

Ở sân bay Bucarest, đúng lúc trước khi lên máy bay, họ đã vứt bỏ hầu hết các món quà. Họ sẽ còn đến Tây Ban Nha hai tuần lễ nên không thể mang theo hành lý nặng cồng kềnh được. Hơn nữa, ở Mỹ, họ không có chỗ để và cũng không biết dùng những đồ vật ấy vào việc gì. Pho tượng bằng bê nặng không thể tin được rơi đánh choang xuống đáy thùng rác kim loại. Họ phá lên cười. Tấm thảm xanh, những cái áo chui, những cái lót đĩa, những đôi dép, tất cả đồ vật do bà làm ra hoặc mua bằng những khoản tiết kiệm của một đời người, chịu chung số phận. Đó là một cử chỉ phũ phàng, nhưng ở đây không có chỗ cho tình cảm. Phương Tây bay lên để phương Đông ở lại đáy một thùng rác.

- Anh hài lòng ra đi, Alex nói.

- Em cũng vậy. Nhưng chưa chi em đã thấy nhớ ông với những trò chơi bằng cổ bài, và bà với những chiếc bánh ngọt. Papă, papă, papă! Có lẽ mình sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa.

Anh nhún vai.

- Có lẽ vậy.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 11

1958

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Elena giật nảy mình vì đau. Eugenia bấu cánh tay trần của cô.

- Ái! Cậu làm gì thế?

- Cậu ngủ à, Lenoush? Đến lượt cậu đấy!

Cô nghe thấy rõ ràng tên mình từ chiếc loa phóng thanh âm vang khắp hội trường. "Tiberescu, Elena!"

Cô đứng lên và luồn ra đầu dãy, thận trọng để không giẫm vào chân ai. Đến được lối đi, cô vội đi về phía bục, trong khi đó loa phóng thanh xướng tên cô lần thứ ba. Cô ước gì chui được xuống đất. Cha mẹ và bà ngồi ở cuối hội trường cùng với các gia đình khác chắc sẽ thắc mắc không biết có gì xảy ra với cô chẳng. Cô không ngủ mà bị đánh thức dậy khi đang mơ. Về Jacob và về chuyến đi chơi rất lâu vào thứ bảy trước ở công viên Floreasca. Trời đẹp đến mức anh gợi ý thuê một con thuyền. Elena chưa bao giờ lên một con thuyền với cha mẹ. Jacob dạy cô chèo thuyền. Họ để thuyền trôi tự do để nhìn nhau và tâm sự. Làm sao có thể sung sướng hơn được nữa? Cô có người bạn trai tốt nhất đời và hôm nay lại nhận bằng tốt nghiệp, ở tuổi hai mươi hai, với những điểm giỏi nhất. Cô trèo lên từng bậc của cái bục, nơi ông Nenitescu, trưởng khoa Hóa đang ngồi trước một cái bàn phủ khăn xanh, bên cạnh những chồng hồ sơ. Vai còng, mặc một bộ âu phục xám, ông cầm trong tay hồ sơ mang tên Elena. Đó là một ông già hơn sáu mươi

tuổi, thấp, với mái tóc bạc và đôi kính mắt dày cộp. Đáng lẽ trao bằng cho cô kèm theo những lời khen ngợi theo thông lệ, ông lại dành vài phút để đọc và nhíu mày. Thế nhưng không có gì để chỉ trích. Cô dẫn đầu trong mọi môn học. Cô đã đạt điểm mười trên mười ở kì thi cuối và mười trên mười cho đề án cuối khóa học, mô tả một quá trình hóa học dựa trên viên thuốc aspirin. Cô là sinh viên duy nhất giành được hai điểm mười.

- Người ta gửi cô đến Giurgiu, cuối cùng ông trưởng khoa cũng cất lời, rướn mày và nhìn cô qua mục kính.

- Thưa thầy, vâng ạ.

Cô đã nhận được tin này từ một tuần trước. Cô sẽ thực tập ở nhà máy đường Giurgiu. Cô không hề thích làm ở nhà máy. Nhưng may thay, Giurgiu chỉ cách Bucarest khoảng một trăm cây số về phía Nam. Nếu phải sống một năm xa gia đình và Jacob, tốt hơn là ở một nơi tương đối gần để cuối tuần có thể về nhà.

Đầu hướng về phía cô, ông trưởng khoa nhìn cô từ đầu đến chân. Cô để ý thấy có nhúm lông trắng nhô ra từ tai ông. Cái nhìn của ông già làm cô khó chịu.

- Thế nhưng, tại sao người ta gửi cô đến một nhà máy đường nhỉ? - Ông thốt lên bằng một giọng vang như sấm. - Cô trông khá nồn nà thế này cơ mà!

Ba giây yên lặng, rồi cả hội trường cười phá lên. Ông trưởng khoa hình như hài lòng về hiệu quả nhỏ nhoi này. Elena đỏ bừng mặt và cố mím môi để không bật khóc. Cô cũng cố nở một nụ cười. Cô chưa bao giờ nghe thấy ông trưởng khoa nghiêm nghị này đùa cợt. Cô không thể tin rằng ông đã làm cho cử tọa cười nhạo báng cô. Cô lấy làm tiếc đã mặc cái váy bằng lụa đen. Chưa bao giờ đôi vai cô lại trần trụi như thế. May mà Jacob không chứng kiến sự nhục nhã này. Cô đã bảo anh đừng đến hôm nay vì tin chắc

rằng cha cô, dù chưa bao giờ gặp, cũng sẽ nhận ra anh trong số hàng trăm thanh niên có mặt trong hội trường. Cô nhận bằng trong tay ông trưởng khoa, vừa run run, hơi nghiêng mình chào, rồi bước xuống bậc, lảng tránh không nhìn ai cả.

Thế nhưng, điều mà trưa hôm sau Jacob phải nói với cô tại cửa hàng ăn sang trọng Capsa, nơi anh mời cô đến để ăn mừng bằng tốt nghiệp lại còn tệ hơn gấp bội.

- Elena, anh đã nhận được một cú điện thoại từ cha em.

- Từ cha em á?

Cô không thể nghĩ rằng hai người đàn ông này lại có liên hệ gì với nhau. Họ thuộc về hai hành tinh khác nhau. Làm sao cha cô có được số của Jacob? Ông đã xem trong nhật kí của cô ư? Cô thấy sốc vì sự thiếu tế nhị này.

- Ông bảo anh hãy để em yên.

Cô tái mặt.

- Tại sao?

- Em biết đấy. Vì anh là người Do Thái.

Người phục vụ đến để ghi thực đơn của họ. Không thiết gì ăn uống nữa nên cô chọn cùng món với Jacob. Tay phải cô vô thức chơi với cái đĩa. Jacob nhìn cô đắm đắm bằng đôi mắt đen, mãnh liệt và hiền từ.

- Elena, em có muốn anh để em yên không?

Nước mắt lặng lẽ rơi trên má cô.

- Jacob ơi! Không có anh em cô đơn lắm!

Anh cầm tay cô và siết chặt. Họ nhìn nhau. Rồi cô cũng mỉm cười được.

- Em đã đọc xong tập đầu Chiến tranh và Hòa bình.

- Thế à! Lenoush, anh mới đưa em thứ bảy trước. Em đọc nhanh thế!

- Tuần này không có bài làm, em chỉ chuẩn bị để nhận bằng tốt nghiệp thôi mà.

Cô bỗng nhớ lại sự kiện với ông trưởng khoa và kể lại cho anh. Jacob cười.

- Anh không thấy thế là xúc phạm quá đáng à?

- Không. Anh cho rằng ông lão có lẽ hơi phải lòng em. Vả lại, ông cũng có lý. Em quả thực quá quyến rũ nên cho em đi Giurgiu thật không đúng tí nào!

Sau ăn trưa, anh rủ cô đi chơi ở công viên Cismigiu. Trời còn nóng hơn cả thứ bảy trước, nhưng họ không có thời gian để thuê thuyền vì cô phải về nhà trước năm giờ. Họ nắm tay nhau đi dạo quanh hồ và nói về Chiến tranh và Hòa bình. Đầu tiên, Elena ngập ngừng không muốn bắt đầu đọc cuốn tiểu thuyết dài hai nghìn trang, trong khi cô lại nghiêng ngấu cuốn Anna Karenina. Cô không thích cái tí tít và ngại rằng chủ đề này làm cô chán. Thế nhưng, chiến tranh qua đôi mắt của công tước André Bolkonsky hình như cuốn hút cô. Cho tới lúc này, không có cuốn sách nào Jacob cho mượn mà cô lại không thích. Anh đã giúp cô khám phá những người khổng lồ của nền văn học Nga như Pouchkine, Gogol, Tolstoï, và vĩ đại nhất trong số họ là Dostoïevski. Anh đã đưa cô đi xem những vở kịch của Tchekhov ở Nhà hát Athénée. Jacob đã đọc tất cả văn học và thơ ca của toàn thế giới. Anh đã học trong một trường trung học bình thường nhưng đã được học cả ngôn ngữ, văn học cổ và khoa học. Cô chưa từng gặp ai có học thức như thế và không tài nào hiểu tại sao anh lại mất thời gian với một kẻ dốt nát như cô.

Anh thấy cô xinh đẹp - anh yêu khuôn mặt cô, đôi gò má rộng và đôi mắt to, thậm chí cả những sợi tóc quăn của cô mà theo anh, chúng gợi lại những tác phẩm hội họa của người nguyên thủy xứ Flandre - điều mà cô thấy khó chấp nhận vì có quá nhiều cô gái xinh đẹp hơn cô, và anh đẹp trai thế cơ mà! Nhưng cũng vì hình như anh không bao giờ nhàm chán trong cô. Cuộc gặp gỡ nào đối với cô cũng dễ chịu như buổi tối đầu tiên cô cảm nhận được. Từ tháng Ba, hầu như thứ bảy nào họ cũng gặp nhau để đi xem phim, nghe hòa nhạc hoặc dạo chơi. Suốt tuần, Elena chỉ nghĩ về anh và dự đoán trước cuộc trò chuyện tối thứ bảy. Anh hỏi cô liệu có muốn anh để cô yên không? Cô không thể tưởng tượng nổi cuộc sống của cô mà không có anh. Cô thấy hình như trước đây cô sống mà như chết.

Trong khi họ dạo bước trên một lối đi vắng vẻ dẫn tới cửa vào công viên, anh đưa cánh tay choàng lên người cô. Cô tựa vào anh. Sự tiếp xúc của hai cơ thể làm cô rùng mình. Sau đó, anh đưa tay về phía dưới cằm Elena và xoay đầu cô về phía mình. Cô biết anh sắp hôn cô, điều mà trong ba tháng vừa qua anh không dám thử. Cô chờ đợi. Trong bữa ăn trưa, khi anh hỏi cô liệu anh có phải để cô yên không, một cái gì đó trong cô đã sụp đổ, giống như một rào cản nội tâm. Đó là lần đầu tiên cô khóc vì anh.

Cô nhắm mắt, đầu ngẩng cao như nhân vật nữ chính của những tiểu thuyết tình cảm mà cô đã đọc khi lên mười bốn. Đôi môi Jacob gần với môi cô. Cô run rẩy. Lưỡi Jacob nhô ra và từ từ đi vào bên trong đôi môi cô. Cô để mặc anh, miệng hé mở. Họ bất động giữa lối đi, đứng đối diện nhau mà hầu như không chạm vào nhau, cùng run lên bần bật. Cô thấy như có lửa lan tỏa khắp cơ thể. Họ nghe thấy tiếng chó sủa. Có người lại gần. Mặt Jacob rời khỏi mặt cô. Họ lại tiếp tục từ từ dạo bước, tay trong tay. Đó là nụ hôn đầu tiên của họ.

Thứ bảy sau đó, Elena chuẩn bị đi gặp Jacob thì cha chặn lại ở hành lang.

- Con đi đâu đấy?

- Đến Nhà hát Athénée để nghe bản giao hưởng thứ ba của Rimski-Korsakov ạ.

- Với Jacob hả?

Cô đỏ mặt.

- Vâng.

- Cha không muốn con đi. Hãy ở nhà và giúp bà giặt giũ.

- Nhưng...

- Gọi ngay cho cậu ta và bảo mai đến ăn trưa. Cha cần nói chuyện với cậu ta.

Khiếp đảm, cô quay về phòng cha mẹ, cha cô theo sát. Rất hiếm khi ông ra lệnh cho cô. Không thể không nghe lời. Tại nơi Jacob ở, có ai đó nghe máy. Cô hi vọng anh đã đi. Nhưng anh vẫn còn trong phòng. Cô báo không thể đi nghe hòa nhạc.

- Em ốm à? Anh lo lắng hỏi.

- Không. Ngày mai anh có thể đến nhà em ăn trưa cùng với cha mẹ em được không?

Cô nói bằng một giọng bình thường, hầu như lạnh nhạt. Yên lặng giây lát.

- Em không phải chỉ ở một mình trong phòng, hả Lenoush?

- Không, cô thì thầm.

- Anh vui lòng đến. Hãy cảm ơn cha em hộ anh. Vào mấy giờ nhỉ?

Đúng trưa, anh bấm chuông. Cô ra mở cửa cho anh. Anh mặc bộ y phục đẹp nhất - bộ anh mặc hôm dạ hội tháng Ba, quá nóng cho thời tiết lúc này - và mang theo một chai rượu Feteasia alba de Cotnari mà hẳn anh đã phải mua rất đắt, vì Elena có lần đã nói mẹ cô thích rượu vang ngọt. Anh có vẻ rất thoải mái, hỏi chuyện cha mẹ về công việc của họ và khen bà về món rau hầm rất ngon mà bà đã làm cho bữa ăn. Anh không phải loại người dễ bị đe dọa. Elena vì vậy càng phục anh hơn. Ngay cả cha cô hình như cũng đánh giá cao trình độ của anh. Mẹ cô cười với anh, tiếp thêm vào đĩa cho anh, hầu như còn tán chuyện với anh. Khi bà mang những cốc cà phê lạnh ra, rất ngon cho trời nóng nực, cha bắt đầu đề cập đến chủ đề mà ông muốn nói với Jacob.

- Gia đình anh ở đâu?

- Ở Ixraen ạ, Jacob vừa bình thản đáp, vừa mỉm cười với Elena đang lo lắng nhìn anh.

Cô biết một cuộc đấu tay đôi vừa mới bắt đầu. Cô nhớ lại những vở kịch của Corneille mà bà Weinberg trước đây đã đọc cho cô nghe nhiều đoạn. Không thể có kết cục may mắn được.

Jacob kể ngắn gọn về chuyện gia đình anh. Cha mẹ anh đã di cư về Palestine năm 1948. Vì đã vào đại học, anh quyết định ở lại Bucarest để học kỹ sư. Thế nhưng, sau đó, biên giới đóng cửa. Anh đã không gặp cha mẹ và các em từ mười năm nay.

- Thật kinh khủng! - Bà thốt lên - Không có ai ở đây để chăm nom anh à?

Cha Elena nhìn bà, bảo bà ngừng nói xen vào, rồi bình thản nói tiếp:

- Anh là người Do Thái, Jacob. Chúng tôi là người Cơ đốc. Anh sinh ra là Do Thái, chúng tôi sinh ra là Cơ đốc, cứ như vậy, không ai trong chúng ta có quyền chọn. Những người Cơ đốc và Do Thái có một lịch sử

khó khăn kéo dài. Tôi không bài Do Thái. Elena có thể nói cho anh biết rằng tôi có nhiều đồng nghiệp và bạn bè người Do Thái. Trường trung học kỹ thuật mà tôi cho Elena học thậm chí có rất nhiều người Do Thái. Chúng tôi sống với một gia đình Do Thái. Chúng tôi tôn trọng họ. Vì vậy, đừng nghĩ rằng điều mà tôi sắp nói với anh là chống lại anh. Tôi chỉ nghĩ tới con gái tôi thôi.

- Tất nhiên. Cháu hiểu bác.

- Anh có muốn làm nó bất hạnh không?

- Tại sao cháu lại làm em bất hạnh?

- Bởi vì ngày nào đó, anh sẽ trở về Ixraen. Anh sẽ có nhiều cơ hội trong một đất nước thuộc về người Do Thái. Anh muốn gặp lại gia đình. Anh muốn con cái anh biết ông bà chúng và lớn lên bên cạnh những đứa em họ chúng. Anh không muốn rằng bất kì ai cũng có thể chỉ tay vào chúng và bảo: “Đó là những người Do Thái.” Anh vẫn chưa biết đâu, Jacob, nhưng tôi thì chắc chắn vậy: Anh sẽ về Ixraen. Về phần mình, tôi nghĩ đến con gái, đến Lenoush của tôi. Tôi không nghĩ tới bản thân, tới mẹ nó và bà nó dĩ nhiên sẽ tan nát trái tim nếu mất đi con gái và cháu gái duy nhất. Nếu như để làm cho nó sung sướng, chúng tôi sẵn sàng hi sinh tất cả. Không. Tôi nghĩ tới con gái bé bỏng người Rumanian của tôi đã lớn lên trong một đất nước văn minh và học ở những trường tốt nhất. Đó là một cô gái thành phố. Nó có thói quen đi xem kịch và hòa nhạc. Tất cả bạn gái của nó đều ở đây. Nó sẽ làm gì trong một vùng hoang mạc? Nó sẽ ở vị trí nào trong một đất nước mà nó không biết tiếng và không cùng tôn giáo, trong khi tôn giáo lại chính là chất gắn kết của xứ sở ấy?

Tựa vào lưng ghế, Jacob để cha Elena nói, không ngắt lời, và hít những hơi thuốc lá dài. Elena cảm nhận được trong chính cơ thể mình sự căng thẳng của anh. Điều cô cảm nhận không thể tả nổi. Trong đời, cô chưa bao giờ thấy bất hạnh đến thế. Cô không thể tin nổi là mình đã đẩy người

đàn ông mình yêu vào một cuộc tấn công dữ dội như vậy. Chính cô đã kéo Jacob vào cái bẫy này, để nhìn anh bị cấu xé bởi móng vuốt của cha. Cô nghe ông nói và lần đầu tiên biết được những suy tư mà cô đã không bao giờ nghĩ tới. Có một xứ sở như thế, xa xôi ở phương Đông đó, là Ixraen. Cô không biết gì về xứ này, trừ điều mà cha cô nói đó là một hoang mạc. Ngay cả khi Jacob sinh ra ở Rumani, lớn lên ở đây thì đất nước thực sự của anh vẫn là Ixraen. Một ngày nào đó, anh sẽ muốn trở về với dân tộc mình. Ôi, cô sẽ không ngăn ngại theo anh đi đến cùng trời cuối đất. Cô không sợ hoang mạc, nóng, lạnh, bạo cạp, thiếu tiện nghi và ngôn ngữ bất đồng. Nhưng bà đang nhìn cô với vẻ cực kì buồn rầu, hình như kết án cô phản bội đến mức cô không dám ngước mắt lên. Vậy thì cô là loại con gái nào? Từ khi cha mẹ nuôi đón nhận cô sau khi mẹ mất, họ chỉ nghĩ đến một việc, đó là tương lai của cô. Trong chừng ấy năm trời mà họ đã phải chuyển từ thành phố này sang thành phố khác, họ luôn luôn tìm cho cô trường học tốt nhất, món ăn ngon nhất, và quần áo ấm nhất. Cô luôn được họ ưu ái. Hiện nay cũng vẫn vậy. Ngay khi dành dụm được chút tiền, mẹ liền mua một miếng vải để may cho con gái chiếc váy mới. Thế mà cô không ngăn ngại làm tan nát trái tim của những người cha mẹ ấy, vì một người đàn ông mà cô vẫn còn muốn được ôm ấp và hôn hít?

Cô không nhớ họ đã ở trong phòng khách bao lâu rồi. Giờ đây, mọi người nói cùng một lúc, cha, Jacob, mẹ. Bà và mẹ còn khóc nữa. Elena là người duy nhất không khóc và cũng không mở miệng. Cô lẩn tránh ánh mắt Jacob. Cô luôn nhìn xuống. Giọng nói căng dần. Elena không thích cuộc trao đổi trở nên nóng bỏng. Đầu tiên, Jacob định làm dịu sự lo lắng của cha cô. Anh nói với ông, anh không hề có ý di cư về Ixraen và cũng không theo đạo Do Thái. Quả thực anh sinh ra là người Do Thái, nhưng điều đó không ngăn cản anh được sống tại Rumani, và mưu sinh như bất kì ai, yêu một cô gái Rumani, có một gia đình Rumani và là người Rumani. Lời lẽ của anh trở nên ngày càng khiêu khích trước sự chống đối của cha Elena, ông tức giận vì Jacob không chịu nghe những lí lẽ dẫu sao cũng hợp lí và rất con người của ông.

- Tôi ra lệnh cho anh để con gái tôi yên! - Cuối cùng, ông Tiberescu hét lên. - Tôi là cha nó! Tôi có quyền đối với nó! Tôi vẫn còn là người quyết định cái gì phù hợp cho nó! Anh rõ chưa?

Jacob tái mặt. Anh đứng dậy.

- Xin lỗi ông Tiberescu. Tôi tin là ông hành động theo cách mà ông tưởng là có ích cho con gái ông. Nhưng chúng ta không còn ở thế kỉ XIX nữa. Trong việc này, chỉ có hai người phù hợp để quyết định cái gì tốt hơn cho họ, đó là con gái ông và tôi. Nếu Elena muốn tôi để cô ấy yên, cô ấy sẽ không gặp lại tôi nữa.

Tất cả hướng về phía cô. Elena tưởng sắp ngất xỉu. Những lời nói ấy là những lời của người anh hùng tự cầm kiếm đâm mình để không bị đối phương hạ sát.

- Elena! Bảo anh ta để con yên! Cha nhìn thẳng mặt cô thét lên.

Mẹ cô khóc lóc rên rỉ, một tay giữ cái khăn mùi soa thô đã dẫm nước mắt trên mũi, còn tay kia đỡ lấy ngực như thể bà không thể thở được nữa. Bà ngoại buồn rầu nhìn cô đăm đăm. Quắt queo, mệt mỏi, bà ngoại có vẻ già yếu và mong manh cứ như đã thêm mười tuổi trong vòng một giờ.

- Elena, có bao giờ chúng ta làm gì mà không vì con không? Làm sao con có thể hành hạ cha con như vậy, người đã hết lòng vì con? Mẹ hỏi bằng một giọng như kịch.

- Ôi, Elena, Elena! Bà ngoại nức nở.

Cô tê liệt. Cô có cảm giác như đang ở trên bờ vực mà đất dưới chân đang sụt xuống. Cô muốn thoát ra, bám vào cái gì đó, nhưng quanh cô không có cành cây nào và đất thì cứ lở, kéo cô xuống khoảng trống. Cô đặt tay lên thái dương. Cô đau đầu đến mức chắc chắn đầu óc sắp nổ tung ra. Cô kiệt sức và chỉ muốn một điều: xóa bỏ buổi ăn trưa, ba tháng vừa qua,

buổi dạ hội mà cô đã gặp Jacob. Trở lại cái thời mọi thứ đều yên ổn. Cô đứng lên.

- Xin anh hãy đi đi, cô nói bằng giọng yếu ớt.

Cô chạy về phòng. Jacob đã tiến về phía cửa ra vào, một mình. Cô đuổi kịp anh trên thềm, trước khi anh bước xuống bậc.

- Jacob!

Anh ngẩng đầu và trong mắt anh ánh lên một tia sáng hi vọng và mừng rỡ làm cô chết điếng. Anh nhìn thấy bốn tập của cuốn Chiến tranh và Hòa bình cô giữ trong tay. Ánh sáng tắt lịm.

- Em chưa đọc xong, Elena. Cứ giữ lấy.

Cô lắc đầu đưa anh những cuốn sách, không thốt nổi lời nào, thậm chí cầu xin anh hãy cầm lấy. Anh làm theo. Cô không thể chịu đựng nổi đôi mắt biểu cảm của anh. Cô quay lại và vào nhà, đóng cửa lại. Cô thấy đau ghê gớm, như thể có ai dùng kẹp sắt kẹp đầu cô cho đến khi cô bất tỉnh.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 12

1992-1993

NGƯỜI TA VẪN CẦN CÓ BẰNG TIẾN SĨ

Helen lấy hết can đảm và bấm số của Connecticut. Bà vừa ở cơ quan về và còn chưa thay bộ quần áo đi làm. Bà không bao giờ gọi cho Alexandru và Marie, trừ khi nghe thấy vô tuyến báo có một trận bão tuyết và muốn các con biết để đề phòng. Bà rất ghét can thiệp vào đời tư của bất kì ai, nhất là của con trai và con dâu. Nhưng bà không có lựa chọn nào khác. Hôm qua, từ lúc mở phong bì, bà không ngừng nghĩ đến nó. Đêm bà mất ngủ. Tối qua bà đã không gọi vì biết rằng Alexandru ngủ đêm thứ ba ở Cambridge. Nếu có nhà thì Jacob sẽ gọi điện, nhưng ông lại bận họp ở cơ quan.

- A lô? Marie đáp bằng một giọng khô khan khiến Helen có cảm giác mình gọi không đúng lúc.

- Helen đây. Mẹ rất tiếc vì đã làm phiền con, Marie...

- Không phiền đâu ạ. Con đang làm việc, mẹ khỏe không ạ? Con cảm ơn về chiếc áo ngủ. Nó mềm mại lắm! Con hiện đang mặc trên người.

- Có gì đâu, Helen đáp bằng một giọng căng thẳng. Alexandru có đấy không?

- Anh ấy vẫn chưa về. Mẹ có muốn con nói với anh gọi lại cho mẹ không ạ?

- Ủ. Quan... trọng đấy.

- Chuyện gì thế ạ?

- Có một bức thư gửi cho nó, - Helen ngập ngừng nói. - Mẹ không thuộc loại người đọc lén thư, Marie, con hiểu mẹ đấy, nhưng mẹ đã không để ý đến tên riêng và đã mở phong bì vì nghĩ rằng đó là thư của cha mẹ. Và...

Bà ghen giọng.

- Helen! Có việc gì thế ạ? Mẹ có thể nói cho con biết không?

- Ôi, Marie! - Bà thở dài. - Đó là thư của một cơ quan đòi nợ.

- Một cơ quan gì ạ?

- Đòi nợ. Đó là những cơ quan có nhiệm vụ thu hồi lại tiền khi người ta đã không thanh toán các loại hóa đơn. Họ có quyền đưa mình vào tù. Alex... Alexandru đã không thanh toán hóa đơn của nó, nó có những món nợ, nó...

- Con sẽ nói ngay khi anh về, mẹ ạ. Hẳn là anh đã quên. Anh vẫn vậy. Anh rất đáng trí đối với loại việc này. Đôi khi anh cứ ngỡ đã thanh toán một hóa đơn, thế nhưng tháng sau lại nhận được hóa đơn kèm theo số tiền tháng trước và thêm cả lãi và tiền phạt! Chán lắm ạ.

Vẻ thờ ơ của Marie khi thú nhận sự vô trách nhiệm của Alexandru làm cho Helen thấy đau nhói.

- Con bảo nó trả tiền ngay lập tức, Marie. Rất nguy hiểm! Con trai tôi mắc nợ! Tôi không dạy nó như thế! Nó có thể bị trục xuất khỏi nước này!

- Bị trục xuất, thật không ạ?

Sau khi gác máy, Helen vào vườn hút thuốc. Giữa tháng Mười và buổi tối trời se lạnh, nhưng bà không thấy rét, ngay cả không quàng khăn. Bà cũng không nhìn thấy những chiếc đèn bí đỏ soi sáng mảnh vườn của những người láng giềng Ba Lan, cả những chiếc lá đỏ hoe chất đầy trong vườn của họ và bà sẽ phải dọn dẹp vào cuối tuần tới. Bà thấy cảnh sát đổ vào nhà con trai, còng tay nó, thu hồi quốc tịch và trục xuất nó - đi đâu? Về Rumani? Về Ixraen? Khi Jacob về, những lời lẽ có lý của ông cũng không làm giảm mối lo âu của Helen. Bà tự hỏi liệu Marie có nhớ chuyển lời bà dặn. Bà không dám gọi lại. Bà dự tính sẽ lại qua một đêm mất ngủ, nhưng rồi điện thoại cũng phải reo vào mười giờ. Alexandru gọi. Anh nói bằng giọng chín chắn:

- Nguy cơ không phải bị trục xuất đâu mẹ ạ, mà là không thể vay nợ ngân hàng nữa. Thế mới thật rầy rà. Con không hề nhận được hóa đơn ấy. Cho con địa chỉ. Con sẽ gửi séc ngay lập tức. Vâng ạ, ngay khi con đập máy.

Anh hình như ý thức được mối nguy. Helen cảm thấy thế giới hàn gắn lại, lại là một khối nguyên vẹn, gắn bó chặt chẽ để bà có thể bầu vịu vào mà không sợ nó rời ra thành từng mảnh giữa các ngón tay. Con trai bà, tiến sĩ kinh tế tương lai và học trò của nguyên chủ tịch nhóm cố vấn kinh tế của Reagan, rõ ràng biết nó đang làm gì. Bà thật điên rồ vì đã sợ hãi quá.

Những phỏng đoán ảm đạm của bà tỏ ra không có cơ sở. Alexandru và Marie đã lấy nhau được hơn hai năm và họ định cư ở Mỹ. Marie đã tìm được việc làm ở Connecticut, họ đã dọn đến một căn nhà nhỏ cách biển năm chục mét và chỉ mất mười phút đi xe đến trường đại học nơi cô dạy. Helen luyến tiếc Cambridge nơi bà đã trải qua, suốt mười năm trời, những kì nghỉ cuối tuần lý thú nhất trong đời và là nơi con trai bà đã sống suốt thời sinh viên đến khi là nhà báo. Nhưng bây giờ Alexandru và Marie sống gần New Jersey hơn nhiều, cách có hai giờ đi xe về phía Bắc, có thể đến thăm chúng trong ngày và dẫn chúng đi ăn trưa ở hiệu ăn mà không làm

phiền chúng lâu hơn. Helen tự thấy mình là một bà mẹ chồng tinh tế. Bà tặng Marie những món quà được chọn lựa kỹ lưỡng trong những cửa hiệu Pháp ở đại lộ Madison. Nhà bà luôn rộng mở cho con trai và con dâu. Mỗi khi họ về New Jersey, Helen dành ra hàng giờ nấu nướng và tiễn các con đi kèm theo đồ ăn đủ cho cả tuần. Bà đã nhận ra rằng con dâu thích đọc, viết hoặc dạo chơi dọc bờ biển hơn là chăm sóc nhà cửa. Helen không phán xét cô; bà chỉ cố giúp đỡ. Alexandru và Marie muốn tiết kiệm bằng cách để sưởi nhiệt độ thấp nên trong nhà luôn lạnh, do đó bà đã mua cho họ một cái chăn rất ấm. "Các con không sợ bị ốm ư?" Helen đã lo lắng hỏi, hôm cô con dâu vừa cười vừa nói với bà rằng mùa đông cô phải đội mũ và đi găng tay khi ngồi trong phòng làm việc. "Trái lại, Marie đáp. Chúng con quen với lạnh rồi. Rất là lành mạnh." Nếu như không sợ làm méch lòng con trai và con dâu, Helen đã sẵn sàng đề nghị thanh toán cho chúng hóa đơn sưởi.

Nhưng lý do chính làm bà vui mừng là Alexandru đã tiếp tục việc học. Cách đây một năm rưỡi, anh đã nhận được bằng cao học và các giáo sư đã đề nghị anh đăng kí một chương trình tiến sĩ cấp tốc: sáu tháng nữa thôi, anh sẽ là tiến sĩ kinh tế. Cha mẹ anh đã trả tiền đăng kí cho anh. Việc chi tiêu quan trọng này buộc họ phải từ bỏ vài thứ khi mà vì lý do sức khỏe, Jacob đã quyết định nghỉ hưu vào tháng Sáu và thu nhập sẽ vì thế mà giảm đi. Họ đã không mua tủ lạnh lẫn dàn hi-fi mà họ mong ước và đã từ bỏ chuyến đi Ý - đến Florence và Venise mà họ chưa bao giờ thăm - cũng như những buổi hòa nhạc vào thứ bảy ở Carnegie Hall. Nhưng không hề gì. Ngay khi Alexandru nói với họ về luận án và về những giáo sư của anh, những người thường gặp gỡ các vĩ nhân của thế giới này, là Helen thấy hả lòng hả dạ. Rốt cuộc, ở tuổi ba mươi, con trai bà đã đạt được mục đích mà bà mong mỏi cho anh suốt ba mươi năm qua.

Marie đang viết bên cửa sổ trông ra mảnh vườn vuông xanh ngắt và những bụi cây đầy hoa của nhà hàng xóm thì điện thoại reo. Cô ngạc nhiên nghe tiếng mẹ chồng rất hiếm khi gọi. Với giọng lo lắng, bà hỏi thăm tin tức Alex. Anh vừa trải qua hai tháng liệt giường vì sưng phổi. Từ mười

ngày nay, anh không gặp cha mẹ và vì lo lắng nên Helen muốn biết chắc xem anh đã hồi phục chưa.

Anh đã hồi phục. Sau hai tháng ốm, Alex và Marie lại bắt đầu sống và yêu. Mùa xuân đến khiến họ có thể khóa thân nằm dài trên giường, không thấy rung mình khi có sự đụng chạm của bàn tay lạnh giá. Cách đây ba ngày, để kỉ niệm Marie tròn ba mươi tuổi, Alex đã tạo cho cô một sự ngạc nhiên: anh đưa cô đến ăn chiều trong một hiệu ăn Pháp ở Manhattan, nơi mà các món ăn đưa ra được úp trong chuông bạc. Chính tại đó, họ đã thỏa thuận ngừng dùng thuốc và sẽ có một em bé, và Alex đã báo cho cô một quyết định quan trọng: Thay vì kết thúc luận án, bây giờ anh sẽ tìm việc làm. Marie chắc chắn Alex chưa báo cho cha mẹ về sự thay đổi chương trình này. Họ có liên quan vì từ ba năm nay, họ luôn giúp anh trả tiền học rất đắt. Cô thấy có nghĩa vụ báo cho Helen.

- Alex đã nói với cha mẹ là anh sẽ tìm việc làm chưa ạ? Có lẽ ở New York.

- A! Tin này hình như không làm Helen vui - Nó đã làm xong luận án rồi à? Bà rụt rè hỏi thêm.

- Chưa ạ, nhưng trong lĩnh vực của anh, kinh nghiệm là quan trọng. Tốt hơn là anh tìm được việc càng sớm càng hay.

Helen không đáp. Marie đoán được những ý nghĩ lướt qua trong óc mẹ chồng - cùng những ý nghĩ đã đến với cô khi ở nhà hàng, Alex đã nói anh không cần bằng tiến sĩ bằng chính cái giọng chắc nịch mà anh đã tuyên bố hai năm trước là bằng tiến sĩ chỉ là một mẫu giấy, nhưng lại gây ấn tượng với mọi người và mở ra những cánh cửa. Anh hình như tự mâu thuẫn với mình.

- Xin mẹ đừng nghĩ rằng anh từ bỏ vì bị ốm và không có can đảm bắt đầu lại. Luận án của anh hầu như đã xong. Trong một tháng nữa, anh có thể

kết thúc. Nhưng trong hai tháng nằm ốm ở trên giường, anh đã có thời gian suy nghĩ. Anh đã hiểu ra rằng cái đó chả dùng làm gì và thậm chí còn làm mất một thời gian quý báu, vì tốt hơn là nên tìm việc làm ngay lập tức không đợi đến mùa thu. Hiện có nhiều cơ hội hơn. Mẹ vẫn nghe đấy chứ ạ?

Helen bật khóc. Đó mới chỉ là lần thứ hai Marie nghe mẹ chồng khóc. Lần đầu tiên là khi Jacob bị lên cơn đau tim cách đây bốn năm. Marie biết rằng Helen dễ hoảng hốt và có khuynh hướng trầm trọng hóa - tháng Mười, khi mở nhầm một bức thư của cơ quan thu hồi nợ gửi cho Alex, bà đã nghĩ đến việc con trai bị trục xuất khỏi Mỹ - tuy nhiên, phản ứng thái quá này khiến cô sửng sốt và làm cô sợ. Cô sợ Alex sẽ trách móc cô tự ý nói với mẹ anh.

- Marie, nó cần làm xong luận án! Bảo nó vậy!

- Alex là người lớn, Helen. Mẹ hãy tin anh ấy!

- Mẹ đã luôn tin là nó sẽ có bằng tiến sĩ. Đó là hi vọng của mẹ. Mẹ đã rất tự hào về nó! Chính vì thế mà chúng ta đã di cư sang Mỹ, đã trả tiền cho nó học ở trường đại học, đã gửi nó đến Harvard. Cha nó và mẹ muốn nó có bằng cấp tốt nhất. Nó thông minh thế cơ mà! Nó có thể làm bất cứ điều gì!

Marie nhớ lại điều mà Alex đã nói với cô ngày nào: anh thích học trong một trường đại học nhỏ ở New Hampshire mà có học bổng hơn. Nhưng rồi anh đã được nhận vào Harvard vì đó là mơ ước của cha mẹ anh.

- Helen, xin mẹ nghe con nói: Nếu Alex cần một bằng tiến sĩ, anh sẽ kết thúc luận án của anh ngay lập tức. Nhưng danh hiệu tiến sĩ kinh tế chỉ cần cho anh nếu anh muốn trở thành giáo sư. Mà anh thì không muốn đi dạy, chỉ muốn làm việc ở khu vực tư.

Ở đầu kia dây nói, Helen nức nở. Rõ ràng bà tin rằng mọi việc là do lỗi của Marie.

- Giờ ạ, Marie, con không hiểu đâu. Con không thể hiểu được. Chúng ta luôn cần có một bằng tiến sĩ. Mẹ xấu hổ cho con trai mẹ, xấu hổ vì thậm chí nó không có được một tấm bằng ngang với vợ nó. Mẹ đã không giáo dục nó như vậy.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 13

1958

NHỜ CÓ NGƯỜI TÔI MỚI CÓ TẤM LÒNG NHÂN HẬU

Ba giờ chiều, bà Tiberescu vào trong căn phòng nhỏ nơi Elena đang thiêu thiêu ngủ và ngồi ở cạnh giường.

- Con đau đầu của con thế nào rồi, Lenoush?

- Vẫn vậy ạ.

- Lẽ ra con phải ra ngoài với mẹ chứ đừng có ru rú trong nhà như vậy. Mẹ đã bảo mà. Con cần hít thở không khí trong lành. Và đi chợ khuây khỏa lắm. Xem mẹ mua được cái gì này.

Mẹ cô bật đèn đầu giường. Bà nói bằng giọng vui vẻ báo trước điều ngạc nhiên. Elena chớp mắt và ngồi nhồm dậy. Mẹ cô lấy trong túi xách một miếng vải lớn óng ánh, màu quả đào.

- Con biết vải gì đây không?

Elena lắc đầu.

- Vải sa oցandi đấy! Năm mét! Một kì tích đấy. Rất đắt nhé, mẹ nói thật đấy. Có hai bà cùng giành nhau với mẹ. Nhưng con biết đấy. Khi muốn có cái gì thì mẹ trở thành một con hổ cái. Con đoán chúng ta sẽ dùng làm gì?

- May váy đầm, Elena nói, mỉm cười yếu ớt.

- Để mặc trong đám cưới Monica!

- Con cứ tưởng cái váy bằng lụa là được rồi vì đám cưới vào tháng Chín?

- Mẹ đổi ý rồi. Con là người làm chứng của cô dâu, Lenoush. Con phải mặc cái gì mới và lộng lẫy. Mẹ muốn rằng tất cả bọn đàn ông phải ngắm nhìn con.

Elena đỏ mặt. Hiển nhiên rồi, đó mới là lý do thực của chiếc váy này. Tìm cho cô một tấm chồng ưng ý.

- Trước khi về, mẹ có ghé qua nhà bác Vera. Bác đã cho mẹ số tạp chí Marie Claire này. Bác gợi ý mẫu này, con nhìn xem. Nó trông rất thon thả nhờ có phía trên ôm sát thân mình tới háng và váy xòe phủ đến mắt cá. Bác Vera sẽ làm tay ngắn bằng vải muxolin da cam, và cổ tròn hở vai. Con sẽ lộng lẫy. Màu quả đào này rất hợp với tóc con. Con ưng không?

- Dạ, thưa mẹ. Rất ưng.

- Lenoush, con trả lời mẹ kiểu gì đấy! Cứ như thế một kẻ tử vì đạo! Thái độ của con lúc này thực phát chán. Cha có lý, vì chúng ta chiều chuộng con quá mà. Hãy gắng lên nào. Cha mẹ không thể kiên nhẫn mãi được.

Elena tái mặt.

- Con mệt mà, mẹ. Có gì lạ đâu. Con vừa kết thúc năm năm học tập, học tất cả mọi ngày trong tuần cũng như cuối tuần, tất cả chủ nhật, tất cả những ngày lễ, ngay cả Noël. Con cần nghỉ ngơi một chút, rồi cơn đau đầu này sẽ hết thôi.

- Mẹ biết là con đã học rất vất vả, con yêu. Kì nghỉ này ở Mangalia sẽ bổ ích cho con. May quá, chúng ta sẽ đi vào thứ sáu. Bây giờ, hãy ngoan nào. Gọi cho Monica và đi chơi với nó ở công viên Cismigiu.

Tên công viên là Elena rộn người cứ như nghe thấy tiếng phấn ken két trên bảng đen.

- Monica quá bận chuẩn bị cho đám cưới ạ.

- Thế thì gọi Eugenia.

- Nó đi Sinaia rồi.

- Thế thì mẹ chịu, hay cô bé ở đối diện, Valentina ấy?

- Nó đi làm.

Bà Tiberescu bĩu môi như thể con gái cố tình trái ý bà. Elena đứng dậy.

- Con sẽ đi chơi công viên một mình vậy, thưa mẹ. Cũng hay đấy.

- Phải rồi! Con sẽ thấy, sẽ tốt cho con đấy.

Nét mặt mẹ đã bớt căng thẳng. Elena đi dép, lấy túi và mũ rồi ra khỏi nhà. Cô không đến bến tàu điện. Chỉ nghĩ đến việc bị đóng khung trong một khoảng không gian chật hẹp với những người mà cô có thể quen biết và họ muốn chuyện phiếm là cô thấy không chịu nổi. Cô rẽ trái, rồi rẽ phải, bước trước tiếp bước sau không nhìn thấy gì xung quanh. Sau một giờ đi dọc theo các phố Toamnei, Popa Petre, Vasile Lascar và Batistei, cô đến công viên Cismigiu. Hôm nay là thứ ba, nhưng đang trong kì nghỉ hè và mặt trời chói chang nên công viên đầy trẻ con. Chìm đắm trong suy tưởng, cô không nhìn thấy chúng, thậm chí cô không biết trời nóng hay lạnh. Cô ngồi trên một chiếc ghế dài dưới bóng cây không xa hồ, ở đó các đôi trẻ và

các gia đình đang đi thuyền, vừa chèo vừa cười vui - như cô đã từng làm trong một kiếp khác. Cô đỏ mặt với ý nghĩ cha đã chỉ trích sau lưng cô. Cô có xử sự như trẻ con được nuông chiều không nhỉ? Lời trách móc này hình như bất công và độc địa đối với cô. Cô đã cắt đứt quan hệ với Jacob như cha mẹ yêu cầu. Cô giúp mẹ công việc nhà và không bao giờ khóc trước mặt họ. Biết làm sao được khi cô không hề thích đùa vui cũng như gặp bất cứ ai chiều nay? Điều duy nhất mà cô muốn làm là nằm dài và ngủ. Từ ba tuần nay, cô thường xuyên đau đầu. Cha mẹ đã cho cô đến gặp một bác sĩ, ông đã khám bệnh cho cô và kết luận cô chẳng làm sao cả. Được mẹ Elena cho biết chuyện, khi tiễn cô, ông vỗ nhẹ vào vai cô: "Một cô gái xinh đẹp như cháu thì chẳng mấy chốc lại tìm được một người yêu khác ngay ấy mà." Cô đỏ mặt vì ngượng. Một việc làm hàng ngày trong một văn phòng sẽ làm cô khuây khỏa. Thế nhưng, đây là mùa hè đầu tiên trong năm năm cô không làm việc gì. Cha mẹ đã khuyên cô hãy nghỉ cho thoải mái trước khi bước vào thế giới việc làm, vì vậy cô đã không tiếp tục cái chân thư kí mà ba năm liền cô đã làm và bây giờ đã có người khác làm thay.

Dù sao chẳng nữa thì cũng chả còn mấy thời gian. Cuối tuần cô đã cùng mẹ đi Mangalia rồi. Cô vui vì lại được đến biển Đen. Một phần trong ngày cô sẽ ở một mình vì mẹ phải làm việc cho nhà nghỉ của những người hưu trí. Khi từ Mangalia về, chỉ còn hai tuần ở Bucarest nữa là phải đi Giurgiu rồi. Suy cho cùng, chuyến đi đây này trên bờ sông Đanuyp lại là một điều tốt. Một tháng trước, sau khi nhận sự phân công về Giurgiu, cô đã viết cho Viện Vật lí nguyên tử của Bucarest theo gợi ý của ông Ionescu, người có thể lực vì là đảng viên cộng sản. Nhưng cô không hề nhận được hồi âm và đã không nói gì với người bạn của cha mẹ để không làm ông phật ý nếu biết rằng tên ông không có uy lực như ông tưởng. Giờ đây cô thấy nhẹ người vì sự thất bại này.

Cô đi về phía hồ. Cô cảm thấy hơi dễ chịu hơn buổi sáng và những ngày trước. Không phải vì cô ra ngoài đi chơi, mà vì cô vừa có một quyết định. Trước khi đi Mangalia, cô sẽ gọi cho Jacob. Ngay khi nghĩ đến điều

đó, cô đã biết đó là điều nên làm. Từ ba tuần nay, cô đều giật nảy mình mỗi khi điện thoại reo, nhất là vào buổi sáng khi chỉ có cô và bà ở nhà. Nhưng đều không phải là Jacob. Anh đã quên cô rồi chẳng? Lúc này, khi đi về phía công viên, cô đã nhận ra rằng mình thật vô lý. Anh tôn trọng cô. Chính cô đã đề nghị anh để cô yên. Cô khâm phục anh đã có nghị lực để giữ lời. Cô sẽ chỉ gọi để biết anh có khỏe không. Một cử chỉ bạn bè đơn thuần. Nghĩ vậy, cô thấy khá hơn.

Có một người đàn ông đang ngồi đọc trên một cái ghế bên bờ hồ. Từ xa, anh ta rất giống Jacob. Tim cô bắt đầu đập gấp gấp hơn. Cô nhún vai. Từ ba tuần nay, cô cứ tưởng như trông thấy anh ở khắp nơi, trên phố, trong cửa hàng. Có một lần, thậm chí cô còn nhảy xuống khỏi tàu điện bám theo một người lạ có mái tóc đen cùng khổ người như Jacob. Anh ta quay lại khi nghe thấy cô chạy theo sau. Hóa ra là một gã góm ghiếc, có ria mép to đùng và má sệ. Người ngồi trên ghế băng không thể là Jacob được vì anh làm việc vào thứ ba và không bao giờ mặc áo sơ mi đen. Dẫu vậy, cô vẫn bám theo hướng này. Người ấy ngẩng đầu lên. Là Jacob.

Anh không có vẻ gì sừng sốt cả. Anh nhìn cô dò hỏi. Áo sơ mi đen càng làm cho mắt anh sẫm hơn và mãnh liệt hơn. Cô tiến lên một bước và mỉm cười với anh. Anh không cười đáp lại.

- Chào Elena. Em khỏe không? - Anh nói bằng một giọng xa lạ như hỏi thăm một người quen biết nào đó. Anh còn gọi cô là "Elena", chứ không phải là "Lenoush".

- Em khỏe, cảm ơn. Anh đang đọc gì thế?

- Mihai Eminescu. - Anh cho cô xem bìa sách - Em biết chứ?

Cô lắc đầu.

- Lúc này anh đang đọc một bài thơ tên là Một lời cầu nguyện xứ Đaxi, - anh nói tiếp - Nghe này: Nhờ có người mà tôi có đôi mắt ngắm nhìn

bình minh,/Nhờ có người tôi mới có tấm lòng nhân hậu;/Khi gió bão thổi, giọng vàng của người ngân lên/ Hòa vào muôn giọng, hát vang bài thánh ca...

Giọng trầm và ấm của anh tác động đến Elena ở cái nơi "nảy sinh lòng nhân hậu". Họ cùng đỏ mặt, như thế anh nhận ra hiệu quả của bài thơ và giọng đọc của anh đối với cô.

- Hay, cô nói. Em có thể ngồi cùng anh không?

Anh dịch ra để dành chỗ cho cô. Cô ngồi xuống một đầu ghế. Cô thoáng nghĩ mình hẳn đã toát mồ hôi khi bách bộ và không thơm tho lắm.

- Tại sao anh lại có mặt ở đây vào thứ ba hả Jacob? Hôm nay anh không đi làm sao?

Anh mỉm cười.

- Chuyện dài lắm, Lenoush ạ.

- Em không vội vã gì cả.

Anh giải thích cho cô là ba tuần trước, anh đã nhận được một cuộc điện thoại từ Ixraen báo tin mẹ anh vừa mất.

- Ôi, trời ơi! - Elena bỗng hiểu tại sao anh lại bận đồ đen. Ba tuần, hẳn đúng sau bữa trưa ở nhà cô. - Mất thế nào ạ?

- Vì một cơn đau tim. Vào lúc này, ở Ixraen cực kì nóng. Tim bà không chịu nổi sức nóng.

Anh đã không gặp mẹ từ mười năm nay và, tất nhiên anh đã không thể đi Ixraen để dự đám tang mẹ. Không thể dự đám tang mẹ mình sau khi đã bị đuổi như chó khỏi nhà người bạn gái thân nhất! Mắt Elena đầm lệ.

- Thật khủng khiếp, khủng khiếp, cô nhắc lại.

Cô thực sự được nuông chiều và ích kỉ quá! Cha có lý. Cô thấy đau đầu vì mọi việc không diễn ra như cô mong muốn, và không có lần nào cô nghĩ tới Jacob, người không có gia đình ở bên và vạn lần cô đơn hơn cô. Jacob vừa biết tin mẹ mất, người mẹ mà anh đã không gặp từ mười năm và sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Tất cả nước mắt mà Elena dồn lại từ ba tuần tuôn trào khỏi đôi mắt cô như thể một con đập bị vỡ. Cô khóc vừa vì sự lạnh lùng của cha, sự cứng rắn của mẹ không cho cô có quyền sầu muộn, kí ức về cái ngày họ nhận cô làm con nuôi, vừa vì kí ức khác, cũ hơn và mơ hồ hơn, một cảm giác, đúng hơn là kí ức về một nơi có những súc vật ở trang trại, một ánh sáng dịu và yếu, nụ cười của một phụ nữ đầu vấn khăn hoa. Cô khóc thương mẹ Jacob mất đi trong hoang mạc Ixraen mà không được gặp lại con cả của mình. Cô khóc thương người con trai này, trở thành cô út mà thậm chí không được quyền đi khỏi Bucarest để gặp lại lần cuối cùng người mẹ đã sinh ra mình. Jacob cầm tay cô và nhẹ nhàng vuốt ve bằng ngón cái.

- Lenoush, Lenoush, trấn tĩnh lại nào.

Anh rút trong túi ra một cái khăn mùi soa bằng vải bông trắng, sạch sẽ và đã là, rồi đưa cho cô. Cô lau má, hỉ mũi và xin lỗi anh. Anh tiếp tục câu chuyện. Một tuần sau khi nhận được tin mẹ mất, anh nghe nói rằng chính phủ tạm thời mở cửa biên giới cho phép những người Do Thái nào muốn được di cư về Ixraen. Anh đã quyết định tận dụng cơ hội ấy. Tại sao phải ở lại Bucarest khi mà cả gia đình anh ở nơi ấy và thậm chí anh không thể đến với họ vào thời điểm như thế này? Anh đã đến lãnh sự quán Ixraen vào một chiều chủ nhật để chắc chắn sẽ là người đầu tiên khi lãnh sự quán mở cửa vào chín giờ sáng thứ hai. Vào ba giờ chiều chủ nhật, người ta đã xếp hàng vòng quanh tòa nhà! Người ta đem theo cả đồ ăn, thức uống và chăn để ngủ đêm. Anh đã phải đợi đến tận chiều thứ hai để nộp đơn xin nhập cảnh. Một tuần sau, anh bị thải hồi cả công việc kĩ sư ở Đài Nhân dân lẫn giáo viên ở

trường trung học kĩ thuật. Elena kêu lên. Bị thái hồi! Cô chưa từng biết ai lâm vào tình trạng nghiêm trọng và nhục nhã như vậy.

- Tại sao cơ chứ?

- Lãnh sự quán Ixraen phải cung cấp cho Cơ quan an ninh tên của tất cả những ai nộp đơn xin nhập cảnh. Khi Cơ quan này nhận được tên ai thì người ấy không thuộc đất nước này nữa. Hiện anh đang sống ngoài lề.

- Khi nào anh đi?

- Anh chưa biết. Anh đợi hộ chiếu. Có thể mất nhiều thời gian.

Trên cây, nắng chiều đã nhạt. Elena đứng lên. Cha mẹ sẽ lo lắng nếu cô không về nhà trước khi trời tối.

- Em phải về, Jacob ạ. Anh có muốn mai ta gặp nhau không?

- Anh tưởng là em không muốn gặp anh nữa? Em đã trả anh sách rồi mà.

Cô nhún vai. Cô không muốn đề cập đến chủ đề này.

- Trưa mai trước tháp đồng hồ nhé? Cô đề nghị.

Họ bắt tay nhau và cô vội rời đi. Cô đi tàu điện để không bị về muộn, mặc dù cô vẫn thích đi bộ hơn để bình thản nghiền ngẫm về cuộc gặp gỡ đầy ngẫu nhiên này đã làm lòng cô tràn đầy hạnh phúc. Chứng đau đầu đã biến mất. Buổi tối, trong bữa ăn, cô vui vẻ đến mức làm cho cha mẹ và bà nhìn nhau ngỡ ngàng. May thay, mẹ cô đã có ngay một lời giải thích, đó là vì miếng vải ovcandì mà bà đã mua ngoài chợ. Không gì có thể làm một cô gái sung sướng hơn là một cái váy đẹp.

Mỗi ngày, họ lại gặp nhau cho tới khi cô đi Mangalia. Họ gặp nhau vào cuối buổi sáng khi mà cha mẹ Elena đang đi làm. Họ trở lại công viên

Floreasca để chèo thuyền. Họ không thể ngừng nói được, cứ như thể họ đã bị chia cắt từ nhiều năm chứ không phải chỉ có đúng vài tuần. Jacob đọc thơ của Eminescu cho cô nghe. Họ nói về quan hệ của họ như là của một "tình bằng hữu". Đôi khi họ cầm tay nhau dạo bước nhưng không ôm hôn nhau. Chẳng bao lâu, Jacob sẽ về Ixraen. Thậm chí có thể trước khi Elena từ Mangalia trở về. Anh sẽ mãi mãi ra đi. Họ tận hưởng từng giây phút bên nhau sau nỗi đau khổ của ba tuần lễ vừa qua. Jacob nói với cô về mẹ anh và về tuổi thơ ấu của anh trong một thành phố nhỏ gần Iasi, nơi người Do Thái sinh sống và bị tàn sát bởi cuộc chiến. Gia đình anh đã dọn đến ở Bucarest năm 1941, đúng ngay trước cuộc tàn sát người Do Thái. Anh rất nhớ hai đứa em trai, Joseph và Doru. Cô thử tưởng tượng xem có hai người em trai và bị ngăn cách với họ sẽ như thế nào. Hôm trước khi đi, vào thứ sáu, khi tạm biệt anh, cô nói anh có thể viết cho cô qua hòm thư lưu ở Mangalia. Anh đưa cô quyển thơ của Eminescu.

Thứ bảy, Elena và mẹ đi tàu hỏa đến Mangalia. Cô cảm thấy nhẹ nhõm trong người nên mẹ nói nhiều cô cũng chẳng thấy phiền toái gì. Căn phòng mà hai mẹ con ở trong hai tuần tại nhà nghỉ của người hữu trí tuy nhỏ, nhưng sạch sẽ và trắng bong, và khi nghiêng người qua cửa sổ ta sẽ nhìn thấy ở xa biển xanh như một hình tam giác. Buổi sáng ngày thứ ba, trong khi mẹ làm việc, Elena ra bưu điện. Cô đưa tên mình cho người nhân viên đăng sau quầy, ông ta biến mất vào căn phòng liền kề và vài phút sau trở lại với một cái phong bì. Trái tim Elena bắt đầu đập rộn ràng. Người nhân viên đeo kính dày cộp đưa cho cô cái phong bì và chỉ cho cô chỗ kí tên trong sổ mà không để ý gì đến nụ cười rạng rỡ của cô. Cô ra khỏi bưu điện, mắt dán chặt vào địa chỉ: Cô Elena Tiberescu, Hòm thư lưu, Mangalia, được viết bằng thứ chữ đều đặn, tao nhã, nghiêng về bên trái. Cô không mở phong bì ngay mà đợi cho đến khi tìm được một góc khuất trên bãi biển, ngồi xuống cát, nghe tiếng sóng biển, rồi, như thưởng thức một quả cam, cô từ tốn đọc bức thư đầu tiên mà cô nhận được từ người đàn ông thân thiết nhất của lòng cô. Những lời lẽ anh viết sống động cứ như anh đang đứng trước mặt cô. Cô nghe thấy tiếng anh, trầm, ấm và dịu dàng. Cô

không thể không mỉm cười. Đọc xong, cô liền lấy ngay giấy và bút trong túi xách. "Jacob thân yêu..." Cô sợ văn phong của mình có lẽ ít tinh tế đối với Jacob, nhưng không quan trọng, cô biết vậy.

Cô ăn trưa cùng mẹ. Sau bữa ăn, mẹ ngủ trưa còn Elena dạo chơi trong một mảnh vườn công cộng, ở đó cô đọc lại những bức thư của Jacob, viết cho anh hoặc đọc những bài thơ của Eminescu. Trong một bức thư của mình, cô đã chép lại một định nghĩa về tình yêu mà cô tìm thấy trong một bài thơ tên là "Ce e amorul?", "Tình yêu là gì?": Cả một cuộc đời / Những ngày đầy đau thương, / Muôn vàn giọt lệ không thể đủ, / Nhưng vẫn còn đòi nước mắt. Ngay cả khi cô đang cực kì sung sướng và đây cũng không phải nói về tình yêu giữa Jacob và cô, định nghĩa này đối với cô hình như là đúng nhất. Tình yêu là cái giếng mà muôn vàn giọt lệ không thể lấp đầy. Nhờ đọc những bài thơ của Eminescu mà cô mới tìm ra từ để diễn đạt những ý nghĩ và tình cảm mà cô đã không bao giờ có thể làm nổi - một mong muốn, một nỗi buồn, một sự nuối tiếc, một sự thiếu vắng, một ước nguyện, kể cả một niềm vui sống đang hòa trộn trong cô. Cô biết ơn Jacob đã cho cô quyển sách ấy.

Buổi chiều, Elena cùng mẹ đi suối để uống nước khoáng và tắm bùn có lưu huỳnh. Họ trở về nhà nghỉ của người hưu trí, tắm vòi sen nước lạnh và mặc quần áo. Họ trao đổi với nhau những ý kiến về quần áo và trang điểm, bổ sung cho nhau và cười đùa như hai cô gái. Lần đầu tiên Elena thấy tâm đầu ý hợp với mẹ. Sau khi đã xoa vào đùi một loại kem chủ yếu bằng chanh mà Iulia đã làm ở Bucarest để chống muỗi, họ khoác tay đi dạo dọc theo bờ biển vào lúc mặt trời lặn hoặc đi vòng quanh phế tích thành lũy Callatis. Sau lưng họ, mặt trời đang lặn đằng sau những căn nhà của Mangalia và đỉnh vòm đền thờ hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ. Hoàng hôn, họ đến ki ốt trong công viên và ngồi cùng những bạn bè mà họ đã gặp gỡ hôm trước. Tối nào cũng có một buổi hòa nhạc ở đó.

Tuần đầu, cứ hai ngày Elena lại nhận được thư, rồi thì ngày nào cũng có. Thứ tư của tuần thứ hai, cô reo lên khi nhận được những từ này: "Sáng nay, anh đã đến lãnh sự quán Ixraen và anh đã rút lại đơn xin nhập cư." Một nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt cô. Để đổi lại, Jacob không yêu cầu cô gì hết, không nhấn mạnh rằng anh đã làm thế vì cô. Anh chỉ nói rằng lúc này rồi bỏ Rumania chẳng có ý nghĩa gì hết nữa. Cô không thể tìm thấy lời lẽ nào chí lý hơn vì có những việc đầy ý nghĩa và những việc khác lại không. Tình hình của Jacob còn lâu mới hợp thức hóa được. Anh phải tìm việc làm. Sẽ không dễ dàng gì.

Anh vẫn thất nghiệp khi cô trở về Bucarest nên họ có thể gặp nhau mỗi ngày. Họ chỉ gặp nhau trong các công viên, Cismigiu, Floreasca, Herastrau và Carol vì cô sợ ngộ nhỡ có người quen bắt gặp và kể với cha mẹ cô là đã trông thấy con gái họ tay trong tay đi chơi với một thanh niên da ngăm ngăm đẹp trai. Thậm chí cô không biết họ đã nói về những gì, tuy nhiên, thời gian trôi nhanh tới mức mà lần nào cô cũng hoảng hốt nhận ra là đã đến ba giờ rồi và cô phải đi nếu muốn trở về nhà trước người cha rất tinh ý của cô. Cô kể với mẹ là cô đi thăm Monica hoặc Eugenia. Cha mẹ đều cho rằng nắng gió của Mangalia, nước khoáng và tắm bùn đã có tác dụng diệu kì. Elena đã gặp may. Không phải cô gái nào ở Bucarest cũng có người mẹ khôn khéo tìm được việc làm mùa hè ở bờ biển để có thể được ở không mất tiền và cho cả con gái đi nghỉ hè.

Ngày cô lên đường đi Giurgiu, 23 tháng Tám, Elena ăn trưa ở nhà. Bà ngoại đã chuẩn bị tất cả các món mà cô thích, trong đó có cả món mì pho mát/koltunach ngon tuyệt nữa, và gói ghém phần còn lại vào những cái hộp nhỏ cùng với dây buộc cẩn thận. Đầu buổi chiều, cha mẹ tiễn cô ra ga. Elena mặc một cái váy bằng vải lanh màu kem, cổ trễ và không tay mà Jacob rất thích. Trong hai giờ hành trình, cô chỉ mơ về anh. Trên sân ga Giurgiu, một người đàn ông thô kệch cầm một tấm biển chờ cô. Cô đi theo ông ta đến tận cổ xe ngựa và lên ngồi bên cạnh. Người ông toát ra mùi mồ hôi và rượu mặn. Ông giải thích với cô rằng xăng đắt và khó kiếm. Ngựa

gỗ nhíp đều đều trên những con phố vắng thậm chí không rải nhựa, giống như phố xá của những thành phố nhỏ mà Elena đã từng ở khi còn bé. Họ ra khỏi thành phố và đi khoảng ba hoặc bốn cây số nữa ở giữa vùng thôn quê rồi mới đến nhà máy. Người đàn ông dừng xe trước một tòa nhà bê tông hai tầng. Ông dẫn cô đến một căn phòng ở tầng hai. Nhà máy đang tổ chức một cuộc liên hoan mừng quốc khánh, mười lăm phút nữa ông sẽ quay lại đón cô.

Elena xem xét căn phòng sẽ là nơi cô ở trong một năm. Cửa sổ trông ra bầu trời xám và một cánh đồng. Phòng có một giường bằng sắt, một cái bàn làm việc và một cái tủ gỗ. Trong góc có một bồn rửa với gương bên trên. Người đàn ông đã không chỉ cho cô chỗ đi tắm và vệ sinh. Một bóng đèn trần trụi treo trên trần. Cô bật công tắc nhưng không thấy có điện. Cô mở cửa sổ. Một con côn trùng bay vào. Cô đặt vali lên giường và lấy những chiếc váy ra. Không có đủ mặc áo. Cô bỗng tự hỏi sau ngày mai cô sẽ sống ra sao vì cô đã chọn đến trước thời gian thực tập một ngày để ổn định chỗ ăn ở. Cô lấy trong túi xách ra tác phẩm của Eminescu và giở hủ họa: Nụ cười trẻ thơ của em mới dịu hiền làm sao, khi anh bắt gặp,/ Thế là anh thấy dịu đi một đời khổ đau / Và cái nhìn anh cháy lên, và tâm hồn anh lớn lên.

Mười lăm phút sau, người đánh xe ngựa gõ cửa cùng với một người đàn ông thấp, khoảng năm mươi tuổi với cái bụng nhô ra khỏi bộ trang phục xám. Ông ta tự giới thiệu là đốc công và nhíu mày nhìn Elena vẻ phê phán. Có phải vì váy cô bị nhàu sau cuộc hành trình? Cô có một vết son môi dính vào răng?

- Cô phải thay bộ khác, ông ta nói. Ở đây, ta không thể ăn mặc như thế.

Cô đỏ mặt, bỗng nhiên nhận ra đôi tay trần của mình và bộ ngực nổi trội vì cái váy may sát người. Hai người đàn ông chờ cô trong hành lang trong khi cô thay cái váy vải lanh trắng bằng một bộ nghiêm túc hơn.

Cuộc liên hoan diễn ra trên thảm cỏ khô bên bờ sông Đanuýp mà cái màu hạt dẻ và bẩn thỉu của nó xua tan những mộng mơ do cái tên dòng sông gợi ra cho Elena. Người ta giới thiệu cô với các đồng nghiệp tương lai, những người hơn tuổi cô, họ nói về những người mà cô không quen biết và cười ha hả. Tám giờ rưỡi, màn đêm buông xuống, người đánh xe ngựa đưa cô về phòng ngủ. Ông ta đưa cho cô một cái đèn đốt bằng ga vì điện chỉ có trong khoảng từ bảy đến tám giờ tối. Cô đọc một vài bài thơ dưới ánh sáng yếu ớt của cái đèn. Mùi ẩm mốc trong phòng làm cô khó chịu. Cô mở cửa sổ. Tiết trời thay đổi. Lúc này cô đã bị lạnh trên thảm cỏ bên bờ sông, nơi khiến cặp gót nhọn của đôi dép cô đi cắm sâu trong đất. Cô gãi mắt cá chân bị muỗi đốt, tuồn vào chân, tắt đèn nhưng không sao ngủ nổi. Suốt đêm cô nghe thấy gió rít, chó sủa, ngay cả khi đã đóng cửa sổ lại.

Năm giờ rưỡi cô dậy. Bình minh trắng xóa bầu trời. Cô mở vali và xếp những cái váy vào đó. Cô cầm một trong những cái hộp mà bà ngoại chuẩn bị và ăn một vài miếng bánh mì nhồi thịt nguội. Sáu giờ hai mươi, cô lên đường, một tay xách vali, tay kia cầm túi xách. Cô sợ bị bầy chó lang thang tấn công nhưng may thay việc ấy không xảy ra. Con đường tới thành phố thẳng tắp, cây cối hai bên và bao quanh là cánh đồng. Đến thành phố, cô tìm ra nhà ga khi lần theo đường sắt. Vào tám giờ rưỡi, có một chuyến tàu đi Bucarest. Tàu khởi hành chậm hơn, nhưng chạy thông thả và chắc chắn về thủ đô. Trưa, cô bấm chuông nhà cha mẹ. Họ trở mắt ngạc nhiên.

- Con không thể ở lại nơi đó, cô nói.

Cô bình thản trả lời những câu hỏi của họ. Cô đã quyết, bất chấp hậu quả thế nào, sẽ không quay lại Giurgiu. Mẹ và bà hình như tự hỏi điều gì đã xảy ra với cô bé ngoan ngoãn.

- Em chắc chắn rằng cái nhà máy ở Giurgiu này không phải là nơi phù hợp cho một đứa con gái, cuối cùng mẹ cũng quả quyết.

- Anh sẽ gọi cho ông Ionescu, cha kết luận.

Ông ta có nhà nhưng đang tiếp bạn bè. Cha Elena xin lỗi vì đã làm phiền ông và trình bày hoàn cảnh với ông. Đầu tiên, không thấy động tĩnh gì, rồi sau đó là những tiếng reo ngạc nhiên và một vài câu hỏi bằng giọng vui vẻ. Sau khi gác máy, cha Elena thông báo cho toàn thể gia đình đang tụ tập trong phòng khách là đầu tiên bạn ông không hiểu đầu cua tai nheo ra sao bởi vì từ lâu đã có một chỗ dành cho Elena ở Viện Vật lí nguyên tử. Theo dự kiến, cô bắt đầu làm việc ngày hôm sau. Ông Ionescu rất ngạc nhiên vì cô đã không nhận được hồi âm của Viện và xin lỗi vì sự hiểu lầm.

Mẹ và bà mừng rỡ. Elena cảm ơn cha và đi cất đồ đạc trong vali vào phòng. Sự việc giải quyết xong.

Cô biết rằng cô đã không chạy trốn khỏi Giurgiu vì sợ, như một cô gái thành phố chưa từng biết nông thôn. Cô đã bỏ đi vì không có chuyện ở đó một năm, một tuần, hoặc thêm một ngày. Cái đó không có nghĩa gì cả. Lần đầu tiên trong đời, cô biết chắc cái gì có nghĩa và cái gì không, điều gì cô muốn, và điều cô không muốn. Cô ý thức được rằng nhờ có Jacob và tình yêu mà cô dành cho anh, cô mới sáng suốt được như vậy.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 14

1993

QUỖ SA TẶNG, HÃY LÙI LẠI!

Cuối tuần, không còn có chuyện cưỡi xe Lincoln đi chơi nông thôn hoặc đi thăm một thành phố của bang lân cận nữa. Họ thậm chí không còn thời gian đi nghe hòa nhạc ngoài trời ở công viên Mont Clair, nơi mà thông thường họ vẫn đến vào các thứ bảy của tháng Bảy. Họ đành bằng lòng đi siêu thị rồi trở về với nặng trĩu thực phẩm. Elene dành cả chủ nhật nấu nướng. Bà làm những món ăn có thể giữ được nhiều ngày trong tủ lạnh như cà tím nghiền, ớt ngọt nướng, nấm nấu thìa là, gà nhồi. Ở cơ quan, từ thứ hai đến thứ sáu, bà làm việc nhanh nhất và hiệu quả nhất để có thể về nhà trước bảy giờ rưỡi. Bà thay đồ nhanh chóng, mặc một cái váy cũ và áo phông rồi xông vào bếp.

Khi Alex gọi vào tháng Năm để hỏi xem cha mẹ có thể cho Marie và anh ở nhờ một vài tháng vì anh đã tìm được việc ở New York cho mùa hè và không muốn dùng tiền lương để thuê nhà, Helen đã không ngại ngần gì cả. Bà còn đáp rằng anh chẳng cần phải hỏi bà. Bà chỉ mong muốn một điều: anh mãi mãi cảm thấy thoải mái khi ở nhà cha mẹ. Anh có chìa khóa, anh có thể đến, đi và muốn ở lại bao lâu cũng được. Bà thấy vui thích khi con trai và con dâu chọn ở cùng với họ.

Ngày mừng một tháng Sáu, Alexandru đến một mình với một cái xe chở đầy hành lý. Buổi chiều, anh đưa vợ ra sân bay. Buổi sáng, họ đã rời căn nhà ở Connecticut và sẽ không trở lại đó nữa. Họ đã chuyển tất cả đồ

đặc gửi vào một kho đồ gỗ gần đường cao tốc. Marie về Pháp vì chị cả cô sẽ tái giá vào đầu tháng Sáu trong một nghi lễ riêng tư tổ chức tại Bretagne. Alex không thể đi cùng vì anh chẳng còn ngày phép nào hết. Đầu tiên, Helen ngạc nhiên khi biết Marie sẽ ở lại Pháp nhiều tuần lễ chứ không phải trở về ngay sau đám cưới, nhưng sau đó bà lại thấy thích thú vì có con trai ở cùng suốt một tháng. Các bà mẹ hiếm có cơ hội như vậy khi con trai đã lập gia đình. Alexandru đã không sống ở nhà cha mẹ kể từ mùa hè năm anh hai mươi tuổi. Bảy giờ sáng, họ cùng đi làm. Bà hãnh diện ngồi trong cái xe Ford màu vàng bên cạnh con trai vừa mới cạo râu, quá đẹp trai trong bộ âu phục sẫm màu, áo sơ mi trắng và ca vát lụa. Tối tối, họ ăn trong bếp và kể cho nhau nghe chuyện trong ngày. Cuối cùng, Jacob đã có thể nói chi tiết về bảo hiểm y tế mới của họ và về quỹ đầu tư cho hưu trí. Con trai họ rất sành sỏi. Ngày 30 tháng Sáu, anh đi đón vợ ở sân bay Kennedy. Marie đến ở nhà cha mẹ chồng.

Bận thêm, nhưng Helen sung sướng. Sự có mặt của Alexandru và Marie rất cần thiết vào giai đoạn chuyển đổi này. Sáu tháng trước, Jacob đã nghỉ hưu và khó thích ứng với cuộc sống mới. Ông đọc, nghe nhạc, đảm đương việc giặt là, đi chợ, sửa chữa hoặc thay thế những gì hỏng hóc trong nhà, và quản lý mọi loại giấy tờ, thuế, tờ khai bảo hiểm y tế, hóa đơn phải thanh toán, nhưng ngày dài quá. Ông không ngừng lo lắng cho tim mình, thậm chí lo hơn cả khi còn làm việc. Nhiều lần ông làm bà phát hoảng, họ gọi taxi và phóng đến phòng cấp cứu của bệnh viện. Lần nào cũng chỉ là báo động giả. Họ đã phát hiện ra rằng Jacob bị đau rất dạ dày mà triệu chứng có thể lẫn với một cơn đau tim. Ông không làm vườn nữa vì sợ hoạt động thể lực có hại. Bà cố thuyết phục ông mỗi ngày đi dạo một giờ như thầy thuốc khuyến cáo, nhưng ông dứt khoát từ chối. Ông đã mua một máy tập chạy đặt ở tầng hầm và mỗi ngày vừa tập hai mươi phút vừa xem tin tức trên tivi. Ông sợ ra ngoài một mình, cứ như là ông có thể ngã vật ra ở chỗ ngoặt của một con phố bất kỳ lúc nào vậy. Đó là một người bướng bỉnh mà người ta không thể dễ dàng bẻ bác lại những ý nghĩ dù phi lí của ông được. Trước khi Alexandru đến ở cùng, mỗi buổi sáng, ông thường buồn rầu nhìn

Helen đi làm. Buổi chiều, trở về sau một ngày làm việc căng thẳng xen lẫn những lúc nghỉ uống cà phê với Tatiana hoặc Bill, bà thấy chồng như bị mắc chứng vô cảm đợi mình trước tivi đã tắt. Suốt ngày, ông không nói với ai. Bà như thấy có lỗi, nhưng cũng bức vì ông cam chịu trở thành một người già cả mà không nỗ lực chút nào.

Marie đến, thêm một phụ nữ trẻ trung trong nhà làm bữa ăn vui vẻ. Vì cô không nói tiếng Rumani, họ trao đổi bằng tiếng Anh và đó là một sự rèn luyện tốt cho Jacob vì ông chẳng có ai khác để thực hành ngôn ngữ này. Marie đã đặt máy tính và sách vở của mình trong phòng ăn trông ra vườn. Cô đang dịch sang tiếng Pháp một cuốn tiểu thuyết Mỹ dày cộm - theo một hợp đồng mà cô đã giành được với một nhà xuất bản Pháp cùng với một khoản tiền cho phép cô nghỉ việc một năm và đi theo Alexandru đến nơi nào mà anh tìm được việc làm. Trước khi cô trở lại, anh đã đi lấy chiếc xe đạp cho cô ở kho đồ gỗ ở Connecticut. Hiện chiếc xe đạp cũ ở kia, trong vườn, dựng bên tường nhà. Chiều chiều, Marie dùng xe đạp đến bể bơi thành phố. Nỗi lo lắng duy nhất của Helen là con dâu đi xe không mũ bảo hiểm. Bà có ý nhắc nhở. Marie nhún vai trả lời:

- Mẹ ơi, con rất thận trọng, con chỉ đi ở những phố ít người qua lại thôi.

- Ngộ nhỡ có một cái xe hơi, Jacob nói xen vào với một giọng điềm tĩnh.

- Cha nói đúng đấy, Marie, Alex nhấn thêm.

Cô chỉ mỉm cười. Helen biết chắc cô không thay đổi thói quen. Marie cũng bướng bỉnh.

Họ ăn chiều trong bếp, quây quần bên cái bàn kính sẫm màu. Khi đi làm về, Helen chuẩn bị bữa ăn cùng với Alexandru. Ngoài món nước xốt dầu giấm là món tử và món bánh sôcôla nóng chảy mà cha chồng ưa thích,

Marie không biết làm gì hơn. Thế cũng hay vì Helen thích quán xuyến việc bếp núc và nấu nướng cùng con trai là đầu bếp giỏi và bà thực sự là người theo chủ nghĩa nữ quyền. Sau khi đi bơi về, Marie ăn ngẫu nhiên các món ăn do mẹ chồng nấu. Sau bữa ăn, Jacob rửa, còn Marie thì lau bát đĩa.

- Chúng tôi là một kíp ăn ý, Helen tự hào nói với đồng nghiệp của mình là Bill khi cho anh ta biết rằng con trai và con dâu bà đến ở cùng mùa hè này.

Anh ta bấu môi lắc đầu.

- Con trai và con dâu chị ư? Đó là mầm mống của tai họa đấy Helen ạ.

Khi bà kể lại với người trong gia đình câu nói này của Bill, họ cùng cười vui vẻ.

- Cần phải có ngoại lệ chứ, Alexandru kết luận.

Một buổi chiều tối giữa tháng Bảy, anh từ cơ quan về mang theo một chai rượu Veuve Cliquot cùng với nụ cười rất tươi: tạp chí Kinh tế thuê anh làm việc trong mùa hè vừa dành cho anh một công việc ổn định của một biên tập viên. Helen lấy những chiếc cốc loe miệng bằng pha lê Bohême. Alexandru mở chai rượu. Bốp! Họ nâng cốc chúc mừng anh. Anh kể lại chi tiết cuộc phỏng vấn tuyển dụng và thời điểm tế nhị khi thủ trưởng tương lai hỏi anh về mức lương anh muốn có. Cần phải đúng mực: không quá ít - tự đánh giá mình thấp - cũng không quá nhiều - tỏ ra kiêu căng. Vì không ăn gì từ sáng, rượu sâmpanh làm Helen chao đảo và đến lượt mình, bà kể bằng một giọng sôi nổi vô số những cuộc phỏng vấn tuyển dụng của bản thân vì trong mười ba năm, bà đã thay đổi công ty sáu lần.

- Mẹ con là một nhà chuyên nghiệp thực thụ về trả lời phỏng vấn, Jacob mỉm cười nói và tròng mắt nhìn vợ.

Helen cười phá lên. Mắt long lanh, bà thú nhận với con trai là bà thích anh mặc âu phục với sơ mi và ca vát chứ không phải là quần bò với áo phông mà anh từng mặc trong những năm đi học. Từ lâu rồi, bà không nhớ có bao giờ lại hạnh phúc như vậy.

Alexandru và Marie giờ đã biết là họ sẽ sống ở New York. Họ dành cuối tuần để đi xem những căn hộ ở Manhattan. Chiều tối chủ nhật, trong bữa ăn, họ đã tả lại cho Jacob và Helen: phần lớn các căn hộ thật kinh khủng, tối tăm và chật chội, nhưng cuối cùng họ cũng đã tìm được một căn sáng sủa gồm ba phòng ở tầng hai mươi của một tòa tháp mới trong Murray Hill, có hai phòng tắm bằng cẩm thạch trắng, một ban công chạy quanh và một cái nhìn toàn cảnh New York.

- Tuyệt! - Helen thốt lên. - Mẹ thực sự hài lòng khi các con sống ở Manhattan. Đừng hiểu lầm điều mẹ muốn nói, - bà vừa nói thêm vừa quay về phía con dâu: - các con không hề làm phiền cha mẹ, các con muốn ở với cha mẹ bao lâu cũng được. Tuy nhiên, ở đó tốt hơn cho các con và sẽ đỡ mệt hơn nhiều cho Alexandru. Trong ba năm, các con đã dọn nhà ba lần. Không thể cứ tiếp tục như thế mãi!

- Thực ra thì, - con trai bà nói tiếp, - nếu cha mẹ không thấy phiền, chúng con thích đợi đến đầu thu mới dọn nhà. Chúng con muốn tiết kiệm thêm một chút để trả hai tháng tiền đặt cọc và tiền hoa hồng cho hãng môi giới. Và vì mười ngày nữa Marie lại về Pháp nên dọn nhà bây giờ cũng không thích hợp lắm.

- Mười ngày nữa Marie lại về Pháp? Helen trở mắt nhắc lại.

Jacob cũng nhướn mày.

- Cha mẹ không biết sao? - Đến lượt Marie ngạc nhiên. Con luôn đi nghỉ cùng gia đình con tại Bretagne vào tháng Tám.

Lần đầu tiên từ ba tuần nay, Helen thấy bức bối - như là khi người ta nghe thấy một nốt nhạc sai trong một bản giao hưởng. Không nói gì, bà chìa tay với bao thuốc lá. Ngay khi chỉ còn một mình với Jacob trong phòng, bà liền hỏi ông nghĩ gì về việc con dâu ở bên Pháp hai tháng trên ba mà không có chồng bên cạnh. Jacob nhún vai.

- Cái đó chỉ liên quan đến Alexandru thôi, Lenoush, chứ không phải chúng ta.

Mùng một tháng Tám, Marie ra đi. Helen lại được tận dụng thời gian bên con trai độc thân, nhưng không thấy thú vị và nhẹ nhõm như tháng Sáu. Bà không dám nói với Alexandru về vợ anh. Anh hình như buồn rầu mặc dù không ca thán gì. Anh có vẻ mệt mỏi. Cả ba đều mệt mỏi. Tháng Tám nóng nực này thật khó chịu.

Đầu tháng Chín, Marie trở về. Cô trông thon thả và rảnh rỗi. Trên khuôn mặt rám nắng, đôi mắt cô trở nên xanh thắm. Trong bữa ăn tối đầu tiên, cô chỉ nói về Bretagne.

- Màu sắc mới đẹp làm sao! Trước hết là đủ các loại xanh: xanh sẫm của thông, xanh tươi của các bụi cây, cỏ và dương xỉ sau mưa, xanh nhạt của những cánh đồng cỏ cao rung rinh trước gió. Đất màu nâu đỏ, thạch thảo màu hoa cà, kim tuyến vàng rực rỡ, cát trắng, biển xanh lam hoặc xanh sẫm... Ở đó, ngay màu xám cũng không phải là xám. Nó long lanh như một viên ngọc, và đầy sắc thái. Vào chín giờ tối, đúng lúc mặt trời sắp lặn, cả miền quê tắm trong một thứ ánh sáng vàng óng. Đó là thời khắc đẹp nhất. - Cô vừa nói thêm vừa cười xin lỗi: - Con xin lỗi vì có vẻ nhớ nhung quá. Nhưng mỗi lần rời Bretagne, con thấy khó thích ứng trở lại với văn minh. Khi còn niên thiếu, cứ vào cuối mùa hè, con lại thấy hoàn toàn chán nản. Con ghét Paris.

- Ở đó đẹp thực, - Alexandru gật đầu xác nhận. - Rất hoang dã. Một góc nhỏ thiên đường.

Jacob mỉm cười còn Helen không hiểu sao thấy khó chịu. Lúc ăn tráng miệng, Marie nói với họ về một căn nhà cổ đang rao bán:

- Ở ngay trước mặt nhà nguyện nơi chúng con làm lễ cưới. Mọi người có nhớ cái làng ấy không? Một xóm thì đúng hơn là làng. Đó là nơi con ưa thích trên bán đảo. Ở tận cùng đất liền, bao quanh là cánh đồng và những vách đá dựng đứng, và rất yên tĩnh vì con đường duy nhất đi qua đó là đường cụt dẫn đến những mỏ thạch anh tím trước đây. Ngôi nhà là phế tích, không đất tí nào. Nhà được xây bằng đá trong vùng, có mái lợp ngói ác-đoa hơi nghiêng. Con đã xem rồi. Từ tầng trên cùng, ta có thể ngắm biển. Con sẽ có thể đặt bàn làm việc ở dưới cửa sổ nhỏ. Mua ngôi nhà này là mơ ước của con. Chúng mình có thể sống ở đó khi về già, anh Alex ạ.

Helen cảm thấy khó chịu tới mức thậm chí bà không thể ngược mắt lên. Bà bị ngỡ ngàng vì số lần Marie đã dùng những từ “của con” và “con”.

- Đó là một giấc mơ có thể trở thành cơn ác mộng, - Jacob cười mỉm nhận xét. - Một ngôi nhà cần nhiều công sức, Marie ạ, nhất là khi ta sống cách đó hàng nghìn cây số. Việc tu sửa rất tốn kém. Có thể sẽ phải lợp lại mái. Mỗi năm sẽ còn những vấn đề mới nảy sinh.

- Con biết ạ. Đó chỉ là mơ ước thôi. Dù sao chẳng nữa, chúng ta không có tiền.

Helen tự hỏi có phải Marie đã mô tả chi tiết ngôi nhà với hi vọng cha mẹ chồng sẽ cho cô tiền để mua?

Ngày ngày thứ ba, Helen quyết định ăn tối sớm hơn cùng với Jacob và rút về phòng ngủ, để con dâu và con trai ở lại trong bếp. Bà cần sự yên tĩnh sau những ngày làm việc. Bà không muốn nghe Marie ca ngợi vùng Bretagne hoặc than phiền vì bể bơi không mái che mà cô thường đến các buổi chiều tháng Bảy đã đóng cửa sau ngày lễ Lao động, trong khi trời còn nóng.

- Cuối tuần, cha mẹ không bao giờ đi thăm bạn bè ạ? Marie đã hỏi bà một buổi sáng thứ bảy.

Helen rùng mình. Bà có cảm giác quen quen.

- Mẹ mệt, bà nói. Cuối tuần, mẹ cần thư giãn.

- Thế nhưng, thăm bạn bè thì có gì mà mệt ạ? - Marie đáp lại bằng một giọng khẳng định chắc nịch. - Ở đây con người quá thiên về công việc! Ở bên Pháp, cuộc sống xã hội được coi trọng hơn nhiều. Cha mẹ con không có tối thứ bảy nào mà lại không đi chơi hoặc mời bạn bè đến nhà. Thế còn những người bạn của cha mẹ, nhà Popescu, những người mà cha mẹ đã gặp hôm Noël ấy ạ?

Helen tái mặt. Cuộc sống ở Pháp hiển nhiên là hơn hẳn rồi. Marie biết gì về cuộc sống "ở đây" nhỉ? Cô dễ dàng coi thường cái nước Mỹ đã cho bà tự do và quốc tịch đến thế sao! Làm sao giải thích cho cô hiểu người ta không kết bạn ở tuổi bốn mươi giống như ở tuổi hai mươi và mẹ chồng cô thích cuối tuần đi xem phim với Jacob hoặc cùng với ông đi khám phá những thành phố nhỏ của Pennsylvanie hay bờ biển New Jersey hơn là chuẩn bị bữa tối mời những người quen sơ sơ hoặc những đồng nghiệp ở cơ quan?

- Cách đây vài năm, - Helen đáp như buộc phải tự bảo vệ mình, - khi vừa dọn đến đây, mẹ đã mời những người nhà Popescu đến dự bữa tiệc trong vườn. Chúng ta đã tổ chức "theo kiểu Mỹ", với đĩa giấy và cốc nhựa. Thủ trưởng của Jacob, một người rất giàu, đã mời cha mẹ dự một bữa tiệc ở nhà họ tại Greenwich và ông cũng đã tiếp cha mẹ y hệt như vậy. Thế nhưng, sau bữa tiệc trong vườn, bà Popescu đã gọi cho mẹ; thay vì để cảm ơn, bà ấy nói với mẹ rằng mời khách ăn bằng đĩa giấy là không được: lẽ ra mẹ phải tiếp đãi khách mời tốt hơn thế! Từ đó, chấm hết: mẹ mời họ mỗi năm một lần, một cách hình thức, trong phòng ăn với đồ dùng bằng sứ và cốc pha lê.

Marie mỉm cười không nói gì. Ngay cả sự im lặng của cô cũng như ẩn chứa một thái độ chỉ trích. Helen bỗng hiểu cảm giác quen quen đến với bà từ đâu: chuyến đến thăm của cha mẹ bà vào năm 1981. Đó là lần đầu và cũng là lần cuối cha mẹ bà đến Mỹ.

Bà lo ngại cuộc viếng thăm của họ tới mức đã trì hoãn với nhiều lý do: căn hộ chật hẹp ở Queens, thời gian eo hẹp vì Jacob và bà phải quay lại trường để học lập trình cho máy vi tính, thiếu tiền vì còn nhiều món nợ phải trả... Sáu năm trôi qua. Họ đã có chỗ làm ổn định và được trả lương hậu hĩnh, họ đã trả nợ cho những người em Jacob, Alexandru đã được nhận vào Harvard, họ đã nhận được quốc tịch Mỹ, họ vừa mua nhà ở New Jersey. Không còn lý do chính đáng để cản trở cha mẹ đến thăm.

Ở sân bay, khi cánh cửa tự động mở ra và Helen nhìn thấy họ đi ra từ khu vực hành lý, bà đã rất xúc động. Theo như bà nhớ lại thì họ hình như thấp bé hơn trước, ngay cả cha bà. Tóc ông hoa râm còn tóc bà trắng xóa. Hai người già cả. Mọi thứ ở họ - giày mòn vẹt, áo khoác sờn, da nhợt nhạt, vali to dùng màu hạt dẻ buộc dây để ngăn không cho nhân viên hàng không ăn trộm những thứ tồi tàn bên trong - chứng tỏ nguồn gốc Đông Âu của họ. Helen bỗng thấy lại hôm cùng gia đình đến New York sáu năm trước. Cha mẹ bà thành thực thán phục chiếc áo khoác đẹp đẽ của Helen, chiếc xe hơi Mỹ to lớn của Jacob, và ngôi nhà ở New Jersey mặc dầu không rộng rãi nhưng có đủ tiện nghi hiện đại, điều hòa nhiệt độ, hệ thống sưởi ổn định, một vòi sen và một bồn tắm trong buồng tắm, một bếp lò và một tủ lạnh to mà ông bà Tiberescu chưa từng thấy. Đó như một tấm gương phản chiếu tất cả những thành quả của sáu năm trời mà Helen và Jacob chưa kịp có thời gian để chiêm ngưỡng. "Nước Mỹ này giàu có thực!" Iulia thốt lên, và khi con gái bà nói rằng họ đã phải làm việc cực nhọc, nhưng nước Mỹ cũng là nơi sức lao động bỏ ra được trả công xứng đáng, bà thậm chí còn khen ngợi con rể: "Chính Jacob đã có ý nghĩ về máy vi tính phải không? Đối nghề như vậy ở tuổi bốn mươi, thực không thể tin được! Nó khá lắm!" Elena tự

nhủ rằng khoảng cách cả về không gian và thời gian rồi cũng tạo ra được một mối quan hệ dựa trên sự tôn trọng.

Cuối bữa ăn của buổi tối đầu tiên, mẹ bà đi ra rồi quay lại bếp với một cái gói nhỏ xíu bọc giấy báo.

- Này Lenoush. Suýt nữa mẹ quên!

Khi xé giấy bọc và nhìn thấy lấp lánh con chim vàng nằm hồng ngọc, Helen bật khóc. Mẹ ôm lấy bà.

- Bà mất rất nhẹ nhàng, Lenoush ạ. Đang gọt khoai tây thì bà ra đi. Bà không đau đớn gì cả.

Helen gài cái ghim trên áo. Bà ngoại đã không quên. Thế là bà ngoại đang ở cùng bà, trong bếp, ở nước Mỹ.

Kì nghỉ cuối tuần đầu tiên, họ đi thăm Manhattan và mua nhiều thứ trong cửa hàng Macy's vì mẹ đã mang theo một vali rỗng để đựng những đồ mua trong thời gian lưu lại Mỹ. Sáng thứ hai, Jacob và Helen phải đi làm. Bà không thể nghỉ một ngày phép nào vì vừa mới bắt đầu một công việc mới, nhưng cha mẹ trấn an bà: "Chúng ta đến để giúp các con, chứ không phải gây phiền hà!" Kì nghỉ cuối tuần thứ hai, họ đi đến tận Cambridge. Iulia thấy Alexandru còn đẹp trai hơn trong ảnh và bà hoan hỉ được gặp Lisa, chưa chi bà đã muốn tác thành cho cháu trai. Mặc dù trời mưa, họ vẫn đi dạo trên những đường phố lát đá xung quanh những tòa nhà bằng gạch đỏ phủ đầy dây trường xuân của khu đại học uy tín nhất thế giới, địa danh mà ở đó Helen thấy sung sướng nhất và bình đẳng nhất. Bà nhìn những thanh niên khỏe mạnh đi qua với vẻ vội vàng, tay ôm đầy sách, những người một ngày nào đó sẽ điều hành nước Mỹ, lòng ngực bà căng phồng niềm kiêu hãnh và niềm vui khi nghĩ rằng con trai bà, sinh tại Rumani, cũng là một người trong số ấy.

- Cha có ý kiến thế này, - cha của Elena nói khi họ trở về New Jersey vào tối chủ nhật. - Buổi sáng, cha có thể đưa các con ra ga. Rồi cha sẽ giữ xe lại trong ngày, như thế cả cha mẹ đều tự lo liệu được.

- Con sẵn lòng giao xe cho cha, nhưng hợp đồng bảo hiểm của con chỉ cho phép Alexandru và con được sử dụng xe, Jacob đáp.

- Nhưng không nói ra thì ai mà biết được! Cha Elena cười khe khẽ đáp lại.

- Không thể được đâu, cha. Nhỡ gặp tai nạn, chúng con sẽ là người chịu trách nhiệm. Việc này có thể tốn kém lắm ạ.

- Lenoush, con biết cha rồi đấy. Đó là người lái xe giỏi, rất cẩn thận nên sẽ không có tai nạn đâu.

- Mẹ ơi, con xin lỗi, không thể được ạ. Việc này không đáng gì đến cha.

- Nhưng mà sẽ chẳng có ai biết gì cả mà! Đừng ích kỉ thế, Lenoush! Con muốn cha mẹ làm gì cả ngày ở đây hả? Mẹ chưa thấy có nơi nào như thế này. Không có xe thì ta là tù nhân! Ngay cả đi chợ cũng cần có xe! Chúng ta ở giữa nơi lạ hoắc này! Cả ngày dài chờ đợi các con, không thể chịu đựng nổi nữa! Chán ngấy rồi! Con không nhận thấy à!

Helen nhìn xuống và hít một hơi dài cố nén cơn giận đang bốc lên trong người. Ích kỉ ư, trong khi bà không từ chối mẹ cái gì và chuyến đi này của cha mẹ, từ vé máy bay, đi chơi đây đó và quà cáp mang về Rumani đã tốn hơn cả những gì mà họ tiêu dùng cho bản thân trong sáu năm trời? Ích kỉ ư, khi mà từ mười ngày nay, bà không có phút giây nào cho riêng mình? Khi chỉ trích New Jersey mà bà đã chọn làm nơi ở vì đó đúng là nước Mỹ thực thụ, mẹ bà đã đâm một nhát dao vào giữa tim bà.

Bằng giọng bình tĩnh, Jacob đề nghị sẽ dành buổi chiều thứ tư để đưa cha mẹ vợ đến Manhattan hoặc trung tâm thương mại gần nhà họ. Helen nén giận và gợi ý mời cơm vào trưa thứ bảy tới một đôi vợ chồng người Rumani sống ở Queens, những người bạn của cha mẹ mà bà không hề thích. Hai đề nghị này đã làm cha mẹ bà dè dặt lại và mẹ bà dành nhiều ngày để chuẩn bị cho bữa ăn trưa. Như Helen nhớ thì ông bà Petrescu là những người khó chịu. Mỗi lời khen của bà Petrescu đều phóng ra một mũi tên.

- Mua nhà ở New Jersey quả là một ý hay tuyệt! Xa Manhattan, nhưng chắc chắn là rẻ hơn ở Queens nhiều. Căn nhà đẹp lắm.Ồ, lại phải đi qua bếp mới đến được phòng ăn à? Thế thì lạ thật! Thế khi có khách thì xoay xở ra sao?

Trong khi cha mẹ và khách của họ đã yên vị ở bàn ăn, sôi nổi chuyện trò về những người mà họ quen ở Bucarest, Helen và Jacob không ngừng di chuyển từ bếp ra phòng ăn để mang rượu, bánh mì, món ăn mới, muối, nước. Helen có cảm giác như trở lại nhà cha mẹ ở Bucarest, khi còn là Elena. Bà ngồi nghỉ năm phút trong bếp, hút một điếu thuốc, trong khi giọng nói oang oang của ông Petrescu vọng đến từ phòng ăn. Nhận ra từ "shekel", bà chăm chú nghe. Ông Petrescu kể một câu chuyện về hai người đàn ông đang cầu nguyện ở Bức tường than vãn, một người giàu, một người nghèo. Người nghèo xin Chúa cho phép ông có được một trăm shekels để nuôi gia đình và chăm vợ ốm. Người giàu cầu Chúa cho ông có được hàng triệu shekels và làm cho công ty của ông ăn nên làm ra. Người nghèo ở bên cạnh vẫn tiếp tục: "Xin Chúa rủ lòng thương, cho con chỉ một trăm shekels thôi..." Cuối cùng, người giàu lấy một trăm shekels từ trong túi mình và quay về phía người nghèo: "Này, tiền của ông đây. Giờ hãy để Chúa giải quyết việc của tôi!".

Những người nhà Tiberescu và Petrescu phá lên cười. Khi Helen vào phòng ăn với những cái đĩa cho món tráng miệng, Jacob mỉm cười với bà và bà đọc được thông điệp trong mắt ông: "Đừng lo, Lenoush. Cái đó

không quan trọng gì cả." Giận sôi lên nhưng Helen vẫn đưa cho thực khách phần bánh gatô của họ mà không nói một lời nào cho đến cuối bữa ăn. Sau khi ông bà Petrescu ra về, Helen vào căn phòng nhỏ nơi cha đang nghỉ trên chiếc trường kỉ dùng làm giường và mẹ bắt đầu gói ghém vô số những đồ đã mua.

- Làm sao cha mẹ lại có thể cười khi Domnul Petrescu đã kể câu chuyện bài Do Thái?

- Chỉ là chuyện đùa thôi mà, Lenoush, - Iulia đáp - Không ác ý gì cả.

- Tại sao mẹ lại nói thế? Chính vì thế mà chúng con đã rời Rumani! Chúng con muốn được tôn trọng! Những người này biết thừa Jacob là Do Thái, họ ăn cơm ở nhà chúng ta, ấy thế mà họ lại kể câu chuyện ấy! Sở dĩ con đã không tống cổ họ chỉ vì tôn trọng cha mẹ. Tuy nhiên, sẽ không có lần nữa đâu. Cha mẹ rõ chưa? Chấm hết!

Cha trở mắt, và mẹ lắc đầu.

- Con phải nghỉ ngơi, Lenoush. Con làm việc quá nhiều. Nước Mỹ không tốt cho con. Doamna Petrescu đã nhận xét là con có vẻ mệt mỏi.

Hôm sau, trên đường ra sân bay, mẹ lại nói huyền thiên cứ như không hề có chuyện to tiếng. Trước khi qua kiểm tra an ninh, mẹ ôm hôn con gái.

- Bây giờ các con là người Mỹ, các con có thể đi lại thoải mái! Lần sau, các con sẽ đến Bucarest, nhé? Một năm nữa, vào dịp Noël? Cả Alexandru và Lisa nữa?

- Còn xem đã, Helen đáp.

Tuy nhiên, bà biết chắc sẽ không bao giờ quay trở lại Rumani và sẽ không mời cha mẹ tới Mỹ nữa. Bà ôm hôn họ lần cuối cùng. Bà sẽ không

để cho ai đe dọa sự cân bằng của cái thế giới mà bà đã dựng nên cùng với Jacob bằng chính đôi bàn tay của bà nữa.

Giờ đây Helen để ý mọi thứ mà trong tháng Bảy bà không thấy phiền toái gì. Sau một ngày dài làm việc ở cơ quan và hai giờ ngồi trên xe, lại chính là Alexandru đi chợ ở siêu thị, nấu ăn cho Marie và anh, chính là anh cho quần áo vào máy giặt. Marie thậm chí không dọn dẹp phòng ngủ. Chiếc trường kỉ - giường luôn mở và chút nỗ lực để dọn giường hình như là đòi hỏi quá cao đối với cô: chần vãn để thành đồng, nhàu nhĩ. Helen thay ga trải giường mỗi tuần một lần.

- Mẹ để con giúp nhé? Marie nói khi nhìn thấy mẹ chồng hút bụi trong phòng.

- Không cần. Mẹ chỉ làm có năm phút là xong, Helen đáp, không ngẩng đầu lên.

Marie mặc quần áo ngủ suốt cả ngày để dịch sách, và rất hiếm khi tắm trước năm giờ chiều. Khi Marie về Pháp vào tháng Tám, Helen đã lấy tất cả quần áo của cô trong tủ tường ở phòng ngủ nhỏ để cho vào máy giặt, kể cả tất và quần lót. Bà không chịu được ý nghĩ có trong nhà mình những cái tủ đựng đầy quần áo không sạch sẽ lắm.

- Cảm ơn mẹ đã giặt giúp con quần áo, Marie đã nói với bà buổi sáng hôm trở về. Lẽ ra mẹ không nên thế. Mẹ lại còn là nữa chứ! Con không bao giờ mặc áo phong là. Sang quá đi mất!

- Là Jacob là đấy, Helen quay đi trả lời.

Điều tệ hại nhất là những cái khăn giấy Kleenex. Marie bỏ bừa bãi khắp nhà, trên bàn ngủ, trên bàn phòng ăn gần cái máy vi tính của cô, đôi khi cả trong bếp, những cái khăn Kleenex đã dùng mà Helen kinh tởm nhón tay nhặt và vứt đi.

Trong tuần, khi Marie còn ngủ thì Alexandru và mẹ đã rời nhà. Sáng sớm, Helen có thể thư giãn trong bếp với một cốc cà phê ngon và một liều thuốc. Nhưng vào cuối tuần, khi Marie vừa vào bếp có mẹ chồng đang hút thuốc và chuyện phiếm với Alexandru thì cô bắt đầu ho hắng như để chỉ ra rằng thuốc lá làm phiền cô. Hồi tháng Bảy, Helen lập tức tắt thuốc hoặc đi ra vườn. Nhưng bây giờ, bà chẳng thiết nữa. Ở ngoài trời lạnh. Và suy cho cùng thì đây là nhà bà. Bếp của bà. Nơi duy nhất trên đời bà tự do làm gì tùy thích mà không ai ở đó có quyền bẻ bác. Tại sao Marie lại có thể áp đặt luật lệ của cô?

Cuối tuần, Alexandru mệt bã người. Helen biết tâm trạng của con trai sau năm ngày phải dậy từ sáu giờ mười lăm, lái xe đến tận Manhattan và làm việc mười giờ liền: anh không mong gì hơn là được bình yên ở nhà, đọc và nghỉ ngơi. Nhưng Marie lại thấy buồn chán. Suốt tuần, cô không làm gì. Cô muốn đi Manhattan dạo chơi, thăm bạn bè, dự lễ hội. Thế là Alexandru lại phải lấy xe, quay lại thành phố, đi ngủ muộn.

Cuối tháng Chín, Marie lẫn ra ốm. Viêm phế quản. Helen nghe thấy cô ho ngày đêm và tự thấy như có lỗi mỗi khi bà châm một liều thuốc, ngay cả ở dưới tầng hầm, vì khói hình như xuyên qua cả trần và tường nhà để đến chỗ con dâu. Về phần Alexandru, chỉ cần Marie ngủ thấy từ xa hơi thở hoặc quần áo của anh có mùi thuốc lá là cô đã rên lên rồi.

Vì bệnh tình của Marie, Alexandru dọn xuống tầng hầm, ngủ trên cái trường kỉ vàng cũ kĩ quá ngắn nên chân anh thò ra ngoài. Anh nói anh không thấy phiền và trường kỉ rất thoải mái. Khi Marie không còn sốt nữa, anh tiếp tục ngủ ở dưới ấy vì cô còn ho nhiều vào ban đêm. Helen không khỏi nghĩ rằng Jacob và bà luôn ngủ chung giường, ngay cả khi một trong hai người bị ốm. Đó mới là cuộc sống có đôi: hai người ngủ cùng giường.

Giữa tháng Mười, Helen biết rằng Marie chuẩn bị trở về Pháp, ở đó cả tháng Mười một để dự đám cưới của một người anh họ vào đầu tháng và dự một cuộc hội thảo về dịch thuật vào cuối tháng. Những sợ hãi tồi tệ nhất

của bà được khẳng định. Rõ ràng là Marie dự định tận dụng ngày phép của cô để về Pháp càng nhiều càng tốt. Cô sẽ tiêu ở Pháp tiền lương mà chồng cô lĩnh được ở Mỹ. Có thể cô sẽ mua căn nhà cũ ở Bretagne ngay khi họ có đủ tiền cho món trả góp đầu tiên. Có lẽ vì vậy mà họ vẫn chưa dọn nhà đến Manhattan: cô muốn tiết kiệm để mau có tiền mua căn nhà bên Pháp.

Hai ngày sau, ở cơ quan, Helen đứng lên và ngã ngửa. Khi mở mắt ra, bà thấy Bill, Tatiana và hai thư kí đang cúi xuống nhìn mình.

- Helen? Helen?

Họ muốn gọi xe cứu thương. Bà yêu cầu họ đừng làm gì cả. Bà nói bà không sao. Chỉ mệt thôi. Bà đã không ăn gì từ hôm trước bởi vì buổi sáng bà không đói, thế thôi. Bà tránh không nói rõ từ mấy hôm nay, bà không ăn gì ngoài cái kem đã giảm chất đường và chất béo, bất cứ thức ăn gì khác đều làm bà buồn nôn. Bill mang cho bà một cốc nước, một cái bánh mặn và một cục đường. Bà bảo đảm với họ là bà đã thấy khá hơn. Bà đi về nhà để nghỉ ngơi.

Jacob đến ga đón bà vào ba giờ rưỡi. Họ từ gara vào nhà. Jacob còn ở dưới trong khi Helen lên nhà thay quần áo. Khi qua phòng ngủ nhỏ, bà nghe thấy Marie nói tiếng Pháp, cười đùa rúc rích. Helen dừng lại nghe. Có cái gì đó quá thân mật, hầu như thân tình trong tiếng cười của Marie. Cửa bỗng mở và Helen mặt đối mặt với con dâu. Họ cùng giật nảy mình. Marie vẫn mặc quần áo ngủ. Cô thậm chí còn chưa chải đầu. Cô đỏ mặt.

- Chào mẹ ạ! Mẹ về sớm thế! Mẹ khỏe không ạ?

- Cảm ơn, khỏe.

Yên lặng.

- Con đang nói chuyện điện thoại với một cậu bạn ở Paris vừa đến New York, Marie nói tiếp, mặt còn đỏ hơn nữa. Đó là một người bạn cũ tên

là Frédéric. Cậu ta đã đến dự đám cưới chúng con. Mẹ nhớ không? Cậu ta bắt đầu học tiến sĩ về Lịch sử nghệ thuật ở trường Columbia. Cậu mê nhạc cũng như Jacob. Một ngày nào đó, con cần phải mời cậu ấy đến đây.

Helen mang máng nhớ một cậu thanh niên rất cao khiêu vũ với Marie buổi tối hôm đám cưới và ôm cô quá sát. Frédéric? Bà mở cửa phòng, không đáp lại.

- Mẹ có chắc là ổn cả không?

- Tôi mệt, bà nói rồi đóng cửa lại.

Bà ngủ ngay lập tức. Khi tỉnh lại, bà thấy chóng mặt. Cả phòng chao đảo. Bà không thể đứng lên được. Sáng hôm sau, Jacob đưa bà đến bác sĩ. Ông không thấy có gì bất thường và kê cho bà một loạt xét nghiệm máu. Helen lúc nào cũng đau đầu. Bà không thể làm gì được, không nấu ăn được, không ăn được, thậm chí xem vô tuyến cũng không được. Bà nhắm mắt nằm trên giường suốt ngày. Chứng chóng mặt làm bà không ngủ được. Những xét nghiệm máu không cho thấy có sự bất thường nào cả. Sau một tuần nghỉ, vì bà vẫn luôn chóng mặt, nên bác sĩ đa khoa đã giới thiệu bà đến một bác sĩ khoa thần kinh, ông này giới thiệu bà đến bác sĩ ung thư học. Về mặt y học, bà không làm sao. Nhưng bà không thể làm việc. Bà đứng không vững. Thủ trưởng đề nghị bà đến khám bác sĩ tâm thần. Chỉ có bác sĩ tâm thần mới có thể kéo dài thời gian nghỉ ốm của bà, vì về mặt thể chất, hiện không có một lý giải nào rõ ràng về tình trạng của bà. Đối với Helen, tất cả bác sĩ tâm thần và các nhà tâm lý học đều là lang băm. Bà không có vấn đề gì về mặt này. Bà mệt và lo lắng cho con trai, thế thôi. Bà là mẹ lo cho con là lẽ thường tình. Bà chỉ cần được nghỉ ngơi. Tuy nhiên, bà không được lựa chọn. Bà cần phải hẹn gặp bác sĩ tâm thần. Bà chọn hú họa một vị trong danh sách các bác sĩ theo luật bảo hiểm. Đó là bác sĩ Michael Levi. Cũng không hẳn là chọn hú họa. Bà lựa địa chỉ tốt nhất ở Đại lộ Thứ năm trong làng Greenwich. Phòng khám tối và cũ kỹ ở tầng trệt một khu nhà cổ không gây ấn tượng gì cho bà. Những chiếc trường kỉ ở phòng

đội trông cũ kĩ và được phủ một loại vải hoa với khiêu thăm mỹ tồi. Bác sĩ tiếp bà. Người thấp, ông ta có lẽ năm chục tuổi, nhìn bà qua cặp kính dày cộp. Ông không mặc bờ lu trắng mà là một cái quần nhung màu be và một áo sơ mi Oxford xanh lơ - không cà vạt. Bà nhìn những bằng cấp trên tường. Ông thậm chí không phải là sinh viên y khoa nội trú bệnh viện. Buổi tối hôm ấy, bà vừa kể lại buổi khám bệnh vừa cười giễu cợt:

- Ấy thế mà ông ấy tưởng là thông minh hơn mẹ ư? Mẹ đã rất tuyệt. Mẹ đã không nói với ông ấy bất cứ điều gì để ông có thể tóm lấy và dùng để chống lại mẹ.

Bà nhận ra cái nhìn đầy ý nghĩa của Marie về phía Alexandru, như thể bà bị điên.

Đến nay đã được hai tuần bà nghỉ ốm. Bà ở nhà suốt ngày cùng Jacob và Marie. Buổi sáng, bà rời bếp trước khi Marie dậy và chờ cho con dâu đóng cửa phòng ăn thì mới ra khỏi phòng ngủ. Buổi chiều, bà xem vô tuyến hoặc nằm nghỉ trên chiếc trường kỉ ở tầng hầm, bên cạnh Jacob đang nghe nhạc, đọc sách hoặc tính toán. Khi Marie đi dạo bằng xe đạp vào cuối buổi chiều, đó là thời điểm duy nhất Helen cảm thấy tự do đi lại trong nhà mình.

Một buổi tối, bà đang trong bếp hút một điếu thuốc thì xảy ra một cuộc cãi cọ ở tầng hầm giữa Alexandru và Marie. Con dâu bà hét to đến mức Helen nghe được từng từ mặc dù cửa cầu thang đóng.

- Đó là cái túi em thích nhất! Anh bảo anh đã cất đi rồi, hóa ra anh đã để nó trong vườn! Em đã tin anh và không kiểm tra lại! Sáng nay, em thấy nó dầm nước mưa! Thế là đi đứt!

- Xin lỗi Marie. Anh đã chắc mẫm cất nó rồi. Anh sẽ mua cho em cái khác.

- Em sẽ không tìm thấy cái như vậy! Em đã mua nó ở Boston cách đây ba năm rồi!

- Mình sẽ đi Boston vào cuối tuần này, nếu em muốn.

- Cửa hiệu đã đóng cửa rồi!

- Em có thể nói bé hơn được không?

- Kệ cho họ nghe! Anh chẳng để ý gì đến đồ đạc của em cả! Anh chẳng hề quan tâm gì đến em!

- Có im đi không?

Marie òa khóc nức nở. Helen thấy cơn đau đầu sắp trở lại. Bà đứng dậy quay về phòng, Jacob đã ngủ rồi. Bà không muốn nghe thêm một từ nào nữa. Tại sao Marie lại không tự mình cất túi của nó đi? Và sao Alexandru lại để cho vợ nói với nó bằng cái giọng như vậy?

Marie tỉnh dậy, ho. Cô nhìn thấy những chữ số huỳnh quang của chiếc đài-báo thức trên giá bằng gỗ anh đào đối diện với trường kỉ-giường chỉ 03h.10. Căn phòng ngủ nhỏ nóng và khô đến mức gần như ngạt thở. Cô luôn mở cửa sổ trước khi đi nằm, nhưng không khí lọt vào qua khung vuông chật hẹp được mở ra bằng một tay quay không đủ để giảm bớt cái nóng tỏa ra từ máy sưởi. Helen điều chỉnh máy ở ba mươi độ, để bà khỏi bị lạnh. Marie bật đèn, ngồi dậy và cầm cuốn sách trên bàn ngủ. Có nhắm mắt lại cũng vô ích, tắt đèn và ngủ lại cũng không được vì cô lại sắp bắt đầu ho. Dù bệnh viêm phế quản đã khỏi từ nhiều tuần nay, hằng đêm, cô vẫn thức giấc vì ho mặc dù đã uống loại xirô Coóctidôn rất công hiệu do ông bác sĩ thứ hai mà cô đến khám kê đơn cho. Cơn ho này có phải là một phản ứng tâm thể đối với bầu không khí độc hại của ngôi nhà? Hoặc là có ai định đầu độc cô bằng việc đổ một chất gì đó gây chết người vào trong đồ ăn hoặc thức uống của cô giống như trong phim Những ngờ vực của Hitchcock? Ai? Chắc mẹ chồng cô. Suy cho cùng, đó là Mỹ. Mọi ngày ta đọc trên báo nhiều sự việc như thế. Cô có thể bày tỏ những ngờ vực của mình với ai đây? Alex sẽ cho là cô điên rồi.

Chắc hẳn cô đã điên nếu không gọi hằng ngày cho Frédéric, bạn trai từ xa xưa, cũng là người Pháp như cô, để có thể cười đùa và nói năng thoải mái. Cô thấy rất cô đơn trong ngôi nhà này, nơi mà cô cùng ở với hai người có tuổi hình như có ăng-ten để tránh cô. Cô không thấy phiền toái khi ăn sáng, thậm chí ăn trưa một mình. Nhưng cho đến tận tối thì ngày dài quá, và đến buổi chiều, nỗi cô đơn lại bắt đầu đè nặng lên cô. Nhà có vẻ trống rỗng, và còn tệ hơn khi biết rằng họ có ở đó, nấp trong phòng mà cửa ra vào lúc nào cũng đóng kín. Cô chờ Alex. Cô tuyệt vọng mong mỏi thấy anh và nói chuyện với anh. Rồi khi anh trở về, mệt mỏi và căng thẳng, thì anh lại muốn nghỉ ngơi ở tầng hầm, trước màn hình vô tuyến hơn là nghe những lời than vãn của vợ về bà mẹ trầm cảm và vùng ngoại ô buồn tẻ nơi cha mẹ anh sống. Họ cãi nhau. Cách đây hai ngày, cô đã tìm thấy cái túi xách của cô đầm nước mưa, cô đã làm ầm ĩ lên. Cô biết mình vô lý, nhưng không thể kìm nén nổi. Cô đã khóc như điên. Tối qua, anh không nói gì với cô.

Hiển nhiên là lẽ ra họ đã phải dọn nhà. Khi cô từ Pháp trở lại vào đầu tháng Chín, họ không vội vã gì vì tháng Bảy đã qua rất suôn sẻ, và rồi họ cũng thích tiết kiệm thêm một tháng tiền thuê nhà. Chưa đầy một tuần, Marie đã hiểu rằng có gì đó đã thay đổi. Cô thấy cha mẹ chồng lạnh nhạt khi nhìn thấy cô. Họ lơ đãng nghe cô nói về kì nghỉ hè và về gia đình cô. Khi cô hỏi Alex tại sao cha mẹ anh không ăn tối cùng với họ nữa, anh đã nói rằng bình thường họ ăn sớm hơn, vào tháng Bảy là ngoại lệ, còn bây giờ họ trở lại giờ giấc bình thường. Marie đã cảm thấy có lý do gì khác. Vào lúc quyết định nói với Alex là họ phải tìm một căn hộ thì cô lại bị viêm phế quản. Và rồi bị thức dậy vì ho hằng đêm, cô thấy mệt đến mức không đủ can đảm để đi bộ ra ga và đi tàu đến Manhattan xem nhà thuê. Vài ngày nữa cô lại trở về Pháp nên cũng chưa vội. Ngay khi cô trở lại, họ sẽ dọn nhà.

Cô lại ho và lấy khăn giấy Kleenex trên bàn ngủ để hỉ mũi. Cô đỏ mặt khi bỗng nhiên nhớ lại điều mà Alex nói với cô cách đây một tuần khi cô

hỏi anh có cho rằng ở mãi đây sẽ làm phiền cha mẹ:

- Hoàn toàn không. Điều duy nhất làm mẹ không hài lòng là những khăn Kleenex bẩn của em vứt khắp nơi trong nhà. Em có thể vứt chúng đi, được chứ?

- Khăn Kleenex của em? Chúng không có ở khắp nơi trong nhà đâu! Em chỉ để một cái trên bàn đầu giường và một cái gần máy vi tính của em thôi mà!

- Tại sao mỗi lần em không dùng một cái mới? Mẹ không sai đâu. Thật kinh.

Cô không bao giờ nghĩ rằng người ta có thể cho thói quen của cô là đáng chê trách - và Alex lại thay mặt mẹ để chỉ trích cô.

Cô khát và cầm cái cốc trên bàn ngủ. Cốc không. Cô lặng lẽ trở dậy, mở cửa và mò mẫm đi vào bếp. Chân trần, cô bước trên sàn ấm không phát ra tiếng động nào cả. Qua cánh cửa khép hờ phòng cha mẹ chồng, cô nghe thấy tiếng ngáy nhẹ của Jacob. Màn hình vô tuyến hắt ra một thứ ánh sáng xanh. Âm thanh giảm thiểu. Cô kiễng chân đi qua bếp tối mò đến tận tủ lạnh. Vào lúc cô mở tủ, cánh tay cô chạm vào cái gì đó: một con ma bất động, ngồi ở bàn. Cô nhảy lên.

“Aaaa!”

Tiếng kêu của cô làm con ma giật nảy mình - đó là Helen trong bộ quần áo ngủ. Trái tim Marie đập loạn xạ. Helen cũng đã không nghe thấy tiếng cô. Bà hình như chìm trong suy nghĩ. Bà đã ngồi trong bếp từ bao giờ? Có phải Marie ho làm bà thức giấc?

- Mẹ làm con sợ quá, Helen! Con vào lấy một cốc nước.

Con ma không đáp. Marie lấy trong tủ lạnh cái bình nước lọc, đổ nước vào cốc và đặt bình nước vào chỗ cũ.

- Mẹ không sao chứ ạ?

Mẹ chồng cô lắc đầu.

- Chúc mẹ ngủ ngon, Marie nói rồi quay trở về phòng.

Ngồi trên trường kỉ-giường, cô bật đèn đầu giường và mở sách. Một mùi thuốc lá thoang thoảng lọt vào làm cô ho. Cuối cùng cô cũng ngủ lại được và khi tỉnh dậy, nhà tĩnh lặng như thể cha mẹ Alex đã bỏ cô mà đi. Có lẽ Jacob có hẹn với bác sĩ. Marie ăn sáng trong bếp bóng loáng, chén tách trên bệ bếp có vẻ như đã khô từ lâu. Cô đánh răng rồi theo thói quen lui về phòng ăn và đóng cửa lại. Mười phút sau, cô ra khỏi phòng để đi tìm một cuốn sách và lại đụng đầu với con ma của đêm trước, quần áo chỉnh tề ngồi trước một cốc cà phê và một gạt tàn đầy mẫu thuốc. Helen chưa kịp tắt thuốc và rời phòng thì Marie đã ngồi xuống bàn tròn.

- Con ngồi đây được không ạ?

Helen ngược đôi mắt sợ hãi và lắc đầu. Bà có vẻ căng thẳng. Marie cũng vậy.

- Alex và con đang gặp chút khó khăn, cô vụng về nói.

Mẹ chồng cô giật nảy mình như thể Marie đã chạm vào một điểm nhạy cảm.

- Alex không thể ngủ với con vì con ho. Anh ấy sợ không trụ nổi ở cơ quan nếu mệt mỏi. Con hi vọng cơn ho quái ác này sẽ nhanh chóng chấm dứt. Con thực sự thấy nhớ khi không được ngủ cùng giường với anh ấy.

- Tôi không biết, Helen nói ngập ngừng.

- Mẹ không biết gì ạ? Marie hỏi ngay, nhẹ người vì cuối cùng mẹ chồng đã mở miệng.

- Tôi xin cô, Helen đáp bằng giọng khe khẽ, nửa cầu xin, nửa như dọa dẫm. Đừng bắt tôi phải nói ra.

Marie đỏ mặt. Cô đã hiểu. Không phải vì Helen đau đầu. Mà vì bà có quá nhiều điều cần nói mà tốt nhất là con dâu bà đừng có cật vấn bà.

Bản năng mách bảo với cô là sắp có một cuộc khủng hoảng như trước đám cưới của họ, và cô phải báo Alex trước khi trở về Pháp trong hai ngày nữa. Tối hôm ấy, anh đi làm về muộn, vào khoảng mười giờ. Anh thay quần áo dưới tầng hầm trong khi Marie nói với anh, và rồi tiếng Helen vang lên từ bếp:

- Alexandru!

Bà cắt ngang Marie, bằng tiếng Rumani, để hỏi con trai có muốn ăn cái gì không. Thông điệp rõ ràng: đối với một người vợ không quan tâm nuôi dưỡng chồng sau một ngày dài làm việc thì Alex cần có một người mẹ để chăm sóc mình.

- Cảm ơn mẹ! Anh lớn tiếng đáp. Bây giờ chưa ạ.

- Em nghĩ rằng mẹ anh không thích em. - Marie nói hạ giọng.

- Mẹ ốm mà. Mẹ có những mối lo khác em. Hãy đừng suy diễn mọi thứ theo ý chủ quan của mình nữa.

- Suốt ngày, em chẳng bao giờ trông thấy cha mẹ anh, Alex ạ. Em chắc chắn là họ tránh em. Hôm qua, đang làm việc, em vào nhà vệ sinh năm phút và khi quay lại phòng ăn, mẹ đã tắt tất cả đèn trong khi máy vi tính của em vẫn mở. Đó là một cử chỉ cố ý. Mẹ không muốn em ở đây.

Anh cau mày, lo lắng.

- Chớ cường điệu thế. Hẳn là mẹ chỉ tắt đèn theo phản xạ thôi. Mẹ và em đã ở trong cùng một nhà hơi quá lâu mà thôi. Dù sao chẳng nữa, ngày kia em đi rồi, thật đúng lúc.

- Khi em trở lại vào tháng Mười một, chúng ta thực sự phải chuyển nhà.

- Được. Anh hứa.

Ngày ra đi, như thường lệ, Marie chỉ có một mình. Alex ở cơ quan, còn cha mẹ chồng ở trong phòng của họ. Khi nghe thấy tiếng còi xe taxi, cô đứng trước cánh cửa đóng của căn phòng:

- Jacob, Helen, con đi đây. Tạm biệt cha mẹ!

Không có tiếng đáp lại. Cô biết họ ở trong ấy vì xe của Jacob vẫn đỗ ở bên đường. Cô bước xuống những bậc thang dẫn từ trên bếp xuống tầng hầm. Có thể họ ngủ, nhưng cô chỉ đoán vậy. Cô bấm nút mở cửa tự động của gara liền kề tầng hầm và ra khỏi nhà, kéo theo chiếc vali có bánh xe. Lái xe người Pakixtan giúp cô cho vali vào cốp xe. Cô ngồi vào ghế sau mới nhớ ra là đã để mở một cửa sổ phòng ăn. Sự xao nhãng của cô có thể làm tăng thêm những nỗi sầu muộn của Helen.

- Anh có thể chờ tôi một phút được không?

Cô ra khỏi xe và chạy vào nhà bằng cửa gara vẫn còn mở. Từ tầng hầm, cô vắt chân lên cổ leo cầu thang lên bếp. Khi bước vào bếp, cô nhìn thấy mẹ chồng đứng trước cửa tủ lạnh đang mở. Helen sững người như kẻ cắp bị tóm lúc thò tay vào túi. Rõ ràng là bà đã ra khỏi chỗ ẩn nấp vào đúng giây phút bà tưởng là cuối cùng đã được giải thoát khỏi con dâu, thật bối rối cho cả hai người.

- Con quên một việc.

Marie vào phòng ăn và đóng cửa sổ lại. Khi cô trở lại bếp, Helen vẫn đứng trước tủ lạnh mở, bất động như hóa đá. Marie tiến lại gần để ôm hôn bà - một cử chỉ bình thường giữa mẹ chồng và con dâu sắp đi xa. Khi cô đến sát, Helen tự nhiên giơ cánh tay phải, bàn tay xò ra, lòng bàn tay hướng về Marie để ngăn lại.

- Không.

Bà có vẻ hoảng sợ. Bàn tay và giọng bà làm Marie sững lại. Cô đỏ bừng mặt.

- Tạm biệt mẹ.

Cô quay bước, xuống cầu thang và lại ra khỏi nhà qua gara. Sự việc diễn ra không đầy nửa phút. Cô ngồi trong xe taxi. Người lái xe từ từ khởi hành. Có gì đó trong Marie tan vỡ theo tốc độ tăng dần của chiếc xe. Cô khóc. Cô nhận thấy rằng mẹ chồng ghét cô đến mức thấy ghê sợ khi chỉ có sự tiếp xúc đơn thuần giữa họ. Một bản năng cũng mạnh mẽ như nỗi khiếp sợ đã khiến mẹ Alex chìa tay đẩy Marie như thể cô là một con quỷ. Quỷ Sa tăng, hãy lùi lại!

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 15

1959

CUỘC SỐNG KÉP

Sống cuộc sống kép không khó hơn mặc bộ áo liền quần đúng vào lúc bắt đầu ngày làm việc. Tuần sáu lần, trong bộ quần áo thường ngày, vào sáu giờ mười lăm ở trước nhà, cô đợi chiếc xe ca đưa cô cùng với các đồng nghiệp đến Viện Vật lí nguyên tử, trong khuôn viên một công viên tuyệt đẹp giữa rừng và được canh gác cẩn mật, cách Bucarest mười lăm cây số. Cô xuống ngay chỗ dừng đầu tiên, lò phản ứng hạt nhân, và chiếc xe ca còn tiếp tục đến địa điểm cuối cùng cách đó vài cây số, phòng nghiên cứu thử nghiệm. Cô đi vào tòa nhà hiện đại, phải qua hai lần kiểm soát an ninh và giới thẻ, rồi xuống phòng để quần áo phụ nữ mới xây và tiện nghi như phần còn lại của Viện, một báu vật của Chính phủ luôn được giới thiệu với tất cả những nhà nghiên cứu quốc tế đã từng ghé thăm đất nước. Elena vừa thay quần áo bên cạnh các đồng nghiệp vừa trao đổi với họ những tin tức hoặc các mẫu giai thoại. Cô mặc bộ áo liền quần may bằng một chất liệu chống lửa và phóng xạ, che phủ từng centimet cơ thể, kể cả tóc, ngón tay, ngón chân và buộc vào thắt lưng cái máy nhỏ đo độ phóng xạ gọi là Geiger. Cô đeo mặt nạ trong suốt rồi đi thang máy đến tận phòng thí nghiệm. Công việc của cô là thử hiệu quả của phóng xạ lên những chất hóa học khác nhau. Cô không tiếp xúc trực tiếp với các chất này mà làm việc đằng sau một tấm kính đặc biệt để không bị nhiễm xạ. Cô thò tay vào những cái hốc kín và từ bên trong hốc, điều khiển một cánh tay rôbot với đốt ngón tay bằng kim loại. Cô làm rất giỏi công việc tỉ mỉ đòi hỏi sự tập trung cao độ về tinh thần và thể chất này; những ngón tay cô cực kì linh hoạt. Bảy tiếng qua

mau, với chỉ một thời gian nghỉ ngắn ngủi để ăn món sữa chua mà Chính phủ đài thọ, bởi một nhà khoa học cộng sản đã tuyên bố rằng sữa chua tăng sức đề kháng của cơ thể với phóng xạ. Rồi cô trở lại tầng hầm, cởi bộ áo liền quần cất vào phòng để quần áo, mặc váy áo bình thường và lại trở thành Elena. Công việc của cô hoàn toàn tách biệt với phần còn lại trong cuộc sống của bản thân. Thậm chí cô không thể nói về việc mình làm, trước hết vì đó là điều tuyệt đối cấm, sau là vì không ai hiểu việc cô làm. Và cuộc sống gia đình của cô cũng hoàn toàn tách biệt với cuộc sống của cô và Jacob. Việc này kéo dài từ hơn một năm nay; một hệ thống vận hành hoàn hảo.

Thời gian đầu, khi Jacob không đi làm, họ gặp nhau hằng ngày. Trên đường từ Viện Vật lý nguyên tử về, Elena qua trung tâm thành phố và đến với anh một hoặc hai tiếng. Vì chưa tìm được việc làm toàn thời gian, anh hiện làm tất cả các công việc lặt vặt trong các hợp tác xã hoặc cửa hàng cần có người tháo vát để sửa chữa máy móc hỏng, và buổi chiều không được tự do nữa. Một thói quen đã được hình thành: họ gặp lại nhau vào thứ bảy, sau giờ làm việc và chủ nhật để ăn trưa khi cha mẹ Elena đi vắng, nếu không thì vào buổi chiều. Elena tự bịa ra những mối quan hệ bạn bè mới và thậm chí còn mời một số đồng nghiệp nữ đến nhà để làm cho lý do mà cô đưa ra cho những cuộc đi chơi chủ nhật có phần chính đáng hơn. Cha mẹ cô không tìm hiểu thêm nữa. Họ đã không bao giờ nghi ngờ con gái mình lại dối trá thường xuyên và lâu dài đến thế.

Khi mùa đông đến và một cơn mưa to đổ ập lên thành phố, Jacob đề nghị Elena đến nhà anh. Trời lạnh không cho phép họ đi dạo chơi lâu trong công viên hay đường phố trung tâm. Họ cũng không giàu để tuần nào cũng có thể đi nghe hòa nhạc, xem kịch hoặc đi ăn tiệm. Elena lần đầu tiên trong đời nhận được một khoản lương đích thực nhưng lại trao tấm séc cho mẹ để bà gửi tiết kiệm bằng tên con gái và chỉ để lại cho cô một ít tiền tiêu vặt. Jacob kiếm được rất ít. Anh hào phóng nhưng không có điều kiện để mời Elena như trước đây. Khi anh gợi ý họ gặp nhau ở phòng của anh, cô đồng

ý ngay. Cô biết không có cách nào khác để có một chỗ ấm áp và thoải mái cho họ yên tĩnh uống trà và chuyện trò như thế.

Thế là một chủ nhật đầu tháng Mười hai, bốn tháng sau khi họ gặp lại nhau hồi mùa hè trong công viên Cismigiu, anh đưa cô về nhà. Lần đầu tiên cô bước vào căn nhà mà cô đã thường xuyên tưởng tượng, trong một khu phố Do Thái chỉ cách trung tâm có mười phút tàu điện, gần đại lộ đẹp đẽ Marasesti. Đó là nơi gia đình Jacob ở trước khi cha mẹ anh ra đi vào năm 1948. Một trong những bà thím của anh sống ở đó với con trai, và một cặp già cả ở một phòng khác. Theo quy định chính thức thì mỗi phòng có hai người, Jacob lẽ ra phải ở chung, nhưng kì lạ thay, chính quyền đã quên mất. Elena thấy ấn tượng ngay khi nhìn từ bên ngoài căn nhà vàng uy nghi ấy. Phía trông ra phố là những cửa sổ cao vòng cung nhọn trang trí cho phần mặt tiền. Phía kia, những cửa sổ sát đất với ô vuông nhỏ theo kiểu Pháp mở ra một khu vườn rộng trồng những cây sồi phủ lá đầy mặt đất. Phòng Jacob trông ra phố. Đó là một căn phòng lớn sàn màu hung, ba cửa sổ vòng cung nhọn, những đường viền trên tường màu xanh nhạt và trong một góc là chiếc lò sưởi Đức với các ô vuông xanh lơ và trắng được sơn bằng tay. Căn phòng chỉ có đồ đạc nghèo nàn nhưng cô thấy thoải mái ngay giây phút đầu. Cô bỏ áo khoác ra và ngồi lên cái giường một. Chả có chỗ nào khác, ngoài một cái ghế tựa cũ gần cửa sổ, trên đó chồng chất sách. Anh chờ đợi, lo lắng. Cô cười với anh:

- Đây là một căn phòng đẹp.

Anh vào bếp pha trà trong khi cô ở lại trong phòng để tránh rủi ro gặp những cư dân khác của ngôi nhà. Anh mang ấm trà vào, nhắc chồng sách đi và ngồi trên ghế tựa đối diện với cái giường. Họ im lặng uống trà và bỗng thấy lúng túng lạ lùng. Trong công viên, họ cầm tay và hôn nhau hết sức tự nhiên. Nhưng đây là lần đầu tiên họ ở trong một nơi riêng tư mà không gì ngăn cản sự thân mật giữa họ. Thậm chí họ không biết nói chuyện gì.

- Anh có thể ngồi gần em được không, Lenoush?

Ngay khi anh vừa ngồi bên cạnh, Elena thấy như có lửa lan khắp cơ thể. Anh khoác tay lên vai cô, và họ trao nhau nụ hôn dài đắm đuối khiến cả hai ngã xuống giường. Đôi tay Jacob luồn vào trong áo cô, lướt nhẹ qua bụng, lần cởi áo lót. Elena run lên như thể cô bị lạnh, mặc dầu lò sưởi hoạt động tốt. Cô rung mình rung lên như có nhiều luồng điện phóng qua. Cô phó mặc cho con sóng xô đẩy, không thể nghĩ đến gì khác ngoài động tác của bàn tay đang khám phá cơ thể cô. Khi tay men xuống đùi, cô khe khẽ rên và tay níu vai Jacob. Anh bỗng bật dậy, làm đổ cái ghế tựa trên lối đi, lao đảo đến bên cửa sổ và mở toang ra mặc dầu trời lạnh. Anh hít đầy phổi không khí lạnh của tháng Mười hai. Hồn hển, ngây ngất, Elena ngồi trên giường và đưa tay lên trán. Jacob quay lại và mỉm cười với cô. Mắt anh sáng rực như than hồng. Một mớ tóc đen rủ xuống trán. Vẻ đẹp lúc ấy của anh đã được cô khắc sâu mãi mãi trong tâm khảm. Cô hiểu rằng không phải thiếu cảm xúc mà anh đã ngừng lại - cô biết rõ như vậy - mà vì yêu cô nên anh kìm nén sự bột phát của mình. Anh biết một giây lát mềm yếu đủ để làm giảm đi sự quý mến của cô với chính bản thân mình và với anh.

Cô đến nhà anh tất cả các thứ bảy và chủ nhật của mùa đông. Họ bên nhau đọc sách, cô nằm trên giường, anh ngồi trên sàn, sát chân giường. Họ say đắm hôn nhau, nhưng không bao giờ buông thả hoàn toàn. Họ uống trà hoặc rượu vang nóng, ăn bánh ngọt cô mang tới, và nói về tuần lễ của họ, về đồng nghiệp của họ, về một cuốn sách mà họ vừa đọc, một bản nhạc, và cô thấy ngạc nhiên là cả về chính trị nữa, một chủ đề cô không hề quan tâm và ở nhà cô không đề cập đến. Cha mẹ cô bằng lòng với việc nhắc lại tin chính thức về các sự kiện mà họ nghe được trên đài hoặc từ ông Ionescu. Giống như cha mẹ và phần lớn đồng bào mình, cô tự hào về việc sáu tháng trước, tổng thống của họ đã đàm phán thành công để quân đội Xô viết rút khỏi lãnh thổ Rumani, như vậy là tránh được một cuộc khủng hoảng kiểu Hungari. Sự ngây thơ của cô làm Jacob buồn cười. Cô muốn biết làm thế nào mà Gheorghiu-Dej đã chiếm được cảm tình của Khrouchtchev? Bằng cách thanh lọc khỏi đảng của họ tất cả những người Do Thái và trí thức. Đó là thực chất của sự tố cáo nổi tiếng chủ nghĩa toàn thế giới. Sở dĩ Ana

Pauker đã bị loại khỏi chính quyền, không phải vì bà quá gầy bó hoặc không đủ gầy bó với đường lối Xtalin, mà đơn thuần vì bà là người Do Thái, con gái của Rabbin, tên khai sinh là Hannah Rabinsohn. Và mọi sinh viên nổi loạn, ở Bucarest hoặc nơi khác, đều bị cảnh sát bắt và tống vào ngục. Đó là thực tế ở đất nước họ. Elena nghe anh nói và nhận ra rằng cô, con gái xứ Bessarabie, đã không bao giờ thuộc về phe nổi loạn ở phía bên kia hàng rào ngăn cách.

Trước khi rời nhà anh, cô tìm một bài viết trên báo về một vở kịch, một bộ phim hoặc một buổi hòa nhạc của ngày hôm đó và chăm chú đọc để đưa ra một lý do chấp nhận được cho thời gian biểu của mình. Ngày 21 tháng Ba, kỉ niệm ngày đầu tiên họ gặp nhau, ngay sau khi rời khỏi Viện, cô lao đến nhà Jacob. Anh đã thu xếp thời gian và mua được ở cửa hàng thịt nơi anh đã sửa tủ lạnh một miếng xương lợn còn dính nhiều thịt hơn mỡ. Họ cùng nấu món xúp bắp cải ngon lành và thưởng thức trên một cái bàn khập khiễng có trải khăn trắng và thắp hai ngọn nến. Rồi Elena chạy tới tận bến tàu điện để trở về nhà nhanh nhất có thể và giả bộ vẫn còn đói để nghiền ngấu món ragu bò nấu với rượu vang và bánh phở mát mà bà ngoại làm cho sinh nhật mẹ.

Vài tháng sau, ở Viện Vật lí nguyên tử, Elena đang cho tay vào trong hốc điều khiển một cách khéo léo những ngón tay rôbốt thì một tiếng nổ mạnh làm cô bật lên và điếc tạm thời. Ba hốc xa hơn có những mảnh kính rơi xuống và mảnh vỡ rải khắp sàn. Mặt nạ của người đồng nghiệp đen kịt. Còi báo động nổi lên trong lò phản ứng hạt nhân, rất to, nhưng cô lại không nghe thấy gì. Các đồng nghiệp và cô lao ra khỏi phòng thí nghiệm và chạy vào phòng cách ly đặc biệt, nơi họ phải chờ để được khử nhiễm. Lúc ấy, Elena thấy hưng phấn vì sự cố này. Sau đó cô mới nghĩ về những hậu quả có thể đến. Hằng tuần, cô phải thử máu. Jacob vô cùng lo lắng. Tai nạn này khiến họ mất đi cảm giác an toàn tuyệt đối. Họ cũng nhận ra rằng cuộc sống kép của Elena không thể kéo dài mãi mãi. Sớm hay muộn, và chắc chắn càng sớm càng tốt, họ sẽ phải đối mặt với cha mẹ Elena. Tốt hơn là

làm điều đó trước khi có một sự kiện xảy ra và dẫn đến bùng nổ: trước khi ai đó trông thấy họ và tố cáo; hoặc thậm chí trong thành phố, ở một góc quanh của đường phố, họ bất ngờ chạm trán ông bà Tiberescu. Nếu vì thế mà họ biết được sự dối trá của con gái thì thật là khủng khiếp. Sự thành thật vẫn là lý lẽ duy nhất có lợi cho Elena và Jacob. Họ quyết định nói với cha mẹ Elena trước Noël - và tổ chức hôn lễ trong mùa hè tới.

Họ đang suy nghĩ về cách thông báo tin này thì một sự kiện bất ngờ xảy đến. Cha mẹ Elena sắp xếp cho cô chuyển đi chơi với một đồng nghiệp của cha cô, một thanh niên ba mươi tuổi, là đảng viên cộng sản và rất muốn quen biết một cô gái mà người ta đã nói với anh ta quá nhiều điều tốt đẹp. Nếu từ chối thì cô đã làm phật ý cha. Một chủ nhật tháng Mười một, cô đã phải từ bỏ một buổi chiều ở nhà Jacob để đi với người thanh niên cộng sản. Cô mỉm cười khi nghĩ lại sự lo âu mà Jacob biểu lộ hôm trước. Thế nào mà sau một năm rưỡi, anh lại có thể không tin tưởng cô?

- Thế nhưng, nếu anh chàng này đẹp trai, lại còn là cộng sản, không phải Do Thái, và giàu có nữa thì sao hả Lenoush?

- Jacob, nghe em nói này, nếu anh ta đẹp trai như cha em nói và anh ta vẫn chưa lập gia đình ở tuổi ba mươi trong khi có lương cao và là cộng sản thì dứt khoát phải có vấn đề gì đó.

Cô bảo Jacob là thứ hai, khi từ Viện trở về, cô sẽ tạt qua nhà anh để kể cho anh nghe về cuộc đi chơi.

Thứ hai đó, họ đã không ngớt cười suốt một tiếng đồng hồ. Elena nói, anh chàng cao và mảnh khảnh, với cặp mắt xanh, thực ra trông cũng được, ngay cả với cặp môi quá mỏng và cái trán đã hói rồi. Anh ta mặc một bộ quần áo xám sáng màu lịch sự. Anh đã đến đón cô tại nhà, nói chuyện nhàn nhạt với cha mẹ và bà ngoại Elena; và rồi họ đã đi chơi dưới sự đồng ý của cha mẹ - chỉ riêng điều đó đã khiến Elena ác cảm với anh ta, ngay cả khi đó

không phải tại anh ta. Cô không biết anh ta đưa mình đi đâu. Một bất ngờ. Đi Nhà hát Opera, cô hi vọng thế, để xem vở La Traviata.

- Cha cô nói với tôi là trước đây cô sưu tập tem, anh ta nói với cô khi họ chờ tàu điện. Tôi cũng là một nhà sưu tập - không phải tem, mà là tiền xu. Tôi đã nghĩ tới việc giới thiệu với cô bảo tàng Tiền cổ. Cô có biết không?

- Không ạ.

Cô chưa từng nghe thấy từ ấy.

- Tôi chắc vậy mà! Đó là một bảo tàng khác thường. Ở kia, giữa trung tâm Bucarest, và không ai biết nó cả, thế mà chúng tôi có một bộ sưu tập khổng lồ đáng được chiêm ngưỡng. Cô có thể nói với những người xung quanh và đưa thêm người đến thăm.

Trong bốn giờ, anh ta đã không hỏi cô một câu riêng tư nào - ngoại trừ về bộ sưu tập tem của cô - mà chỉ nói về tiền cổ, xen kẽ lời bình về những đồng tiền anh ta đã được xem với sự mô tả khái quát về ngành khoa học này. Ôi, thế là giờ đây cô biết khoa học tiền cổ là gì rồi. Không phải chỉ là một ngành khoa học về đồng tiền, ngay cả khi từ này có nguồn gốc từ Hy Lạp: "Nomisma" có nghĩa là "tiền tệ". Ngành khoa học này nghiên cứu về nguồn gốc lịch sử, nghệ thuật, xã hội và thương mại của tiền tệ ở tất cả các nước trên thế giới. Rõ ràng đó là một thứ khoa học phổ quát và có lẽ là môn khoa học duy nhất xứng với cái tên này. Những đồng tiền xu cho phép ta nói về tất cả các khía cạnh của cuộc sống - và nhất là về cái chết, Elena rúc rích cười như một đứa trẻ mười hai tuổi. Cô đã ngán ngẩm phát chết khi theo anh ta đi từ phòng này sang phòng kia của bảo tàng lờ mờ sáng, trong đó trưng bày hết tủ kính này đến tủ kính kia những đồng xu nhỏ, tròn, màu xám hoặc vàng mà tất cả đều như nhau dưới mắt của Elena - chứ không phải của người đi cùng. Họ đã xem qua những phòng Hy Lạp, La Mã, Pháp, Nga, Rumani, v.v... Nhờ nghe anh thanh niên say sưa giới thiệu với

cô khuôn mặt nhìn nghiêng của Néron trên một đồng tiền La Mã năm 1966, khuôn mặt Catherine II trên đồng rúp, một đồng nửa rúp với con đại bàng hai đầu, những đồng lei hồi đầu thế kỉ, nên cuối cùng cô cũng thấy hay hay và đang xem xét một mẫu nghệ thuật mới trên một đồng banu năm 1921, thì anh ta kêu lên. Anh ta cúi xuống một tủ kính, mắt thao láo như thấy một sự hiện hình:

- Một đồng aureus 240 với khuôn mặt của Gordien III thành kính! Đó là một đồng tiền cực hiếm! Tôi không hề nghĩ lại có một đồng ở đây! Chưa từng thấy! Tuyệt thật!

Sau ba giờ, anh đã mời cô, không phải đi ăn chiều mà đi uống bia.

Từ cuộc đi chơi này, cô rút ra hai kết luận. Thứ nhất, cô sẽ không bao giờ trở lại bảo tàng Tiền cổ - và sẽ lui ngay khi nghe thấy từ này. Thứ hai, cô phải nói sự thật với cha mẹ càng sớm càng tốt để tránh bị tra tấn như thế một lần nữa.

Hai tuần lễ sau, một chủ nhật giữa tháng Mười hai, cô đã nói chuyện với cha mẹ. Thứ bảy, cùng với Jacob, cô đã nhắc đi nhắc lại điều định nói vì cô biết mình sẽ vô cùng sợ hãi nên sẽ chẳng nghe thấy ngay cả giọng của cô, cứ như chuẩn bị cho một buổi kiểm tra vậy. Cô muốn nói rõ ràng mà không có vẻ sợ sệt hoặc bối rối. Jacob và cô đã không cười trong khi cô vừa nói bằng một giọng rần rỏi vừa nhìn vào mắt anh. Jacob sợ hãi cho cô trước phản ứng của cha cô. Anh đã muốn có thể đến nhà cha mẹ cô và trực tiếp cầu hôn cô với ông Tiberescu. Nhưng Elena đã gạt phắt ý này. Một sự thú nhận của cô rằng không có Jacob có lẽ sẽ đỡ kích động và đỡ mất thể diện hơn đối với cha cô. Ngoài vài lần bị đét đít khi còn bé, cô không bao giờ bị cha đánh. Ông sẽ không đánh khi cô đã hai mươi bốn tuổi.

Bà mang tới hai tách cà phê và mời cha cô. Mẹ đang mãi mê kể vài chuyện vặt ở cơ quan. Rồi yên lặng, và Elena thở sâu.

- Con có điều muốn thưa với cha mẹ.

- Gì cơ? Nói đi, cha cô đáp, khó chịu vì cái giọng bí hiểm và nghiêm trang của cô.

Mẹ cô tò mò ngừng đầu lên.

- Con đã gặp lại Jacob. Chúng con... chúng con đã tình cờ gặp nhau cách đây hai tháng, và từ đấy, chúng con đã đi chơi với nhau nhiều lần.

Mẹ thốt lên một tiếng kêu như bị nghẹt. Bà thì làm đổ cà phê xuống bàn.

- Chính xác là từ khi nào? Cha hỏi với giọng bình tĩnh nhưng ngầm chứa sự dọa nạt.

- Cuối tháng Tám ạ. Con bất chợt gặp anh vào một ngày đi dạo trong công viên Cismigiu.

Cô đã quyết định chỉ tiết lộ một phần sự thật. Một vài tháng hình như đỡ nghiêm trọng hơn là một cuộc sống kép trong một năm rưỡi.

- Con đã gặp nó bao nhiêu lần rồi?

- Hầu hết các chủ nhật từ tháng Chín đến nay ạ. Chúng con yêu nhau. Chúng con muốn lấy nhau ạ.

Sau lời tuyên bố ấy là sự im lặng lạnh lùng.

- Về phòng đi, cha cô nói. Hãy trở lại khi ta gọi.

Cô đứng lên và đi ra, đóng cửa lại. Trong phòng của mình, cô nằm dài trên giường. Thế là xong, nhưng chưa kết thúc. Cô nghe thấy tiếng nói ồn ào và tiếng tranh cãi trong phòng khách. Giọng của cha át giọng của bà và

mẹ. Rồi một tiếng động đánh và mạnh vang lên như thể cha cô đập tay lên bàn hoặc một đồ đạc nào khác. Ông chắc điên lắm.

- Lenoush!

Bà gọi cô. Cô trở dậy và quay lại phòng cha mẹ. Những chiếc ghế tựa đã được đặt thành hình bán nguyệt bên cạnh cái bàn, với một cái ghế trống đối diện những cái mà cha mẹ và bà đang ngồi, giống như những quan tòa trong một tòa án. Cô ngồi vào chỗ.

- Tại sao con muốn lấy anh ta? Cha hỏi.

- Vì con yêu anh ấy, thưa cha.

Ông nhún vai sốt ruột như thể đó là một lý lẽ lỗ bịch.

- Con đã đến nhà anh ta chưa?

- Rồi ạ, - cô trả lời đồng dục, sung sướng vì có thể cho họ thấy rằng Jacob và cô không hão huyền mà đã sắp xếp cụ thể cho cuộc sống tương lai. - Anh sống ngay gần trung tâm, phố Ion Prokopiou, trong một ngôi nhà thuộc về gia đình anh trước đây. Anh có một phòng to cho mình anh. Sau khi tổ chức, chúng con có thể sống ở đó với nhau.

- Tôi biết ngay mà! Mẹ thốt lên.

Ông Tiberescu quay về phía vợ.

- Đó là lỗi của bà, Iulia. Đó là kiểu giáo dục mà bà dành cho nó, coi nó như một công chúa.

Mẹ cô khóc. Cha nhìn vào mắt Elena.

- Con đã ngủ với nó à?

Cô giật nảy mình nhưng đáp bằng một giọng chắc nịch:

- Không.

Ông khinh bỉ vắn lại:

- Nói dối.

- Không!

- Chính vì thế mà con muốn lấy nó, đúng không? Bởi vì con đã ngủ với nó và nó đã làm ểnh bụng con lên phải không?

Elena trố mắt. Cô chưa bao giờ nghe thấy thành ngữ này nhưng vẫn hiểu ngay nghĩa của nó. Sự tầm thường của cha khiến cô rung mình kinh tởm. Cô thấy như mình bị cha lột hết quần áo, trần như nhộng dưới ánh mắt của ông.

Cô không đáp, cũng không cúi đầu xuống. Hai cha con nhìn nhau. Má cô nóng bừng.

- Nói đi! - Ông thét lên, to tới mức làm cho bà và mẹ giật nảy mình. - Nếu chưa đầy ba tháng, người ta có thể bỏ cái đó đi cho mày!

- Không! Không! Cô hét lên và không cầm nổi nước mắt.

- Mày không muốn nói thật hả? Ngày mai, tao sẽ đưa mày đến bác sĩ. Cơ thể mày sẽ trả lời thay.

Cô thấy đau lòng vì cha có thể thốt ra những lời tục tĩu như vậy, lại không tin cô, đe dọa cô, không tôn trọng sự trinh trắng của cô. Vào lúc này, cô hiểu rằng cha mẹ cô không hề biết được tình yêu là gì, bởi vì họ không thể nghĩ ra một lý do nào khác cho việc cô muốn lấy Jacob ngoài một hành động thể xác để lại hậu quả. Cô cảm thấy rõ hơn bao giờ hết những người này không phải cha mẹ cô. Không có mối ràng buộc nào giữa họ và cô. Họ

tàn nhẫn và tầm thường. Họ chấp nhận hay không quyết định lấy Jacob của cô, điều đó không quan trọng gì nữa. Cô có thể không bao giờ gặp lại họ nữa. Ngay cả bà ngoại, không nói gì nhưng cũng hòa theo họ vì đã không bảo vệ cháu gái của bà. Jacob là người duy nhất có tâm hồn đồng điệu với cô. Anh là tất cả: bạn, cha, mẹ, bà và người tình của cô.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 16

1993

EM BIẾT ĐÂY, HỌ KHÔNG THÍCH EM LẮM

Marie có biết rằng một mối nguy đang cận kề cũng vô ích vì cô đã quên báo cho Alex biết trước. Khi đến Paris, cô quá sung sướng nhận ra cái dáng cao cao và chòm râu cằm của cha ở sân bay, về đến căn hộ thân yêu nơi bà mẹ lịch lãm và nhanh nhẹn cho cô uống cà phê sữa trong bếp, gặp lại những người thân yêu bàng hoàng nghe cô mô tả không khí trong căn nhà ở New Jersey, nên cô quên phắt cái cảnh diễn ra hôm trước ở trong bếp giữa mẹ chồng và cô. Thậm chí cô cũng không nói với Alex khi anh gọi đến Paris để biết cô đã đến nơi an toàn chưa.

Hai ngày sau, cô đi dự đám cưới của người anh họ ở miền Đông Nam nước Pháp. Cha mẹ cô dâu sở hữu một khách sạn nhỏ bên bờ hồ ở phía trên Aix-les-Bains, nơi tổ chức tiệc cưới. Buổi tối, trong bữa ăn mà mọi chi tiết đều hoàn hảo, Marie ngồi ở bàn cô dâu chú rể cùng với những người bạn thân của họ. Mọi người dồn dập tra hỏi "người em họ Mỹ". Từ lâu rồi, cô đã không cảm thấy sống động đến vậy. Ngồi cạnh cô là một thanh niên nhút nhát tóc quăn đen. Anh ta mới trải qua một cuộc đổ vỡ đau đớn và thế là họ nói chuyện rất nhiều về tình yêu và sự bội phản. Khi biết anh ta là sinh viên y khoa, cô không thể không nói về bệnh ho ban đêm của cô mặc dù biết rằng không gì ngán ngấm hơn việc một thực khách lợi dụng sự có mặt của anh để kể chi tiết về bệnh tình của mình. Người thanh niên chăm chú nghe và hỏi han thêm. Bỗng nhạc nổi lên. Cô mỉm cười hỏi anh ta:

- Bạn có nhảy rock không?

Marie đã lớn lên cùng với rock. Đó là điệu nhảy gắn liền với những xúc cảm mãnh liệt nhất thời niên thiếu của cô. Chàng sinh viên là mẫu bạn nhảy cô thích, hiền lành và lịch lãm: anh không tìm cách gây ấn tượng và không xô bồ. Một bản rock với nhịp điệu nhanh tiếp theo một bản khác. Cô thở hổn hển nhưng không thấy mệt.

Năm rưỡi sáng, cô ngồi trên một chiếc ghế tựa, mệt. Anh thanh niên tóc sẫm mà cô khiêu vũ cùng gần như suốt đêm đã biến mất. Anh ta đi mà không tạm biệt cô. Ngoài cha mẹ cô dâu chú rể, thế hệ già hơn đã rút lui, dành chỗ lại cho thanh niên, dần dần họ cũng rời phòng. Marie đứng lên. Đúng lúc ra đến cửa, cô bất ngờ gặp lại chàng sinh viên. Anh ta chìa cho cô một hộp thuốc.

- Hãy thử thứ này. Ba viên trước khi ngủ.

Cô ngủ thiếp đi vào sáu giờ trong một căn phòng dưới mái khách sạn, một nhà gỗ vùng núi. Lần đầu tiên kể từ sáu tuần nay, cô ngủ một mạch. Khi tỉnh dậy, qua cửa sổ mái, cô ngắm nhìn những ngọn núi mây trắng phủ quanh, hồ nước xanh lơ trong vắt và những đồng cỏ xanh biếc. Phong cảnh quá tuyệt mỹ, màu sắc quá sống động và tương phản, cứ như một bức tranh minh họa cho cuốn sách của Heidi mà cô đã đọc thuở bé.

Bữa trưa, lễ hội tiếp tục, rồi khách mời đi dạo chơi bên hồ. Marie cảm ơn chàng sinh viên vì những viên thuốc quá hữu hiệu. Cô đi cạnh anh ta và liên tục chuyện trò. Buổi chiều tối, anh trở về Lyon. Cô chúc anh trở về bình an. Họ hôn nhau lên má và đỏ mặt.

Cô ở hầu như suốt tuần tại nhà gỗ với gia đình, cô dâu, chú rể và những người bạn thân thiết nhất của họ. Bầu trời tháng Mười một mà xanh đến ngạc nhiên. Họ có nhiều chuyến đi chơi xa trên núi và ăn những món tuyệt ngon do cha của cô dâu, một bếp trưởng và các phụ tá trổ tài.

Trở về Paris, cô gọi cho Alex ở cơ quan. Khi nghe thấy giọng căng thẳng và mệt mỏi của anh, cô nhận thấy rằng ở đó chưa có gì thay đổi. Cô kể lại cho anh nghe về đám cưới, cảnh đẹp vùng núi và mong muốn của cô được trở lại đó với anh, và nói với anh rằng một người bạn trai của anh họ cô, sinh viên y khoa, đã tìm ra nguyên nhân bệnh ho đêm của cô.

- Không phải viêm phế quản, mà là thoát vị khe! Chính vì thế mà em chỉ ho khi nằm.

- Ờ, ờ...

- Anh ổn chứ, Alex? Em thấy hình như anh không nghe em nói.

- Anh đang bận, Marie. Anh làm việc suốt ngày. Lúc này, cùng lúc có ba vấn đề hóc búa phải giải quyết. Anh xin lỗi, thực vậy, anh không còn thời gian để nghe em nói.

Cô nổi giận gác máy. Vì anh không có thời gian để nghe, cô sẽ không gọi lại. Anh cũng không gọi cho cô. Hay anh ghen vì cô đã trải qua một tuần tuyệt vời mà không có anh? Có thể lắm. Thế nhưng, tại sao anh lại không cùng đi với cô? Tại sao họ lại không nghĩ đến điều đó nhỉ? Tại sao anh không thể chỉ nghỉ phép hai ngày để đến Pháp vào cuối tuần? Tại sao anh đã không ngồi cạnh cô ở bàn cô dâu chú rể, tại sao anh đã không có mặt ở đó để khiêu vũ với cô, rồi sau đó làm tình trong căn phòng nhỏ trên có mái che? Tại sao đối với Alex cũng như cha mẹ anh, đôi khi thư giãn và hưởng thụ cuộc sống lại quá khó khăn đến thế? Cho dù đó là hậu quả của sự chật chội về nguyên tắc kiểu Mỹ hay vì anh là con trai duy nhất của người nhập cư với ý thức về nghĩa vụ đè nặng trên vai, cô vẫn không hiểu tại sao cô lại phải cảm thấy có lỗi khi vui chơi trong khi cô không làm gì xấu.

Tối thứ bảy, cô đi xem phim với một bạn gái. Một nam diễn viên Trung Quốc với đôi vai cơ bắp cuộn cuộn, vẻ đẹp rắn rỏi làm cô nhớ tới

Alex, đã tàn sát hàng chục người bằng súng tiểu liên với vẻ mặt hoàn toàn vô cảm, trên miệng ngậm một que tăm. Máu phọt ra. Anh ta trông thật khêu gợi. Khi rời rạp chiếu phim vào lúc nửa đêm, cô rất thèm muốn Alex. Trở về nhà cha mẹ, cô khao khát nghe giọng anh nhưng không muốn gọi cho anh ở New Jersey vì chắc chắn mẹ chồng sẽ nhắc máy. Phải đợi đến thứ hai khi anh đi làm. Đã một tuần họ không nói với nhau. Cô bỗng nhận ra bản thân mình vô lý. Có phải đó là lỗi của Alex nếu như những tháng sống trong nhà cha mẹ anh đã làm anh quên khái niệm khoái lạc? Cũng thật chả ra làm sao khi nói với anh về sinh viên y khoa và rồi cô đã nhảy rock với anh ta! Suốt đêm cô trằn trọc trên giường, bị dẫn vật với ý nghĩ đã để Alex một mình ở New York, tức giận cô và dễ bị đưa đẩy vào những cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên. Thứ hai, cô sẽ gọi cho anh để tạ lỗi và sửa chữa lỗi lầm này.

Chiều hôm sau, cô đang uống cà phê tại nhà em trai ở Belleville thì điện thoại reo. Em trai nhắc máy và chuyển lại cho cô.

- Cửa chị này, Marie.

- Cửa chị à? Ai đấy?

- Em không biết.

Giọng Alex khiến cô bất ngờ một cách dễ chịu.

- Làm sao biết em ở đây hả Alex?

- Anh đã gọi đến nhà cha mẹ. Cha em cho anh số của em trai em.

Giọng anh xa xăm và mệt mỏi lạ kì. Khi anh gọi cho cô ở nhà em trai hẳn phải có một điều gì khẩn cấp. Cô lập tức nghĩ ngay đến bệnh tim của Jacob.

- Ổn cả chứ anh? - Anh không đáp. - Anh có vẻ mệt, Alex.

- Ờ. Cả đêm anh không ngủ.
- Anh bị bệnh mất ngủ à? Em cũng vậy!
- Sau bữa ăn tối, cha mẹ anh bảo muốn nói chuyện với anh.
- Về cái gì?
- Về em.

Một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng cô.

- Về em ư? Sao vậy?
- Em biết đấy, họ không thích em lắm.

Cô có cảm giác một con dao đang từ từ cắm vào ngực. Cô thấy lại lòng bàn tay Helen chĩa về phía cô: “Không.”

- Anh muốn nói gì cơ?
- Họ cho rằng anh không phải là đàn ông nếu không ly hôn.
- Em đã làm gì nên tội?
- Em đã kể với mẹ về chúng ta phải không, Marie?
- Không, sao vậy?
- Em đã nói với mẹ là chúng ta ngủ với nhau không đủ?
- Gì cơ? Không hề! Em không bao giờ nói thế!
- Mẹ không thể bịa ra được.

Marie chợt thấy lại hình ảnh Helen ngồi ở cái bàn kính tròn, thì thầm một giọng dọa nạt: “Đừng bắt tôi phải nói.”

- Em hiểu rồi! Mẹ anh đã không hiểu điều mà em nói, Alex! Em muốn làm mẹ yên tâm khi anh và em không ngủ cùng phòng vì bệnh ho của em, và em đã nói với mẹ là em thấy nhớ khi chúng ta không còn ngủ cùng giường! Thế thôi!

Anh không đáp lại ngay. Cô nói quá gay gắt. Cô có cảm tưởng không qua được thử thách của cái máy phát hiện nói dối.

- Không quan trọng lắm việc em đã nói với mẹ những gì. Nhưng anh không biết cái gì đã xui khiến em tâm sự với mẹ cơ chứ, anh nói tiếp bằng giọng khô khốc của một nhà biện lý. Như thế chẳng khôn ngoan lắm.

Một giây phút yên lặng. Marie nuốt nước miếng.

- Thế còn anh, Alex, anh thấy thế nào?

- Không ghê gớm. Em có thể mừng tượng được.

Anh cười khẩy.

- Em yêu anh, Alex. - Nhưng, câu nói có vẻ không thích hợp lúc này. Từ hai tháng nay, họ chỉ có cãi nhau. - Anh sẽ làm gì, Alex?

- Anh không biết.

- Anh có muốn em trở về New York không?

- Anh không biết. - Anh có vẻ kiệt sức. - Anh sẽ gọi lại cho em.

Anh gác máy. Cô từ từ đặt ống nghe xuống.

- Có chuyện gì vậy? Em trai cô hỏi.

Marie thuật lại chuyện. Em cô sững sốt.

- Không liên quan gì đến họ! Nó thốt lên. Hoàn toàn điên rồ!

Trở lại nhà cha mẹ, cô đợi Alex gọi. Sự lo lắng của cô cứ tăng dần theo thời gian. Vào mười một giờ tối, cô biết anh sẽ không gọi nữa vì không muốn đánh thức cha mẹ Marie. Nửa đêm, cô miễn cưỡng quay số ở New Jersey, cầu mong cho Alex trả lời. Nhưng chính Helen lại nhắc máy.

- A lô?

Marie không thể mở miệng. Giọng của mẹ chồng làm cô nổi da gà.

- A lô? A lô? Helen lo âu nhắc lại.

Marie gác máy, không nói lời nào, tim đập gấp. Vừa đánh răng cô vừa khóc khi nghĩ rằng cô không thể gặp được chồng vì có hàng rào không vượt qua nổi giữa họ, đó là mẹ anh. Nằm dài trên cái giường vốn của cô trong thời gian từ mười bốn đến hai mươi tuổi, cô không thể ngủ được. “Em biết đấy, họ không thích em lắm.” Những lời của Alex làm cô ngày càng đau hơn, giống như một cú ngã khiến người ta bật dậy mà không nhận thấy ngay rằng đã bị vỡ sọ. Cô cảm nhận được từng cung bậc của mỗi ác cảm giữa họ. Khi ánh bình minh lọt vào phòng qua khe cửa kim loại, cô biết điều mình phải làm: đi New York. Cô không thể để cuộc đời mình trôi tuột đi dưới chân.

Helen quyết tâm loại trừ cô. Giờ thì mọi sự đã rõ. Sự im lặng của bà, cách bà tránh Marie, sự ghê sợ khi đụng chạm vào cô. Bà ghét cô đến mức vô tình hay hữu ý bóp méo điều con dâu nói để làm bà an lòng. Bà hẳn đã kể cho con trai là vợ anh cảm sùng cho anh. Bởi vì “Alex không thỏa mãn cô về tình dục”, đó là phần logic tiếp theo. Helen lại còn dám tuyên bố rằng anh không phải đàn ông nếu vẫn giữ Marie làm vợ. Tệ hơn, bà đã để Jacob nói ra điều đó. Bà đã làm mất mặt con trai mình.

Ba giờ chiều, tức là chín giờ sáng đối với anh, Marie bấm số Alex ở cơ quan.

- Alex Tibb xin nghe, anh đáp.

Cô thấy nhẹ nhõm hẳn khi nghe thấy giọng bình thản và mẫu mực của anh.

- Em đây.

- Ờ, chào em.

Anh vẫn có vẻ mệt nhọc và xa cách như hôm qua.

- Anh có ngủ được không, Alex?

- Không hẳn.

Anh không hỏi lại cô.

- Tối qua giữa anh với cha mẹ anh thế nào rồi?

- Anh đã không gặp họ.

- Họ không ở đây à?

- Anh đã bỏ đi sau khi nói chuyện với em.

- Thế à! Đi đâu?

- Đến một khách sạn nhỏ ở New Jersey.

Tin này làm cô yên lòng. Cô tự hỏi tại sao Alex đã không gọi để nói cho cô biết. Có thể từ trong khách sạn ấy không thể gọi qua Đại Tây Dương được.

- Alex, em muốn trở về New York.

- Đừng. Đừng về. Anh cần ở một mình để suy nghĩ và quyết định điều phải làm. Đó là việc giữa cha mẹ anh và anh. Không liên quan gì đến em.

Anh nói giọng kiên quyết, không âu yếm. Rõ ràng là cuộc sống vợ chồng họ là một trong những chủ đề khiến anh phải suy nghĩ và có một quyết định.

- Anh có một cuộc họp, anh nói. Anh phải đi đây. Anh sẽ gọi lại cho em sau nhé.

Ngồi gần máy điện thoại trong phòng làm việc của cha, qua cửa sổ, mắt dõi về phía chân trời, những quả đồi và những tòa nhà nhỏ ở ngoại ô phía tây Paris, Marie bỗng thấy mình giống như quan niệm của mẹ chồng: cô là loại phụ nữ đi nghỉ hè trên bãi biển hoang dã của Bretagne và nhảy điệu rock với các sinh viên y khoa ở Đông Nam nước Pháp trong khi chồng đổ mồ hôi ở New York. Theo Helen, Marie lẽ ra không nên nghỉ hè vì Alex không thể đi được. Thậm chí cô đã không nghĩ tới điều đó. Cô không thể hi sinh bản thân. Mà Alex đã không yêu cầu cô làm thế vì anh quá tôn trọng tự do của người khác. Kết quả là đây, hiển hiện trước mắt cô: cô sắp mất người đàn ông mình yêu. Trong khi cô ngồi cạnh máy điện thoại này ở Paris, tương lai của cô được định đoạt tại New York. Mọi việc chống lại cô. Cô đang ở Pháp, như cha mẹ chồng đã tiên đoán, trong khi chồng đang ngủ một mình trong một khách sạn với những nỗi ám ảnh. Helen không điên. Bản năng cho phép bà nhìn thấu suốt Marie, kẻ ích kỉ.

Cô thậm chí không thể khóc được. Cô biết rằng thế là hết. Cô bỗng nhiên vùng dậy, chạy ra ngoài và vội vã đến hãng du lịch trên đại lộ để giữ một chỗ trên chuyến bay Paris-New York cho hôm sau. Trở lại nhà cha mẹ, cô bấm số của Alex ở cơ quan. Anh nhắc máy.

- Em đây, Alex. Em đã mua một vé máy bay. Em sẽ về New York ngày mai.

- Anh vừa mới bảo em đừng về cơ mà, anh giận dữ đáp.

- Alex, em không thể ở lại đây ngồi bên máy điện thoại không làm gì cả trong khi anh đang đơn độc và bất hạnh ở đó. Em sẽ không làm phiền anh. Em sẽ đi tìm một căn nhà nhỏ để thuê ở Manhattan. Anh không thể sống trong một khách sạn tồi tàn ở New Jersey. Trước mắt, em của em có một cậu bạn ở Alphabet City có thể cho chúng ta ở nhờ.

Rất hiếm khi cô lại tỏ ra tin tưởng và quyết tâm đến vậy.

- Được rồi, anh từ tốn đáp. Nhưng chớ đòi hỏi anh gì đấy, Marie. Anh không thể làm em yên tâm. Anh không thể nói rằng anh yêu em. Anh chẳng biết gì nữa cả. Em hiểu không?

Cô về đến New York tối hôm sau. Alex đến đón cô ở đại lộ C vào mười giờ tối, tức là bốn giờ sáng đối với cô. Anh không ôm hôn cô. Anh mệt. Cô cũng vậy. Họ nằm bên nhau trên tấm đệm đặt dưới đất. Cô nghe thấy hơi thở Alex đã trở nên đều đều. Anh đã có thể ngủ thiếp đi. Trong bóng đêm không hoàn toàn vì còn ánh đèn ngoài phố rọi vào, cô nhìn cơ thể anh với áo phông và quần đùi, cánh tay phủ lông đen mịn. Đó là chồng cô. Cô không có quyền chìa tay ra và sờ vào anh. Họ là hai người xa lạ ngủ cùng giường. Nhưng anh đang nằm đấy.

Bảy giờ sáng hôm sau, cô mua tờ tuần báo Village Voice. Cô khoan tròn các quảng cáo, gọi điện thoại, đi khắp Manhattan, từ bắc xuống nam, từ đông sang tây. Từ sáng đến tối, cô đi thăm những ngôi nhà ổ chuột trông ra những bức tường gạch, gián chạy tứ tung hoặc nằm chết trong bồn rửa bát mà chủ nhà cũng không thiết vứt xác đi. Cho dù những căn hộ đó cho thuê tức khắc. Alex ở lại cơ quan rất muộn và đêm đến mới về với cô. Họ ngủ bên cạnh nhau nhưng không hề đụng chạm. Ngày thứ năm, cô may

mắn tìm được một căn phòng nhỏ sạch sẽ, yên tĩnh và sáng sủa. Người thuê ở Palestin phải trở về nhà gấp và không mang theo đồ đạc. Alex có thể dọn đến đây với một vali thôi. Cô gọi cho anh ở cơ quan; rất khó khăn cô mới thuyết phục nổi anh đi taxi đến mang theo một tấm séc để đặt cọc cho căn phòng. Anh hài lòng về căn phòng. Lần đầu tiên kể từ năm ngày nay, anh cảm ơn cô. Ngày hôm sau, Marie phải trở về Pháp để dự hội thảo về dịch thuật. Sáng hôm cô đi, anh ôm cô để nói lời tạm biệt. Cô cảm nhận trong cái ôm ghì của anh có tình yêu của họ, vùi lấp trong đó nhưng vẫn sống, cánh cụp lại như cánh một con chim bị nạn.

Một tuần lễ sau, cô trở lại New York. Với một vài đồ đạc và ánh sáng dịu, căn phòng nhỏ toát lên sự thanh thản. Cô ở nhà mình. Nhà họ. Tối hôm ấy, họ làm tình trên chiếc giường của người phụ nữ Palestin.

Chủ nhật sau đó, họ đi xe đến New Jersey để lấy chiếc xe đạp của Marie. Alex đã gọi điện cho cha để chắc chắn cha mẹ không ở nhà. Anh không muốn gặp họ nữa, cũng không muốn nói với họ. Marie buồn cho họ vì cô đoán họ bất hạnh lắm lắm. Nhưng lòng thương của cô cũng bị giảm đi vì chính hai ông bà già điên điên này suýt nữa đã cướp mất Alex của cô. Anh đỗ xe bên đường, trước căn nhà gạch. Họ vào nhà bằng cửa tự động của gara và tầng hầm liền kề. Tim Marie đập nhanh khi cô leo lên cầu thang dẫn vào bếp, vẫn sáng loáng như thường lệ. Phòng ăn đã trở lại như cũ: không còn sách, giấy, máy vi tính và khăn Kleenex trên cái bàn dài phủ khăn trắng. Trong phòng ngủ nhỏ, chiếc trường kỉ-giường đã gấp lại. Không gì thay đổi, trừ những bức ảnh cưới của Alex và Marie đã biến mất trên cái giá bằng gỗ anh đào đại. Alex năm mươi tám tuổi trong trang phục carô, cà vạt xanh thẫm và kiểu tóc của những năm 70 cười một mình trong cái khung ảnh bằng bạc, bên cạnh ảnh cưới của cha mẹ anh. Marie đã bị xóa bỏ.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 17

1960

LỖI LẦM CỦA TUỔI TRẺ

- Cháu thích mẫu này không, Lenoush?

Elena lại gần cái bàn ngón ngang giấy, miếng lót đĩa, khăn trải bàn nhỏ và những cuộn chỉ có cắm kim. Xưởng may của Vera đồng thời là phòng ngủ và phòng ăn. Đằng sau bà có

một hình nhân mặc lụa trắng. Bà đang cúi xuống tờ tạp chí Marie Claire.

- Cháu thích cái gì đó đơn giản hơn. - Elena giở vài trang. - Như cái kiểu này. Một đường thẳng, với hai điểm gắn vào vai.

- Kiểu áo xiêm nữ cổ Hy Lạp. Được thôi. Đây, mẹ cháu mua khối lụa. Chất lượng tốt đấy.

- Chính cháu mua.

- Đúng là hiện nay cháu sống sung túc thật, cô cán bộ vật lí hạt nhân ạ! Nhưng này, họ sẽ vẫn để cháu làm ở Viện Vật lí nguyên tử sau khi cháu lấy một kẻ thù giai cấp à?

Elena sa sầm mặt.

- Cháu không biết ạ. Cha mẹ cháu nói là cháu sẽ mất việc. Mọi người cũng nói với cháu như thế.

Vera cầm bàn tay cô trên bàn.

- Xin lỗi cháu! Bác đùa đấy! Bác ngốc thật. Cháu chớ nghe họ. Ta không nên sống trong nỗi sợ. Chỉ có tình yêu mới đáng giá.

Elena mỉm cười. Vera là người duy nhất hiểu cô và không phí thời gian nhắc nhở cô phải dè chừng. Cô nhìn bạn gái của mẹ cời cái váy may lược khỏi hình nhân, ngồi vào bàn may, đeo kính và ấn chân lên bàn đạp để cho lụa trắng trôi qua. Lần đầu tiên cô tự hỏi liệu có phải người đàn bà tóc hoa râm, mắt hơi lác và chân sưng phồng này cũng đã trải qua một tình yêu say đắm không?

- Kể cho bác đi, Vera nói tiếp mà không ngắt đầu. Thứ bảy ở Tòa thị chính, phải không?

- Vâng ạ, với các bạn của Jacob. Sẽ khoảng một chục người.

- Thế còn các bạn gái của cháu?

- Cháu không có ạ.

- Cháu không có ư? Lạ thật! Thế Monica, Eugenia và Valentina đâu?

- Valentina đang ở Đông Đức với chồng. Còn Monica và Eugenia đã nói với mẹ cháu rằng cháu sắp phạm lỗi lầm trong cuộc đời.

- Cháu không tin là mẹ đã bày đặt ra chuyện này để tác động đến cháu à?

- Cháu không tin lắm. Từ đó, cả Monica lẫn Eugenia đã không gọi điện cho cháu. Cháu sẽ chẳng bao giờ nói chuyện với chúng nó nữa.

- Cháu quá kiêu hãnh, Lenoush. Cháu sẽ phải học cách bớt thái quá đi.
- Bà tháo chỉ bằng răng và đứng lên. Cha mẹ cháu chịu tổ chức buổi lễ này là tốt rồi. Mẹ cháu nói với bác là đã tìm được một linh mục tự do.

Elena nhún vai.

- Bác biết rõ tại sao họ làm vậy mà bác Vera. Để khỏi mất mặt và có thể nói với bạn bè của họ rằng hôn lễ của cháu đã được tổ chức “trong phạm vi thân thuộc”. Bác biết cháu sẽ phải trả lời thế nào nếu ông Ionescu hỏi cháu không? Rằng Jacob là người Ácmêni! Có một anh chàng Ácmêni đã cùng gia đình dọn nhà đến phố nhà cháu. Anh ta có nước da ngăm ngăm và tóc đen như Jacob. Thật đạo đức giả!

- Thế Jacob bảo sao?

- Anh rất hời hợt. Anh sẵn sàng học tiếng Ácmêni nếu cần. Cha cháu yêu cầu phải sử dụng họ của cháu sau đám cưới bởi vì họ của Jacob là Do Thái. Jacob bảo: chẳng sao. Anh nghĩ rằng không phải lỗi của cha mẹ cháu nếu xã hội Rumani bài Do Thái, và họ có lý khi lo lắng cho cháu, thế là bình thường, và như vậy càng chứng tỏ họ yêu cháu.

- Bác hài lòng về Jacob của cháu đấy. Anh ta thật ngoan ngoãn. Lại thử xem nào.

Bà chìa cho Elena cái váy mà bà vừa may khóa. Những sợi chỉ còn vương đây đó. Ở trong góc xa phía cửa sổ, Elena cởi cái váy mùa hè ra để thử cái áo dài bó sát bằng lụa trắng, và lại gần Vera, bà kéo khóa lên và mỉm cười.

- Rất lịch sự! Bác bằng lòng. Hoàn toàn vừa vặn.

Elena ngắm mình trong gương tủ. Một chiếc váy cô dâu độc đáo, ngắn và hiện đại, thích hợp với kiểu cách và lễ cưới của cô, không giống tí nào

đồ cải trang đầy đăngten và những trang trí diêm dúa. Vera kéo khóa xuống và Elena cẩn thận cởi chiếc váy may dở ra rồi mặc váy của mình vào.

- Dù sao chẳng nữa, cha mẹ cháu không phải là thánh! Vera đột ngột nói.

Elena xỏ dép.

- Tại sao ạ?

- Cha cháu có một người tình.

Elena đỏ mặt và cúi xuống để cài khóa dép. Không phải lần đầu tiên cô nghe nói về những lầm lạc của cha. Trong một buổi liên hoan tại nhà bạn của cha mẹ, cô đã bắt gặp hai bà nói những chuyện ngời lê đôi mách về ông Tiberescu với một phụ nữ trẻ trong số những khách mời. Cô đã lảng đi. Hình ảnh cha cô là kẻ quyến rũ thật xa lạ với cô. Thậm chí cô không tưởng tượng nổi cha tán tỉnh mẹ cách đây hai mươi lăm năm như thế nào. Ông vẫn còn là một người đàn ông đẹp trai với khuôn mặt rộng và mái tóc màu hạt dẻ sáng mà tuổi tác đã không làm mất đi. Ông lịch lãm và luôn ăn mặc chỉnh chu.

Elena đứng lên.

- Cháu phải đi đây, bác Vera. Cảm ơn bác!

- Còn mẹ cháu, ở tuổi cháu cũng đã làm y như vậy!

- Gì cơ ạ? - Cô buột miệng hỏi, và hối hận ngay vì câu hỏi mà cô đã đoán được câu trả lời.

- Bà ấy yêu đương và không đợi cha mẹ đồng ý đã ngủ với bạn trai.

Elena sụp mắt xuống. Vera làm cô thất vọng. Tại sao người lớn lại chỉ hiểu tình yêu như một hành động xác thịt thôi nhỉ? Cô tiến về phía cửa.

Vera theo sau.

- Rồi thì bạn trai đã trở thành chồng của mẹ cháu, nghĩa là cha cháu đây, Lenoush; tuy nhiên, dẫu sao thì họ đã không đợi đèn xanh hợp pháp! Thế thì tại sao họ lại lên mặt dạy cháu nhỉ? Nhất là cháu lại là kết quả của lỗi lầm tuổi trẻ của họ và họ đã luôn nói dối cháu.

- Sao cơ ạ? Elena hỏi, tay đã đặt trên nắm đấm cửa.

- Đúng vậy, họ là cha mẹ thực sự của cháu. Cháu không biết, phải không? Mẹ cháu đã giấu tội nên đi về nhà chị ở nông thôn để sinh nở, tương đối xa Kichivev để không ai ở thành phố biết được. Bà ấy đã để cháu ở đó. Và khi chị bà ấy chết vì tai nạn xe tải, cứ như đã định sẵn, họ nhân cơ hội đón cháu về và nhận làm con nuôi.

Elena tái mặt và tựa vào tường. Iulia, mẹ của cô? Lẽ nào cô đã ra đời từ cái bụng mảnh mai và phẳng lì của Iulia? Cả cuộc đời cô hóa ra đã dựa trên một sự dối trá ư?

Không thể thế được. Chỉ là chuyện xoi mói thôi. Cô mở cửa. Vera thậm chí không quen biết ông bà Tiberescu vào cái thời họ sống ở Bessarabie. Chắc không phải Iulia là người đã thổ lộ với bà ấy chuyện này. Bà ấy có thể đã bịa ra để làm mất uy tín của mẹ đối với con gái. Cô đã nhận thấy rằng Vera tốt bụng, không có con cái, rất háo hức nghe cô mỗi khi cô kể lại một cuộc cãi cọ với mẹ.

Cô thậm chí không thể quay lại để nói lời từ biệt Vera. Cô cũng không thể nhìn thẳng vào mặt bà ấy. Mẹ cô có lý. Ở Vera có gì đó tầm thường. Bà ấy luôn sừu tầm những chuyên ngòi lê đôi mách và nói xấu sau lưng người khác. Bà thiếu giáo dục. Elena sẽ không tâm sự gì với bà ấy nữa. Quan hệ giữa họ sẽ chỉ giới hạn ở việc thử bộ váy cô dâu mà thôi.

Một người đàn ông đã không bao giờ nói được một từ ngọt ngào hoặc có một cử chỉ âu yếm với cô không thể là cha thực sự của cô được.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 18

1993-1994

MẤT CON TRAI

Họ đón Noël trong cô đơn, họ từ chối lời mời ăn trưa của ông bà Popescu ở Queens ngày 25 tháng Mười hai vì quá mệt mỏi. Suốt cả ngày lễ gia đình này, Helen không thể không bước mong ngóng tiếng động cơ xe chạy chậm lại trong con phố yên tĩnh của họ. Nhưng, cửa không mở và Alexandru không vào với nụ cười trên môi như anh vẫn có thói quen bất ngờ đến đó. Đã hơn một tháng, anh biến mất mà không nói lời nào, mang theo vali Samsonite đen, hai bộ trang phục, bốn áo sơ mi và ba cavát. Anh đã gọi một lần, vào một buổi chiều khi Helen ở cơ quan, để yêu cầu cha mẹ đừng ở nhà khi anh đến lấy chiếc xe đạp. Tối chủ nhật, khi từ trung tâm thương mại về, Helen không tìm ra một dấu vết nào chứng tỏ anh có ghé qua nhà: hoàn toàn không, trừ việc không còn cái xe đạp mà từ khi Marie ra đi vào đầu tháng Mười một vẫn để dựa vào tường nhà dãi dầu mưa gió. Rồi, chẳng có gì nữa. Tối Noël, Helen vừa đánh răng vừa khóc.

- Tại sao? Ta đã làm gì nó cơ chứ? - Bà vừa nói vừa đi vào phòng nơi Jacob đã đi nằm.

Ông tì khuỷu tay nhồm dậy và mặt đỏ bừng vì giận dữ.

- Bà không hiểu à, Lenoush? Chúng ta không còn con trai nữa!

Đó là lần cuối cùng họ nhắc đến Alexandru khi nói chuyện với nhau.

Chỉ có ở cơ quan, khi tập trung vào một dự án thì Helen mới quên được nỗi đau thắt ruột ấy. Bà không biết Jacob một mình ở nhà sống ra sao. Ít ra, ông không phàn nàn về sức khỏe cũng như nỗi cô đơn của mình nữa. Cuối ngày, khi bà rời cái tháp bằng thép và kính trên phố Beaver và lên tàu về New Jersey ở bến trên phố Fulton - hoặc phố Christopher ở khu Village, rồi sau bốn mươi lăm phút cuốc bộ, bà trở về ngôi nhà quanh quẽ trong nỗi sợ hãi sâu sắc mỗi khi tối trời, bà giật thót mình ngay khi thấy phía sau có một thanh niên vai rộng và tóc đen. Đã có một lần trong đời, bà tự giấu mình về những ảo tưởng thị giác tương tự, ấy thế mà người lạ mặc áo sơ mi đen ngồi trên ghế lại là Jacob. Tuy nhiên, chắc chắn cái túi may mắn của bà đã cạn kiệt rồi. Có lẽ một vị thần trên cao xanh đã lập lại thế cân bằng, và việc mất Alexandru là cái giá phải trả để cho Jacob sống sót sau cơn đau tim.

Trong khi năm mới bắt đầu và tuần tuần, rồi tháng tháng cứ trôi qua, từ tháng Một đến tháng Hai, từ tháng Hai đến tháng Ba, sự thực hiển nhiên là họ không còn con trai nữa. Anh đã lựa chọn cô gái Pháp chứ không phải họ. Helen có cơ sở để biết rằng một sự đổ vỡ vĩnh viễn có thể xảy ra. Chỉ cần tiến về phía trước và không bao giờ ngoái lại. Quá khứ chìm vào quên lãng. Họ sẽ không bao giờ gặp lại Alexandru. Cho tới khi một trong hai người chết đi, khi họ gọi điện mời anh tới dự đám tang ư? Căn cứ vào mọi khả năng, dù có hút thuốc thì bà cũng vẫn sẽ chết sau Jacob. Bà xuất thân từ một gia đình lực điền Môngđavi. Bà tưởng tượng ở nhà tang lễ, đưa con trai mà bà đã không gặp từ mười năm, bước tới. Anh ôm hôn mẹ, đứng bên cạnh bà trong tang lễ. Rồi ra đi. Bà sẽ mãi mãi cô đơn, không chồng, không con trai. Một cảnh tượng buồn không chịu nổi nên bà phải xua đuổi ngay bằng cách hút một điếu thuốc hoặc quét găm trường kỉ.

Một ngày thứ hai giữa tháng Ba, bà đang ăn trưa với đồng nghiệp nữ Tatiana trong một tiệm cà phê ở khu vườn Mùa Đông thì ở bàn bên nổi ra một cuộc cãi vã. Sự việc diễn biến rất nhanh. Một phụ nữ trẻ đột ngột bật đứng dậy. Người đàn ông ngồi cùng cô nhảy chồm lên từ ghế, vừa tát cô ta

vừa la lên. Trong hiệu ăn, thực khách ngẩng đầu và cau mày. Người phụ nữ trẻ lao ra cửa và người đàn ông chạy theo, sau anh ta là một người phụ nữ da đen mặc bộ quần áo tím đập mạnh vào vai người đàn ông:

- Người ta không đánh một phụ nữ! Ông nghe rõ chưa? Người ta không đánh một phụ nữ!

- Mặc xác tôi, đồ ngu! Người đàn ông gầm lên, mặt tái đi vì giận.

- Cha! Con xin cha! Con xin cha! Người phụ nữ trẻ van xin, hai má đầm đìa nước mắt.

- Xéo đi! - Ông ta gào lên tới mức lạc cả giọng. - Mày không còn là con gái tao nữa!

Tiếng gào thét còn tiếp tục ở bên ngoài hiệu ăn, rồi âm thanh cuộc cãi vã xa dần và mất hẳn. Người phụ nữ da đen quay lại ngồi xuống, trong khi những người bên cạnh nhìn bà và mỉm cười với bà có ý tán thưởng.

- Ôi! - Tatiana lắc đầu thốt lên. - Tôi tự hỏi cô gái đã làm gì? Tiêm chích ma túy chẳng? Có thể người cha sẽ lên cơn đau tim. Chị đã thấy ông ấy đánh con gái thế nào rồi chứ, Helen? Thật điên khùng! Người đàn bà này có lý: người ta không được đối xử với một phụ nữ như vậy. Helen? Chị thấy khó chịu à?

- Tôi bắt đầu thấy nhức đầu.

- Chị tái hần đi kìa. Hãy uống chút nước. Chị phải về nhà thôi.

Đêm sau đó, Helen ngủ mơ. Tất nhiên là về Alexandru. Từ ba tháng nay, hầu như tối nào bà cũng mơ về anh, ở từng độ tuổi. Những cơn ác mộng và những giấc mơ đẹp, bà có đủ mọi sắc thái. Trong giấc mơ này, bà ở trên một bãi biển ở biển Đen với Alexandru và Jacob ở Constanza, nơi mà mùa hè nào họ cũng đến nghỉ hai tuần khi còn ở Rumani. Alexandru khi

ấy mười tuổi nhưng trong giấc mơ này, anh lại xuất hiện với dáng dấp và hình hài của người đã trưởng thành. Anh sắp bơi. Mẹ bảo anh ở gần bờ và đừng để bị cuốn trôi đi. Bà giám sát con từ trên bãi biển. Vì anh đã ở lâu dưới nước và bà sợ anh bị lạnh nên bà đứng dậy và đến sát mép nước. "Alexandru! Quay vào đi! Đến lúc lên bờ rồi!" Bà nhìn thấy cái đầu hung ở phía bên kia các con sóng, mà theo bà là quá xa. Bỗng nhiên, bà nhận thấy anh cố quay trở vào nhưng không được. Tim đập rộn, bà lội vài bước xuống nước rồi mới nhận ra rằng mình không biết bơi. Tuyệt vọng, bà nhìn ngó xung quanh và trông thấy Jacob đang nhặt vỏ sò đằng sau một phiến đá. Bà chạy về phía ông, mặt đầm đìa nước mắt. "Anh ơi! Anh ơi!" bà vừa cầu xin vừa chỉ cho ông thấy Alexandru ngoài xa. "Đừng lo", ông mỉm cười đáp và đi theo bà rồi nhảy xuống biển. Lúc đó bà mới nhận ra sai lầm của họ vì dòng nước ấy cũng đã ngăn cản ông quay vào bờ. Đứng trên cát, bà bất lực chứng kiến thảm cảnh mà bà đã nhận ra là quá muộn. Bà sắp mất đi cùng lúc con trai và chồng. Bà chỉ còn một lựa chọn: theo Jacob và cùng chết với họ. Nhưng bà tỉnh dậy đúng lúc ấy.

Jacob ngủ cạnh bà, cơ thể khô ráo. Nỗi hoảng sợ giày vò Helen. Có gì đã xảy ra với Alexandru? Phải chăng những bà mẹ đều có một bản năng? Nếu có số điện thoại của anh, bà sẽ lập tức gọi cho anh giữa đêm khuya chỉ để nghe giọng anh. Bà nghĩ tới việc đánh thức Jacob nhưng rồi lại thôi. Bà chỉ còn biết chờ đợi, mắt mở to trong đêm tối, cố nghĩ về dự án tin học mà bà đang làm hiện nay, đồng thời thường xuyên đưa mắt về phía cái đồng hồ báo thức điện tử mà những chữ số huỳnh quang chỉ phút thay đổi mới chậm làm sao. Sáu giờ, bà trở dậy, uống cà phê, tắm vòi sen rồi ra đi. Bảy giờ, bà ở trên chuyến tàu đến Manhattan. Tám giờ mười lăm, bà ngồi ở cơ quan. Đúng chín giờ, bà bấm số trực tiếp của Alexandru. Sau một hồi chuông, có người nhắc máy.

"Alex Tibb xin nghe", giọng nói thân quen cất lên mà từ bốn tháng nay bà không được nghe.

Bà gác máy. Một từ chọt đến trong tâm trí bà, từ bà vẫn hát trong nhà thờ mà hồi nhỏ, bà ngoại vẫn dẫn đến: Alléluia. Alexandru còn sống. Chỉ cái chết của anh mới là bi kịch. Mọi thứ còn lại, chẳng hạn như cảnh xảy ra ở tiệm cà phê chỉ là màn kịch vui.

Chấp nhận sự mất mát dễ chịu đựng hơn là chờ đợi một cuộc điện thoại. Bà cảm thấy bình tâm hơn. Sau một tháng yên lặng, bà quyết định nói chuyện với Bill, đồng nghiệp nam của bà. Đã có vợ và là cha của một cậu bé con, anh ta sẽ có nhiều kinh nghiệm về con người cũng như về gia đình hơn Tatiana. Đó là một người đàn ông nhiều tuổi hơn Alexandru một chút, nhưng vẫn cùng thế hệ. Anh ta sẽ giúp bà hiểu ra vấn đề. Từ khi làm việc ở công ty Bernstein và Grant, được ngồi cùng phòng với anh ta, bà thường nghe anh tâm sự và cho những lời khuyên: Bốn năm trước đây, anh đã trải qua một cơn khủng hoảng vợ chồng, khi đứa con mới sinh của họ tối nào cũng gào khóc từ sáu giờ sáng đến nửa đêm làm họ gần như phát điên, và mùa thu qua, khi cậu con trai ba tuổi dứt khoát không chịu đi ngủ, làm nổ ra hằng đêm những cuộc đôi co kinh khủng. Helen đã có ý nghĩ tạo ra một nghi lễ đi ngủ cho con gấu của bé để cho bé thích và làm bé quên đi sự đối đầu với cha mẹ. Việc ấy đã tỏ ra có hiệu nghiệm và Bill biết ơn bà.

Bà hẹn ăn trưa với anh ta.

- Bill, cậu có nhớ điều cậu đã nói với tôi khi con trai và con dâu dọn đến ở nhà chúng tôi mùa hè vừa qua không? Cậu có lý.

Bà liệt kê tất cả những bằng chứng mà bà thu thập được về thiếu sót của con dâu: những cuộc nói chuyện điện thoại hằng ngày - thể hiện rõ trên hóa đơn điện thoại - với một anh chàng "Frédéric ở New York; những tháng Marie ở Pháp; cái giọng điệu rất tẻ mà cô sử dụng khi nói với Alexandru. Chắc chắn rằng cô đã có nhân tình và sai khiến chồng nên họ đã quyết định nói với con trai để thúc giục anh hãy xử sự cho đáng mặt đàn ông".

- Và kể từ đó chị không có tin tức gì từ con trai, phải không?

Bà gật đầu. Mặc dầu trước đó đã xác định không được tỏ ra yếu đuối, bà vẫn khóc. Bill thở dài và ngồi tựa vào lưng ghế.

- Chị không có lựa chọn, chị Helen ạ. Chị phải công khai thừa nhận lỗi của mình với con dâu.

Helen tái mặt.

- Cậu bảo sao cơ? Chúng tôi không thể nhìn con trai mình bị hủy hoại đi! Người phụ nữ này xấu nét. Cậu phải nhìn thấy mặt cô ta khi hét lên với chồng. Thật đáng sợ! Đó là một con quỷ.

- Nhưng đó là vợ của con trai chị. Nếu chị muốn gặp lại con trai, chị không có lựa chọn nào khác.

Không bao giờ bà nghĩ là mình phải xin lỗi người phụ nữ làm tan nát trái tim bà cũng như trái tim Jacob. Ngay cả khi hiểu rằng theo Bill thì đó chỉ là chiến thuật mà thôi, bà vẫn cảm thấy bị phản bội. Làm sao bà có thể quên đi phẩm giá của mình để hạ mình thấp như vậy? Bà không nói thêm gì và cũng không ăn thêm miếng nào trong khi Bill ăn hết suất của mình và kể bà nghe một cuộc đối thoại giữa anh ta với thủ trưởng của họ. Bà nhủ thầm, thật sai lầm khi tâm sự với anh ta vì anh ta quá trẻ nên không thể hiểu nổi nỗi hoảng sợ của một bà mẹ và một người cha.

Nhưng sáng hôm sau, khi bà tỉnh dậy, và rồi mọi buổi sáng sau đó, những lời nói của Bill cứ lớn vồn trong tâm trí bà. Bà không mơ thấy Alexandru chết nữa. Bà suy nghĩ lung lắm, như thể tìm mã số một kết sắt. Dần dần, lời khuyên của Bill đối với bà hình như cũng có lý, nó làm rung chuyển những bức tường giam hãm bà và để lọt vào một chút ánh sáng cho thấy ở phía xa có một lối ra. Suốt đời, bà đã đạt được những cái bà muốn khi hoàn cảnh không thuận lời gì: bà đã chiếm được cảm tình của bà lão Weinberg đầu cho cha mẹ bà đã chiếm nhà của bà ta và bà đã mượn được của bà lão sách tiếng Pháp; bà đã lấy Jacob mặc dù cha mẹ phản đối; bà đã

rời bỏ Rumanian cùng với ông, bà đã di cư sang Mỹ khi mà chính bản thân Jacob cho là không thể được. Hoàn cảnh hiện tại không có gì khác. Sự bỏ đi và im lặng của Alexandru đã làm tổn thương Jacob sâu sắc đến mức ông co cụm trong lòng tự trọng của mình. Chính bà phải hành động. Bà không nên thụ động như một nạn nhân, mà phải huy động sự thông minh và ý chí của bà. Họ đã không di cư đến Mỹ để chịu hậu quả này. Không ai có thể cướp đi con trai của họ. Bà phải chiến đấu. Việc giả vờ hạ mình, thậm chí chịu nhục nhã của bà sẽ chỉ là một ý đồ nhằm trả lại con trai cho Jacob. Bà chỉ còn phải nghĩ ra một kế hoạch có thể mở lại được cánh cửa mà người ta đã đóng sầm lại trước mặt bà.

Ngày 20 tháng Năm, hai tuần sau bữa ăn trưa với Bill, Helen rời cơ quan và đi bộ đến tận một hiệu bán hoa thanh lịch trên Đại lộ thứ Năm ở Greenwich Village mà bà đã phát hiện ra vào mùa thu năm qua khi đi gặp bác sĩ tâm thần ở bên kia của đại lộ. Bà phân vân hồi lâu trong hiệu và cuối cùng chọn hai mươi bốn bông hồng trắng mà người bán hàng bảo đảm chất lượng tuyệt vời và sẽ tươi từ một tuần đến mười lăm ngày. Chúng có cuống dài và mập, mỗi bông giá mười đô la. Bà trả hai mươi đô la để giao hàng và hai mươi đô la nữa cho một cái lọ thủy tinh, vì bà không nghĩ là Alexandru và Marie có sẵn lọ. Cùng với thuế, bà phải trả ba trăm đô la cho bó hoa. Khi kí vào giấy biên nhận của thẻ tín dụng, bà có cảm giác đã chi một khoản có lý nhất trong đời.

Bà biết địa chỉ của Alexandru vì khi gọi điện vào tháng Mười hai trước khi đến lấy xe đạp, anh đã báo cho cha biết phòng khi có thư từ cần chuyển tiếp. Không nói cho Jacob, một ngày, bà đã lần theo địa chỉ đến tòa nhà ngói đỏ ở góc Lexington và Phố thứ 28, run rẩy tựa như một cô gái trẻ đang yêu liều mình mò đến gần nhà người yêu. Tim đập như muốn vỡ tung, bà đến gần lối vào tòa nhà, khiếp sợ với ý nghĩ thấy cửa mở và đối mặt với con dâu. Không có người gác cổng. Bà đã xem danh sách tên họ ở dưới máy gọi nội bộ của tòa nhà và giật nảy mình khi nhận ra họ của mình: Tibb. Bà không thấy họ của Marie, cô vẫn giữ họ của mình sau lễ cưới.

Người bán hoa đợi bà điền vào tờ giấy. Bút vẩy lên trời, bà giải thích sự phân vân của mình:

- Con dâu tôi vẫn giữ họ của nó, nhưng lại không có trong danh sách máy gọi nội bộ của tòa nhà, vậy thì...

- Bà có thể ghi "ở nhà", và, phía dưới, hãy viết tên họ người có trong danh sách máy gọi nội bộ.

- Ờ nhỉ, nhưng mà, thế cứ như thế nó ở nhà của chồng, chứ không phải nhà của chúng nó. Tôi có thể làm con dâu tự ái, ông không thấy thế sao?

- Tôi không biết, người bán hoa đáp, tỏ ra lễ phép với một khách hàng vừa mới trả cho ông ba trăm đô la, ông rõ ràng không hiểu bản chất của sự việc.

Helen quyết định viết cả hai tên họ có gạch ngang ở giữa. Như vậy không làm phật ý ai cả.

Người bán hoa mời bà chọn một bưu thiếp để gửi kèm bó hoa. Bà chọn bưu thiếp có chữ "Chúc mừng sinh nhật" và viết nắn nót ở dưới những từ mà bà đã nghiền ngẫm suốt đêm qua: "Chúc mừng sinh nhật, Marie. Thân mến, Jacob và Helen." Một thông điệp giản dị, không màu mè vô ích. Bà không hề cảm thấy thân mến, nhưng chẳng quan trọng. Vấn đề không phải là cảm thấy mà phải tạo ra sự thân mến này. Những chữ bà viết nhằm xây dựng trên vực thẳm một cái cầu để bà đi qua gặp lại con trai mình.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 19

1962

ĐUÑA TRẺ THẦN THÁNH RA ĐỜI

Qua ba cửa sổ cao hình cung nhọn, Elena nhìn ngắm màn tuyết rơi trắng xóa đêm tối. Tuyết rơi từ sáng. Những cành cây sồi phủ một lớp tuyết mịn trông tựa như một tấm đăngten, và lớp thảm tuyết trong vườn dày đến mức nếu liều mạng bước lên có thể sẽ bị ngập đến đầu gối. Tuyết làm thành phố tê liệt, tiếng ồn giảm bớt. Suốt chiều cô không nghe thấy tiếng xe cộ nào. Nằm dài trên giường trong bộ kimono lụa xanh mà mẹ đã tặng làm quà cưới và áo vừa đủ che cái bụng to, cô vui mừng nghĩ rằng em bé hai lần được giữ ấm, ở trong bụng cô và ở trong phòng, và nó ngoan ngoãn chờ cho hết bão tuyết để chào đời. Từ khi ngày dự kiến sinh trôi qua, ba hôm trước đó, Elena sống trong một tâm trạng thấy thời gian ngưng đọng, sự tê liệt bất ngờ của thành phố thật trùng hợp. Mọi cái đều đợi chờ. Không gì xảy ra cả. Không gì cả. Một sự co giật cũng không. Thậm chí cô vẫn chưa vỡ ối. Cô không thấy em bé cử động nữa, nhưng bác sĩ bảo bình thường. Bây giờ bé quá to nên không đủ chỗ để vận động ở trong bụng được. Hôm trước, một vệt nước đã chảy dọc theo đùi cô. Ở nhà một mình, cô cố hết sức để không phát hoảng, và đi xe điện đến tận nhà hộ sinh. Bác sĩ sản khoa đã giễu cợt cô:

- Khi vỡ ối cô sẽ biết ngay thôi mà. Có vội vã đến viện cũng chẳng ích gì. Để con so lâu lắm.

- Nó sẽ ra đời lúc nào?

- Tôi không phải Chúa toàn năng! Tuy nhiên, rồi thế nào chúng cũng sẽ ra thôi. Đôi khi chúng ở lại trong ấy hơn chín tháng một chút. Đứa bé của cô lấu cá lắm. Nó đợi cho trời ấm lại. Trong bụng ấm hơn mà.

Cô mỉm cười khi nhớ lại những lời này. Lấu cá, quả vậy. Và đã có khiêu âm nhạc thực thụ nữa chứ. Mùa đông này, mỗi lần Jacob đưa cô đi nghe hòa nhạc, đứa bé lại nhảy trong bụng cô.

Sau khi đi rửa bát trong bếp, Jacob quay lại và liếc nhìn vợ. Anh có vẻ yên tâm khi thấy cô bình thản nằm dài trên giường, vẻ mặt thư giãn.

- Ổn cả chứ, Lenoush?

- Vâng.

- Anh đã bỏ rác ra ngoài rồi. Tuyệt chặn cứng cửa ra vào! Anh đã phải đẩy mạnh. Hi vọng nó sắp ngừng rơi để anh có thể quét bậc thềm trước khi đi ngủ. Đêm nay, trời có vẻ lạnh cóng.

- Đi ngủ thôi anh.

Anh nằm xuống gần cô. Cô to và nặng đến mức đệm nghiêng hẳn về phía ấy. Lần nào cô đi khám thai, anh đều đi cùng. Anh sẽ là người cha thật tuyệt! Nhiệt tình, ân cần, trù mẫn, biết điều. Đứa bé này mới may mắn làm sao! Họ sẽ hạnh phúc bên nhau, ngay cả khi ba người ở chung một phòng. Do công việc ở Viện, cô có quyền có một căn hộ rộng hơn. Nhưng luật pháp qui định chồng phải kí vào đơn, ngay cả khi vợ là người làm việc cho một cơ quan chính phủ. Và luật pháp cũng qui định bất cứ ai có mối quan hệ gia đình với người Ixraen đều không được hưởng một căn hộ của chính phủ. Trong đất nước này, phụ nữ bị đối xử như những người thấp kém hơn đàn ông. Với chút cơ may, đứa trẻ có thể là một bé trai. Nhưng nếu con là một cô gái, con sẽ đấu tranh, mẹ chắc vậy. Và mẹ sẽ ở bên con. Jacob vòng tay ôm vai cô và cô nhắm mắt tựa vào anh. Phía sau hai mái đầu chụm lại của họ, chiếc nôi tạm bợ đang chờ người đến nằm.

- Chiếc giường nhỏ này làm tốt lắm, Jacob nhận xét.

- Em cũng nghĩ vậy!

Cô không hề ngạc nhiên về sự trùng hợp này vì họ luôn cùng lúc nghĩ về cùng một việc. Họ ngoái nhìn cái đầu giường mà một người thợ mộc đã chế thành nôi theo sáng kiến của Elena. Không còn đủ chỗ cho một cái nôi đúng nghĩa trong căn phòng khi mà giờ đây họ đã mua tất cả những đồ đạc cũ này bằng tiền tiết kiệm của Elena, tủ bằng gỗ gụ, hai chiếc ghế bành, bàn trang điểm với gương hình trái tim (không có ích lắm, nhưng là ngẫu hứng bất ngờ của cô), và nhất là cái giường to mà phần đầu gỗ gụ thực chất là một cái hòm sâu, ban ngày có thể để chặn gối vào đó. Người thợ mộc đã đóng một tấm phản vào trong hòm làm giát và hai bên có hai thanh chắn. Đằng sau là tường. Phía thông với giường để trống vì nếu em bé có ngã thì rơi lên mặt họ, một ý nghĩ làm Elena bật cười. Bà ngoại đã giúp cô làm một tấm đệm rất mềm và may ga bằng bông trông thật tuyệt. Đó là cái nôi xinh xắn và độc đáo nhất mà ta có thể nghĩ ra.

- Aaaaaaa!

Tiếng kêu ré lên của cô khiến Jacob khiếp đảm nhìn cô. Nhưng khuôn mặt cô chỉ thể hiện một sự kích động cao độ.

- Có chuyện gì vậy, Lenoush?

Không đáp, cô lăn nghiêng, đặt chân xuống sàn và đứng dậy. Cô vừa chạy ra cửa vừa cố giữ hai đùi khép chặt.

- Em bị vỡ ối rồi!

Cô đã ở ngoài hành lang. Jacob chạy theo sau. Cửa phòng tắm đóng và có ánh sáng tỏa ra từ ô cửa kính. Jacob gõ nhẹ.

- Xin lỗi, Elena cần phòng tắm! Cô ấy bị vỡ ối!

Sau mười hai giây mà đối với họ cứ như lâu lắm rồi, người em họ của Jacob mở cửa.

- Đây không phải bệnh viện, vừa cầu nhàu anh ta vừa đi ra.

Không để ý đến anh ta, Elena và Jacob lao vào phòng tắm. Elena cởi quần lót. Một lượng nước đủ để chứa đầy một cái chậu to ào ra nền gạch hoa.

- Ôi! Jacob thốt lên.

Cô cười.

- Giờ em mới hiểu tại sao bác sĩ đã nói với em là khi vỡ ối, em biết ngay ấy mà!

- Có đau không?

- Không hề. Em không cảm thấy gì khác trước cả.

- Đợi anh ở đây. Anh đi tìm cái gì lau sàn.

Anh đi vào bếp và hai phút sau quay lại với một miếng giẻ lau nhà. Quỳ xuống đất, anh lau nền gạch hoa và vắt giẻ lau vào bồn tắm. Elena ngồi trên bệ xí đợi anh làm xong. Rồi họ trở về phòng.

- Anh đi gọi taxi và mẹ em, Lenoush à.

- Tại sao cơ?

- Để đến bệnh viện.

- Trong mưa tuyết á? Không!

- Nhưng Lenoush ơi, em bé sắp sinh rồi!

- Chưa đâu Jacob. Chưa có một sự co thắt nào cả mà. Em chẳng cảm thấy gì sốt. Bác sĩ đã bảo để con so là lâu lắm. Cậu bé này không có vẻ vội vã gì cả. Không có chuyện ra ngoài trong thời tiết này. Ta đợi sáng mai đi.

- Em có chắc không?

- Trăm phần trăm. Anh đi nghỉ đi. Mai sẽ là một ngày mệt nhọc đấy.

Jacob cất quần dài nhưng vẫn để nguyên quần áo còn lại. Elena cởi áo kimono xanh và thay áo ngủ đã bị ướt sũng. Họ nằm tay nhau nằm lên giường. Chẳng mấy chốc, cô nghe thấy tiếng thở đều đều. Anh có thể ngủ được trong mọi tình huống. Còn cô thì không. Muôn vàn ý nghĩ quay cuồng trong tâm trí. Cuối cùng thì sự việc cũng xảy ra sau sự đợi chờ lâu dài này. Là thực. Ngày mai sẽ có một sinh linh mới trên thế gian. Một tuần nữa, nó sẽ cùng ngủ với họ trong căn phòng này và cô sẽ nghe thấy hơi thở của nó. Thậm chí, cô không thể tưởng tượng nổi. Nó kia, ở trong bụng cô, đã hoàn thiện, đã xong, sẵn sàng ra. Ý nghĩ này khiến cô chóng mặt, cứ như rơi vào khoảng không vô định. Một sinh linh sống động tạo nên bởi cốt nhục hòa trộn của cô và Jacob. Sẽ giống ai nhỉ? Giống Jacob, cô hi vọng, nhất là nếu đó là con gái. Vì con gái sẽ xinh đẹp với mái tóc đen, đôi mắt to đen láy và làn da sẫm màu. Một cô gái Digan! Bà ngoại chắc sẽ nói thế. Có thể là một cô gái Digan, nhưng được ăn mặc đẹp, được giáo dục chu đáo đến mức sẽ y như một cô công chúa phương Đông với cái tên Alexandra. Trước đó, cô đã nghĩ đến "Ana", vì Ana Pauker, rồi sau mới thích tên "Alexandra" hơn. Cũng có tên tương ứng trong trường hợp em bé là con trai, vì vậy chẳng cần tìm kiếm một tên khác. Đó là tên bà ngoại, một cái tên giản dị và phổ biến tồn tại trong tất cả những nước phương Tây, tên của một kẻ chinh phục vĩ đại, và nhất là tên của nhà soạn nhạc Nga Borodine mà cô rất yêu thích kể từ khi được Jacob đưa đi xem vở Ông hoàng Igor. Anh đã kể cô nghe câu chuyện rất hấp dẫn về nhạc sĩ, nhà hóa học - như cô - với con trai ngoài giá thú của ông hoàng Giêoócgi, người đã làm khai sinh cho đứa con ấy bằng tên họ của một trong những nông nô của ông.

Có gì là lạ diễn ra trong bụng cô. Một chuyển động như một cơn sóng, một cơn sóng mạnh mẽ mà cô không thể kiểm soát nổi, cứ như một dòng điện lạ xuyên qua cơ thể. Cảm giác khó chịu hơn là đau đớn thực sự. Chắc người ta gọi đó là một sự co thắt. Cô nghĩ rằng dạ con của mình chỉ là một cơ bắp thịt co bóp để đẩy em bé ra ngoài. Thế là cuối cùng việc này đã bắt đầu. Cô ghi nhớ ngày và giờ mà cuộc đời cô đã ngã sang giai đoạn quan trọng khác này: ngày 20 tháng Hai năm 1962, khoảng hai mươi một giờ.

Cô mở mắt. Giờ đây, khi đã tắt đèn, cô nhìn rõ hơn đêm tối trắng xóa vì tuyết rơi nặng hạt. Một đợt sóng mới lay chuyển bụng cô. Cô thở sâu, như bà đỡ đã khuyên, và nhìn Jacob ngủ bên cạnh. Anh gối đầu lên một cánh tay, miệng hé mở. Ngay cả trong giấc ngủ, anh vẫn đẹp. Cô cảm thấy an toàn với người đàn ông đang nằm bên cạnh cô, trong căn phòng mà giường của họ đã được làm to hơn để tạo thêm một cái nôi.

Thời gian đầu, có thai chẳng dễ chịu chút nào. Mỗi sáng cô buồn nôn khủng khiếp nên phải nôn rồi mới có thể nuốt được cái gì đó. Những thay đổi hóc môn đã ảnh hưởng tính tình cô: cô cực kì lo âu. Hằng đêm cô chỉ nghĩ về tai nạn lò phản ứng hạt nhân đã xảy ra từ một năm trước đó. Những lần thử máu đều đặn từ đó đều cho thấy mọi cái bình thường nhưng không vì thế mà cô yên tâm. Ngay khi cô thông báo với thủ trưởng là mình có thai, người ta đã chuyển cô sang làm ở thư viện của phòng thí nghiệm nghiên cứu. Không có phụ nữ có thai nào làm việc ở lò phản ứng hạt nhân. Tại sao? Bởi vì nguy hiểm, ngay cả khi cơ thể đã được bảo vệ hai lần bởi bộ áo liền quần và kính chống phóng xạ. Cơ thể của bản thân cô đã từng ở trong môi trường ấy. Trong bốn tháng đầu có thai, cô bị ám ảnh bởi nỗi sợ đã có quái thai. Cô đã xem những bức ảnh bào thai dị dạng đăng trong những tạp chí khoa học ở thư viện của phòng thí nghiệm. Chỉ từ tháng thứ năm trở đi cô mới bắt đầu bớt căng thẳng khi những xét nghiệm máu cho thấy mọi cái bình thường và nhất là khi cô cảm nhận được đứa trẻ ngo ngoáy trong bụng. Bây giờ bản năng cho cô thấy rằng sinh linh sắp ra khỏi

cô có hai tay, hai chân, mười ngón tay và mười ngón chân xinh xinh, hoàn hảo.

Cô cầu mong mọi sự suôn sẻ. Chưa được thấy tận mắt thì người ta không thể nói chắc được gì cả. Ngay hôm sau cô sẽ thấy! Những đợt sóng cuộn trong bụng ngày càng nhiều và mạnh hơn. Cô thấy có vẻ như cứ khoảng năm phút lại một lần. Khi thấy những cơn co thắt xảy ra cách nhau năm phút, hãy tới bệnh viện, bà đỡ đã nói thế. Chắc chắn phải đánh thức Jacob và gọi mẹ cô rồi.

Cô bỗng nhớ lại cái ngày thứ hai ấy, cách đây một năm, hôm cô tình cờ gặp một người bạn gái của mẹ ở phố Ion Campineanu, lúc cô đã lấy chồng và sống với Jacob được

hai tháng.

- Elena, cháu khỏe không? - Bà Petrescu đã hỏi cô. - Cháu không ốm đấy chứ? Bác ngạc nhiên vì không gặp cháu hôm qua!

- Hôm qua ạ?

- Ở lễ kỉ niệm hai mươi lăm năm ngày cưới của cha mẹ cháu! Thật xúc động! Bác đã khóc, và tất cả các bà xung quanh bác cũng thế. Buổi lễ thật tuyệt.

- Cháu đã không thể dự được, - Elena đã bình thản đáp, nhưng mặt cô lại chột đỏ lên. - Ở phòng thí nghiệm có sự cố ạ.

- Bác cho là không có gì trầm trọng chứ?

Bạn của mẹ nhìn cô xen lẫn thương hại và sự thốc mách tình quái chứng tỏ bà ta không phải người dễ bị lừa gạt. Bà đã biết - hoặc vừa mới đoán ra - rằng hai vợ chồng Tiberescu đã không mời chính con gái họ. Elena đã lễ phép chào từ biệt và đi tiếp về phố Shtirbei Voda, mắt nhòa lệ

và không biết mình đi đâu. Cô không thể tin được rằng cha mẹ đã giấu cô việc này vì họ không muốn mời chàng rể Do Thái. Vào thời điểm ấy, cô ghét họ thậm tệ.

Thời gian và cái thai lớn dần lên trong bụng đã làm dịu đi sự nhần nhục cô phải chịu đựng. Cha mẹ không thể làm cô đau khổ được nữa dù họ có nói gì và làm gì chẳng nữa. Cô chỉ còn có một gia đình: Jacob và con. Cô không giận cha mẹ. Chắc rằng họ sẽ là những người ông bà tốt của cô cháu gái hoặc cậu cháu trai nửa Do Thái mà họ cũng đang nóng lòng chờ đợi này.

Sự co thắt mạnh đến mức cô bật lên một tiếng rên. Cô có cảm giác người ta đánh cô từ bên trong bằng một cái rìu như để mở ra một cánh cửa. Jacob giật mình mở choàng mắt.

- Gì thế?

- Jacob, dậy đi anh. Em cho rằng đã đến lúc phải đi bệnh viện.

Anh đứng phắt dậy, mặc quần dài và đi ra hành lang gọi người lái xe taxi và mẹ Elena. Họ đã thỏa thuận trước với một người lái taxi là người quen của một trong số bạn bè họ, vì họ nhận thấy rằng sẽ khó mà gọi được taxi nếu thời tiết xấu và đưa trẻ ra đời giữa đêm khuya. Mười một giờ đêm và bão tuyết vẫn dai dẳng. Họ có thể tự khen mình về sự nhìn xa trông rộng ấy. Người lái taxi nhắc máy và hứa sẽ đến nhanh nhất có thể. May thay, anh ta ở không xa. Sau đó, Jacob gọi số máy nhà Tiberescu. Khi anh trở lại phòng, Elena đã mặc một cái váy len và một cái áo đan chui đầu của chồng. Jacob lôi từ tủ tường ra cái túi mà cô đã chuẩn bị trước đó một tuần. Elena vịn tay anh và họ chậm rãi bước ra cửa. Mỗi khi có cơn co thắt, cô phải dừng lại và thở sâu. Đôi lúc cô buột ra một tiếng than. Nét mặt cô nhăn nhúm vì đau.

- Lẽ ra mình nên đi bệnh viện sớm hơn, Lenoush ạ! Em có chắc là em muốn chúng ta đến đón mẹ? Phải vòng vèo khá xa đấy! Tốt hơn là ta đến thẳng bệnh viện.

- Không được. Mẹ sẽ không bao giờ tha thứ cho em đâu, Jacob. Và rồi, mẹ sẽ biết phải làm gì. Hãy nhớ rằng mẹ từng là y tá.

Cô tựa vào tường hành lang và hỗn hển thở. Hai tiếng còi xe khe khẽ vang lên trong màn đêm yên tĩnh. Jacob giúp vợ mặc áo khoác ngoài mà cô không thể cài lại được nữa, và đi ủng. Vất vả lắm anh mới mở được cửa ra vào bị tuyết tích tụ trong hai giờ qua làm kẹt. Anh giúp Elena xuống từng bậc một. Tuyết quay cuồng bay vào mắt làm họ chẳng nhìn thấy gì. Xe taxi đợi ngay dưới chân bậc. Jacob mở cửa xe và đỡ vợ trong khi cô cúi xuống và đưa được cái bụng cá voi của mình vào trong khoảng không gian chật hẹp của cái xe. Một tiếng làu bàu hầu như không phải của con người thoát ra từ miệng cô.

- Này! Tôi nói trước là không mang theo kéo đâu đấy, người đàn ông cầm lái nói.

Câu nói đùa không làm Jacob cười, nhưng Elena lại mỉm cười và trấn an người lái xe. Giờ đây, khi đã ngồi ấm áp bên trong cái xe sẽ đưa cô đến bệnh viện để được bác sĩ chăm sóc, cô thư giãn và cơn đau cũng dịu đi. Cô cầm tay Jacob và vuốt ve bằng ngón cái. Taxi khởi động. Đèn pha rọi sáng hai hình tam giác có các bông tuyết bay quanh. Không có cái xe nào trên đường phố. Người lái chạy rất chậm vì sợ không kiểm soát nổi xe trên lớp tuyết dày. Mỗi khi có cơn co thắt, Elena siết chặt tay Jacob và thở sâu, nhưng đau đớn không làm mất cô nhẩn nhó nữa. Jacob nhìn đồng hồ đeo tay và tính. Khoảng cách giữa các đợt co thắt luôn là năm hoặc sáu phút. Họ đi chậm như rùa qua trung tâm thành phố trống trải và tĩnh lặng như thể toàn bộ Bucarest đã bị bỏ rơi, và mất gần nửa giờ để đến phố ông bà Tiberescu sống.

“Đây rồi”, Jacob nói.

Người lái xe dừng lại trước ngôi nhà xám mà phía trước tối tăm, trừ một khung cửa sổ. Jacob ra khỏi xe và vội đóng ngay cửa để không làm vợ lạnh. Cô nhìn anh đi qua khu vườn nhỏ trong ánh sáng rọi từ đèn pha. Ủng của anh ngập trong tuyết. Không đầy một phút sau, mái tóc đen và hai vai áo khoác của anh đã phủ tuyết như một chiếc khăn quàng trắng. Anh leo lên bậc thềm. Có người - chắc chắn là bà ngoại - mở cửa cho anh. Anh biến mất vào nhà. Một con sóng trào lên trong cơ thể Elena và đập mạnh vào khung chậu cô. Cô bật ra một tiếng kêu nghẹn ngang họng. Người lái xe quay chìa khóa để tắt động cơ. Chỉ cần vài phút là nhiệt độ trong xe hạ xuống. Cô rung mình và cố giữ tà áo khoác phủ lên mình. Có lẽ cái lạnh làm đau thêm. Một cơn co thắt khác lại đến đập vào khung chậu như một con sóng đập vào vách đá ngày đông bão. Cô đặt tay lên bụng và rên. Hẳn là năm phút đã trôi qua kể từ cơn đau gần nhất và hầu như mười phút kể từ lúc Jacob rời xe. Mẹ đang làm gì thế? Trước khi đi họ đã gọi cho bà rồi. Iulia có một nửa giờ để chuẩn bị cơ mà. Chắc mẹ lại muốn xuất hiện trước bác sĩ, lịch lãm và trang điểm kỹ càng. Phải chăng mẹ không hiểu rằng đêm nay, dáng vẻ của bà không quan trọng? Elena dán chặt mắt vào cửa ra vào vẫn đóng im ỉm. Bao người lái xe bóp còi ư? Họ sẽ làm hàng xóm tỉnh giấc và cha cô sẽ nổi giận mất. Cô cảm nhận cơn co thắt đến từ phía sau, một cách chậm rãi, như một con thú dữ rình mồi trước khi nhảy ra vồ. Cô thở chậm lại, nhắm mắt, cố hết sức để không bị bực bội. Cơn co thắt qua. Cô mở mắt. Cô tưởng tượng mẹ trong phòng tắm đang chải mớ tóc dài và làm lại lần thứ ba búi tóc của mình, gài vào đó những cái ghim mà bà lấy trên thành bồn rửa mặt. Hẳn bà đang ba hoa, như thường lệ, trong khi Jacob đứng gần cửa, cực kì lo lắng nhưng không dám giục vì sợ làm phật ý mẹ vợ. Elena muốn khóc. Người lái xe khởi động lại động cơ và nhấn ga. Chiếc xe khẽ chồm lên trùng khớp với một cơn co thắt mới. Cô không thể kìm nổi một lời than vãn.

- Tôi sẽ quay xe, người lái xe nói. Ta sẽ tranh thủ được thời gian.

Chiếc xe chậm chậm rời đi. Sắp có một cơn co thắt mà Elena thấy trước sẽ rất mạnh. Cô đặt tay che miệng để kìm bớt tiếng kêu. Cô có cảm giác người ta phanh bụng cô bằng kim. Cô không bao giờ đau như thế. Cô cắn một ngón tay đến bật máu. Không thể được. Lúc này, đứa trẻ sắp chào đời. Ai sẽ giúp cô? Người lái xe không biết làm gì. Jacob thì không có ở đây! Sao anh lại rời bỏ cô để đi đón mẹ cơ chứ? Làm sao anh lại có thể phạm một sai lầm như thế! Lẽ ra chỉ cần bóp còi. Mẹ cô có thể đi qua vườn không cần con rể giúp đỡ. Lẽ ra anh không bao giờ được để vợ mình đơn độc vào thời điểm này chứ!

Người lái xe cố quay xe mà không được. Tuyết quá dày. Động cơ gầm rú trong khi anh ta nhấn ga tăng tốc và bánh xe quay trượt trên tuyết. Anh lui xe, chạy vào đúng vết xe cũ trên tuyết và tiếp tục tiến lên dọc theo phố. Ở ngã tư tiếp theo, anh quay tay lái chậm chậm và đã quay lại được.

Elena không thấy lạnh nữa. Cô đổ mồ hôi đầm đìa. Cơn đau dữ dội đến mức cô tin chắc mình sắp chết. Chắc cái gì đó trong cô bị rách. Người lái xe đến trước vườn nhà cha mẹ cô và dừng lại nhưng không tắt máy. Jacob và mẹ cô vẫn chưa ra. Cô nhắm mắt, suýt ngất đi. Bỗng nhiên cô thấy rõ mồn một là Iulia Tiberescu không phải mẹ ruột của mình. Người đàn bà này đã không sinh đẻ gì cả. Bà ta không trải qua sự đau đớn này. Nếu có, bà đã không bao giờ để con gái mình phải chờ đợi.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 20

1998-1999

QUAN HỆ MÁU THỊT

Sáu giờ, Helen dậy đi vệ sinh. Vừa ra khỏi phòng ngủ, bà bước ngay sang phòng khách. Trong ánh hoàng hôn sắp rạng, bà thấy nhẹ mình vì nhận ra trong tấm chăn trắng có người. Bà đã không nghe thấy tiếng Marie về đêm qua. Có quá nhiều kẻ điên khùng ở New York, nhất là về đêm nên bà sợ con dâu bị tấn công trên phố, bị đâm trong tàu điện ngầm, hoặc bị bắt cóc bởi một tài xế taxi. Helen quay lại nằm bên Jacob và mở vô tuyến bằng điều khiển từ xa, để âm thanh ở mức thấp nhất.

Khi họ dậy, đã tám giờ. Giờ đây không còn phải làm việc nữa nên Helen không cần vội vàng mỗi buổi sáng. Qua phòng khách, bà thấy Marie vẫn ngủ say. Quần áo của cô vứt bừa bãi trên một ghế bành xám, quần bó sát màu da, áo nịt ngực và quần lót ở phía trên. Helen lật chúng xuống để che lấp quần áo lót đi và nhận ra con chim bằng vàng và hồng ngọc cài ở phần trên của cái váy đen bằng bông. Bà mỉm cười và vuốt nhẹ con chim bằng đầu ngón tay. Bà từng sợ là Marie đã đánh mất nó sau những chuyến đi và những lần chuyển nhà. Trong bếp, bà khẽ đặt ấm đun nước lên cái bếp ga nhỏ, lưu ý để không đánh thức con dâu. Bà chuẩn bị khay ăn cho Jacob, bát hạt yến mạch, bánh mì, tách cà phê và thuốc uống. Bà bưng khay ra phòng ăn rồi nhẹ nhàng quay lại phòng ngủ báo cho Jacob biết bữa điểm tâm đã dọn. Giống như mỗi sáng, ông mặc một chiếc áo sơ mi sạch sẽ và tự mình là cẩn thận. Gần như đó là việc duy nhất mà ông còn biết làm chu đáo. Ông đã phải bỏ ra nhiều tuần lễ để lắp đặt những đồ đạc mà họ đã mua

ở cửa hàng Ikea cách đây sáu tháng, và còn cần phải có bà giúp đỡ đọc hướng dẫn và tìm kiếm những con ốc phù hợp. Ông chậm đi nhiều. Không phải vì đã về hưu. Bà cũng đã về hưu nhưng với việc sắp xếp căn hộ thì bà chưa bao giờ tích cực như vậy.

Họ cùng ngồi ở bàn ăn. Bà theo dõi trong khi ông đưa thìa đầu tiên lên miệng. Đúng như bà mong đợi, mặt ông biểu lộ sự ngạc nhiên. Bà nhếch mép mỉm cười.

- Ngon chứ?

- Tuyệt. Bà đã làm gì vậy?

- Tôi đã cho thêm nho khô, những mẫu táo nướng và sirô nhựa cây phong. Vẫn có mùi cáctông chứ?

- Bà thắng rồi.

Phản ứng như đứa trẻ ngoan của Jacob làm tan đi sự bức tức của Helen từ buổi họ tranh cãi ở siêu thị hôm trước. Bà đã bảo ông tự chọn ngũ cốc vì ông không thích những loại bà chọn, và ông đã lấy đúng những thứ theo thường lệ. Khi bà trách ông thiếu chủ động và óc tưởng tượng, ông đã phản ứng một cách thiếu thiện chí rằng hiển nhiên là tất cả các loại ngũ cốc đều có mùi cáctông.

Bà đưa mắt liếc vào phòng khách. Cái hình thù dưới chăn trắng không động đậy. Ngay cả khi chiếc trường kỉ-giường đã mở che phủ hết tấm thảm, gian phòng vẫn cho cảm giác rộng rãi là nhờ bức tường có cửa sổ trông ra sông Hudson. Bà muốn bỏ những chiếc trường kỉ và ghế bành to bằng da màu hạt dẻ, nhưng nếu mua mới thì lại quá đắt. Họ vừa mới sắm được một tủ sách lớn ở cửa hàng Ethan Allan, trên đó họ đặt vô tuyến, giàn nhạc âm thanh nổi, và chỉ một vài vật trang trí: hai chiếc cốc to bằng pha lê Bohême, ba bình thủy tinh Ixraen, và hai tấm ảnh đóng khung đám cưới Alexandru

và Marie, trên nền biển và núi đá xứ Bretagne. Không gì làm Helen khiếp sợ hơn là một căn hộ đầy những đồ mỹ nghệ - một căn hộ của người già.

Trong khi chờ Jacob ăn xong, bà uống một cốc Pepsi, quần một cái khăn len to xù và ra sân thượng hút điều thuốc đầu tiên. Bà ngắm phong cảnh không chán mắt - nước và những vách đá dựng đứng của New Jersey ở phía bên kia. Tiếng ì ầm thường xuyên vọng lên từ đường cao tốc dưới hai mươi chín tầng lầu. Ban đêm, xe cộ chạy vòng quanh Manhattan như một con rắn với ánh sáng ngoằn ngoèo. Một tháp Trump ở bên phải tòa nhà của họ đã hoàn thành và một tháp nữa đang vươn lên đúng phía đối diện. Sáng thứ bảy, công việc tạm ngừng. Do đó, người ta không nghe thấy tiếng búa máy.

Chẳng bao lâu nữa họ sẽ chỉ còn nhìn được một phần sông Hudson. Nếu chọn căn hộ tầng sáu, rẻ hơn một chút như Jacob muốn, họ đã không còn nhìn thấy gì nữa. Nếu bà nghe theo Jacob, họ đã không ở New York. Cách đây ba năm, khi Alexandru giục họ bán ngôi nhà ở New Jersey để dọn về Manhattan khi giá bất động sản còn phải chững, bà đã phải nói mãi Jacob mới đồng ý. Ông sợ họ đã về hưu sẽ không đủ khả năng để sống ở Manhattan. Biết bao cuộc tranh luận đã nổ ra về tiền nong, thuế nhà đất và quỹ hưu trí! Ông đã hầu như thuyết phục được bà. Nhưng cuối cùng bà đã thắng. Mà Jacob cũng thấy sung sướng hơn nhiều. New York đáp ứng tốt hơn New Jersey cho nhu cầu của những người về hưu. Họ có thể đi bộ đến bảo tàng và các phòng hòa nhạc ở Trung tâm Lincoln, nơi mà chiều chiều họ đến nghe các buổi tập không mất tiền. Bà chỉ tiếc một điều: những chuyến du ngoạn cuối tuần ở thôn quê và những thành phố ở các bang lân cận. Họ đã phải bán xe. Ở Manhattan không thể đỗ xe và bảo hiểm thì lại quá đắt.

Khi bà trở lại phòng khách, Jacob đã tráng bát đĩa của bữa ăn sáng. Bà liệt kê danh sách cần mua trong khi ông mặc quần áo, đưa bà tới tận lối ra vào và khẽ khàng khép cửa lại. Mười một giờ thì Marie dậy. Trong khi cô

ăn sáng, Helen cất ga trải giường. Chiều nay, Jacob sẽ đến chỗ máy giặt tự động của khu nhà. Đó là một trong những nhiệm vụ của ông, vì bà không thích xuống tầng hầm. Bà gấp chăn, cho vào bao bằng nhựa và xếp vào tủ tường ở phòng bà. Marie hiện ra ở ngay cửa, trong chiếc áo ngủ, tóc rối tung.

- Lẽ ra mẹ phải để con làm chứ ạ!

- Đừng ngại. Không hề gì.

- Con không tin nổi là chiều nay Alex đã về. Tám tiếng nữa nếu máy bay của anh không bị muộn! Mẹ sung sướng chứ ạ, Helen?

Mắt long lanh, cô cười và vui vẻ làm vài bước nhảy.

Sung sướng ư? Helen tự hỏi ở sân thượng, nơi bà ra hút một điếu thuốc nữa. Trời mưa bụi, mái sân thượng che cho bà. Bà hài lòng vì được gặp con trai, dĩ nhiên rồi. Tuy nhiên, mất hai mươi lăm giờ bay để chỉ ở lại New York có hai ngày? Hẳn là kiệt sức. Bà có thể nói gì với Marie? Bà không hiểu nổi cung cách sống ngày nay và cách thế giới được nhào nặn. Con trai bà đơn độc trong một đất nước xa xôi và lại là Hồi giáo nữa. Vợ nó một mình trong một thành phố nhỏ của Connecticut cách hàng nghìn cây số. Cả hai bất hạnh. Làm sao Helen có thể sung sướng? Phải chăng Alexandru không thể tìm được việc làm ở New York sau khi mất việc cách đây bốn năm vì công ty của nó đã bị một công ty lớn hơn mua lại? Nếu nó không có lựa chọn, Marie không thể sống cùng chồng ở Thổ Nhĩ Kỳ ư? Khi cô được nghỉ phép một năm và đến với Alexandru ở Thổ Nhĩ Kỳ, hai năm trước, Helen đã tưởng cuối cùng rồi chúng cũng ở cùng nhau và xây đắp một gia đình. Nhưng sau một năm, Marie đã trở lại Mỹ.

- Con không có quyền nghỉ làm hai năm liền, - cô đã giải thích với cha mẹ chồng. - Con có thể xin nghỉ việc, nhưng thế không phải ý hay vì chúng

con sẽ cần đến lương và bảo hiểm y tế của con vào ngày Alexandru trở về Mỹ tìm việc làm - chắc sẽ không còn lâu đâu.

Hợp lý. Quá hợp lý. Helen đã không thể không nghĩ rằng Jacob và bà đã vượt qua mọi loại thử thách, nhưng luôn cùng nhau vì phải chăng đó là ý nghĩa của hôn nhân? Làm sao mà một đôi vợ chồng có thể sống cách xa nhau ở hai châu lục? Tất nhiên, bà đã không nói với họ điều mình nghĩ. Bà quá sợ mất con trai một lần nữa. Quá sợ Marie, như thể con dâu là một thần tượng toàn năng mà bà phải chinh phục bằng mọi cách. Marie và tình yêu của con trai đối với cô gái Pháp vẫn là một bí ẩn mà bà không còn muốn giải mã nữa.

Cho đến một cú điện thoại cách đây một năm, khi mà Marie đã trở lại Mỹ. Điện thoại đã reo vào một tối, khoảng mười giờ rưỡi. Helen và Jacob đã nằm trên giường và ngủ thiếp đi trước máy vô tuyến. Helen nhắc máy. Khi nghe thấy con dâu khóc nức nở, bà có cảm giác mình muốn đổ gục xuống. Ngay lập tức bà nghĩ tới điều tồi tệ nhất: một tai nạn, một cuộc mưu sát khủng bố trong khu nhà của tổ chức Soros nơi Alexandru làm việc. Tổ chức này giúp đỡ người Kurdes nên là một mục tiêu. Jacob tỉnh dậy, đã bật đèn và lo lắng nhìn bà. Helen không hiểu nổi Marie nói gì vì con dâu cứ khóc nức lên và nói không rõ.

- Có chuyện gì vậy, Marie? Chuyện gì xảy ra vậy?

“Không có gì ạ” là câu trả lời mà cuối cùng bà nghe được. Marie khóc vì nhớ Alex khủng khiếp, và đã quá muộn để gọi cho anh vì chênh lệch múi giờ, cô không hiểu mình làm gì trong cái thành phố này của Connecticut, nơi cách xa người đàn ông cô yêu hàng nghìn cây số. Helen cũng không hiểu được. Bà nhận ra rằng Marie cũng là một nạn nhân, và ở cô cũng có sự dịu dàng và dễ bị tổn thương. Một câu mà con trai bà đã nói với bà cách đây ba năm trong lúc quá giận bồng trở lại với bà: “Mẹ! Mẹ đã không bao giờ mở lòng người mẹ với cô ấy!”

- Sao con lại không đến New York vào cuối tuần để bớt cô đơn, Marie? - Bà đã bật ra nói. - Con là vợ con trai chúng ta. Con là con gái chúng ta. Nhà chúng ta là nhà con.

Marie đồng ý ngay. Từ một năm nay, mọi kì nghỉ cuối tuần, nếu không ở Istanbul, cô đều đến nhà cha mẹ chồng. Thứ năm, Helen nấu nướng để Marie được ăn món cô thích và mang phần còn lại về Connecticut. Sáng thứ sáu, bà đi mua một chiếc bánh mì tươi dài ở Fairway và chiều thứ sáu bà đẩy cái bàn thấp nặng bằng cẩm thạch ra để mở cái trường kỉ-giường, vì Marie không thích ngủ trên cái trường kỉ gấp. Bà phải tự xoay xở từ khi Jacob bị đau lưng sau khi giúp bà. Marie đến, và năm phút sau ngôi nhà trở nên bừa bãi. Cô để áo khoác trên một ghế bành, mũ và khăn trên một ghế khác, sách và giấy của cô có ở khắp nơi. Cô hiếm khi ăn tối với họ. Cô tìm lại những người bạn hoặc những người Pháp qua lại để đi dự những cuộc hội luận, khai mạc triển lãm tranh, những cuộc tiếp tân hoặc lễ hội. Cô hiếm khi trở về nhà trước hai hoặc ba giờ sáng. Helen đã đưa cô một chìa khóa. Marie ở nhà họ như ở khách sạn. Buổi sáng, cô dậy muộn rồi đọc và sửa văn bản trong phòng khách một vài tiếng. Helen và Jacob không thể bật vô tuyến to vì tiếng động và thậm chí ánh sáng cũng làm phiền cô. Sau khi cô đi, Helen thường tìm thấy một khăn Kleenex kẹt dưới máy điện thoại hoặc sợi chỉ nha khoa vương trên thành chậu rửa mặt.

Ấy thế nhưng Helen vẫn trông ngóng những chuyến thăm của Marie, những cơn lốc đảo lộn trật tự ngôi nhà và nhịp sống của họ. Khi nghe thấy chuông kêu và mở cửa cho cô, bà biết rằng Jacob và bà không cô đơn trên đời này. Họ có một đứa con trai, một cô con dâu, tức là một gia đình. Và Helen bắt đầu hiểu Marie - hoặc đúng hơn là chấp nhận sự khác biệt. Bà đã thấy Marie chờ đợi Alexandru ở New York. Bà đã thấy Marie chuẩn bị đi Thổ Nhĩ Kỳ. Bà đã thấy Marie trở lại từ Thổ Nhĩ Kỳ. Bà đã thấy Marie tối chủ nhật, sau khi Alexandru ra sân bay. Không còn chút nghi ngờ nào trong tâm trí Helen: Marie yêu Alexandru và muốn được ở bên anh hơn mọi thứ trên đời. Cô không có tình nhân - nếu không thì tại sao cô lại chọn ngủ ở

nhà cha mẹ chồng? Và dẫu sao thì cô vẫn có thể vui chơi với bạn bè ở New York. Helen khâm phục con dâu có một cuộc sống độc lập, nhiều hoạt động xã hội và văn hóa. Đó là một cuộc sống mà Helen ưa thích.

Nằm ngửa, đầu tựa vai Alex, Marie ngắm nhìn căn phòng có kê những cái giá sách và một cái tủ hiệu Ikea trắng. Chăn cũng trắng, trắng như là những tấm rèm cửa mà Helen đã may mùa thu này. Tất cả đều màu trắng thật đẹp. Cô hít mùi Alex trộn lẫn với mùi nước thơm cây hương bài anh bôi sau khi cạo râu. Yêu nghĩa là yêu mùi của người kia ở hố nách, cô nhớ đã đọc điều này ở đâu đó. Cô vuốt ve bụng và khuôn ngực khỏe mạnh phủ những sợi lông đen mịn của anh.

Cô nghĩ có một điều nghịch lý nào đó khi làm tình ở trên giường của cha mẹ chồng. Cô đã quên sự điên rồ của họ cách đây năm năm chưa nhỉ? Trong bốn năm, cô không tin họ. Khi Alex mất việc làm và nợ nần đã bắt đầu chồng chất, chỉ quần bách lãm có lẽ cô mới nói với Helen và Jacob về khó khăn tài chính và cuộc sống vợ chồng của họ. Cô có cảm giác họ luôn âm thầm mong vợ chồng cô đổ vỡ. Thế mà bây giờ họ lại là hai người gần gũi nhất của cô trên lục địa này. Gia đình anh, cô có thể tin tưởng trăm phần trăm. Cha mẹ Alex là những người duy nhất anh nhớ giống như nhớ cô và họ có thể hiểu được cô. Hai con người này đã hầu như hủy hoại cuộc đời cô nhưng cũng là những người hiền lành, nhiệt tình và hiếu khách nhất. Marie không tìm cách lý giải. Cô chỉ thừa nhận điều đó. Cách đây một tháng, đúng sau chuyến về thăm nhà gần nhất của Alex, cô đi mua hàng với Helen. Bà dẫn cô đến một cửa hiệu quần áo da. Marie đã thử một chiếc áo vét bằng da màu đen thắt eo, vừa với cô đến mức cứ như được may đo cho cô. Áo giá bảy trăm đô la. Marie chưa bao giờ mua cho mình một cái áo đắt như vậy và cô cũng không có một món tiền như vậy để tiêu. Hơn nữa, cô đang cố để có thai - thậm chí cô hi vọng đã có từ hôm trước rồi - và nếu vậy, sau một tháng nữa, cô sẽ không thể cài khuy áo vét này được. Tuy nhiên, có lẽ cô phải tiêu bảy trăm đô la này, chịu hi sinh món tiền này để có thai chăng? Cô vừa tự ngắm mình trong gương vừa kéo da áo để thử xem

liệu có vừa vặn cho một cái bụng chứa nho nhỏ không thì Helen đã nói với cô: "Này Marie, để mẹ tặng con cái áo ấy. Coi như quà năm mới tặng trước. Con mặc vừa lắm mà!" Theo bản năng, Marie cảm nhận được rằng Helen đã đoán được ý nghĩ của cô và muốn mua cho cô cái áo vét để bù đắp cho việc chưa có em bé.

Rèm cửa đã kéo nhưng vải tương đối mỏng nên Marie vẫn nhìn thấy như trong kịch cái bóng Trung Hoa hình dáng tròn tròn của mẹ chồng ngoài sân thượng phía bên kia cửa sổ. Một mùi thuốc lá thoang thoảng lọt vào phòng qua điều hòa nhiệt độ. Marie nhăn mũi. Điều duy nhất ở Helen còn làm cô khó chịu là bà thường hút thuốc buổi sáng với mùi rất khó chịu. Alex khẽ ngẩng đầu lên.

- Ô, đừng dậy vội thế! Đang rất khoan khoái mà anh.

Anh mỉm cười.

- Xin lỗi em yêu, nhưng anh phải đi tiểu.

Anh đứng lên và cô nhìn anh mặc quần dài. Cô thích đôi vai cơ bắp cuộn cuộn của anh, nước da sẫm hơn của anh so với da cô.

- Có triển lãm Jackson Pollock mới mở cửa ở MOMA. Anh có muốn đi không, Alex? Đã lâu rồi chúng mình không vào bảo tàng.

- Anh rất thích, nhưng anh phải đi.

- Bây giờ á? Mới trưa mà.

- Chuyến bay của anh là mười sáu giờ mười.

- Sao anh không đi chuyến chín giờ tối như mọi khi?

- Anh có hẹn ở Ankara vào sáng mai.

- Gì cơ? Em cứ tưởng chúng mình còn cả buổi chiều nay, thế mà anh đi à?

- Anh đã bảo em rồi mà.

- Không, anh đã không nói với em! Nếu có, em phải nhớ chứ!

Anh vứt cái túi xuống đất và ra khỏi phòng. Marie biết anh đi đâu: hút một điếu thuốc, như mỗi lần cô trách anh. Cô khoác vội quần áo ngoài và theo anh ra sân. Mẹ anh đang ở đó, ngồi trên cái ghế nhựa trắng của bà. Helen nói bằng tiếng Rumani với Alex, anh hút một trong những điếu thuốc dài của mẹ. Marie vẫn đứng gần cánh cửa kính và nhìn anh không nói gì. Anh ngoảnh lại phía cô, cau mày.

- Thôi đi, Marie. Thái độ của em làm mọi việc khó khăn hơn. Đây không phải lỗi của anh, nếu anh phải làm việc.

- Nhưng tại sao anh đã không thêm nói với em là anh phải đi sớm hơn?

Cô biết Alex nổi giận vì cô trách móc anh trước mặt mẹ, như thể cô đã không nhớ bài học của mình. Cô cũng biết rằng anh đã chấp nhận ở trên máy bay hai mươi lăm giờ để kịp gặp cô vào ngày tháng phù hợp trong khi anh bận tối mắt tối mũi, chỉ vì cô rất mong muốn có em bé. Tuy nhiên, cô giận vì anh đã không nghĩ tới việc cho cô biết giờ phải ra đi, và thấy buồn vì anh đi, một nửa tiếng nữa là anh không còn ở nhà nữa, vì chuyển về thăm nhà của anh kết thúc bằng sự cãi vã, và họ sẽ lại xa nhau sáu tuần nữa.

- Đừng nói với Marie bằng cái giọng ấy, Alex. - Helen bỗng nhiên xen vào - Con không biết nó phải chịu đựng thế nào đâu. Nó nhớ con kinh khủng. Nó rất can đảm đấy.

Alex bấu môi như thể một bé trai bị mắng sau khi làm một điều dại dột. Bị hai người phụ nữ, vợ và mẹ, chống lại thì anh còn biết nói gì được. Marie nhìn Helen và mỉm cười với bà, ngạc nhiên thấy mẹ chồng bảo vệ cô và đứng về phía cô chống lại chính giọt máu của bà. Lần đầu tiên giữa họ có một sự đoàn kết của phái nữ.

Điện thoại đánh thức bà dậy vào bảy giờ sáng. Helen giật mình, đưa tay nhấc máy. Khi nhận ra giọng con trai, bà đoán được chuyện gì xảy ra. Bà ứa nước mắt.

- Chúc mừng các con!/Mazel tov!

Jacob nghiêng mình nhóm dậy và nhìn bà với vẻ dò hỏi.

- Một bé gái, bà nói. Tên là Camille. Cháu sinh đêm qua, vào mười một giờ rưỡi.

Marie đã chắc sẽ là một cậu bé. Một bà thâu thị đã tiên đoán với cô vậy, cũng như tất cả những người mà cô từng gặp, vì cái bụng chửa to của cô chĩa về phía trước. Họ đã chọn một cái tên Rumani là Liviu. Helen hài lòng vì đó là một bé gái.

Một giờ sau, Jacob và Helen đã ở Grand Central để đi tàu tới thành phố nhỏ Connecticut. Đến ga, họ đi taxi thẳng đến bệnh viện. Mười phút sau đó, cháu gái với tên đầy đủ là Camille Elena Elvire Tibb đã nằm gọn trong tay bà. Helen không nghĩ cháu nhẹ đến thế. Bà nhẹ nhàng ấp vào bộ ngực to bự của mình đưa trẻ sơ sinh bé xíu quần tã bệnh viện và ru nó. Bà ngạc nhiên vì cháu gái có nước da sáng, tóc vàng và mắt xanh.

- Bé giống con, Marie ạ, - bà nói với con dâu đang dõi theo bà, còn một môi sau hai mươi ba giờ ở cữ - Và đường nét rất thanh mảnh! Nó xinh lắm.

Marie mỉm cười. Helen dịu dàng nói với cháu bằng tiếng Anh.

- Sao mẹ không nói với cháu bằng tiếng Rumani? Marie hỏi.

- Ồ không. Mẹ không thể. Nó là người Mỹ mà.

Trước khi ra về, Helen bỏ ra ba giờ liền trong căn hộ mà Alex và Marie thuê lại gần trường đại học để cọ rửa bếp và phòng tắm, hút bụi, xếp lại quần áo vứt bừa bãi, giặt giũ, và để vào tủ lạnh tất cả những món ăn mà bà đã nấu từ New York.

Điện thoại reo vào buổi sáng ngày thứ năm, khi mà Marie và Camille đã rời bệnh viện được hai ngày. Helen nhắc máy và nghe thấy con dâu khóc. Bà lạnh người.

- Marie hả? Bà thăm thì bằng một giọng yếu ớt.

- Xin lỗi mẹ. Không phải về Camille đâu, cháu khỏe ạ. Mà là, mẹ đẻ con mai sẽ đến và con sợ quá! Con chắc chắn mẹ con sẽ buồn chán khi ở đây. Con sợ bà sẽ làm lây buồn chán sang con. Con sợ bà sẽ nói gì đó để rồi mãi mãi con không thể tha thứ được. Con không muốn gặp mẹ con. Con chỉ muốn được yên ổn và chơi đùa với em bé của con! Không phải con bị trầm cảm sau khi sinh đâu ạ. Nếu mai mẹ con không đến, mọi cái sẽ đều ổn cả!

Marie khóc nức lên. Helen nghĩ tới mẹ mình, tới hậu quả tai hại của một lời nói châm chọc hoặc chỉ là vô tình. Bà thấy mẹ của Marie quá thanh lịch, quá Paris, rất hiểu biết và thuộc giới thượng lưu, không hề phù hợp với cái thành phố nhỏ bé Connecticut này. Bà nói với Marie những lời an ủi đột nhiên đến như thế từ khi có Camille, Marie đã là con gái bà vậy.

- Đừng khóc con, Marie, - bà nói bằng một giọng đầy trù mến - Mẹ chắc mọi cái sẽ ổn cả thôi. Đó là mẹ đẻ con. Bà yêu con. Con là con của bà. Bà đến thăm con và thăm em bé của con. Có lẽ mẹ con cũng lo sợ y như con bây giờ vậy. Bà chắc sợ làm con thất vọng.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 21

1968

GIÀY HOÀNG TỬ

Bốn người phụ nữ cùng dừng lại. Họ chưa bao giờ được thấy giày, dép và ủng bầy la liệt như vậy. Có những gian dành riêng cho đàn ông, đàn bà và trẻ em.

- Thật tiếc là không thể chụp ảnh được! - Bà Tudor thốt lên - Thế nhưng, làm sao mà phụ nữ Paris có thể chọn lựa được nhỉ?

- Hãy nhìn đôi ủng xanh lam tuyệt mỹ này! - Bà Dragomir nói quá lên - Nó hoàn toàn phù hợp với áo khoác của bà Tiberescu! Đôi ủng đấy.

Ba người phụ nữ kia nhìn đôi ủng, rồi nhìn Elena lại một lần nữa đang hãnh diện vì mặc một cái áo khoác mà người ta không thể tìm thấy ở Rumani. Bà nhìn thấy trong tủ kính đáng người thon thả của mình trong chiếc áo khoác bó sát người bằng da màu lam mà mùa đông năm trước, cha của Jacob, nhà sản xuất da đã tặng. Bà hầu như có dáng dấp phụ nữ Paris. Từ khi tha thứ cho con trai đã lấy một phụ nữ không phải Do Thái và hòa giải với anh cách đây ba năm, cha Jacob đến Bucarest thăm họ mỗi năm hai lần và lần nào cũng mang cho họ những món quà tuyệt vời. Trên máy bay, bà Tudor đã hỏi Elena về nguồn gốc áo khoác. Rõ ràng bà ta muốn làm cho Elena phải thú nhận mình có gia đình ở Ixraen. Elena đã bình thản đáp: "Ở trong một cửa hàng kí gửi/consignata phố Victorei." Câu trả lời đáng tin, vì để cải thiện sinh hoạt, nhiều người Do Thái ở Bucarest đã đem bán những

món quà mà họ nhận được từ gia đình ở Ixraen cho những cửa hàng kí gửi được chính phủ cho phép này.

Trong khi những người bạn ngắm nhìn các đôi ủng, bà xem hàng ở gian dành cho trẻ em. Có những đôi giày mỏng đi trong nhà bằng da đỏ hoặc xanh cắt khéo đến mức trông như những đôi giày xinh xinh thực thụ. Bà muốn Alexandru được đi những đôi giày đẹp dễ này biết bao! Giá cả không tưởng tượng được: mười tám francs. Bỗng nhiên, mắt bà bị hút vào một đôi giày ở phía trước. Đúng hơn đó là đôi giày có cổ, gần như là đôi ủng, loại giày mà ở Rumania người ta gọi là "mocassins". Giày màu xám, và da hình như không thể mềm hơn. Giày có lót lông, và lông lót màu xám nhạt, chắc đó là lông thỏ, và đã tạo thành một đường viền đẹp ở phía trên của giày. Đó là đôi giày trẻ em đẹp nhất mà bà chưa từng thấy. Một đứa trẻ đi đôi giày này sẽ không thể bị lạnh, ngay cả trong mùa đông khắc nghiệt nhất.

- Xem gì đấy? Bà Dragomir hỏi.

Bà chỉ đôi giày có cổ.

- Đôi mocassins.

- Đẹp lắm! Bà Tudor ơi, bà đã xem đôi mocassins kia chưa?

- Đâu? Màu xám hả? Rất xinh. Ôi! Giá bốn mươi francs!

- Bốn mươi francs! Không tin được! Bà Dragomir và Barbaveanu nhắc lại.

Elena đỏ mặt, ngượng ngùng cứ như thể bà đã tự làm đôi giày và dám bán với cái giá điên rồ này.

- Gần như bằng nửa số tiền mình có cho suốt cả tuần! - Bà Dragomir nói tiếp - Đây là đôi giày hoàng tử!

- Bốn mươi francs cho một đôi giày mà một đứa trẻ chỉ đi có đúng một năm ư? - Bà Tudor kêu lên - Tôi chưa bao giờ thấy gì kì cục vậy. Lãng phí quá! Phương Tây hẳn thói nát thực sự nên mới ném tiền qua cửa sổ như thế. Tôi thấy tởm quá!

Bốn người phụ nữ tiếp tục đi trên đại lộ, về phía sông Seine và tháp Eiffel, chuyển thăm thú du lịch đầu tiên kể từ lúc họ hạ cánh ba giờ trước đây. Bà Dragomir và bà Tudor vừa đi ở phía trước vừa tán chuyện. Elena đi sau cùng bà Barbaveanu. Bà nghĩ mình may mắn vì được ở cùng phòng với bà đi sau chứ không phải với một trong hai bà đi đằng trước. Bà đã tự hỏi sáng hôm sau làm sao thoát khỏi sự giám sát của hai mục yêu tinh ấy.

Nhưng sự có mặt của họ không làm bà mất hứng. Đó là một ngày tháng Mười hầu như quá dịu mát nên không cần mặc áo khoác bằng da cũng được. Bà ngoái lại và nhìn cái tên cửa hàng giày phía sau. Hàng chữ lớn BALLY trải dài ở phía trên các tủ kính. Bà đang ở Paris. Bà vừa thăm cửa hàng giày dép đặc biệt nhất, và ở trong đó có đôi giày hoàng tử. Bà đi trên một vỉa hè Paris, dọc theo những tòa nhà xây từ thời nam tước Haussman bằng đá đẽo, với ban công bằng sắt rèn, và gặp những người đàn ông và đàn bà đều thanh lịch như nhau, cứ như là bà lạc vào một trong những tạp chí thời trang Pháp Vera. Các tòa nhà hơi xám hơn một chút so với dự đoán của bà - bà cứ tưởng Paris phải có màu vàng nhạt như lúa mì - tuy nhiên, bà thấy có sự tương đồng về kiến trúc với trung tâm của Bucarest, Paris nhỏ của Bancăng. Tất nhiên, bản gốc ở đây. Paris thực thụ. Duy nhất. Elena cảm thấy một sự hứng khởi mà bà mới chỉ trải qua có bốn lần trong đời: đêm tháng Ba năm 1958 khi bà gặp Jacob, buổi chiều tháng Tám năm 1958 khi bà bất ngờ gặp lại anh trong công viên Cismigiu, rạng sáng ngày 21 tháng Hai năm 1962 khi bà đỡ đặt lên trên bụng bà đứa trẻ sơ sinh hoàn hảo với cái đầu to phủ tóc đen, và cái ngày thứ sáu của tháng Sáu năm 1967, một năm rưỡi trước đây, khi Jacob gọi cho bà ở phòng thí nghiệm:

- Lenoush, anh vừa qua phố Magistrale và đã phát hiện ra rằng chính phủ đang xây tòa nhà có những căn hộ để bán".

- Gọi cho họ ngay đi!

- Em yêu, anh đã gọi rồi. Còn một căn hộ ba phòng ở tầng chín.

- Mua đi anh! Mau lên!

Bà thậm chí đã không hỏi giá cả. Bà cũng không biết tòa nhà thế nào. Chẳng quan trọng. Chính phủ xây nhà để bán là cực hiếm - nhất là trong khu trung tâm. Đó là cơ hội duy nhất để họ có căn hộ cho riêng mình và đón Alexandru về. Nó ở nhà ông bà từ năm năm nay. Sáu tháng sau, họ đã dọn đến nhà của họ ở tầng thứ chín của tòa nhà mới tinh trên phố Magistrale.

Bốn điều diệu kì. Bà có mặt ở Paris vào ngày đó, ngày 11 tháng Mười năm 1968 là điều diệu kì thứ năm. Trước khi máy bay cất cánh, bà không tin vào điều diệu kì này. Cho tới tận phút cuối cùng, bà vẫn chờ đợi một nhân viên an ninh xuất hiện trên máy bay và đồng dục xướng tên: "Tiberescu, Elena!" Ba người phụ nữ kia cũng lần đầu tiên đi máy bay nên đã sợ chết khiếp với ý nghĩ mình bay lên. Elena chỉ mong một điều: rời đất Rumani và lao lên bầu trời.

Khi Ottilia, thủ trưởng của bà nói với Elena vào tháng Sáu rằng bà ấy muốn cử bà đến dự một cuộc hội thảo ở Paris để trình bày những kết quả nghiên cứu chung về tác động đối với chuột của thuốc aspirin trộn với chất triti, Elena đã không tỏ ra vui mừng gì. Ottilia không may thay chỉ có một quyền lực hạn chế. Một chuyến đi nước ngoài là điều rất đáng ao ước nên một phụ nữ có chồng Do Thái, có gia đình ở Ixraen, lại không phải đảng viên cộng sản thì họa có điên mới dám nghĩ tới. Bà biết điều đó qua kinh nghiệm từ chuyến đi không thành đến Budapest vào tháng Ba. Hôm trước ngày khởi hành, chuẩn bị xong vali, bà đi lấy hộ chiếu và đã biết rằng vào

phút cuối cùng, có người khác đã thế chỗ bà, một đảng viên không liên quan gì đến công trình nghiên cứu của họ nhưng lại muốn đến Budapest. Budapest đã làm người ta thêm khát đến vậy, nói gì đến Paris! Hiển nhiên là một con đại bàng sẽ lao xuống mồi, tranh cướp với bà vào giây phút cuối cùng. Tuy nhiên, trong hè, bên cạnh một cuốn từ điển, bà vẫn đọc cuốn hướng dẫn bằng tiếng Pháp về Paris của Michelin mà Ottilia đã cho mượn. Giữa tháng Tám, cấp trên của Ottilia nói ông muốn cử đến Paris một phụ nữ trẻ thuộc phòng thí nghiệm của ông, nhưng Ottilia đã thuyết phục được ông đồng ý cử hai người. Ngày 21 tháng Tám, Ceausescu tổ cáo quân đội Xô viết xâm lăng Tiệp Khắc hôm trước là một sai lầm nghiêm trọng, và hai ngày sau, cuộc duyệt binh hăng năm kỉ niệm Giải phóng ở Bucarest đã biến thành một cuộc biểu tình rộng lớn đoàn kết với người Tiệp mà Elena và Jacob cũng tham gia bên cạnh hàng nghìn đồng bào của họ. Bà bị lôi cuốn bởi phong trào hi vọng dân tộc này và bắt đầu tin rằng ở nước bà cũng có một sự công bằng. Ba tuần sau, bà nhận được vé máy bay của hãng du lịch nhà nước và đã thực sự tin vào chuyến đi của mình. Nhầm. Sáng hôm sau, bà đến phòng thí nghiệm, nhìn thấy vẻ mặt của Ottilia và hiểu ngay.

- Bị hủy hả?

- Balaban buộc phải dành chỗ của cô cho hai người phụ nữ của một phòng thí nghiệm khác. Chồng họ là đảng viên cộng sản.

- Thế còn tham luận của chúng ta?

- Họ sẽ đọc thay. Họ sẽ chẳng hiểu gì cả, nhưng không sao. Đành chịu vậy, Elena ạ.

Tối hôm ấy, Jacob vừa mở cửa nhà thì Elena đã hét lên đón chào anh: “Em không đi Paris!” Ngay lập tức, Jacob cũng thấy hoàn toàn thất vọng và buồn rầu như vợ.

- Em sẽ đi Paris, Lenoush. Anh thề đấy. Sẽ có ngày, anh đưa em đến đó. Paris sẽ không biến mất đâu.

Khi Alexandru nhảy ra khỏi phòng, hóa trang thành hiệp sĩ, giơ cao một thanh gươm nhựa và hét lên rằng nó sẽ báo thù cho mẹ và giết chết những người đàn bà độc ác ấy, thì Elena đã bật cười và nguôi ngoai. Bà đã xem xét sự bất hạnh của mình một cách thấu đáo. Bà có một người chồng mà bà yêu quý, một cậu con trai nhỏ sáu tuổi tuyệt vời, thông minh và khỏe mạnh, một căn hộ rất tuyệt trong một tòa nhà hiện đại ở trung tâm thành phố, một việc làm thú vị và lương cao, một thủ trưởng tin tưởng bà và lương thiện cùng kí tên bên cạnh Elena dưới những bài báo mà họ cùng viết chứ không tự vơ lấy cho bản thân mọi vinh quang từ những nghiên cứu của họ. Mỗi khía cạnh của cuộc đời bà cũng đủ để gây thêm muốn. Bà cũng cần trả giá cho việc đã lấy người đàn ông mình yêu. Chẳng nào bà chưa bị sa thải - một khả năng không ngừng ám ảnh bà - mọi sự đều suôn sẻ.

Thủ trưởng của bà kín đáo tích cực can thiệp. Bà không biết rõ bà ấy xoay xử ra sao nhưng ngày mừng 8 tháng Mười, ba ngày trước khi lên đường, Ottilia đã trao cho bà một hộ chiếu mới và nói bà sẽ đi Paris. Họ gồm có bốn nhà nghiên cứu cùng đi: Elena, bà Barbaveanu, người bảo trợ của Balaban, và hai phụ nhân của các đảng viên cộng sản nhờ chồng đã có được những công việc dễ chịu và lương cao ở Viện Vật lí nguyên tử. Phòng thí nghiệm của Elena là phòng duy nhất đạt được những kết quả khoa học. Bà là người duy nhất trong bốn người sẽ trình bày tham luận tại hội thảo ở Saclay.

Bốn phụ nữ đến bờ sông Seine. Họ đồng thanh thốt lên câu cảm thán khi nhận ra bên phải họ, kích cỡ thực của tháp Eiffel mà họ thường xuyên được chiêm ngưỡng qua ảnh, với cấu trúc kim loại đang vươn lên trời xanh. Để xem rõ hơn, họ qua cầu Bir-Hakeim, đi dọc sông Seine nơi tàu du lịch đang qua lại, rồi vượt qua cầu Iéna để tới tận những chân tháp bằng kim loại khổng lồ có cầu thang máy lên tháp. Giá thang máy quá đắt. Cầu thang

bộ không mất tiền, nhưng chỉ mình Elena lên. Ba người kia ngồi trên một băng ghế chờ, hầu như không muốn trèo hàng trăm bậc sau khi đã phải dậy từ bốn giờ sáng để đi máy bay. Elena dừng lại ở tầng một, mệt đứt hơi. Bà tì tay vào lan can và ngắm Paris ở dưới chân. Sông Seine lấp lánh dưới nắng trời như một dải xatanh óng ánh vàng.

Sáng hôm sau, bà mở mắt ngay khi bình minh rọi vào phòng khách sạn trong khi bà Barbaveanu vẫn còn ngủ. Bà dậy, vội vã đánh răng rửa mặt, mặc quần áo, nuốt ba lát xúc xích Hunggari và một tách Nescafé bột pha với nước sôi. Bà Barbaveanu tỉnh dậy đúng lúc Elena xách túi ra khỏi phòng.

"Tôi phải mua một thứ", bà nói với bà Barbaveanu. Bà ta chẳng hỏi han gì cả.

Vẫn chưa đến bảy giờ. Paris trống vắng, ngoại trừ một vài chàng trai mặc sơ mi trắng và áo vét sẫm có vẻ đang trên đường về nhà ngủ sau một đêm lễ hội. Elena thận trọng liếc nhìn, nhưng họ chẳng hề để ý đến bà. Trước khi họ lên đường, người ta đã thông báo với Elena và những bạn đồng hành là ở Paris đã xảy ra một cuộc kiêu như nổi loạn của quần chúng vào tháng Năm, với những cuộc ẩu đả trên đường phố và có nhiều nạn nhân. Người ta khuyên họ hết sức thận trọng, không đi bất cứ đâu một mình, và nhất là không bao giờ đi chơi ban đêm. Nhưng, bà thấy Paris hình như rất yên bình. Bà có ý định khám phá thành phố về đêm vì bà đã đọc trong cuốn hướng dẫn rằng Paris, thành phố ánh sáng, bao giờ về đêm cũng đẹp nhất với rực rỡ ánh đèn.

Bà thường dừng lại để đọc phần giải thích trong sách hướng dẫn, tựa vào bức tường thấp bằng đá viền đôi bờ sông Seine, dạo chơi trong vườn Tuileries, và phải mất nhiều giờ mới đến được địa chỉ mà Jacob đưa cho bà, số 13, phố Francs-Bourgeois. Bà đẩy cửa và bước lên cầu thang A, một cầu thang bằng gỗ, với bậc không đều nhau, không sáng sủa gì, cho đến tầng ba. Chuông reo vang trong im lặng. Có tiếng động của gót chân gõ lên sàn,

rồi tiếng kéo chốt cửa. Cửa mở. Một thiếu phụ chừng ba mươi tuổi vẫn còn mặc áo choàng tắm, tóc đen xõa xuống vai, ngạc nhiên ngó Elena.

- Bà muốn gì ạ?

- Chào bà, - Elena đáp bằng tiếng Pháp với nụ cười sốt sắng. - Tôi tên là Elena Tiberescu. Tôi từ Rumania sang. Tôi là vợ của Jacob Steinovici.

Người thiếu phụ cau mày. Một đứa trẻ khoảng ba tuổi chạy đến vừa nấp sau đôi chân mẹ vừa tò mò nhìn Elena.

- Xin lỗi, thiếu phụ đáp. Cái đó không liên quan đến chúng tôi.

Bà ta hình như tưởng rằng Elena muốn bán thứ gì đó. Bà ta sắp đóng sập cửa lại thì Elena bước lên một bước và nói rất nhanh:

- Bà biết cha chồng tôi! Voicu Steinovici!

Thiếu phụ lại mở cửa ra.

- Vâng, tất nhiên. Ông ấy là bạn tốt nhất của cha tôi ở Iasi. Bà muốn gì cơ?

Elena đỏ mặt, quá cần tiền nên không còn biết sĩ diện nữa.

- Cha chồng tôi nói rằng bà sẽ cho tôi một trăm francs.

- Trăm francs ư? Tôi không hiểu bà nói gì.

Một đứa trẻ cất tiếng khóc trong một căn phòng.

"Sara ơi! Nó đói!" một người đàn ông kêu lên.

Elena thu hết can đảm:

- Cha chồng tôi chắc đã cố gọi, nhưng ông bà không có nhà. Có thể ông sẽ gọi lại, vậy, ngày mai tôi sẽ quay lại có được không ạ?

- Tùy bà, thiếu phụ nhún vai nói. Tôi vào đây! Bà cao giọng nói và đóng cửa lại.

Vừa xuống dưới nhà, Elena đã quên ngay sự thất vọng. Đầu phố là quảng trường Vosges. Vẻ đẹp của những tòa nhà màu hồng bao quanh một mảnh vườn kiểu Pháp khiến bà phải thốt lên thán phục. Một đài phun nước cho phép bà giải khát. Bây giờ bà không thể trông chờ vào một trăm francs phụ thêm nữa, nên không được tiêu xu nào cho đồ ăn hoặc thức uống. Bà tìm căn nhà mà Victor Hugo đã ở rồi đi dạo trong khu phố. Trong một phố hẹp, bà nhìn thấy một nhóm đàn ông đội mũ rộng và mặc áo khoác dài đen trông rất lạ. Cũng có một vài phụ nữ mặc những cái váy lịch thiệp buông xuống tận mắt cá, và một lũ trẻ ồn ào, con gái váy gấp nếp và con trai sơ mi trắng, quần đen, một cái mũ đen nhỏ trên chòm với những lọn tóc phía trước tai như cha chúng. Elena lễ phép hỏi một trong những bà mẹ xem đây là lễ hội dân gian nào mà không thấy nêu trong sách hướng dẫn. Bà ta cười và nói một vài câu với một bà khác nhiều tuổi hơn bằng một thứ ngôn ngữ giống như tiếng Đức. Bà này quay về phía Elena và ân cần đáp rằng những người Do Thái trong khu phố tụ tập trên phố sau khi ra khỏi nhà thờ vào ngày nghỉ cuối tuần. Elena trở mắt.

- Đó là trang phục người Do Thái ư? Bà nhút nhát hỏi.

Người đàn bà gật đầu. Elena muốn ôm hôn bà ta. Ngoài Ixraen ra, vẫn còn một nơi mà người Do Thái không cần che giấu bản sắc của họ ư?

Bà dành cả buổi chiều ở bảo tàng Louvre vì không có tiền để mua vé vào thăm một lần nữa, và lại chương trình chuyển đi cũng rất sát sao. Đúng lúc trước khi bảo tàng đóng cửa, bà vào cửa hàng và mua năm mươi cái ảnh đèn chiếu, mỗi ảnh năm mươi centimes (1). Tổng cộng là hai mươi lăm francs, bằng một phần tư số tiền chính phủ chi cho bà trong một tuần lễ.

Một sự điên rồ. Tuy nhiên, cha của Jacob đã mang từ Ixraen sang cho cháu trai một máy đèn chiếu là đồ chơi Alexandru ưa thích. Với năm mươi bức ảnh đèn chiếu này, con và chồng bà sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng La Joconde (2), những bức tranh của Rembrandt và các họa sĩ phái Ấn tượng như thể họ đã đi Paris cùng với bà. Bà ra khỏi bảo tàng vào sáu giờ mười lăm, xây xẩm mặt mày vì đói và khát. Ba lát xúc xích Hunggari mang đi từ Bucarest đã tiêu hóa hết từ lâu. Khi đi ngang cửa hàng bánh ở phố Du Bac, mùi bánh mì nóng khiến bà chóng mặt. Bà dừng lại trước quầy bánh xốp, bánh ngọt, cũng phong phú và ấn tượng như tủ kính cửa hàng giày dép Bally, và không thể nhịn nổi. Bà đi vào và mua một cái bánh sữa nhỏ hai mươi centimes. Rồi bà vội vã về khách sạn. Bà vừa bước qua ngưỡng cửa thì hai nữ gián điệp đã dồn dập hỏi:

(1)Centimes: Đồng xu (tiền Pháp, Bỉ...)

(2)La Joconde: Bức họa nàng Mona Lisa của danh họa Leonardo da Vinci.

- Bà đã đi đâu đấy, bà Tiberescu?

- Bảo tàng.

- Chúng ta không được rời nhau, bà biết đấy! Chúng tôi sẽ buộc phải nêu chuyển đi riêng của bà vào báo cáo.

Ngày hôm sau, khó khăn hơn mới thoát khỏi họ. Elena kéo họ từ bảo tàng này sang bảo tàng khác cho đến khi các bà Tudor và Dragomir phát chán lên sau khi ra khỏi bảo tàng Rodin. Họ đau chân khủng khiếp.

- Và bây giờ, đi thăm nhà nguyện Sainte-Chapelle, Elena tỉnh bơ nói.

- Để mai!

- Ngày mai chúng ta có một chương trình khác rồi.

Hai bà hội ý với nhau và để bà Barbaveanu giám sát Elena. Elena đưa bà Barbaveanu đến tận phố Francs-Bourgeois. Đến trước số nhà 13, bà bảo bà ta đợi một lát và biến mất vào khoảng tối của cầu thang gác. Bà lên tầng ba và bấm chuông. Thiếu phụ hôm trước mở cửa. Một nụ cười làm sáng bừng khuôn mặt bà ngay khi nhìn thấy Elena.

- Tôi đã sợ là bà không đến nữa! Thậm chí tôi đã không nghĩ tới việc hỏi tên khách sạn của bà. Cha chồng bà đã gọi điện thoại. Một trăm francs của bà đây. Tôi xin lỗi về cách cư xử hôm qua. Tôi đã không biết bà là ai mà! Bà uống trà nhé?

Elena từ chối lời mời. Bà Barbaveanu đang đợi bà dưới phố. Khi xuống cầu thang, tim bà đập rộn ràng. Bà có một trăm bảy mươi lăm francs trong cái túi nhỏ mà bà tự may và đeo lên cổ. Bà giàu có.

Năm ngày còn lại qua như cơn lốc. Bà thích buổi sáng cùng bà Barbaveanu mỗi người ngồi bên một cửa sổ ăn xúc xích - chính phủ Rumani cho họ ở khách sạn ba sao tiện nghi để chứng tỏ mình đối đãi với các nhà nghiên cứu rất chu đáo, nhưng ăn sáng lại không được tính - và ngắm Paris qua ô cửa kính như thể họ ngồi ở ban công nhà hát. Các bé gái nhảy dây trên đường đến trường, các bà già trang điểm kỹ càng tay dắt chó đi dạo, các nhà kinh doanh đến công sở, những chiếc xe tải nhỏ phân phát nhật báo. Vào tám giờ rưỡi, một chiếc xe buýt con đón họ đến Saclay, nơi người ta đón tiếp họ như những nhà khoa học thực thụ, chứ không phải là những phụ nữ Rumani nghèo kiệt xác. Buổi sáng đầu tiên, Elena được giới thiệu với một giáo sư tầm cỡ của Lyon, ông ta nói ngay với bà:

- Bà là Tiberescu? Có phải tôi đang có vinh dự được nói chuyện với tác giả của thư mục những bài báo về chất triti và cacbon đấy không? Công việc tuyệt vời làm sao!

Bà không tưởng tượng nổi, có một ngày, một nhà bác học lại tham khảo thư mục mà bà biên soạn vào thời kì bà làm việc ở thư viện khi mang thai bảy năm trước đây. Ý nghĩ về công trình của bà từ lâu đã vượt biên giới trước cả bản thân đã sưởi ấm lòng bà. Tiệm cà phê của trường đại học vào giờ ăn trưa giống như những bức tĩnh vật xứ Flandre mà bà đã chiêm ngưỡng ở Bảo tàng Louvre. Thức ăn trong đó nhiều và đa dạng hơn những hiệu ăn tốt nhất của Bucarest, và người ta có thể ăn thỏa thích. Những cô phục vụ đều trẻ và xinh đẹp với khuôn mặt thon rất Pháp và mũi trắng nhỏ, mặc những cái váy ngắn đến mức người ta nhìn thấy quần lót ngay khi họ cúi xuống. Trái với những bạn đồng hành, Elena không cho đầy hoa quả và bánh mì vào túi xách để ăn thay bữa tối. Chả hay ho gì cả. Dù sao, bà cũng đã ăn đầy đủ trong bữa trưa rồi đợi đến sáng hôm sau để ăn xúc xích và uống Nescafé ấm. Trong bữa ăn, bà cố gắng tranh luận bằng tiếng Pháp với các đồng nghiệp phương Tây và trả lời những câu hỏi của họ về Rumania. Vốn từ ngữ nghèo nàn và sự đố kỵ của những nữ gián điệp đã hạn chế cuộc chuyện trò của bà, nhưng không phải chỉ có thế. Làm sao bà có thể giải thích thực tế đất nước cho những người coi Ceausescu là một anh hùng vì đã giữ lập trường độc lập và can đảm trong cuộc khủng hoảng Tiệp Khắc vào tháng Tám?

Cuộc sống thực sự bắt đầu khi bà trở lại Paris tầm ba giờ. Các bà kia đã không muốn đi theo bà nữa. Bà khám phá mọi thứ, từ đại lộ Champs-Élysées nơi một một cốc giải khát Orangina uống ở bên hè một tiệm cà phê giá hai francs rưỡi, tới quảng trường Tertre nơi bà đã rất khó khăn để từ chối một nghệ sĩ cứ một mực đòi vẽ bà không lấy tiền. Trên những đại lộ lớn, các tủ kính làm lóa mắt bà, chúng trông cứ như những bức họa. Thậm chí bà còn đi tàu đến tận Versailles vào một buổi chiều. Và rồi biết bao bảo tàng, biết bao nhà thờ trong mỗi khu phố. Biết bao công viên, hiệu ăn, cửa hàng bánh, cửa hàng thịt với những tấn thịt đỏ và tươi, cửa hàng thực phẩm, ở đó bà chỉ muốn nếm thử từng món sa lát, từng món terin và nhất là những ổ bánh nữ hoàng thơm nức mà ở Bucarest người ta gọi là vol-au-vent, cơ man là hiệu sách đầy sách, những tiệm cà phê mà ở ngoài thêm

người ta cười nói, uống, hút thuốc, tất cả đều có vẻ nói năng một cách thoải mái. Bà đi ban đêm và ban ngày, nhìn ngắm thỏa thích. Và cũng mua sắm nữa. Bà mua len ở cửa hàng Tati để đan áo cho Jacob và Alexandru, rồi mua cho mình những chiếc áo lót và tất. Ở cửa hàng Prisunic, cửa hàng lớn duy nhất giá phải chăng, bà mua nước thơm Cologne và xà phòng cho mẹ và bà ngoại, cùng đó những thanh sôcôla để lấy lòng những nhân viên hải quan ở sân bay Bucarest. Và bà mua giày. Đôi mocassins.

Bà bước vào cửa hàng chiều thứ sáu, hôm trước khi về nước. Bà đã nghĩ đến chúng từ khi nhận được thêm một trăm francs từ người phụ nữ mà cha chồng bà quen biết. Mắt long lanh, giọng chắc nịch, bà nói bằng tiếng Pháp với người phụ nữ trẻ bán hàng đang tiến về phía bà:

- Tôi muốn mua đôi giày mocassins ở trong tủ kính, cỡ 32 ạ.

- Đôi mocassins nào, thưa bà? Bà có thể chỉ cho tôi ạ? Chúng tôi có mười đôi khác nhau cơ.

Elena nghe mà không hiểu. Những mười đôi mocassins? Bà chỉ nhìn thấy có một kiểu. Tất cả những đôi khác là giày bình thường. Bà lại chỉ tay về đôi tốt:

- Đôi mocassins lót lông kia kìa, màu xám, giá bốn mươi francs.

Lần này, không thể nhầm lẫn được nữa. Cô bán hàng nhìn bà với vẻ lạ lùng, chứ không phải với sự khâm phục hiển nhiên phải có theo suy nghĩ của Elena, khi một phụ nữ vào trong một cửa hiệu để mua trong vòng năm phút không chút đắn đo, đôi giày trẻ em đắt chưa từng thấy. Không, cô bán hàng nhếch mép cười nhìn bà vẻ chế giễu, như thể đang tiếp xúc với một kẻ ngu ngốc. Cô ta chế giễu giọng nói của khách hàng ư? Elena thấy má nóng bừng. Cần phải ra khỏi cửa hàng ngay để không chịu nhục thêm một giây nào nữa. Nhưng bà lại muốn mua giày cho con trai.

- À, đôi giày ấm đi sau khi trượt tuyết, cô bán hàng nói. Tôi cứ tưởng bà muốn mua mocassins.

Elena sắp cắt ngang lời cô bán hàng để khẳng định rằng thực sự đó là đôi mocassins thì cô ta vươn tay cầm đúng đôi giày ấy. Elena đỏ mặt, chưng hửng, quá nhút nhát nên không dám tiếp tục tranh luận thấu đáo.

- Không còn cỡ 32, cô bán hàng nhìn nhẵn ở đế giày, nói.

- Thế có cỡ 33 không? Bà lập tức hỏi với mong muốn kết thúc sớm việc mua bán này.

Alexandru chỉ đi cỡ 31. Cỡ 33 quá rộng. Nhưng chỉ cần nhét thêm giấy vào trong, và như vậy ít nhất nó cũng đi đôi ủng được hai hoặc ba năm.

Một người đàn ông khoảng năm chục tuổi, ăn mặc chần chu, nhận bốn chục francs của bà.

- Bà sẽ rất hài lòng về đôi giày này, thưa bà, - ông nói với bà bằng một giọng trầm - Chúng có chất lượng tuyệt hảo đấy.

Ông ta rõ ràng lịch sự hơn là cô nhân viên trẻ và còn mời bà mua xi và bàn chải nhưng Elena rất tiếc phải từ chối. Bà không còn xu nào nữa. Bà tự hào ra khỏi cửa hàng mang theo túi xách nhựa dày có chữ “Bally”.

Ở sân bay Bucarest, nhân viên hải quan mở vali của bà và nhấc cái hộp ra. Ông mở nắp hộp và bằng hai ngón tay to không có vẻ sạch sẽ gì, cầm đôi ủng nhỏ lót lông lên hít hít như thể đó là một con thỏ sống.

- Đẹp thật!/ Frumos!

Elena run. Có lẽ ông ấy có một đứa con trai đi đôi boot rất vừa chăng? Hai mục gián điệp trở mắt nhìn. Họ không biết bà mua lúc nào. Elena chỉ nói

với bà Barbaveanu, người cũng có bí mật riêng vì đã mua một miếng vải len màu hạt dẻ đẹp để may một chiếc áo khoác mới với một cái cổ lông cáo được thừa hưởng từ người mẹ Ba Lan. Elena lấy trong túi ra một thanh sôcôla Suchard và đưa cho nhân viên hải quan.

- Ông có muốn nếm thử sôcôla Pháp không ạ? Bà hỏi với giọng hết sức nhã nhặn.

Bà thở phào khi người đàn ông cất đôi giày vào hộp và đóng lại. Ông ta nhận thanh sôcôla. Bà cảm ơn ông ta.

- Bà Tiberescu này, hẳn bà dạy dỗ con trai như một hoàng tử, bà Tudor hẳn mũi nói với bà khi ra khỏi phòng hải quan.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 22

2003

CẢ ÔNG NỮA, ĐẠĐA: NHẢY ĐI!

Bé gái chơi trong phòng khách, ở dưới chân ông nó, với những nhân vật của phim truyền hình Teletubbies mà Helen vừa mua cho ở cửa hàng Toysaurus cuối tuần này. Bà nó vẫn không thể vui lên được khi nhìn thấy cái đầu tròn rất đáng yêu của cháu chăm chú vào những nhân vật ngộ ngộ màu tím, xanh, vàng và đỏ (nó thích nhất nhân vật Laa-Laa) mà nó ấn vào bụng để nghe mãi một câu duy nhất phát ra từ mỗi nhân vật ấy. Jacob hẳn đã nhận ra rằng vợ mình đang trong tâm trạng bức bối nên ông không nói gì và thậm chí không nhìn bà, chỉ chờ đợi như lệ thường cho cơn dông qua đi. Có lẽ ông tin rằng đó là vì cái máy tính mới đã được đưa đến từ ba ngày trước mà bà vẫn chưa lắp đặt được.

Từ sáng, bà đã thấy đau trong ổ bụng, cứ nôn nao trong người khiến bà buồn nôn. Bà thở khó nhọc. Bà cố không để cho cháu biết tình trạng này của mình. Marie đã nói sẽ đến vào bốn giờ để đưa con bé đi công viên chơi trong khi Helen nấu cơm chiều, nhưng đã gần năm giờ rồi và hiển nhiên là con dâu bà vẫn chưa đến. Marie luôn đến muộn. Cô luôn có lý do xác đáng: tàu điện không thấy đến, người ta gọi cô từ Pháp đúng lúc cô sửa soạn đi, cô không tìm thấy chìa khóa, v.v. Khi Camille còn bé, việc chậm trễ này là nỗi kinh hoàng đối với Helen và Jacob. Đôi lúc chậm ba mươi phút, một tiếng. Con bé gào thét, đói lả. Để dỗ cháu, một lần Helen đã nghĩ ra việc mở đĩa nhạc Hava Nagila và bế cháu lượn vòng quanh phòng khách. Camille nín. Vì cháu gái, ở tuổi sáu mươi ba, Helen bắt đầu khiêu vũ trở

lại. Marie không đồng ý để cho con bú sữa ngoài vì phải để cho nó đói nếu không nó sẽ không bú cạn vú mẹ và sữa mẹ sẽ không tiết ra đủ nữa. Cái ngày Helen nêu giả thiết trước mặt con dâu là sữa mẹ có lẽ không đủ để nuôi dưỡng Camille, đã xảy ra căng thẳng. "Lenoush, bà đã can thiệp vào việc không liên quan đến mình đấy", Jacob sau đó đã trách móc bà. "Nhưng con bé đói!" Helen tự bào chữa.

Giờ đây, vấn đề nảy sinh không phải là Camille nữa, cũng không phải việc Marie về muộn. Không phải máy vi tính. Không phải chuyện xảy ra với hàng xóm. Helen giao Camille cho ông nó đang vừa nghe một bản giao hưởng của Brahms vừa gõ những ngón tay lên thành ghế bành, để ra sân hút một điếu thuốc. Bà ngồi xuống, uống một vài ngụm Pepsi. Cảnh mặt trời lặn trên dòng Hudson tỏa ra muôn ánh hồng và da cam lên vách những tòa nhà bằng kính và thép cũng không làm bà khuây khỏa. Bà muốn khóc, nhưng nước mắt không chảy. Bà bị ám ảnh bởi câu nói của Jacob sáng nay khi bà đưa cho ông một cốc nước:

- Cảm ơn bà! Bà chăm sóc tôi tốt lắm. Tôi hi vọng là người ta trả công bà xứng đáng.

Bà đã tưởng là ông nói đùa. Nhưng đôi mắt đen của ông nhìn bà không có dấu hiệu biết ỡn nào cả.

- Jacob đấy ư? Jacob! Helen khiếp đảm kêu lên.

Ông đã không phản ứng gì. Cái nhìn trống rỗng của ông khó chịu đến mức Helen đột ngột bật dậy và trốn ra sân châm một điếu thuốc lá. Khi bà quay trở lại phòng khách, Jacob nói với bà:

- Lenoush ơi, bà không thấy kính của tôi à?

Ông đã không nhận thức được bản thân đã có một lúc quên, không thể tin vào điều đó và còn bật cười. Nhưng bà thì không.

Cách đây một tháng, bác sĩ của Jacob đã đưa ra một chẩn đoán khủng khiếp: bệnh Alzheimer. Cuối cùng, từ này chính là tên gọi y học cho vô số những đấng trí của Jacob. Trong chừng mực nào đó, họ thấy được giải tỏa. Jacob đã cảm thấy được minh oan. Vậy là, ông không có lỗi nếu quên không lấy thư từ trong hòm thư hoặc quần áo ở máy giặt tự động dưới tầng hầm. Đó không phải đơn thuần là việc ông thiếu thiện chí như Helen không ngừng trách móc ông. Sự lẫn lộn, sự đấng trí và lỗ hổng trí nhớ là những triệu chứng đầu tiên của căn bệnh Alzheimer. Bà không quen biết ai mắc bệnh này nên đã tìm hiểu trên mạng. Điều đọc được đã khiến bà khiếp đảm. Trong những thời kì cuối của bệnh, nhân cách người bệnh bị hủy hoại hoàn toàn, và người bệnh không còn chút nào khả năng kiểm soát các chức năng trong cơ thể mình. Đêm hôm sau, bà không ngủ được. Qua điện thoại, với một giọng bình tĩnh và an ủi, Alexandru nhắc lại với bà rằng bác sĩ đã nói đó chỉ là khởi đầu của Alzheimer. Hiện nay, với sự tiến bộ của khoa học, nếu chưa chặn đứng được hoàn toàn, vẫn có thể làm chậm tiến triển của bệnh. Jacob phải uống thêm nhiều thuốc nữa: thuốc cho bệnh tim, thuốc cho dạ dày và thuốc cho Alzheimer, tổng cộng mỗi ngày là hai mươi bốn viên. Tám viên vào bữa điểm tâm, tám viên bữa trưa và tám viên bữa tối. Ngoài việc phải nỗ lực thêm để lấy chúng ra khỏi vỏ bọc bằng bạc, cuộc sống của họ đã không vì thế mà thay đổi. Helen đã dần dần chấp nhận cái từ mới "Alzheimer" này, cũng như bà đã quen với "bệnh tim", "cholestérol", "huyết áp cao", "đau rát dạ dày" vì đó là một động vật mới mà cuối cùng ta cũng biết và thuần hóa nó.

Cho tới tận sáng nay. Bà bỗng nhận ra viễn cảnh rõ ràng, chi tiết và chuẩn xác về tương lai treo lơ lửng như một lưỡi gươm trên đầu bà. Bà sẽ sống đến tận cuối đời với một người tàn tật, một người sẽ nói và hiểu ngày càng ít đi, một người ốm không kiểm soát được bài tiết mà bà phải chăm sóc từ sáng đến tối và một ngày nào đó sẽ không nhận ra bà nữa. Bởi vì sẽ có ngày, có thể không xa xôi lắm, bà sẽ không còn là Lenoush đối với ông, mà chỉ là một cô y tá tốt bụng nào đó mà thôi. Bà sẽ không còn ai để giao tiếp. Nhưng đó không phải là nỗi sợ chính của bà. Điều làm bà hãi hùng

nhất, điều mà thậm chí bà không thể tiên liệu, là Jacob chết. Bà sợ khả năng này đến mức bà biết rằng bà sẽ không thể rời ông hơn năm phút được nữa vì ngộ nhỡ có một cơn đau tim xảy ra trong năm phút ấy. Sẽ không còn những cuộc tản bộ lâu dài ở Central Park, những chuyến viếng thăm khu Metropolitan vào buổi chiều trong khi ông ở nhà nghe nhạc. Bà đã mất tự do. Bà trở thành nô lệ, không phải của một ông già đau ốm mà của nỗi hoảng sợ của chính bà nếu ông chết.

Tiếng động trong phòng khách kéo bà ra khỏi cơn mộng mị âm đạm. Cửa ra vào kẹt mở. Camille reo lên vui vẻ. Cha mẹ nó vừa về. Nó khoe họ những nhân vật Teletubbies. Helen rời sân thượng đến với các con.

Trong bữa cơm tối, Alexandru nói về chủ hăng mà địa vị hình như bị lung lay - đây chắc chắn là một điều tốt cho anh vì giữa họ có nhiều căng thẳng. Helen lơ đãng vừa nghe vừa bày các món ớt ngọt nướng, cà chua và cà tím nghiền lên khăn trải bàn trắng thêu chim xanh mà con dâu tặng dịp Noël.

- Vẫn luôn luôn ngon, Marie nói. Mẹ không ăn ọ?

- Mẹ không đói.

Marie, Alexandru và Jacob ăn ngon lành. Helen đứng lên rửa đĩa của Camille, nó vừa ăn xong món mì ống và muốn xem vô tuyến.

- Hàng xóm của mẹ có khỏe không ạ? Marie hỏi.

- Mẹ không biết.

- Con tưởng là ngày nào mọi người cũng gặp nhau cơ mà?

- Giờ không vậy nữa, Helen đáp giọng tỉnh khô.

- Có chuyện gì xảy ra ạ?

- Sáng hôm qua, mẹ đi cùng thang máy với ông bác sĩ. Mẹ nói với ông ấy là mẹ vừa nhận được một chiếc máy vi tính và mẹ đang tìm cách lắp đặt. Con muốn biết ông ta nói thế nào không?

- Thế nào ạ?

- Ông ta đã nói: "Tội nghiệp Jacob! Từ nay ông ấy sẽ phải đến nhà chúng tôi ăn tối mất thôi!" Chấm hết. Mẹ không còn muốn gặp họ nữa.

Bà khua tay vào khoảng không để diễn tả quyết định dứt khoát của mình.

- Mẹ ơi, chỉ là đùa thôi mà! Marie nói.

- Không. Mẹ biết ông ta nghĩ gì. Rằng mẹ không phải là một người vợ đảm. Ông ấy tưởng có một bà vợ tốt nhất trần đời vì bà ấy dành cả đời cho bếp núc. Bà ấy không bao giờ đi làm. Trong ý nghĩ của ông bác sĩ, vị trí của phụ nữ là trong bếp chứ không phải trước máy vi tính. Ông ấy rất cổ hủ. Tất cả đàn ông Rumani đều thế hết. Dầu sao thì những món ăn của bà ấy cũng quá nhiều đạm nên Jacob không ăn được. Khi họ cho chúng ta một ít, mẹ phải bỏ đi. Mẹ biết họ không thích món mẹ làm. Giờ đây đã có cái máy nướng điện, mẹ nấu cá và thịt không có mỡ. Đối với họ thì thế không đủ ngậy. Và khi mẹ muốn cho họ một miếng bánh ngọt, họ từ chối. Bánh mẹ làm rất nhẹ, không trứng cũng không bột mì, nhưng mà ngon, phải không, Jacob?

Chồng bà gật đầu:

- Tuyệt.

Bà dọn những chiếc đĩa bẩn và mang từ bếp ra những miếng sườn gà nấu bằng máy nướng điện và đậu cô ve đông lạnh, "sản phẩm Pháp/product of France", mà hôm qua bà thấy có ở Fairway và ngon hơn những loại khác.

- Dù sao chẳng nữa, - bà vừa nói tiếp vừa ngồi xuống, - mẹ bằng lòng chấm dứt quan hệ. Mẹ sẽ không cần ngày nào cũng đến bấm chuông nhà họ nữa và không phải mất công tìm kiếm mỗi khi muốn biểu họ cái gì.

- Nhưng, cha mẹ rất thường xuyên đến thăm họ kia mà! - Marie thốt lên - Đó là bạn cha mẹ. Họ sẽ không hiểu nổi!

- Mẹ không quan tâm. Và rồi Jacob cũng không có gì để nói với họ cả.

Bà quay về phía chồng, ông xác nhận với một nụ cười:

- Họ chỉ nói về cái họ ăn thôi.

- Thấy chưa! - Helen thốt lên - Jacob không muốn làm bạn với họ. Vậy thì tại sao mẹ cứ phải cố níu kéo?

Không ai đáp lại. Bà ra sân thượng. Đứng tựa lan can, hướng lên bầu trời đêm, bà rút thuốc. Hình như Marie cố tình nói trái ý bà. Thực ra, ông bác sĩ Rumani và vợ ông chưa bao giờ là những người bạn vì họ là hiện thân cho mọi định kiến Rumani mà bà đã chạy trốn - ngoại trừ chủ nghĩa bài Do Thái, vì họ là người Do Thái. Bà sẽ chẳng nhớ họ. Bill và Tatiana, những đồng nghiệp, là những người bạn duy nhất của bà ở Mỹ. Sau khi về hưu, bà cố duy trì quan hệ. Bà đã ăn trưa cùng họ hai hoặc ba lần. Dần dần, mối quan hệ gián đoạn. Bình thường thôi vì họ còn phải làm việc. Ở New York, chẳng ai có thời gian.

Helen châm một điếu khác và ngồi xuống cái ghế nhựa. Qua cửa để mở, bà nghe thấy Alexandru nói với cha về một cuốn sách anh vừa đọc về sự gia tăng chủ nghĩa cực đoan tôn giáo ở Ixraen. Trước đây - không lâu lắm - thì Jacob đã bày tỏ ý kiến của mình về một chủ đề ông tâm đắc. Bây giờ thì ông yên lặng nghe và cúi xuống đĩa để đưa đĩa lên miệng bằng một bàn tay run nhè nhẹ. Đã đành là ông ốm, nhưng bà lại không thể không nghĩ rằng ông không thể hiện chút nghị lực nào. Bà dụi thuốc, trở vào phòng ăn và chồng đĩa bắn lên nhau.

- Cha con thậm chí không thể đọc được một bản hướng dẫn, - bà đột ngột quay về phía Alexandru nói - Mẹ chỉ yêu cầu ông ấy có thể. Đọc hướng dẫn và giúp mẹ lắp đặt máy vi tính. Phức tạp đến thế cơ à? Tại sao mẹ lại phải tự làm tất tật? Ông ấy không chủ động bao giờ cả. Không bao giờ. Khi về hưu, người ta phải sắp xếp thời gian trong ngày và tìm ra các hoạt động để bắt các tế bào thần kinh làm việc. Bộ não cũng như một bắp thịt. Phải rèn luyện, nếu không nó teo lại. Chính vì thế mà mẹ tìm hiểu về những họa sĩ mẹ quan tâm. Mẹ khuyên cha viết cái gì đó về những buổi hòa nhạc mình thích, nhưng ông nhún vai bảo chẳng để làm gì cả. Nghe nhạc thôi chưa đủ! Thế là thụ động. Mẹ đã lập một danh sách nhiều việc khác nhau mà ông có thể làm ở nhà để giúp mẹ và mẹ đã đặt nó trên bàn làm việc, chỗ dễ thấy nhất. Ấy vậy mà ông chẳng thèm ngó ngang gì đến. Chả nhẽ xem một danh sách lại phức tạp đến vậy sao? Cha con phụ thuộc hoàn toàn vào mẹ. Mẹ phát chán. Mẹ mệt mỏi lắm.

Jacob so vai rụt cổ. Helen bắt gặp ánh mắt Marie nhìn ông đầy thương cảm. Bà thấy cô đơn đến độ muốn khóc.

- Thừa mẹ, chiều mai con sẽ đến lắp đặt máy vi tính cho mẹ, Alexandru nói.

May thay, bà vẫn còn con trai. Và Camille ngoan ngoãn, đưa cháu gái bé bỏng tuyệt vời của bà mà lâu không nghe thấy tiếng nó là bà lo lắng chạy bổ vào phòng thì thấy bé gần như thiếp đi trước máy vô tuyến, mồm ngậm ngón tay cái, nách ôm Laa-Laa.

- Mẹ anh căng thẳng quá! Cha anh thật tội nghiệp! - Marie nói trong xe taxi đưa họ về nhà vào chín giờ tối. Camille đã ngủ, đầu đặt trên gối mẹ.

- Mẹ anh cũng tội nghiệp. Không dễ đối với bà.

- Nhưng bà không ngừng chỉ trích cha anh. Bà không nể nang ông chút nào.

- Bà hằng huyệt từ khi nghỉ hưu. Bà không già và sức khỏe tốt nên cần phải hoạt động. Bà yêu công việc của mình

- Vậy thì tại sao bà lại xin về hưu?

- Để ở nhà cùng cha. Ông đã yêu cầu bà vậy mà.

- Em hiểu. - Marie gật đầu - Nhưng dù sao thì bà cũng lạ thật. Chuyện với những người hàng xóm ấy! Bà có vẻ hài lòng vì đã tìm ra một cơ để cắt đứt quan hệ với họ - như thế bà không hề muốn có bạn bè. Có thể nói là sự thân tình làm bà sợ.

- Rất có thể là vậy. Ở Rumani, bà đã trải qua ba mươi lăm năm luôn cảnh giác, đề phòng. Đâu cũng thấy sự phản bội.

- Hẳn vậy. Nhưng bà thực sự quá kiêu hãnh và quá nhạy cảm. Đúng không?

- Mẹ anh thế đấy, Marie ạ.

Hôm sau, Marie gọi cho mẹ chồng để cảm ơn về bữa ăn tối hôm trước. Bà nằm liệt giường vì bị sốt. Bà không bao giờ ốm thế mà đã bị cúm - chắc giống như Camille mấy ngày trước. Helen nằm trên giường một tuần và tuần tiếp theo nghỉ ngơi, quá mệt nên không thể chăm sóc cháu gái. Tuần thứ ba trôi qua. Khi Marie gọi điện, Helen không hỏi gì về Camille hoặc về họ. Dù Marie kể bà nghe về một bữa ăn tối với những người bạn mà Helen rất biết, một từ ngỡ ngàng của Camille hoặc một lễ hội do trường mẫu giáo tổ chức, mẹ chồng cô hình như đều không hào hứng nghe.

- Em có cảm giác mẹ anh bị trầm cảm, Alex ạ.

- Bà rất lo lắng về cha anh. Ông sa sút nhiều quá. Anh cũng thấy lo ngại.

Tháng Năm trôi qua. Marie gọi cho Helen để mời cha mẹ chồng đến ăn tối.

- Cảm ơn con, Marie. Hiện nay không được. Mẹ mệt lắm.

- Một tuần nữa Camille và con sẽ về Pháp và đến giữa tháng Chín mới trở lại, cha mẹ có cả mùa hè nghỉ ngơi mà. Camille muốn gặp cha mẹ. Nó luôn hỏi con Nounoush và Đada đâu. Nó nhớ ông bà lắm!

- Để mẹ xem.

- Nếu cha mẹ ngại đi, con có thể đưa Camille đến vào cuối tuần này.

- Mẹ không biết, Marie. Mẹ mệt.

- Chúng con sẽ không ở lại lâu, chỉ đến để tạm biệt cha mẹ thôi ạ!

Marie không thể không nài nỉ dù đã cảm thấy rằng như vậy chỉ làm cho mẹ chồng từ chối quyết liệt hơn.

- Em không hiểu nổi mẹ anh, - cô nói với Alex - Không gì làm bà vui sướng bằng được gặp Camille cơ mà. Làm sao bà lại không muốn để mẹ con em ghé thăm một lát trước khi đi nhỉ?

- Mẹ mệt, Alex nhún vai đáp nhưng ánh mắt anh lộ vẻ lo âu.

Tuy nhiên, anh quá bận nên không thể tìm hiểu ngọn ngành vấn đề. Còn cô cũng vội đầu chuẩn bị cho chuyến đi nên cũng không có thời gian tự hỏi liệu nỗi lo lắng nào khiến mẹ chồng kiệt sức đến vậy. Sự khước từ kiên quyết của Helen làm cô khó chịu. Cô thấy thương cho Jacob, cháu gái đã đặt tên cũng là "Đada" khi nó bắt đầu học nói vì nghe ông không ngừng đáp "đa... đa..." với bà. Với lợi thế của cô bé ba tuổi rưỡi, Camille là người duy nhất trên đời còn có thể làm bùng lên những tia lửa cuộc sống và sự hóm hỉnh trong đôi mắt Jacob. Hẳn ông nhớ cháu ghê lắm.

Giữa tháng Sáu, Camille và Marie đi Pháp. Họ ở Paris vài tuần rồi hai tháng ở Bretagne, nơi mà Camille sống cả mùa hè ở ngoài trời, chân trần, chơi trên cát và giỡn sóng, thỏa thích ăn bánh kếp và cua. Giữa tháng Tám, Alex đến với họ, ngạc nhiên vì thấy cô bé người Mỹ của anh lại Bretagne hóa đến vậy. Marie không nghĩ tới cha mẹ chồng nữa, ngoại trừ việc gửi cho họ một vài lá thư trong suốt mùa hè để mô tả vô số tiến bộ của cháu gái họ.

Giữa tháng Chín, Camille và Marie trở lại. Ngay hôm sau, họ đến thăm Jacob và Helen, và được ông bà niềm nở đón tiếp. Camille đã quên tiếng Anh. Nó chỉ nói mỗi tiếng Pháp với ông bà. Nó hiểu lồm bồm điều ông bà nói. Tuy nhiên, nó sung sướng khi gặp lại họ. Họ cũng vậy. Họ kinh ngạc nhìn con bé Camille bốn tuổi mới lạ, da rám nắng, mái tóc dài hơn và xoăn hơn, nó đã lớn lên và không còn cái bụng em bé nữa. Nó đi về phía dàn âm thanh nổi.

- Mở nhạc lên, Nounoush!

Helen cho một đĩa nhạc vào máy. Một hợp âm các nốt nhạc vui vang lên trong phòng. Camille bắt đầu nhảy.

- Hay quá, Marie nói. Đó là đĩa gì đấy ạ?

- Hava Nagila. Đĩa nhạc mà mẹ đã mở cho Camille nghe khi nó còn bé tí.

Camille cầm tay bà xoay tít. Jacob đứng gần ghế trường kỷ màu hạt dẻ nhìn hai bà cháu. Trong hè, ông đã già đi nhiều. Dù trời dịu, ông vẫn mặc một cái áo len cộc tay màu be bên ngoài áo sơ mi trắng. Tóc ông đã hoàn toàn hoa râm, còn lưng thì còng xuống cứ như có một cái bướu. Ông già trước tuổi. Tuy nhiên, đôi mắt đờ đẫn của ông ánh lên sự trù mến khi nhìn Camille. "Hắn ông đã mong ngóng cháu nhiều lắm", Marie nghĩ. Bên ông,

cháu gái rạng rỡ với làn da rám nắng, đôi mắt xanh và đầy sinh lực: một thiên thần với những mớ tóc xoăn vàng óng.

Một thiên thần độc đoán. Nó đứng trước mặt ông, hếch mũi lên, nắm bàn tay già nua gân guốc và ra lệnh bằng tiếng Pháp:

- Cả ông nữa, Đada: nhảy đi!

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 23

1974

HAVA NAGILA

Sau thời gian dài chờ đợi, ngày ấy rồi cũng đến: 16 tháng Tám năm 1974. Hôm nay họ ra đi. Túi xách tay màu hoàng yến của bà đựng ba chiếc vé máy bay và ba hộ chiếu mới tinh. Chiều nay, họ sẽ đi chuyến bay El Al 008 đến Tel-Aviv. Jacob và Alexandru lần đầu tiên đi máy bay. Ba chiếc vali đã sẵn sàng ở lối vào. Trên sàn của phòng khách trống trơn còn vô tuyến đang bật và tám cái hộp mà mẹ bà lát nữa sẽ đến lấy. Elena liếc qua màn hình. Một bà nông dân đang nhận huy chương Bà mẹ anh hùng khi sinh con thứ mười. Bà đeo huy chương vào cổ và cười. Bà mất một chiếc răng cửa. Bà cảm ơn Nicolae Ceausescu đã cho chiếc xe hơi và lập bậc từ "ân nhân". Hiển nhiên là người ta đã viết bài phát biểu cho bà ấy. Elena tắt vô tuyến. Trong các phòng chỉ còn lại đệm và giát giường, không còn ga và tấm phủ. Những đồ đạc khác, sách và phần lớn quần áo của họ đã được gửi bằng tàu thủy từ mười lăm ngày trước và sẽ đến Ixraen trong một hoặc hai tháng nữa. Elena tự hỏi liệu cái bàn ở phòng ăn với tranh ghép bằng những miếng kính vuông nhỏ bé có chịu nổi hành trình vận chuyển không. Bà ra ban công nhìn lần cuối cùng phố Magistrale. Trời nóng, ít ra cũng hai mươi tám độ. Bà nghe thấy tiếng Alexandru chơi trong phòng nó lần cuối cùng với những mẫu máy bay quá mỏng manh nên không thể mang theo được.

Sự phấn khích với chuyến ra đi làm bà căng thẳng, nhưng bà cũng kiệt sức vì nỗi lo âu trước đó. Mọi sự đã bắt đầu một năm trước, khi em trai Jacob là Doru cùng cha ông đến Bucarest. Đó là lần thứ hai Elena gặp anh

ta và bị cuốn hút bởi nghị lực, sự nhiệt tình, vẻ niềm nở và dĩ nhiên cả sự trìu mến mà anh ta truyền cho ông anh, sự quý mến mà anh ta dành cho cháu trai. Doru nói rất to và không bao giờ sợ sệt gì hết. Elena không ngừng nhòm ngó xung quanh, lo lắng, và Jacob phải nhắc em hạ giọng xuống kéo hàng xóm nghe thấy. Chuyển viếng thăm của anh ta làm Elena tưởng như một trận cuồng phong - hoặc đúng hơn như một trận mưa rào nhiệt đới trút xuống giữa sa mạc. Sau ba ngày, Doru đã tuyên bố: "Cần đưa anh chị khỏi nơi đây. Sẽ không để anh chị mốc meo trong cái nhà tù này! Mọi chính quyền chuyên chế đều thối nát. Hẳn có một điểm yếu. Ta sẽ tìm ra." Elena nhận ra rằng đó là những lời mà bà muốn nghe từ nhiều năm nay.

Doru đã tìm ra điểm yếu. Những kiều dân Ixraen có thể mua từ chính phủ của Ceausescu thị thực xuất cảnh cho những thành viên của gia đình họ. Với một món tiền đáng kể, giống như một sự cưỡng đoạt. Số tiền tùy thuộc tuổi tác, học vấn, nghề nghiệp. Trẻ em không mất tiền, nhưng với một nhà vật lý hạt nhân và một kỹ sư thì giá rất đắt: mười nghìn đô la. Các em và cha Jacob đã không ngần ngại. Họ đã dồn tất cả tiết kiệm và mượn tiền để trả cho tự do của người con trai, vợ anh ta và đứa cháu. Elena không bao giờ dám tin lại có một sự rộng lượng đến thế.

Nhưng, bên trong tấm màn sắt là sự dối trá, thiếu thiện ý, trộm cắp và chủ nghĩa bài Do Thái. Tiền đã trao. Không biên nhận cũng chẳng có bằng chứng gì, vì chương trình này không chính thức. Doru đã giải thích với họ rằng một người Ixraen gốc ở Bessarabie đã mang những vali đầy tiền mặt cho một viên tướng Rumanian mà anh ta đã gặp ở Đại sứ quán Rumanian tại Viên. Elena trải qua bảy tháng không làm gì cả chỉ chờ hộ chiếu, trong nỗi sợ khủng khiếp rằng chính quyền đã bỏ túi mười nghìn đô la nhưng lại không cho họ ra đi. Vậy phải làm sao đây, không việc làm, không tiền dành dụm và không chỗ ở? Trước đó, bà đã phải xin thôi việc ngay trước khi nộp đơn xin hộ chiếu để có thể điền vào ô "nghề nghiệp": "nội trợ". Vì với tư cách là kỹ sư hạt nhân ở Viện Vật lý nguyên tử, bà sẽ chẳng đời nào được phép rời bỏ đất nước. Hai tháng đầu tiên, họ đã sống bằng lương của Jacob,

không đủ để trả khoản vay ngân hàng, hóa đơn và những chi tiêu hằng ngày. Rồi Jacob bị sa thải. Ban đêm, bà lo lắng không ngủ được. Ban ngày, bà vẫn làm như mọi việc đều ổn để bảo vệ Alexandru. Về phía nó, ít ra không có gì bị lộ. Không ai ở trường biết cha mẹ nó đang tìm cách di cư sang Ixraen. Thậm chí người ta không biết nó có nửa dòng máu Do Thái và có gia đình ở nơi ấy. Vì vậy, giáo viên không hề phân biệt đối xử với nó; nó đã không bị khai trừ khỏi Đội thiếu niên. Tuy vậy, đứa trẻ tội nghiệp đã phải giữ một bí mật khủng khiếp làm sao! Nó không thể chia sẻ nỗi sợ cũng như niềm vui với bất kì ai, ngay cả với Razvan, bạn thân nhất của nó. Cho đến phút chót, Razvan vẫn không biết rằng Alexandru sẽ vĩnh viễn rời bỏ đất nước. Nó đã phải không ngừng che giấu sự thật.

Tì khuỷu tay lên lan can ban công, bà chiêm một điệu Capsha. Không còn thuốc lá Ixraen nữa. Ngay tối nay, bà sẽ lại có. Bà bắt đầu hút thuốc từ bảy tháng nay và không làm gì khác ngoài việc nghe đài Châu Âu tự do để nghe ngóng tin tức về thế giới bên ngoài. Tin tức không hề có sẵn ở Rumani, nhưng thuốc lá thì sẵn, chờ đợi đỡ sốt ruột là nhờ có thuốc lá. Bà nhìn sân chơi trẻ em cách chín tầng phía dưới, nơi Alexandru vẫn chơi khi nó còn bé, một sân vuông cỏ úa giữa những tòa tháp hiện đại. Bà nhớ lại lần nó ngã cầu trượt năm lên sáu và bà đã phát hoảng khi thấy máu phun ra từ đầu con trai. Dù đang đi giày có gót và tay bế con, bà vẫn chạy nhanh hơn cả một quán quân Olympic đến tận bệnh viện Piatsa Bucur cách nhà họ tới mười phút. Áo bà thấm đầy máu; bà chạy đến đâu mọi người đều kinh hãi tản ra nhường lối. Alexandru có một cái sẹo ở thái dương bên phải, dấu ấn nhỏ từ một sân vuông ở Bucarest mà nó suốt đời mang theo.

Nghiêng mình xuống, bà nhìn thấy mái trường học của nó ở bên trái, ở phố Oitelor. Xa hơn một chút là đồn cảnh sát, nơi bà đến điền bản khai báo bắt buộc mỗi khi cha hoặc các em của Jacob đến thăm họ. Thật nhẹ nhõm biết bao khi không bao giờ còn nhìn thấy bộ mặt đầy vẻ nghi ngờ của những nhân viên cảnh sát nữa! Ra đi sung sướng quá! Bà ghét Rumani. Và nhất là Ceausescu.

Bà ghét họ từ tận đáy lòng từ khi người đàn ông với đôi mắt cú vọ đến xem căn hộ của bà cách đây sáu tháng. Một đảng viên cao cấp. Jacob và bà đã dự kiến bán căn hộ mà họ đã mua bằng tiền dành dụm được. Một trăm nghìn lei là một món tiền lớn. Căn hộ tuyệt vời, ở giữa trung tâm, và họ bán nó chẳng khó khăn gì vì nhà ở đang thiếu. Rồi họ sẽ đổi số tiền lei ấy ở chợ đen lấy một vài nghìn đô la. Với số tiền này, họ có thể di cư sang Mỹ. Đó là kế hoạch của họ. Tuy nhiên, đúng sau khi nộp đơn xin cấp hộ chiếu, họ đã nhận được một cú điện thoại báo rằng họ sẽ phải hiến căn hộ cho một đảng viên nếu muốn được phép ra đi. "Tất nhiên", họ đã nhả nhận trả lời, không phản đối, như thể người ta yêu cầu họ giúp một việc con con. Một vài ngày sau, vị đảng viên cao cấp đã đến xem căn hộ. Một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi, tóc vàng và mũi hếch nằm giữa đôi mắt ti hí. Ông ta không hề cao hơn bà, thực sự thấp so với một người đàn ông, nhưng có gì đó trong dáng dấp lộ vẻ con người có quyền lực. Bà ở nhà một mình. Ông ta đã lục khắp nơi, mở từng tủ tường một, đẩy cái giường của Alexandru ra để xem tình trạng bức tường phía sau, lật thảm, vặn vòi nước, ngắm cảnh ở ban công. "Tuyệt! Cô có những đồ đạc rất đẹp!" Bà rùng mình nghĩ ông ta có thể đòi lấy cả đồ đạc hiện đại, những thứ có một không hai mà bà đã đặt đóng theo mẫu ở những tạp chí trang trí của Pháp. Suốt thời gian đó, bà liên tục mỉm cười với ông ta như thể đang giao dịch với một người mua nhà. Khi ra khỏi căn hộ, ông ta đã nhìn thẳng vào mắt bà và nói:

- Một phụ nữ nhỏ nhắn hiền lành như cô, một phụ nữ Rumani thực thụ sẽ không nói với ai về thỏa thuận giữa chúng ta. Phải không?

Ấn sau cái giọng dễ thương và tự tin này là sự đe dọa. Đôi mắt hạt dẻ của ông ta nhìn chòng chọc Elena với vẻ dâm dăng lộ rõ. Ông ta đưa tay sờ má bà. Một cái vỗ nhẹ không hằn vuốt ve, không hằn cú đánh, qua đó ông ta lạng lẽ chiêm nghiệm quyền lực của mình và sự bất lực hoàn toàn của người phụ nữ trẻ đang đứng trước ông. Sợ chết khiếp, bà vẫn đáp với nụ cười thường trực:

- Tất nhiên là không ạ!

Bà tự ghét bản thân vì đã cười cợt với một người đàn ông trắng trợn ăn cướp của cải của bà. Bà cảm thấy như bị ông ta hăm hiếp. "Một phụ nữ nhỏ nhắn hiền lành như cô, một phụ nữ Rumani thực thụ..." Ông ta có quyền gì mà lại nói với bà vẻ khinh bỉ như vậy? Ông ta biết ông muốn làm gì bà cũng được. Bà là đồ chơi của ông ta mà. Tất nhiên bà sẽ chẳng nói gì hết. Lẽ ra bà còn cho ông ta cả đồ đạc nữa và bất cứ thứ gì khác. Bà chỉ muốn rời bỏ đất nước này cùng với gia đình. Khi cửa đã đóng lại, bà sụp xuống tựa vào tường và khóc, ghê tởm sự hèn nhát của chính mình và sự đồng lõa thụ động với hành vi cướp bóc ấy. Một tuần sau, hợp đồng được gửi đến, nêu rõ rằng ông bà Tiberescu đã bán căn hộ của mình cho đảng viên tên thế này với số tiền là một lei. Giã từ giấc mơ Mỹ.

Từ ban công, bà nghe thấy tiếng chuông. Alexandru ra mở. Mẹ bà đi vào. Bà nói chuyện với cháu ngoại. Elena quay vào nhà và đóng cửa ban công.

- Con trông lịch lắm biết bao, Lenoush! Còn Alexandru thì ra đáng đàn ông rồi!

Bà đã chọn y phục đẹp cho chuyến đi, cho đất nước mới của họ. Alexandru mặc bộ quần áo mà bà đã may cho nó trong dịp phát phần thưởng vào tháng Sáu, và đeo một chiếc ca vát của cha nó mà bà đã làm ngăn bớt. Bà mặc một chiếc váy bằng lanh màu hoàng yến và một áo sơ mi bằng nilông đen điểm vàng, cùng với dép màu vàng gót cao. Dép phù hợp với túi xách. Nhìn chung, trông lộng lẫy và rất trang nhã.

- Mẹ vẫn tiếc chiếc áo khoác da, mẹ bà thờ dài. Nhưng mà tại sao con đã không cho mẹ biết là con cần tiền cơ chứ!

- Con sẽ gửi cho mẹ một chiếc từ Ixraen, mẹ ạ.

Trong những tháng cuối, để sống còn, bà đã phải bán dần dần những món quà mà gia đình Jacob đã tặng họ. Cha mẹ bà đã không bao giờ hỏi có cần tiền không.

- Cha và Jacob đến gara để kiểm tra xe theo thông lệ, Lenoush ạ. Nửa tiếng nữa họ sẽ đến đón chúng ta.

Elena gật đầu. Bảy tháng trước, khi họ nghĩ sẽ di cư sang Mỹ, Jacob đã mua một chiếc Fiat nhỏ. Ở Rumani, chỉ những người sở hữu xe mới có quyền thi lấy bằng. Ông đã tính toán và thấy rằng mua một chiếc xe giá rẻ ở Rumani không đắt bằng trả tiền học lái xe ở Mỹ. Bán xe đi họ có thể được ăn cái gì khác hơn là bột mì cứng có sạn mà từ một tháng nay, tối nào họ cũng ăn. Nhưng Elena rất muốn cho cha mình chiếc xe vì cái xe mui trần cũ kĩ của ông đã hỏng từ hai hoặc ba năm trước. Như vậy, bà ra đi lương tâm thanh thản hơn. Jacob thông cảm với bà.

Mẹ theo bà vào phòng khách và thấy tám cái hộp trên sàn.

- Cho mẹ hả?

- Vâng.

Iulia cúi xuống sờ nắn một trong những cái hộp để đoán xem bên trong đựng gì.

- Trong này có gì vậy?

- Những cái xoong ạ.

- Thế còn cái này?

- Đĩa ạ.

- Còn cái kia?

- Đĩa sứ ạ.

- Những cái đĩa từ Bessarabie phải không?

- Vâng ạ.

- A, mẹ hài lòng lắm. Mẹ rất thích chúng. Tiếc là con không đủ chỗ để mang chúng theo.

Những cái đĩa sứ bỗng gợi lại cho Elena chuyến đi của bà về Bessarabie sáu năm trước theo yêu cầu của mẹ ngay sau khi bà từ Paris về. Chính vào thời điểm ấy, cha mẹ nuôi mới tiết lộ cho bà biết bà còn hai người em trai và một người cha vẫn còn sống. Bà đã đưa Alexandru đi cùng. Bà sợ, nhưng giống như Jacob, ý nghĩ mình có hai em trai mà cuộc sống đã chia lìa và ở tuổi ba mươi hai phát hiện ra họ còn sống khiến bà có phần xao xuyến. Alexandru có hai cậu. Bà sẵn sàng mở lòng với họ. Trong một ngôi làng cách Kichinev hai giờ xe, bà đã gặp ba người xa lạ. Họ đã niềm nở đón tiếp bà, ôm Alexandru vào lòng, khen nó khôi ngô. Bà đã cùng ăn với họ một bữa ngon lành với khoai tây vùi trong than hồng và cá xông khói. Tuy nhiên, sau một tiếng chuyện trò, bà không còn gì để nói với họ nữa. Bà không thấy có chút máu mủ ruột rà nào. Đó là những người Nga của Moldavie sống ở nông thôn, những người trước đây là nông dân, giờ làm trong nhà máy. Alexandru và bà ăn mặc tươm tất hơn hẳn họ, các bà vợ và con cái họ coi người bác gái Rumani này như một quý bà ở thành phố, một quý bà giàu có. Chuyến đi ngắn ngủi này để lại cho bà một cảm giác giả tạo khó chịu.

- Này Lenoush, thế ga trải giường đâu?

- Kia, mẹ. Cái hộp xanh, trước cái cuối cùng, bên phải.

- Còn hộp cuối cùng là khăn ăn hả?

- Vâng.

Mẹ bà không nói gì khác với bà trước khi bà ra đi ư? Liệu bà ấy có nhận thấy rằng có lẽ sẽ không bao giờ được gặp lại con gái và cháu trai nữa hay không? Một câu hỏi không thể thốt thành lời cháy bỏng môi Elena: “Mẹ có phải là mẹ con không?”

- Thế còn cái kia, là gì vậy? Rèm à?

- Con không biết nữa, mẹ. Con có thể cùng Alexandru xuống hiệu cà phê ở góc phố năm phút thôi được không? Con đã hứa cho nó ăn cái bánh Joffre cuối cùng.

- Ờ, hãy đi đi! Mẹ đợi cha và Jacob để mở cửa cho họ.

Elena gọi con trai. Họ đi xuống thang gác. Bà không hề hứa cho con trai ăn một cái bánh Joffre cuối cùng vì ở tuổi mười hai, nó đủ khôn lớn để hiểu rằng một ngày như thế này có những việc quan trọng hơn là một cái bánh, nhưng bà cần hít thở không khí. Bà không thể chịu đựng mẹ thêm được nữa. Họ vượt qua đại lộ và vào trong phòng trà, nơi mỗi sáng bà thường uống một tách cà phê từ năm năm nay. Bà gọi một tách cà phê cho mình và một bánh Joffre cho Alexandru: cái bánh ốc bọ sôcôla là món tráng miệng khoái khẩu của nó. Người phụ nữ cao gầy đứng sau quầy mỉm cười với bà:

- Thế ra, ngày hôm nay là ngày trọng đại, phải không bà Tiberescu?

- Phải. Mười lăm phút nữa chúng tôi ra sân bay.

- Trời đất ơi! Tôi không thể tin nổi rằng tôi sắp không được gặp các vị nữa, bà và cháu. Nó khiến tôi thấy có gì đó, ở đây này. - Bà ta đặt tay lên vị trí của trái tim. - Chắc chắn tôi sẽ nhớ quý vị. Tôi có thể ôm hôn bà được không?

Bà ta đi vòng qua quầy hàng và dang tay ôm nữ khách hàng mà đầu chỉ vừa vạm đến vai bà. Elena bật khóc. Hai nữ phục vụ khác của tiệm cà

phê liền đến bên bà.

- Bà Tiberescu, đừng khóc! Bà sẽ làm cho thằng bé sợ đấy! Bà ra đi là may mắn lắm chứ! Bà sẽ không quên chúng tôi chứ? Bà sẽ gửi cho chúng tôi một tấm bưu ảnh chứ? Bà sẽ kể cho chúng tôi bên ấy thế nào chứ?

- Mẹ ơi, mọi cái ổn thôi, rồi mẹ xem, Alexandru vừa thăm thì vừa cầm tay mẹ khi hai mẹ con đã ngồi ở cái bàn nhỏ trước tách cà phê và cái bánh Joffre cuối cùng.

Còn khoảng nửa tiếng nữa máy bay hạ cánh. Bà còn đủ thời gian hút một điếu thuốc cuối cùng. Bà lấy bao thuốc từ túi xách vàng đặt trên đầu gối và châm một điếu Capsha.

Bên phải bà, Jacob kiên nhẫn đọc một tờ báo bằng tiếng Anh mà ông tìm thấy trên máy bay. Bà liếc qua phía Alexandru ở bên trái, và thấy nó vẫn thắt dây an toàn. Suốt chuyến bay, nó không nhúc nhích và không tháo dây an toàn. Bộ quần áo và ca vát khiến nó có vẻ già dặn hơn: giống như là một thanh niên, nhưng với đôi má tròn và có lông tơ trẻ con. Bà ngắm nghía gương mặt nhìn nghiêng của nó, mắt đen to hình hạnh nhân với lông mi dài, mũi hơi to như mũi cha, miệng rất cân đối. Bị thu hút bởi trò chơi ô chữ cũng ở trong cùng tờ báo mà cha nó đang đọc, nó có vẻ tự xoay xở tốt. Thật hay làm sao khi họ đã nghĩ đến việc cho nó theo học những lớp tiếng Anh từ khi nó năm tuổi. Bà mỉm cười nhớ lại hôm bà bước vào phòng ngủ và nhìn thấy đứa con trai bé bỏng của bà vừa mặc quần áo mới kiêu hãnh đi lại trước gương tủ vừa lặp đi lặp lại “sexy, sexy, sexy, sexy!”. Alexandru không còn nhìn trời qua ô cửa máy bay như lúc đầu, khi nó theo dõi từng giây máy bay cất cánh, hai bàn tay bám chặt thành ghế. Cái phương tiện vận chuyển trên trời này hình như đã quen thuộc đối với nó. Bà hi vọng nó sẽ thích ứng với cuộc sống mới cũng dễ dàng như thế. Một bản nhạc bỗng vang lên trong máy bay, rất lớn, do loa truyền đi. Elena giật mình và nhận ra ngay lập tức. Bà đặt bàn tay mình lên cánh tay Jacob:

- Hava Nagila!

Họ nhìn nhau và cùng mỉm cười. Bà nghiêng về phía ông và môi họ khẽ chạm nhau. Rồi bà ngồi thẳng lên và quay về phía con trai:

- Alexandru, Hava Nagila đấy!

- Con biết rồi mẹ, nó nói nhưng mắt không rời ô chữ.

Năm trước, cha Jacob đã mang cho họ một cái đĩa và nói với họ rằng người ta hát bài đó trong đám cưới, lễ trưởng thành và lễ hội ở Ixraen. Ở Bucarest, ngày mà cuối cùng họ cũng nhận được hộ chiếu, Elena đã cho đĩa này vào máy rồi Jacob, Alexandru và bà đã nắm tay nhau, vừa cười vừa nhảy như điên trong nhà, trong tư thế sẵn sàng hòa nhập với phong tục đất nước mới của họ. Đó là một bản nhạc vui vẻ và dồn dập đến mức người ta không thể không nhảy lên và quay cuồng ngay khi nghe. Hành khách trên chuyến bay El Al 008 đều là người nhập cư như họ, vỗ tay, hát, nhảy lên ghế ngồi và đung đưa theo nhịp điệu. Máy bay đầy khách. Trước Elena vài dãy, hai người đàn ông đứng lên dù máy bay hạ cánh đến nơi; họ bắt đầu nhảy và lắc hông, mặt đối mặt trên lối đi, cánh tay dang, khuỷu gấp, bàn tay giơ lên. Mọi người hoan hô và hò hét cổ vũ họ. Rồi hai người đàn ông đứng tuổi, có râu này ngả vào vòng tay nhau và ôm hôn nhau. Elena nhìn gương mặt họ. Họ đang khóc. Đúng lúc ấy, nhạc ngừng và giọng phi công vang lên trên loa:

- Thưa quý vị, cơ trưởng đang nói với quý vị đây: mười phút nữa chúng ta hạ cánh. Xin quý vị trở lại chỗ ngồi, tắt thuốc lá và thắt dây an toàn. Chào mừng các bạn đến Ixraen! Xin chúc mừng!/Mazeltov!

Một tiếng kêu đồng thanh phấn khởi đáp lại những lời này. Elena bỗng nhận ra rằng họ đã rời Rumania và được tự do.

Phi công hạ cánh thực sự êm nên tất cả hành khách đều vỗ tay hoan nghênh. Họ phải chờ đợi hơn mười lăm phút trên máy bay thì cửa mới mở.

Elena kiểm tra thấy họ không bỏ quên hành lý xách tay nào, rồi mới lách đến sau Jacob và Alexandru trong đám đông đặc đang di chuyển trên lối đi hẹp về phía cửa. Cửa thông trực tiếp với bầu trời. Ngay khi đặt chân xuống cầu thang kim loại, bà đã bị cái nóng khủng khiếp phủ vào người. Họ đã rời Bucarest vào một ngày nóng nực tháng Tám, nhưng cái nóng của Ixraen không hề giống tí nào với cái nóng mà bà đã từng trải nghiệm cho đến lúc ấy. Có lẽ phải phát minh ra một từ Rumani mới để lột tả nhiệt độ ngoài trời cao như lúc này. Áo sơ mi sợi tổng hợp của bà dán chặt vào da. Khắp cơ thể đầm đìa mồ hôi, trong khi bà hiếm khi đổ mồ hôi. Hai bên thái dương bà hầu như tức thì đổ mồ hôi ròng ròng. Xung quanh họ chỉ nghe độc một câu: “Nóng kinh khủng!” Tất cả mọi người đều cởi áo khoác ngoài. Alexandru cũng như Elena lập tức làm theo. Jacob vẫn mặc áo khoác.

- Jacob! Alexandru! Elena!

Có người gọi họ. Họ nhìn xuống và trông thấy ở phía dưới cầu thang kim loại là một người đàn ông cao lớn mặc quân phục. Đó là Doru mà lần đầu tiên bà nhìn thấy mặc quân phục. Vì họ là những hành khách duy nhất được đón ngay ở đường băng, nên điều ngoại lệ này đã khiến những người xung quanh họ tò mò và kính nể. Chắc chắn cậu ấy có được đặc quyền này là nhờ cấp bậc sĩ quan. Khi họ ra đến đường rải nhựa, Doru lần lượt ôm ghì lấy họ và thậm chí còn nâng bổng cháu trai lên. Anh khóc vì xúc động. Rồi anh đứng lùi lại, nhìn họ và phá lên cười.

- Mọi người đi đưa ma đấy à?

- Chú nói gì vậy? Jacob hỏi.

- Anh chị và cháu mặc thật kì! Ở Ixraen, chả ai mặc âu phục với ca vát cả!

Elena nhú mào nghĩ tới hàng chục bộ y phục và váy áo đã may ở Rumani trước khi ra đi. Vậy thì, những người Ixraen mặc gì khi ra ngoài

buổi tối, đến công sở và đi chơi phố vào ngày nghỉ?

Em rẽ tháp tùng họ trong sân bay. Họ vừa mới vượt qua cửa kính thì một luồng khí mát dễ chịu lập tức thay thế cho cái lò lửa. Cậu ấy giải thích với đứa cháu về hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ. Elena vừa nghe vừa nhìn xung quanh. Sàn sạch sẽ, đại sảnh bảo quản tốt. Bà ngạc nhiên thấy có rất nhiều quân nhân mang súng tiểu liên. Thậm chí có cả những thiếu nữ mặc quân phục. Ít ra trong đất nước này, sự bình đẳng giới không phải là nói suông. Thủ tướng là một phụ nữ. Và bà sẽ không bị gạt khỏi chính quyền vì bà là người Do Thái! Golda Meir, cái tên đẹp sao!

Nhờ có em của Jacob mà họ không phải xếp hàng ở phòng hải quan. Cùng với cậu ấy, họ đến thẳng cửa dành cho phi công, tiếp viên và quân nhân. Ở phòng nhập cư, họ phải đợi một chút để được phỏng vấn vì người phiên dịch chính thức vẫn chưa đến. Người sĩ quan khoảng năm mươi tuổi phỏng vấn họ không có vẻ đa nghi hoặc khinh khỉnh như Elena vẫn từng đinh ninh về những nhân viên chính phủ. Sau khi đóng dấu lên các giấy tờ, ông ta trao cho họ giấy nhập cảnh Ixraen.

“Cảm ơn. Toda raba”, Elena vừa mỉm cười chân tình nói, vừa phát âm từ Hêbơ đầu tiên. Người sĩ quan thân ái mỉm cười với bà và đáp bằng một từ mà bà không hiểu nghĩa. Họ ra khỏi phòng nhập cư.

- Thế nào? Anh chị về đâu? Cho em biết với, Lenoush? Em rẽ hỏi bà ngay lập tức.

Anh đọc lướt tài liệu và cau mày.

- Dimona... Ở sa mạc Néguev, gần Beersheba, tận đầu bên kia đất nước! Tại sao họ lại đưa anh chị đến tận đó trong khi biết rằng anh chị có gia đình ở Haïfa nhỉ? Phi lý! Thế anh chị phải đi ngay bây giờ à?

- Đúng, bà rụt rè đáp. Phải đi xe ca ở cửa số 8.

- Không được. Tất cả gia đình đang đợi anh chị và cháu ở Tivon.

Không gõ cửa và cũng không xin ý kiến họ, Doru lao vào phòng nhập cư và cắt ngang người sĩ quan đang bắt đầu một cuộc phỏng vấn khác. Elena nghe thấy cuộc tranh luận bằng tiếng Hêbrơ. Rồi tiếng nói âm ỉ. Bà co rúm, hoảng sợ. Doru sắp làm nhân viên nhập cư nổi giận, người ta sẽ đuổi họ về Rumani! Bà nhìn Jacob, ông nhún vai mỉm cười với bà như thể sự việc này thật buồn cười. Ông có nhận thức được mối hiểm nguy không nhỉ? Doru ra khỏi phòng nhập cư.

- Đã thu xếp xong rồi.

- Gì cơ? Elena hỏi, giọng lo lắng.

- Em đưa mọi người về Tivon. Em đã xin cho anh chị hai ngày nghỉ. Ngày kia, em sẽ đưa anh chị đến Beersheba bằng xe hơi. Giờ đây em biết tại sao họ phân anh chị về đó rồi. Tại chị đấy, Elena ạ.

Bà tái mặt. “Tại chị ư?”

Anh ta cười phá lên.

- Em đùa đấy! Thư giãn đi! Ở đây người ta sẽ không ăn thịt anh chị đâu! Có một lò phản ứng hạt nhân ở Dimova và chị lại là nhà vật lí hạt nhân, thế đấy.

Bà nở một nụ cười. Họ đi về phía lối ra. Alexandru đẩy xe hành lý. Jacob và Doru đi cạnh nó và Doru không ngừng nói oang oang, chỉ nói với anh mình cứ như là Elena không tồn tại ấy. Bà đã nhận ra điều ấy trong ba lần anh ta đến thăm họ ở Bucarest. Đó là một người đàn ông nhiệt tình và nghị lực, luôn tốt bụng với bà, nhưng chỉ nói chuyện với anh mình và bà cảm thấy hơi lẻ loi khi có mặt ở đó. Bà vừa đi theo họ vừa nhìn xung quanh mình. Không có ai ở sân bay mặc y phục trừ các thương nhân và những người nhập cư vừa mới đến, và người ta nhận ra họ một cách chính xác

thông qua trang phục. Người Ixraen đều rắm nắng, mặc quần phục hoặc quần áo bãi biển, quần sóc, sơ mi cộc tay và đi dép. Bà nhìn vào sổ giấy tờ mà Doru vừa trả lại được viết bằng tiếng Hêbrơ, và tự hỏi tên bà ở đâu trong thứ chữ hoàn toàn xa lạ mà chẳng bao lâu nữa bà sẽ học này. Bà lại gần em rể và ngắt lời anh ta để hỏi. Anh ta chỉ ngón tay vào tờ giấy:

- Đây là họ chị, Tiberescu, tên riêng chị, Elena. Từ này nghĩa là "nữ". Ngày, tháng, năm, sinh của chị. Tôn giáo của chị: Cơ đốc. Quốc tịch: Rumani.

- Xin lỗi, chú vừa nói gì nhỉ? Tôn giáo của chị?

- Đây này. "Nosit". Cái đó nghĩa là Cơ đốc trong tiếng Hêbrơ.

- Nhưng chị không có tôn giáo. Làm sao họ biết chị theo Cơ đốc giáo?

- Hẳn là chị đã nói với họ.

Elena cau mày. Thực vậy, bà đã được đặt tên thánh/rửa tội, nhưng sĩ quan nhập cư đã không hỏi bà trong cuộc phỏng vấn. Vậy là ông ta đã biết trước. Bằng cách nào nhỉ? Bà hẳn đã ghi chi tiết này trong một mẫu khai ở Đại sứ quán Ixraen tại Rumani. Từ Bucarest, thông tin đã được chuyển đến tận đây và được ghi bằng tiếng Hêbrơ trên hồ sơ nhập cảnh Ixraen của bà: Nosit. Một nỗi sợ âm ỉ như những móng vuốt cào xé tim bà. Ở Bucarest, bà là vợ một người Do Thái. Bà những tưởng đã bắt đầu một cuộc sống mới không bao giờ bị phân biệt đối xử. Bà vừa mới chân ướt chân ráo đến mảnh đất Ixraen và phát hiện ra rằng ở đây bà là người Cơ đốc.

Vì không muốn làm hỏng niềm vui của chồng và con trai, nên bà không nói gì, cất giấy tờ vào trong túi xách tay và tiến lên kịp Alexandru, trong khi hai anh em lại tiếp tục câu chuyện của họ. Bỗng nhiên, Jacob vòng tay quanh người bà.

- Lenoush, em đã nghe rõ chưa? Đó chính vì lý do kiểm kê.

- Gì cơ?

- Nên họ đã viết “Cơ đốc”. Họ chỉ muốn chỉ ra rằng họ tiếp nhận đến Ixraen tất cả các chủng tộc, tất cả các dân tộc, tất cả các tôn giáo. Thế thôi.

Bà mỉm cười. Như lệ thường, Jacob đã đoán được ý nghĩ của bà và đã biết làm bà an tâm.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 24

2003

ĐẰNG SAU CỬA KÍNH LÀ MỘT ÔNG GIÀ

Điện thoại reo vào ba giờ sáng. Marie nhảy khỏi giường, va phải một cái ghế bành, cầm lấy máy trong đêm tối, ấn được đúng nút. Cô nghe thấy giọng Helen hoảng hốt: “Alexandru! Alexandru! Alexandru!” Cô lập tức đưa máy cho Alex vẫn còn ngủ say, anh càu nhàu trong giấc ngủ.

- Mẹ anh đấy.

Anh liền mở mắt và cầm máy, hoàn toàn tỉnh ngủ.

- Mẹ đấy ạ?

Marie bật đèn. Má Alex hần lên vết cái gối mà anh có thói quen gập đôi đặt dưới đầu.

- Vâng, thưa ông, anh nói.

Qua ống nghe, âm thanh một giọng đàn ông vọng tới Marie. “Vâng, thưa ông”, Alex đã nói. Đây là cách mà người ta thưa gửi với nhân viên cảnh sát. Gần đây Jacob bị hoang tưởng. Ban đêm ông bắt đầu nhìn thấy những con rệp trên cái chăn mà ông thậm chí đã tố cáo Helen ăn cắp của mình. Marie thắc mắc không biết cha chồng đã làm gì kì quái đến nỗi cảnh sát đến nhà giữa đêm hôm. Alex gác máy, ra khỏi giường và vội vã mặc quần áo.

- Chuyện gì vậy anh?

Anh không đáp, như thể không nghe thấy. Anh buộc dây giày. Cô theo anh ra lối vào. Anh mở cửa và bấm thang máy.

- Alex, chuyện gì xảy ra thế?

- Thế là xong, anh đáp với giọng khô khốc cố kìm nén cảm xúc mạnh mẽ.

- Anh bảo sao cơ? Cha anh...

- Ông mất rồi.

Cô không kịp hôn anh. Thang máy mở ra và anh lao vào.

Anh trở về vào tám giờ sáng. Camille vẫn còn ngủ. Marie pha cho anh một tách cà phê.

- Marie, - anh nhìn cô nói một cách bình thản, - mẹ anh đã thấy cha anh với một cái túi nhựa trên đầu.

- Gì cơ?

- Một túi nhựa, em nghe rõ không? Một cái túi của siêu thị.

Cô có cùng cảm giác lo âu giống như buổi sáng ngày 11 tháng Chín, hai năm trước, khi Alex gọi cô vào chín giờ rưỡi để bảo cô đừng ra ngoài vì một chiếc máy bay đã đâm vào một tòa tháp của Trung tâm Thương mại thế giới. Anh nói bằng một giọng rất bình thản, như thể đang nói với cô một việc bình thường, và thời gian để những lời này lọt vào não của cô còn lâu hơn thời gian máy bay đâm vào tháp. Giờ đây cũng vậy, Alex hoài công nhắc đi nhắc lại "một túi nhựa", cô không hiểu.

- Tuy nhiên... không phải cha anh chết vì một cơn đau tim đấy chứ?

- Có vẻ như không phải.

Dần dần phải chấp nhận sự thật phũ phàng. Cô trào nước mắt.

- Tại sao cơ chứ? Chủ nhật, ông có vẻ khỏe mạnh mà. Hơn cả trước hè ấy. Em và con mới ở Pháp về và ông hài lòng biết bao khi được gặp Camille! Thậm chí ông còn nhảy với nó!

Alex gật đầu.

- Anh bắn khoản liệu có phải ông đã cố chờ để gặp lại Camille hay không, anh nói với giọng suy tư.

Marie rùng mình. Một giọt nước mắt lăn trên má cô.

- Anh có nghĩ ông hoàn toàn tỉnh táo khi... ông làm vậy?

Alex nhún vai và thở dài.

- Anh không rõ, Marie.

Cả anh lẫn cô đều không thể nói ra từ "tự sát".

Alex phải ghé qua cơ quan mới lo mọi thủ tục y học - pháp lý cho việc hỏa táng. Marie nói với anh sẽ đi gặp mẹ anh sau khi đưa Camille đến trường mẫu giáo. Anh gật đầu biết ơn. Mười giờ, cô lấy xe đạp đi dọc theo sông Hudson tới tận Upper West Side. Cô đã phải chiến thắng sự ngần ngại. Cái chết làm cô sợ. Cha mẹ, những người thân của cô đều còn sống. Cô không biết phải nói năng ra sao và ứng xử thế nào trong tình huống này. Cô còn sợ mình không phải là người Helen muốn gặp lúc này.

Người gác cổng nhận ra cô và khẽ ra hiệu bằng đầu với cô. Hẳn ông đã biết. Cô lên tầng hai mươi chín bằng một trong ba thang máy to sơn vàng. Chính bằng một trong các thang máy này, đêm qua, cảnh sát đã đưa thi thể Jacob xuống trong khi mọi người còn ngủ trong tòa nhà, chỉ trừ

Helen và người gác đêm. Cô bấm chuông. Mẹ chồng cô kéo chốt và mở cửa. Họ đồng thời lao đến ôm chầm lấy nhau. Marie ghì chặt vào mình cái cơ thể nhỏ nhắn, tròn lẳn với bộ ngực to ấy.

- Ôi, Marie, Marie! Helen nước nỡ.

Marie cũng khóc. Cô cảm nhận được trong chính cơ thể mình, như một cơn đau thể xác, sự hoảng loạn của Helen. Đó không còn là mẹ chồng cô nữa. Đó là một người phụ nữ vừa mất người đàn ông mà mình yêu.

Marie theo bà ra tận sân thượng sau khi đi qua phòng khách sạch sẽ và sáng sủa, còn rộng rãi hơn nữa từ khi Helen cho người thợ ống nước trong tòa nhà một nửa số ghế trường kỉ màu hạt dẻ. Bà dành sẵn chỗ cho đồ đạc sẽ được đưa đến trong vài tuần nữa, đó là cái ghế bành bằng da màu be có thể ngồi ở ba tư thế với một chỗ để chân mà Helen rất tự hào đã mua cho Jacob. Bên ngoài, cái gạt tàn đặt trên cái bàn nhựa gấp nhỏ màu trắng đầy tràn mẩu thuốc. Họ ngồi mỗi người một bên bàn. Trời đẹp. Bầu trời xanh trong, giống như sáng ngày 11 tháng Chín, như thờ ơ vô tình với thảm kịch nhân loại. Đêm qua, ở phía bên kia của tấm kính này, một người đàn ông bảy mươi hai tuổi đã chụp một cái túi nhựa lên đầu mình, buộc túi ở phía dưới cằm rồi đi ngủ. Marie châm một trong những điếu thuốc lá dài của mẹ chồng và hút trong khi mẹ chồng kể lại tỉ mỉ những việc xảy ra đêm qua. Helen mô tả lúc vào trong phòng để kéo chăn đắp cho Jacob và chợt thấy màu nhợt nhạt lạ lùng trên khuôn mặt ông. Bà không thể tha thứ cho mình vì đã quyết định ngủ ở phòng khách. Bà lý giải rằng bà không bao giờ làm thế, rằng chỉ vì Camille sẽ đến vào tối hôm sau và bà sợ không ngủ được sẽ mệt.

- Giá như mẹ ngủ trong phòng như thường lệ! Tối qua, ông đứng ở lối vào phòng khách. Ông nhìn mẹ bơm cái đệm mà không nói gì. Ông có vẻ buồn lắm! Marie ơi, mẹ có cảm tưởng mình là kẻ sát nhân!

- Helen, không phải lỗi của mẹ. Đương nhiên, mẹ có quyền được ngủ ngon. Ngay khi cha con ngáy là mẹ con phải đi sang phòng khác. Lễ thường thôi mà!

Nhưng Helen vẫn bị ám ảnh mãi về lúc bà đã quyết định ngủ trong phòng khách, về sai lầm mà bà đã phạm phải này, không thể cứu vãn nổi, không thể tha thứ được. Nghe bà nói, Marie băn khoăn không hiểu rồi mẹ chồng sẽ ra sao đây. Đời bà chẳng còn gì, trừ Camille và họ. Từ khi nghỉ hưu, Helen không làm gì khác mà chỉ chăm sóc chồng. Từ khi sinh ra, bà chưa ngày nào sống một mình. Ở với cha mẹ khi còn con gái cho đến khi lấy chồng. Giờ đây, bà không còn đi làm nữa, không bạn bè, không tham gia hội đoàn nào. Thỉnh thoảng có đi xem triển lãm thì cuộc sống vẫn trống trải lắm.

- Marie ơi, mẹ chỉ có thể lý giải một điều, - Helen nói giữa tiếng nước nở, - ông đã làm thế vì mẹ, vì tình yêu.

- Đúng thế ạ, Marie dịu dàng đáp.

Nhưng cô đã không nghĩ vậy. Bọt phát hay có tính trước, Marie nhìn nhận hành động của Jacob như một sự chối bỏ chính đáng không để cho bệnh tật hủy hoại nhân cách. Lý giải của Helen mở ra một cách nhìn nhận khác.

- Mẹ anh sẽ ra sao? Marie hỏi Alex vào buổi tối, khi họ ở nhà.

Anh quay về phía cô, đôi mắt ưu tư mà quầng thâm trông càng to hơn.

- Anh đã tự hỏi vậy suốt ngày rồi, Marie ạ. Việc cần làm gấp là tìm ra lý do gì để mẹ ra khỏi nhà.

- Đúng. Bà không nên ở một mình ở đó để nghĩ ngợi về mặc cảm tội lỗi của mình.

- Anh đã nghĩ đến việc đăng kí cho bà học một lớp ở Viện Pháp.

- Một lớp tiếng Pháp á? Anh có cho đó là một ý hay không?

Cô nghi ngờ việc Helen muốn phiêu lưu trong lĩnh vực của cô.

- Có, - Alex đáp bằng một giọng chắc nịch. - Mẹ thích học. Bà đã học tiếng Pháp khi còn bé và bà muốn bắt đầu học lại vì Camille.

- Các lớp học vẫn chưa bắt đầu ư?

- Sáng nay anh đã gọi cho Viện. Khóa mới sẽ bắt đầu thứ ba tới. Có một lớp cấp tốc cho người mới bắt đầu, mỗi tuần hai buổi, mỗi buổi ba giờ.

Cô gật đầu.

- Được lắm. Còn mùa hè này em sẽ đưa mẹ sang Pháp. Đó sẽ một viễn cảnh tương lai cho mẹ.

Jacob đã chết đêm qua. Việc hỏa táng sẽ diễn ra chiều mai. Marie thậm chí còn chưa nói cho Camille rằng bé sẽ không còn được gặp ông nữa và chưa biết báo tin này cho con gái bốn tuổi của mình như thế nào. Nhưng, Alex có lý: khẩn cấp nhất, là Helen. Ngày mai, họ sẽ ở bên bà. Rồi sau đó, Alex phải trở lại cơ quan. Marie cũng có công việc của cô, và cô phải chăm sóc Camille nữa. Cuộc sống vẫn tiếp diễn. Helen cần phải vượt qua ngày kia, ngày tiếp theo, và tất cả những ngày tiếp sau đó.

- Mẹ anh thực sự xúc động vì em đã đến với mẹ, Marie. Mẹ yêu em, em thấy đấy.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 25

1974-1975

MÁY BÁN KẸO GIỮA SA MẠC

Elena chìa cánh tay cho Jacob và đỡ ông để ông bước theo kịp. Ông lê chân bước. Dưới cái mũ rơm rộng vành, mồ hôi chảy ròng ròng xuống thái dương ông và chiếc áo sơ mi trắng của ông ướt đầm ở vùng nách. Ông có vẻ khổ sở. Elena cảm thấy nhựa đang sôi dưới đế dép. Trường học có cách nhà họ vài phố cũng chẳng ích gì, mười phút đi bộ dưới cái nóng như thế quả là cực, nhất là đối với Jacob. Sau sáu giờ học tiếng Hêbrơ, ông chỉ mong một điều: ở trong tầng trệt nhà họ, nơi có tường dày như tường pháo đài và cửa sổ hẹp đến mức người ta hầu như không nhìn thấy bên ngoài, không để ánh mặt trời lọt vào. Nhờ có kiến trúc thích ứng tuyệt vời với điều kiện khí hậu thái quá này, nên ở trong căn nhà nhỏ ấy cũng dễ chịu như ở sân bay có điều hòa của Tel-Aviv. Vừa bước vào, Jacob vật xuống ghế trường kỉ.

- Tôi chết mất.

- Đi tắm đi.

Khi ông ra khỏi phòng tắm, mặc một cái quần soóc và áo phông sạch sẽ và khô ráo, bà đặt lên bàn phần kebab còn lại, một quả cà chua cắt lát và dưa chuột. Họ bình luận về lớp học buổi sáng, rồi cùng nhau nhắc lại bài học. Nhờ có đôi tai âm nhạc, Jacob phát âm rất chuẩn, còn Elena thì có trí nhớ tốt hơn. Họ vừa cười vừa chữa lỗi cho nhau. Bà thích được trở lại ghế

nhà trường như thế này. Jacob giặt quần áo trong khi bà làm nốt một bài tập. Ông quay lại phòng khách, mỉm cười nháy mắt với bà.

- Ngủ trưa chứ?

Mới có ba giờ hai mươi lăm. Họ còn thời gian vì đến bốn giờ rưỡi Alexandru mới về. Từ mười lăm ngày nay, đã thành thông lệ. Bà tắm nhanh trong khi Jacob mở cái trường kỉ-giường. Trần như nhộng, họ nằm dài trên tấm đệm mới nhưng hơi quá mềm, và ngực bà tì lên bộ ngực phủ những sợi lông đen mịn của Jacob.

- Lưng em ướt hết này, Lenoush. Như là sương sớm đọng trên hoa.

Khi Alexandru về, bà pha cho nó một cốc nước cam tươi to tướng và giúp nó làm bài tập. Jacob đọc truyện ngắn của Tchekhov bằng tiếng Rumani. Bữa chiều, họ ăn xúp nguội có cà chua, dưa chuột và ớt ngọt với bánh mì dẹt (pita), rồi thay quần áo.

Đêm buông dần. Đó là thời điểm hay nhất. Trời vẫn còn dễ chịu nên không cần mặc thêm áo gilê, hơi ấm dịu dịu bao bọc họ như một vỏ kén tuyệt diệu. Họ thong thả dạo bước trên vỉa hè trải nhựa. Khi nghe thấy từ “sa mạc”, Elena đã tưởng là một nơi nghèo nàn và hoang dã, nơi họ sẽ gặp những con dê gầy gò, những con lạc đà và những đứa trẻ rách rưới. Dimona, cũng như phần còn lại của Ixraen, sạch sẽ và hấp dẫn với những ngôi nhà đá vàng và những tòa nhà nhỏ được bao quanh bởi cây cỏ luôn được tưới nước và nằm ở hai bên đường trải nhựa. Nơi được ưa thích hơn cả là quảng trường rộng lớn mà buổi tối tất cả dân nhập cư thường tụ tập, một ốc đảo thực thụ với những cây cọ, cây xương rồng có những chiếc lá to tròn phủ đầy gai, những đài phun nước bằng đá được chạm khắc kiểu Jérusalem, những chiếc ghế dài đẽo bằng đá vàng và mặt đường lát gạch được cọ rửa mỗi buổi sáng. Khi họ đến đó, vẫn còn ít người. Một đứa trẻ tóc vàng chạy đến chỗ Alexandru nói một từ bằng một ngôn ngữ mà Elena nhận ra là giống tiếng Nga. Chẳng mấy chốc, ba đứa trẻ khác, hai trai, một

gái, cũng đến với nó. Chúng nhìn Alexandru, cao hơn chúng, với sự tôn trọng đầy trông chờ, như thể nó là ông già Noël. Alexandru quay về phía mẹ.

- Mẹ có tiền xu không ạ?

Bà lấy tất cả tiền lẻ đưa cho con. Theo sau là một bầy trẻ không ngừng tăng thêm, nó đi về phía góc Tây Bắc quảng trường, nơi có cái bình to tướng đựng đầy kẹo đủ màu sắc đặt trên giá kim loại màu đỏ. Alexandru đưa cho mỗi đứa trẻ một đồng tiền để bỏ vào cái khe và nhận phần kẹo của mình. Nó hơi khó khăn trong việc duy trì trật tự xung quanh và nói với bầy trẻ vừa bằng tiếng Rumani, tiếng Nga, tiếng Anh và Hêbrơ. Elena ngồi xuống một cái ghế dài gần Jacob và cầm tay anh.

- Làm cho một đứa trẻ sung sướng thật dễ nhỉ?

- Anh cũng đang nghĩ vậy đấy, Lenoush! Anh tự hỏi ai đã có ý tưởng tuyệt vời đặt một cái máy bán kẹo ở giữa sa mạc thế này nhỉ?

Bà nhìn bầu trời đang chuyển sang màu da cam rồi màu xanh sáng rực rỡ như một bức tranh và nổi bật trên đường chân trời với những ngọn đồi màu nâu đỏ được nhuộm trong cùng thứ ánh sáng ấy. Dimona, thành phố có nhà máy hạt nhân vẫn mãi là cái tên của hạnh phúc.

Về đêm, những người Etiôpi đổ đến. Đàn ông mặc những chiếc áo dài trắng tinh và đầu đội mũ không vành nhỏ màu trắng, còn đàn bà mặc áo thụng hợp với váy áo đầy màu sắc như màu pháo hoa thực sự. Vô số con cái họ tản ra quảng trường. Ngồi cạnh nhau trên hai ghế dài, sáu người đàn ông đánh những cái trống lớn đặt xuống đất giữa đầu gối họ và hát bằng một thứ tiếng châu Phi trong khi đàn bà nhảy múa. Elena chăm chú theo dõi động tác của họ, điệu nhảy thứ hai thì rất khác điệu mà bà đã luôn nhảy, chân trần giẫm đất, đầu gối thay nhau đưa lên hạ xuống theo nhịp về phía những bàn tay xòe ngón, lưng cong gập xuống, đùi vạm vỡ rung chuyển.

Nghe những khúc ca của đàn ông, những giọng trầm đồng thanh hát điệp khúc, những tiếng kêu khàn khàn, những đoạn nói nhiều hơn hát mà dù không hiểu từ nào, bà vẫn cảm nhận được vẻ đẹp, bà nhận ra khoảng cách mà mình đã vượt qua từ khi rời Rumani, và có cảm giác đã trở thành khán giả của chính cuộc đời bà.

- Ta về chứ? Jacob gợi ý.

Đã gần mười giờ. Bà gọi Alexandru đang đá bóng với những đứa trẻ châu Phi. Jacob và bà khoác tay nhau đi. Alexandru huýt sáo đi trước họ. Đến nhà, nằm xuống là nó ngủ ngay vì đá bóng mệt. Bà vào phòng nó và nhìn trong bóng tối lờ mờ cơ thể con trai trong quần sịp. Nằm ngửa, tay để phía sau, miệng hé mở, nó nằm trong tư thế kì cục, chân gập và bắt chéo nhau, có vẻ như hoàn toàn thư giãn. Bà mỉm cười và khẽ đóng cửa lại. Bà tuồn vào gần ông, cởi áo ngủ. Bà nhớ đến giấc ngủ ngắn ban chiều, êm dịu xiết bao khiến ham muốn lại trỗi dậy như thể bà đã không gần gũi Jacob từ nhiều tuần lễ. Ông bỏ sách và tắt đèn đầu giường. Cơ thể họ hút vào nhau trong đêm tối, tìm đến với nhau và hòa làm một. Họ vẫn ý thức được Alexandru đang ngủ ở bên kia bức tường nên kìm nén tiếng rên. Họ cùng hưởng khoái lạc, và đùi Elena khép lại trên lưng Jacob, trên làn da nhẵn và nóng, ươn ướt vì mồ hôi toát ra. Ông thả lỏng hoàn toàn trên ngực bà và hình như thiếp đi. Bà khẽ đẩy ông ra để đi rửa ráy. Hai lần trong ngày. Họ đã không có được niềm hứng khởi như thế từ năm tiếp theo hôn lễ của họ và trước khi Alexandru chào đời. Hay có lẽ họ đã không hề có, vì chưa bao giờ họ lại trẻ trung và phóng túng đến vậy. Ở tuổi ba mươi tám và bốn mươi ba, họ khám phá ra khoái lạc. Tất nhiên, đó chỉ là một phần phụ thôi. Một vài tháng nữa, khi biết tiếng Hêbrơ, họ sẽ rời sa mạc, tìm việc làm và tái hòa nhập với thế giới hiện thực.

Bà đang mơ thấy cơ quan an ninh dùng rìu phá cửa căn hộ của họ ở Bucarest thì giật mình tỉnh dậy. Người ta gõ cửa rất mạnh. Jacob ngủ trằn

bên cạnh bà. Một thứ ánh sáng nhợt nhạt ở trong phòng. Chắc độ năm rưỡi hoặc sáu giờ. Lại có tiếng gõ cửa.

"Jacob!" Bà gọi.

Ông nhảy khỏi giường và mặc vội quần trong khi Elena mặc áo ngủ lại. Ông đến gần lối vào.

- Ai đấy?

- Em là Doru đây!

Alexandru cũng đã thức, đầu bù xù, ngó ra khỏi phòng trong chiếc quần sịp. Jacob mở cửa. Qua khung cửa, Elena nhìn thấy em rể mặc thường phục, cười hồ hởi.

- Chuẩn bị hành lý, em sẽ đưa mọi người về Haïfa. Em đã thu xếp ổn cả rồi. Dẫu sao, anh chị không nghĩ rằng em sẽ bỏ mặc mọi người ở sa mạc này chứ!

Cậu ta đã rời Haïfa từ ba giờ sáng để đến làm họ bất ngờ trước sáu giờ. Họ cảm ơn nhưng trong giây lát, Elena mong cậu ta đừng chủ động quyết định vận mệnh của họ như vậy.

Đầu tiên, họ ở nhà cha Jacob ở ngoại ô Haïfa. Ông Voicu ốm yếu muốn được gần gũi tối đa con trai và cháu trai để bù lại những năm xa cách. Ông sống cùng vợ, bà Nancy, một bà góa Canada mà mười năm trước ông đã gặp qua công ty môi giới hôn nhân của nhà thờ Do Thái và vì ông bà đã di cư sang Ixraen trong một ngôi nhà tiện nghi bằng đá vàng trên một quả đồi trồng những cây bách, cam, bao quanh là những quả đồi xanh khác. Ngủ dậy, Elena ra thềm hút một điếu thuốc và chỉ cần với tay là hái được một quả cam. Quả thơm, chua chua thay bữa sáng ngon lành. Trong ngày, Jacob, Alexandru và bà đi Haïfa để tiếp tục học tiếng Hêbrơ, và buổi tối, họ ăn cơm gia đình, ở nhà cha Jacob, nhà một người em khác của ông tên

Joseph ở không xa đó, hoặc ở nhà Doru ở Haïfa. Doru, trẻ nhất trong ba anh em, cũng là người hay nói nhất. Giọng anh ta oang oang khắp nhà. Cha và các anh không bao giờ bẻ bác anh ta. Elena đôi lúc thấy khó chịu. Cho đến lúc ấy, bà đã không hề để ý tính thụ động này của Jacob. Bà cũng thấy khó chịu vì sự giống nhau về dáng người giữa Jacob và cha anh, làm cho bà thấy hình ảnh chồng bà như một ông già. Tuy nhiên, ngay khi trông thấy Alexandru và năm anh chị em họ của nó, Amit, Alona, Eyal, Ilan và Zeruya, ba gái và hai trai tuổi trong khoảng từ tám đến mười bốn, ngồi vòng tròn trên gạch hoa trắng của phòng khách, đang đánh bài hoặc chơi cờ và nói lẫn lộn tiếng Anh và Hêbrơ, bà nở nụ cười rạng rỡ.

- Chúng là người một nhà, chị Lenoush, không gì tuyệt vời hơn phải không? - Doru thừa nhận điều đó, một buổi tối khi bắt gặp ánh mắt chị nhìn chúng.

Bà không phủ nhận được.

Một buổi chiều, sau khi từ Haïfa về, bà đi dạo ở Tivon với mẹ chồng, trong khi Jacob nghỉ ngơi.

- Con luôn ngủ mơ y hệt nhau, - bà nói với mẹ chồng - Một viên chức gọi điện thoại và bảo con người ta không cấp hộ chiếu cho chúng con. Con gác máy và muốn hét toáng lên. Lần nào đến đoạn ấy là con cũng tỉnh giấc, đầu nhức như búa bổ. Và khi nhận ra nơi mình đang ở, tại Ixraen, ở Tivon, bên cạnh Jacob, con sung sướng biết bao, mẹ ạ! Con không tưởng tượng nổi.

Mẹ chồng bà kín đáo mỉm cười. Elena đang tự hỏi liệu mình có làm phiền mẹ không thì có ai đó gọi bà Nancy. Họ ngừng đầu. Một người đàn ông cao, tóc trắng, da rám nắng, từ trên thềm nhà, gần một cây hoa hồng mà ông đang tưới, mỉm cười với họ. Nancy giới thiệu với ông con dâu mình và giải thích rằng cô vừa di cư từ Rumania với chồng và đứa con trai mười hai tuổi sang.

- Xin chúc mừng/Mazel tov, - ông cười niềm nở nói - Chúc bà may mắn. Chúng ta cần máu mới để bảo vệ và xây dựng đất nước này.

Họ chuyện phiếm trong năm phút.

- Ông ấy thật đáng mến! Elena thốt lên ngay khi họ đã đi xa.

- Phải, - Nancy gật đầu đáp - Cuộc đời ông không suôn sẻ. Đó là một người sống sót từ trại Auschwitz, và ông đã mất đứa con trai út năm 67.

Elena trở mặt.

- Kinh khủng quá! Bị tai nạn ạ?

- Chiến tranh Sáu ngày.

- Ôi, con xin lỗi.

Nancy lấy tay chỉ một ngôi nhà họ vừa đi qua và thì thầm:

- Năm ngoái, họ đã mất đứa con trai, khi kết thúc chiến tranh Kippour. Một đứa con trai duy nhất. Thảm quá! Cách đây ba năm, họ di cư đến từ nước Nga.

- Năm ngoái! Cậu bé bao nhiêu tuổi ạ?

- Mười tám thì phải! Nó chuẩn bị vào đại học để học Khoa học chính trị. Nó tên Igor. Một chàng trai dễ thương, và còn là một người chơi viôlông cừ khôi. Buồn thật.

Mười tám tuổi. Nhìn hơn Alexandru một chút. Vẫn còn là trẻ con. Elena rùng mình. Mẹ chồng hất cầm chỉ một ngôi nhà nữa mà phía trước đã xây một đường dốc cho xe lăn.

- Nhà này, con trai họ đã mất hai chân năm ngoái. Ở Kiryat Shmona.

Elena không nói gì. Họ im lặng trở về. Giờ ăn tối, Elena quá đau đầu nên không ăn. Khi Jacob trở vào phòng với bà, bà bật khóc ngay khi ông đóng cửa.

- Lenoush? Có chuyện gì thế? Em bị đau à?

Bà thuật lại buổi đi dạo với Nancy. Ông nhìn bà vẻ nghiêm trọng và gật đầu.

- Lenoush, ta sẽ đi. Chúng ta luôn biết rằng dù sao chẳng nữa sẽ không ở lại Ixraen. Chỉ là tạm thời thôi mà.

- Phải đi ngay, Jacob ạ.

- Em bảo sao cơ? Ngay tức thì á?

Ông miễn cưỡng mỉm cười.

- Không thể chờ đợi. Em không thể ở lại đây. Em không thể.

- Lenoush, bình tĩnh nào. Chúng ta không có tiền và anh không thể đòi hỏi gì hơn nữa ở cha và các em trai sau những gì mà họ đã làm cho chúng ta. Alexandru mới mười hai nên không thể bị gọi vào quân đội ngay lập tức. Lúc này không có chiến tranh. Mùa xuân trước, Ixraen đã kí một hiệp ước hòa bình với Ai Cập và Xiri, em biết vậy mà. Chúng ta sẽ đi, nhưng trước hết phải dành dụm tiền bạc.

Bà nghiêng mình nằm xuống, nước mắt giàn giụa. Bà thậm chí không hiểu Jacob nói gì với mình. Bà chỉ hiểu có một điều, là không. Vì ông mà bà đã liều lĩnh chống lại cha mình. Ông sẽ không làm vậy với em trai. Vì rõ ràng chính Doru là người mà ông sợ. Giờ đây, ông cho rằng mình mang ơn cha và các em trai cũng như ơn vợ và con trai vậy. Gia đình họ kết thúc rồi. Còn tệ hơn cơ. Vì ông không nhìn thấy điều đập vào mắt Elena. Tại sao họ lại được rộng lượng chào đón ở Ixraen trong khi bà không phải người Do

Thái? Vì họ có một đứa con trai. Họ đã mua tự do cho mình bằng máu của Alexandru.

- Lenoush, tại sao em khóc như vậy? - Ông hỏi với giọng lo lắng. - Anh đã nói gì sai à?

Ông nghiêng xuống đặt tay lên hông bà.

- Ôi, Jacob, anh không hiểu đâu. Anh không hiểu nổi đâu!

Ông không đáp. Cảm giác nóng ấm từ bàn tay Jacob đặt lên hông bà biến mất. Ông đã rời phòng, bỏ mặc bà. Ông chưa bao giờ làm bà khó chịu đến thế. Ít phút sau, ông quay vào.

- Này, em uống đi.

Ông đưa bà một cốc nước. Bà ngồi dậy và uống, không nhìn Jacob.

- Xin em hãy nghe anh, Lenoush. Chúng ta bên nhau. Ta sẽ ra đi ngay khi có thể. Nhưng sẽ không dễ dàng. Em phải cho anh một vài tháng để lo liệu.

Cuối tháng Chín, họ dọn về nhà họ, trong một căn nhà hai phòng trên đồi Carmel ở Haïfa mà Doru đã tìm cho. Hiên nhà trông ra biển và phong cảnh quả là diệu kì, nhưng khi ngồi đó vào buổi sáng để uống cà phê, hút thuốc và ngắm mặt nước phẳng lặng và xanh biếc lấp lánh dưới ánh mặt trời, Elena không còn thấy sự thanh thản và nhẹ nhõm ngập tràn trái tim bà như ở Dimona hoặc ngay cả ở Tivon, trước cuộc dạo chơi với mẹ chồng. Trường mới của Alexandru ở quá gần nhà họ nên bà có thể nhìn thấy sân chơi từ hiên nhà mình. Mỗi khi nhìn từ xa, bà tưởng như nhận ra cái dáng thân thương ấy trong số các bạn học của nó, bà liền nghĩ tới hai mươi một học sinh bị giết trong một trận tấn công khủng bố của người Palestín vào tháng Năm ở Maalot.

Họ sẽ ra đi. Khó khăn không làm bà sợ. Khi có một mục tiêu và đấu tranh để đạt được, người ta sẽ thành công. Họ sẽ tìm một trong những tổ chức bảo trợ cho những người Do Thái muốn di cư sang Mỹ để được trợ giúp. Bà nói về việc ấy xung quanh bà, ở chợ hoặc ở trường, bà tìm trong danh bạ, và bà tìm thấy những địa chỉ ở Jérusalem hoặc ở Tel-Aviv. Bà phải xoay xở một mình vì Jacob vừa được một nhà máy điện nhỏ ở ngoại ô Haïfa tuyển dụng trong khi bà vẫn đang tìm việc. Khi đi Tel-Aviv hoặc Jérusalem, bà tranh thủ ghé vào những văn phòng của tổ chức bảo trợ người Do Thái, gặp gỡ một nhân viên và gửi lại một bức thư. Nội dung thư phúc đáp luôn giống nhau: "Chúng tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi không có khả năng giúp quý vị." "Rất tiếc." Bà bắt đầu thấy ghét từ này. Bà cần giúp đỡ, chứ không cần thương tiếc.

Tháng Mười hai, người ta đề nghị bà một chỗ làm thú vị, giám đốc một phòng nghiên cứu sẽ được thành lập trong bệnh viện lớn nhất của Haïfa vào tháng Ba. Đầu tháng Giêng, bà đi Jérusalem để trao đổi và gặp gỡ những người có trách nhiệm, và hẹn gặp tổ chức quan trọng nhất trong các tổ chức trợ giúp cho người di cư Do Thái, nơi đã gửi thư từ chối họ. Bà lại muốn thử vận may nên rủ Jacob đi để họ cùng nhau thuyết phục. Nếu đúng như bà nghĩ, rằng khó khăn là do bà không phải người Do Thái thì bà sẽ khẳng định bà đã có dự định qui theo. Dù không hề tin vào lần thứ hai này, Jacob vẫn xin nghỉ một ngày để theo bà.

Người đàn ông tiếp họ khoảng ba mươi tuổi. Áo sơ mi khuyết một cái khuy để phanh ra bộ ngực lông lá. Hàng chông giấy tờ chất đầy trên bàn làm việc, cạnh đó là một cái gạt tàn có lẽ ít được đổ và hai cái cốc bẩn. Anh ta bắt tay mạnh đến mức Elena cố để không nhăn mặt. Anh mời họ ngồi và hỏi họ thích dùng tiếng Hêbrơ hay tiếng Anh. Anh ta có vẻ là một con người, chứ không phải một cái máy hành chính. Elena kể anh ta nghe bằng tiếng Anh việc Cơ quan an ninh cướp nhà của họ ở Bucarest khiến giấc mơ di cư sang Mỹ của họ không thành. Anh ta gật đầu, đôi mắt với hàng mi dài đen vẻ suy tư nhìn bà chăm chú. Giọng Elena run lên về cuối câu chuyện và

khi nài nỉ người đàn ông giúp đỡ họ, bà không kìm nén được nên đã bật khóc, mặc dù cái nhìn mạnh mẽ của Jacob như cầu khẩn bà hãy kìm chế. Người đàn ông đưa bà cái khăn giấy - có lẽ là một cử chỉ quen thuộc của anh ta. Im lặng. Trong khi chờ bà bình tĩnh lại, anh ta chơi với con dao cắt giấy, cho nó quay trong tay. Anh hăng giọng và hình như phân vân, rồi nói bằng tiếng Anh bằng cái giọng Ixraen như hát mà bà thích:

- Các vị nghe đây. Tôi thấy các vị có vẻ là những người tử tế. Các vị từ Rumani đến, mẹ tôi cũng là người Rumani - ở Brasov, các vị biết không? Tôi muốn giúp các vị. Các vị có biết tại sao không ai nhận bảo trợ để các vị di cư sang Mỹ không?

- Không, Jacob đáp.

- Bởi vì các vị đã quá già. Ba mươi tám và bốn mươi ba tuổi? Ở bên Mỹ, các vị sẽ không bao giờ tìm được việc làm. Ở đó đang khủng hoảng. Có đầy người thất nghiệp, ngay cả có bằng cấp hẳn hoi. Các vị sẽ lại phải làm lật vật hoặc rửa bát đĩa trong quán ăn. Các vị muốn thế ư? Các vị sẽ có một cuộc sống tồi tệ. Nghèo ở Mỹ, không phải trò đùa, tin tôi đi. Lời khuyên tốt nhất mà tôi có thể dành cho các vị là hãy từ bỏ.

Ngồi trên xe buýt trở về, họ không nói gì. Elena ngắm phong cảnh khô cằn mà vẻ đẹp của nó cho đến lúc ấy vẫn làm bà mê say, rồi thấy một cảm giác ngọt ngào như thể bà bị chôn đến cổ trong cát sa mạc. Ở Bucarest hay ở đây, họ đều là tù nhân. Họ có thể đi du lịch và nói điều họ nghĩ, nhưng đó là một ảo tưởng tự do, bởi vì họ không có quyền ra đi.

- Em biết đấy, - Jacob nói khi xe buýt vào Haifa, - khi em là giám đốc phòng thí nghiệm, anh chắc rằng em có thể nộp đơn xin việc làm ở Mỹ. Ba mươi tám tuổi, chưa thực là già, nhất là trong lĩnh vực của em. Và chắc chắn là em không có vẻ già tí nào cả.

Bà mỉm cười với ông, biết ơn vì ông cố làm cho bà có chút hi vọng. Suy cho cùng, Jacob, vừa khôn ngoan vừa thận trọng, có thể có lý khi nói với bà rằng trước hết họ phải tạo dựng tiếng tăm nghề nghiệp ở Ixraen và kiếm tiền. Cuộc sống của họ không hề khó chịu. Tháng Mười hai, đồ đạc họ gửi từ Rumania đã đến nơi và làm cho căn hộ của họ cũng tiện nghi và đẹp đẽ như ở Bucarest. Cái bàn của phòng ăn với tranh ghép bằng những miếng kính vuông nhỏ không bị hư hại gì, cho phép họ mời đến ăn tối gia đình Jacob, những người vốn thích tụ họp ở nhà họ vào tối thứ bảy vì Elena làm những món Rumania mà từ lâu họ đã không được thưởng thức. Doru không ngớt lời khen bà; bà đã quen với kiểu lẩn át vui vẻ của anh ta. Alexandru cũng đã quen với cuộc sống mới. Cuối ngày học đầu tiên vào tháng Mười, nó đã òa khóc trong lòng mẹ như đứa trẻ lên bốn vì suốt cả ngày nó không hiểu một từ nào, bây giờ nó nói tiếng Hêbrơ hầu như trôi chảy và còn bắt đầu kết bạn nữa. Alexandru yêu quý các em, nhất là con gái của Doru tên là Zeruya, một cô bé cao, đẹp, tóc đen dài với những vết hoe, cô sai khiến bọn trẻ nhưng luôn quan tâm để người ta không quên người ngưỡng mộ vẻ trẻ trung của mình. Có lẽ Alexandru khó chịu đựng nổi một chuyến đi mới, chỉ với quá ít thời gian sau khi di cư từ Rumania sang. Jacob không hề hài lòng với công việc hiện có, một công việc chán ngắt và thuần túy kỹ thuật, nhưng ông sẽ tìm một việc tốt hơn ngay khi Elena bắt đầu đi làm, vào tháng Ba hoặc tháng Tư. Về phần mình, bà thích uống cà phê buổi sáng ở hiên nhà trông ra biển hoặc mặc váy mùa hè dạo chơi trong tháng Giêng.

Một tuần sau, họ nhận được thư của người bạn tên là Dorin. Jacob cầm thư lên khi từ nhà máy về và ngay khi bước vào nhà đã nói với Elena rằng Dorin gửi thư cho họ từ Mỹ. Bà nhúm mày và cầm lấy phong bì. Con tem, in hình một nhà du hành vũ trụ đang bước trên mặt trăng, thực sự đã được đóng dấu ở Mỹ và ở góc phía trái, dưới tên người gửi là một địa chỉ ở Mỹ. Những tin tức sau cùng họ nhận được từ người bạn này là vào cuối tháng Chín, khi Dorin vẫn ở Bucarest, đang lo lắng chờ đợi hộ chiếu của mình và

của vợ cùng con gái. Elena xé phong bì và đọc một mạch bức thư viết tay dài sáu trang.

Lenoush và Jacob thân,

Chủ nhật, và mình đang ngồi bên một cái bàn gỗ thông trong căn hộ mới của bọn mình ở Chicago. Ngày mai, mình bắt đầu công việc của một bác sĩ phụ sản tại bệnh viện của Trường đại học Chicago. Mình có ối việc phải làm, như các bạn có thể đoán được, nhưng mình đã quyết định làm sau để viết cho các bạn bức thư này kéo rồi không có thời gian viết, cho các bạn, những người đã tạo cảm hứng cho bọn mình. Không có các bạn, không có sự quyết tâm của các bạn, chúng mình đã không bao giờ có được sự can đảm ra đi.

Người bạn kể lại vì sao mà cuối cùng họ cũng nhận được hộ chiếu một tháng sau khi Elena và Jacob ra đi. Ngay ngày hôm sau, họ đã đáp máy bay sang Rôma, và đi thẳng đến Văn phòng Trợ giúp người nhập cư Ixraen. Văn phòng đã nhận bảo trợ và bố trí chỗ ở cho họ trong khi chờ thị thực mà họ đã nhận được chưa đầy hai tháng sau đó, một thời gian thật sự ngắn, chắc nhờ nghề nghiệp của Dorin. Ngày lễ Noël, họ đã đặt chân đến New York, nơi mà một nữ nhân viên của NYANA - Hội đón tiếp những người Mỹ mới tại New York, đã đón họ ở sân bay và đưa họ về một khách sạn ở Manhattan, ở nơi đó, có sẵn một lẵng đầy quả, rượu vang và sôcôla dành cho họ như thể họ là những ngôi sao. Họ đã trải qua sáu ngày dạo chơi trong thành phố, mà tính nhân văn vượt xa điều họ từng nghĩ. Giữa khu Manhattan có một công viên rộng hơn Cismigiu nhiều, phủ tuyết và có vô số trẻ em chơi xe trượt. Cứ như là một bức họa của Bruegel nếu như ta không nhìn thấy những ngôi nhà chọc trời sau những hàng cây. Trên phố, những chiếc xe tải rải cát trên vỉa hè để người đi không trượt chân, và những chiếc xe khác cào tuyết dọc theo hè. Có những xe taxi màu vàng khắp nơi và người ta gọi "Taxi!" để xe dừng lại, những chiếc xe mui gấp có ngựa kéo ở xung quanh Central Park, những cây thông Noël khổng lồ sáng

trưng, và người bạn không nói với họ về những tủ kính ở các cửa hàng. Họ chưa bao giờ thấy một sự giàu có và dồi dào đến thế. Đó thực sự là chuyện thần tiên.

Sau một tuần, người ta chuyển họ đến Queens, một khu phố khác của New York, nơi có nhiều người nhập cư sinh sống. Trong tòa nhà của họ, không nghe thấy từ tiếng Anh nào, chỉ tiếng Nga, Rumanian và Ba Lan. Một mùi khoai tây và bắp cải luộc bốc lên trong hành lang. Ana muốn sớm đi khỏi nơi này. Nhưng trước hết họ phải học tiếng Anh. Hội đón tiếp những người Mỹ mới tại New York giúp người bạn thảo một bản lý lịch và tìm kiếm việc làm. Anh ta cũng lại cực kì may mắn vì ngay lập tức đã nhận được đề nghị tuyển dụng của một bệnh viện đại học ở Chicago. Cả ba người đã cùng đến đó phỏng vấn, và thành phố được xây dựng bên bờ hồ đã làm họ hài lòng. Hai tuần sau, họ đã dọn đến Chicago. Corina được học trong một trường Do Thái chất lượng tốt và được cấp học bổng. Lương khởi điểm của Dorin là mười ba nghìn đô la. Họ sống trong một khu nhà hoàn toàn mới với thảm trải sàn trong mỗi phòng, dày và êm đến mức chỉ mới bước chân lên đó thôi, Ana đã có cảm giác mình là một triệu phú.

Mọi cái diễn ra nhanh đến nỗi không thể tin nổi. Một cái búng tay và hấp! Đã an bài. Tuyết rơi ngoài cửa kính, trời trắng như ở Bucarest trong một cơn bão mùa đông, và cái lạnh dữ dội tới mức gió buốt như cắt vào da thịt ngay khi ta ra ngoài, nhưng không phải bầu trời giống như ở Bucarest, cũng không cùng loại tuyết - thực ra, bông tuyết to hơn nhiều - cũng không phải cùng cái lạnh. Có phải tự do làm thay đổi hương vị cuộc sống?

Cuối thư, Dorin khuyên Jacob và Lenoush di cư sang Mỹ và cho họ một vài địa chỉ ở Rôma có thể sẽ có ích nếu họ theo cùng con đường. Elena tái mặt sau khi đọc thư. Bà đưa thư cho Jacob mà không nói lời nào.

"Thật tốt cho họ", Jacob nói với cái bĩu môi tán thưởng sau khi đọc thư.

Đó là Jacob: một người không thể có đổ kị, ghen tức, những tình cảm nhỏ nhen. Phải chăng ông không thấy rằng Dorin đã thành công trong chính kế hoạch mà họ không thực hiện được? Ấy thế mà, khởi nguồn, đó lại là kế hoạch của họ. Chính họ là những người đầu tiên nói với Dorin và Ana về Mỹ và về Rôma. Tại sao họ đã không theo đuổi dự định ban đầu và họ đã không đến Rôma? Họ không có tiền, và thế thì sao nào? Lẽ ra họ đã có thể có được sự bảo trợ giống như Dorin. Nhưng rồi họ đã đi sang Ixraen. Những người em và cha Jacob giúp đỡ họ: thế này hình như đơn giản hơn. Dorin may mà không có gia đình ở Ixraen.

Bà không nói gì với Jacob. Bà cay đắng và tự thấy mình không công bằng. Họ lặng lẽ đi ngủ, đọc sách và tắt đèn mà không nói lời nào. Jacob khôn ngoan biết chờ đợi và để cho bà yên khi bầu không khí như sắp có dông bão. Bà ngủ rất tồi và khi tỉnh dậy thì tính khí khó chịu, buồn nôn đến mức bắt đầu ngày mới bằng việc nôn hết vào toilet bữa ăn hôm trước. Bà lặng lẽ ăn sáng. Jacob đi làm còn Alexandru thì ở trường. Bà ngồi ngoài hiên với bao thuốc và tách cà phê, mắt nhấp nháy vì mặt trời. Bà mệt. Nhìn sang trường con trai, bà thấy bọn trẻ chạy ra ngoài theo hai hàng rất thứ tự. Không có cột khói nào bốc lên ở bất cứ đâu, và bọn trẻ sẽ lại quay vào tòa nhà hai đứa một: đó chỉ là một trong những bài luyện tập sơ tán thông thường trong trường hợp hỏa hoạn. Bà nghiêng người nhưng không nhận ra được bóng dáng của Alexandru. Bà nghĩ về cái lạnh buốt và những bông tuyết to của Chicago. Nếu có cái gì đó mà bà không luyện tập, đó là mùa đông.

Khi Alexandru về ăn trưa, bà đã khen bọn trẻ rất thứ tự trong bài tập sơ tán phòng hỏa hoạn. Nó nhìn mẹ không hiểu gì.

- Sáng nay, ngồi ở hiên, mẹ đã xem các con tập.

- À, tập quân sự!

- Quân sự?

- Dạ vâng. Phòng khi có bom hoặc tên lửa rơi xuống trường.

Những lời này khiến cho bà như bị điện giật. Nhưng bà không để lộ trên nét mặt. Khi nó trở lại trường sau bữa trưa, bà đi dạo, lên và xuống những quả đồi của Haifa. Ở mỗi điểm dừng xe buýt, bà nhìn thấy những thanh niên nam nữ mặc quân phục. Bà cũng nhìn thấy tương lai rõ đến não ruột. Từ khi lập quốc, Ixraen luôn có chiến tranh. Bà đã học trong lớp dạy tiếng Hêbrơ lịch sử đất nước, một lịch sử vẫn còn hiển hiện mà bằng chứng là tất cả những quân nhân trẻ đều mang súng: chiến tranh độc lập năm 1948, chiến dịch Sinai năm 1956, chiến tranh Sáu ngày năm 1967, chiến tranh tiêu hao chống Ai Cập năm 1969-1970, chiến tranh Kippour năm 1973. Các cuộc chiến diễn ra ngày càng gần nhau, cứ hai hoặc ba năm một lần. Và từ khi Tổ chức giải phóng Palestin (OLP) bị đánh bật khỏi Jordanie và đến cư trú ở Liban, Ixraen không ngừng bị tấn công trên biên giới phía Bắc. Có thể có hòa bình cho một nhà nước mà kẻ thù xung quanh đều muốn tiêu diệt nó?

Nếu bà bắt đầu làm việc ở phòng thí nghiệm của bệnh viện vào tháng Tư thì đã quá muộn rồi. Họ an cư, kết bạn, một cuộc sống mới. Có lẽ sẽ quá khó để lại ra đi, bỏ lại mọi tiện nghi để bắt đầu lại tất cả. Và rồi Alexandru đến tuổi mười tám và sẽ nhận được giấy gọi nhập ngũ mà họ biết được thì đã muộn. Sau đó thế nào, bà không muốn nghĩ tới. Bà rùng mình. Cần thuyết phục Jacob ra đi ngay. Bằng mọi cách. Nếu cần thì bà sẽ khóc cho đến khi ông nhượng bộ.

Suốt bữa tối, bà giữ im lặng. Alexandru nói với họ về một bài kiểm tra tiếng Ả Rập mà nó đạt điểm khá nhất - về ngoại ngữ, nó không gặp phải bất lợi như các bạn học. Cha khen nó. Rồi lại im lặng. Bà dọn bàn và rửa bát. Khi Jacob đề nghị làm giúp, bà từ chối mà không nhìn ông. Alexandru vừa ngủ thì đúng như bà dự đoán, Jacob cật vấn bà:

- Điều gì làm em phiền lòng vậy? Bức thư của Dorin à?

Bà nhún vai không đáp.

- Lenoush, em thật không biết điều. Chúng ta đã thử mọi cách. Chúng ta không thể ra đi bây giờ, em biết mà.

Bà kể cho ông nghe về cuộc tập dượt quân sự buổi sáng ở trường của Alexandru.

"Phòng khi có bom hoặc tên lửa rơi xuống trường."

Vai cụp xuống, Jacob trông giống cha hơn bao giờ hết: một ông già. Bà nhận ra rằng ông không có quyền lực để bảo vệ cho con trai và vợ. Bà thấy ông đáng thương, nhưng cũng đáng giận, và gần như coi thường ông.

- Em muốn làm gì? Ông hỏi.

- Đi Rôma. Đi ngay.

- Mình không có xu nào cả.

- Đã để dành được một trăm đô la. Nói với gia đình anh đi! Hỏi mượn tiền họ, bà nói bằng một giọng cứng rắn.

- Sau tất cả những gì họ làm cho chúng ta ư? Để rồi ta có thể ra đi?

- Phải. Anh là cha Alexandru. Nghĩa vụ hàng đầu của anh là với con trai, Jacob. Ngày nào đó, ta sẽ trả lại tiền cho họ.

- Nhưng để đi Rôma cần có thị thực.

- Ta sẽ xin thị thực du lịch.

- Sẽ chỉ có giá trị một tuần thôi, Lenoush.

- Một khi ở đó rồi, ta sẽ đến Văn phòng Trợ giúp người nhập cư Ixraen. Họ sẽ bảo trợ cho chúng ta. Em chắc vậy. Họ sẽ gặp chúng ta, ba kẻ

tị nạn tội nghiệp đến từ Rumani, hai vợ chồng với một đứa con, và họ sẽ giúp chúng ta. Ở đây không thể được vì em không phải người Do Thái và hoàn cảnh chúng ta không đến nỗi nào. Ta có một khoản lương, một căn hộ, một gia đình. Và một đứa con trai mà họ muốn giữ lại, anh không hiểu sao, Jacob?

Yên lặng. Vai xuôi, Jacob có một thái độ cam chịu mà bà không thể chịu đựng được. Bà tự hỏi có cần bật khóc, quỳ xuống và van nài ông, hay bỏ ra khỏi phòng. Ông ngẩng đầu và mắt họ gặp nhau. Bà dồn hết ý chí vào đôi mắt mình, mãnh liệt đến mức bà thấy đau ở thái dương. Ông buông tiếng thở dài:

- Đồng ý. Ta sẽ đi Rôma. Anh sẽ nói chuyện với em trai.

Cơn giận của Elena tan biến. Bà lại thấy nguyên vẹn như trước. Họ là một gia đình, với một khối óc và một con tim.

Cuộc trao đổi với các em của Jacob diễn ra hai tuần sau đó, trong một bữa ăn tối ở nhà Doru. Mỗi người đưa ra ý kiến của riêng mình. Doru và Joseph nhắc lại tất cả lý lẽ mà Elena và Jacob đã nghĩ tới trong những tháng qua, khuyên họ không đi bây giờ mà chờ cho hoàn cảnh tài chính và nghề nghiệp của họ được cải thiện. Cha Jacob sức khỏe gần đây xấu đi, yên lặng nghe, vẻ xa vắng, nhưng Nancy, vợ ông lại nêu ý kiến:

- Elena không phải người Do Thái. Phải là người Do Thái mới hiểu được đất nước này.

Trực giác như mách bảo Elena rằng bà mẹ chồng người Canada đã cố ý chỉ cho bà nhà của những gia đình mới mất một con trai trong cuộc chiến để cảnh báo người phụ nữ trẻ ngây thơ và háo hức, mẹ của cậu con trai duy nhất ấy. Doru thử đưa một lý lẽ cuối cùng.

- Anh chị không biết rằng dân nhập cư sống cụm với nhau ở Mỹ ư? Anh chị muốn thế à? Rồi bỏ Rumani để lại rơi vào “tiểu Rumani” hay sao?

Mỗi mình cậu ta cười. Cậu ta nhún vai rồi kết luận:

- Em chỉ muốn anh trai em được sung sướng. Nếu anh đã di cư khỏi Rumani, là để làm điều anh muốn!

Dầu sao chẳng nữa, sẽ chỉ là thử xem sao. Nếu không được, họ sẽ trở lại Haïfa và tiếp tục cuộc sống mà họ đã bắt đầu ở đây. Ba tuần sau đó, họ nhận được thị thực du lịch và một buổi sáng, Doru đưa họ ra sân bay ở Tel-Aviv. Elena chỉ chuẩn bị một vali nhỏ để không gây nghi ngờ. Họ để lại sau lưng tất cả đồ đạc. Doru tặng cháu trai một món quà mừng sinh nhật muộn màng: một cái máy chụp ảnh làm Alexandru sướng rơn và họ bóc tem ngay lập tức để tạo niềm vui cho chuyến đi đầy lo âu này. Xúc động, Elena thật tình cảm ơn em rể. Trong bộ quân phục, cậu ta đưa họ đến tận chân cầu thang kim loại của chiếc máy bay hãng Alitalia. Lên đến bậc thang cuối, bà quay lại trông thấy Doru vẫy tay và mỉm cười với họ. Nước mắt bà trào ra. Ở Ixraen, cậu ta đã nắm giữ vận mệnh của họ. Giờ đây, bà làm chủ cuộc chơi.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 26

2004-2006

PHỐ SAINT-ANDRÉ-DES-ARTS

- Mẹ đã ngủ chưa ạ?

Helen quay về phía con dâu, tránh không đụng vào cái mặt bàn ngay phía trên đầu gối, trên đó có khay đồ ăn của bà. Chỗ ngồi trên máy bay ngày càng nhỏ lại. Marie vừa mở mắt và vẫn còn đeo quanh cổ cái gối xám của cô. Tối qua ở sân bay New York, cô đã giải thích với mẹ chồng phương pháp của cô: một khi đã ở trên máy bay, cô sẽ uống một viên chống nôn, nhét những cục Quies vào lỗ tai, đeo cái che mắt và đặt gối hơi quanh cổ để phòng bệnh tọc cổ, đắp chăn rồi ngủ một mạch cho đến khi hạ cánh, không đụng gì tới các bữa ăn do Air France phục vụ. Cô đã khuyên mẹ chồng làm như thế. Cô đang nhìn cái khay ăn sáng với một vẻ làm Helen cảm thấy như có lỗi.

- Mẹ đã thử, Marie ạ. Nhưng Camille cử động quá nhiều. Tuy nhiên, mẹ cũng đã nghỉ ngơi được rồi.

Cháu gái bà vẫn ngủ say sưa, đầu trên gối của mẹ còn chân tì vào bà. Bốn tuổi rưỡi, người ta thấy nó cũng đã quen với những chuyến đi xuyên Đại Tây Dương. Marie chỉ đánh thức con dậy sau khi đã hạ cánh. Camille mãi mới mở mắt được, vì mới năm giờ sáng ở New York, nhưng mười phút sau, nó đã nháy nhót trong hành lang, hoàn toàn khỏe khoắn. Ở phòng hành lý, nó giải thích cho bà tất cả những điều cần biết về sân bay:

- Vali sẽ ra từ chỗ kia, mẹ sẽ đặt chúng lên xe đẩy, cháu sẽ ngồi lên trên và bà phải ấn vào chỗ kia để đẩy xe, Nounoush ạ.

Con bé nói bi bô làm bà nhức đầu. Không có vali nào thất lạc cả. Marie gợi ý uống một tách cà phê trước khi rời sân bay. Helen biết ơn chấp nhận.

- Mẹ có thể hút thuốc, Helen ạ.

-Ồ không, không sao, cảm ơn con. Dẫu sao, ta không được phép.

- Đây là Paris, không phải New York! Có một chỗ cho người hút thuốc, đằng sau kia. Mẹ nhìn xem.

Helen bị thuyết phục. Bà lấy bao thuốc trong túi xách tay ra, châm một điếu và hít một hơi dài. Từ hôm qua đến giờ, đây là cảm giác quen thuộc đầu tiên. Đã bảy năm trời bà không đi du lịch - kể từ chuyến đi sang Thổ Nhĩ Kỳ với Jacob khi Alexandru và Marie sống ở Istanbul. Khi Marie đề nghị đưa bà cùng đi Paris, bà đã phát hoảng. Bà đã không rời nhà từ nhiều năm và mọi cái với bà hình như cực kì rắc rối, ngay cả việc chọn quần áo phù hợp để cho vào vali. Bà thấy không thể đến sân bay và đi máy bay một mình được. Marie đã nói với bà rằng cô chỉ có một tuần nghỉ vào tháng Hai, vậy Helen có thể cùng đi và về với cô, và cô đã hứa với mẹ chồng sẽ lo liệu mọi thứ. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 1968, Helen đi du lịch không có Jacob hoặc Alexandru.

- Mẹ xong chưa ạ?

Bà vội tắt điếu thuốc để đến với Camille và Marie.

Họ lên taxi ngay không phải đợi. Helen thắt dây an toàn cho Camille trong khi Marie cho vali vào cốp và xe chạy về hướng Paris. Qua cửa kính, Helen ngắm nhìn cánh đồng, những ngôi nhà có mảnh vườn nhỏ, kho tàng, nhà máy và những tòa tháp lần lượt lướt qua. Bà không nhận ra gì hết.

Camille tựa vào bà ngủ, cháu yêu của bà. Bà vuốt mớ tóc mềm của nó. Nó vẫn ngủ. Khi nó mở mắt ra, xe taxi đã đến đường vành đai. Một tấm biển lớn đề chữ “Paris”.

- Đã đến Paris rồi mẹ ạ. Từ giờ, ta nói tiếng Pháp! - Marie nói.

- Để xem, Helen thận trọng đáp.

- Con tin là mẹ có thể nói được mà. Chỉ cần tự tin và chịu khó thực hành. Mẹ phải bạo dạn lên!

Paris với những đại lộ mà hai bên là những tòa nhà thời Haussman hình như đã thân thuộc hơn với bà. Taxi rẽ vào một phố nhỏ mà bà không kịp đọc tên trên cái biển xanh và dừng lại trước một cổng xe. Helen biết họ đang ở quận XV, gần La Motte-Picquet, không xa khách sạn mà bà đã lưu lại năm 1968. Marie trả tiền xe trong khi Helen đánh thức Camille. Họ kéo vali theo một lối đi dẫn đến một cái sân nhỏ mờ mờ tối mà ở cuối có một xưởng thủ công được cải tạo thành nhà ở. Marie đến rìa cửa sổ, tìm kiếm sau một hòn đá và thấy chìa khóa cửa. Cô cho chìa khóa vào ổ, vặn và đẩy cửa.

Căn phòng họ vào rộng rãi, sáng sủa, đầy cây xanh. Với trần cao có trần nhiều lỗ tạo giếng trời, nó giống như một phòng lớn thông thoáng ở New York.

- Đến một ngôi nhà xa lạ mà người ở đã đi buổi sáng, buồn cười thật, - Marie nói - Ta có cảm giác là cô bé Tóc vàng đang vào lều của ba chú gấu.

Cô đã thu xếp một cuộc trao đổi với những người Paris tuần này đến ở nhà họ tại New York, còn Alexandru thì đến ở nhà mẹ. Helen khâm phục óc tổ chức của con dâu, nhưng cứ nghĩ đến việc những người không quen biết đến ở căn hộ của con trai là bà thấy lo ngại, nhưng không nói ra.

- Mẹ ơi! Bà ơi! Nhìn này! Cá! Cháu muốn cho chúng ăn!

Camille ngây ngất trước một bể cá lớn. Helen ngồi xuống một trong hai cái trường kỉ bằng da đen ở giữa phòng khách.

- Căn nhà đẹp đấy, - bà nói - Chiếc trường kỉ này ngồi thoải mái lắm.

- Ổn chứ mẹ? Mẹ không mệt quá chứ?

- Hơi mệt. Mẹ nghĩ mẹ sẽ ngủ một lát.

- Ấy đừng. Nếu ngủ bây giờ, mẹ sẽ không quen được với sự chênh lệch giờ. Tốt hơn là tối ta ngủ sớm.

Ở tầng một, họ thấy có ba phòng ngủ và một phòng tắm. Họ lấy đồ ở vali ra, rồi đi siêu thị. Helen quá mệt nên có cảm giác như đi xa lắm. Những cái túi đầy đồ ăn nặng trĩu. Camille cứ lè nhè mãi. Trời nặng như sắp có mưa. Một vài giọt rơi xuống đúng lúc họ về đến nhà.

- Ngày đầu tiên bao giờ cũng cực, - Marie phân trần - Mệt. Chỉ có mỗi việc là chờ đến ngày hôm sau.

Buổi tối, họ đi tàu điện ngầm đến ăn ở nhà cha mẹ Marie. Elvire và Jean-Pierre xúc động ôm hôn Helen. Họ đã không gặp bà từ nhiều năm nay. Khi Helen cảm ơn Jean-Pierre về lá thư ông gửi bà hồi đầu tháng Mười, giọng bà nghẹn ngào. Elvire đổi chủ đề và khen chiếc váy của Camille. Họ đều nói bằng tiếng Anh. Khoảng mười giờ, Jean-Pierre đưa họ về. Quá mệt, Helen đi thẳng lên phòng mình, kệ Marie lo cho Camille, con bé khóc và thiếp đi trong xe của ông ngoại. Như cái máy, bà mặc áo ngủ, tháo răng giả, nằm xuống và chìm ngay vào giấc ngủ.

- Mẹ!

Bà giật nảy mình và mở mắt. Phía trên, có một người phụ nữ vẻ bức tức đang ôm trong tay một chồng ga trải giường. Trong một phòng khác vang lên tiếng khóc trẻ con. Helen không rõ mình đang ở đâu. Một hình

ảnh hiện về: trong căn nhà ở Kichinev vào ngày mà bà đang đuổi bắt con chó Papusha để nó không làm bẩn phòng khách với những cái chân đầy bùn, và rồi giọng nói của dì đã làm bà sững lại: "Elena!" Cùng giọng ấy. Cùng đôi mắt dữ tợn. Năm đó bà lên sáu.

- Giường chưa dọn, mẹ! Mẹ không thấy à? Đó chỉ là cái bọc giường. Không sạch sẽ. Khỏi người có thể đã dùng. Và mẹ lại còn nằm thẳng lên đệm! Giờ thì con hiểu tại sao Alex có thể ngủ ở bất cứ đâu!

Khó khăn lắm, Helen mới ngồi dậy được. Trí nhớ từ từ trở lại với bà. Paris. Ngôi nhà ở quận XV. Bữa ăn tối nhà cha mẹ Marie. Một môi. Căn phòng nhỏ. Bà nhớ đã tháo hàm răng giả - thông qua việc Marie tránh nhìn bà - và đưa tay che miệng.

- Mẹ không biết, Marie, - bà đáp với giọng xin lỗi - Mẹ cứ tưởng giường đã dọn rồi. Mẹ mệt quá mà! Nằm xuống là mẹ ngủ ngay rồi.

- Ga trải giường đây ạ, - Marie nói, giọng dịu hơn - Con xin lỗi đã đánh thức mẹ. Con đặt Camille vào giường rồi quay lại giúp mẹ.

- Đừng lo. Mẹ tự xoay xở được. Cảm ơn con, Marie.

- Chúc mẹ ngủ ngon, Helen.

Khi bà tỉnh dậy, ở Paris là mười một giờ - nhưng ở New York mới là năm giờ. Từ nhiều tháng nay, bà chưa khi nào ngủ nhiều và sâu đến thế. "Hiệu quả của chênh lệch múi giờ đấy ạ", Marie vừa cười vừa nói với bà, cô đang pha cà phê trong bếp.

- Hôm nay mẹ muốn làm gì ạ, Helen? Con đã dự định đến nhà một cô bạn cũng có con gái cỡ tuổi Camille và sáng mai sẽ đi nghỉ, nên chúng con chỉ còn hôm nay để gặp nhau. Nếu muốn, mẹ có thể đi cùng chúng con, hoặc mẹ đi dạo chơi. Bảo tàng Rodin không xa.

- Mẹ đi bảo tàng.

Marie đưa cho bà vé tàu điện ngầm và một bản đồ Paris mà cô đánh dấu chữ thập ở vị trí nơi họ ở. Cô cũng đưa cho bà một sơ đồ đường tàu điện ngầm, dặn bà đi theo hướng nào, xuống ở bến nào. Một giờ, Marie và Camille ra đi. Nhà trống trải và tĩnh lặng. Helen ngồi ở trường kỉ xem bản đồ Paris.

Tiếng khóa vặn trong ổ rồi cửa mở làm bà giật mình. Bà không ngủ quên ở trường kỉ, nơi bà ngồi hai hoặc ba giờ chẳng làm gì cả, và bà cũng chẳng thiu thiu ngủ, nhưng hình như đầu óc bà đã để ở nơi xa lắm, một nơi vô định. Đêm đã buông xuống mà bà không hay. Camille và Marie vào phòng khách.

- Cháu chào bà, Nounoush! Camille nói.

- Ở đây tối quá! - Marie kêu lên và bật công tắc. - Mẹ không bật đèn à? Bảo tàng thế nào ạ?

- Mẹ không đi. Mẹ mệt. Mẹ không muốn đi tàu điện một mình.

- Tại sao ạ? Rất đơn giản mà! Con đã nói cho mẹ hết rồi! Thế mẹ đã làm gì?

- Mẹ đã đi bộ đến La Motte-Picquet. Mẹ đi tìm khách sạn mà mẹ đã ở khi mẹ đến Paris năm 1968, nhưng mẹ không tìm thấy.

- Có lẽ nó không còn nữa. Trong ba mươi lăm năm, Paris đã thay đổi rồi.

- Hẳn là vậy. Sau đó, mẹ muốn đi ra tận sông Seine để ngắm tháp Eiffel, nhưng trời lạnh quá!

- Quả vậy, hôm nay trời lạnh. Nhưng không lạnh hơn New York.

- Ở New York, trời này mẹ không ra ngoài. Nó làm mẹ đau xương.

Tối hôm ấy, cha mẹ, các em của Marie và vợ chúng đến ăn tối. Helen đã tìm thấy một cái khăn trải bàn trong chiếc tủ ở phòng khách. Cô bày bàn. Jean-Pierre đã mang đến một chai sâmpanh. Nhà đầy ắp tiếng cười. Họ đều nói tiếng Pháp, nhanh quá nên Helen không thể theo kịp. Không hề gì. Thịnh thoảng Marie dịch cho bà một câu và bà mỉm cười cảm ơn con dâu. Sau khi khách về, bà rửa bát đĩa trong khi Marie lên đỡ Camille ngủ. Có một máy rửa bát, nhưng nó có vẻ cũ kỹ tới mức tốt hơn là không dùng.

Sáng hôm sau, Helen tỉnh dậy trước Marie và Camille. Bà mặc quần áo, nhẹ nhàng đi xuống và ra ngoài. Hôm qua, bà đã thấy một cửa hàng bánh ở đầu phố. Ra đến ngoài, bà châm điếu thuốc đầu tiên, đi đến tận cửa hàng bánh và rút những hơi thuốc dài. Bà mua một chiếc bánh mỳ dài bằng đồng hai mươi euros mà Marie đưa cho, rồi bà vào trong cửa hàng thực phẩm ở bên cạnh.

- Bán cho tôi ba lát jame-bon.

- Ba lát ngon ư? Chị bán hàng hỏi.

- Vâng, ba lát ngon, Helen đáp, nhấn mạnh từng từ.

Bà thấy thích thú khi sử dụng những từ tiếng Pháp này như những hình khối trong trò xếp hình và làm cho người ta hiểu mình. Về đến nhà, bà kể lại bằng tiếng Pháp cho Marie cuộc phiêu lưu ngôn ngữ ngắn ngủi này.

- Jam-bon, chứ không phải jame-bon. Có một chữ "m" nhưng người ta không phát âm đâu mẹ.

Marie dậy, vội vã. Cô có nhiều cú điện thoại cần gọi và nhiều cuộc hẹn hò. Ở New York cũng vậy, Marie luôn vội vàng và luôn đến muộn. Cô tham lam quá. Ở Paris còn tệ hơn: Trong một tuần, cô định gặp hàng chục bạn, xem hàng chục bộ phim và triển lãm. Ngày hôm ấy, Marie đưa Helen và

Camille đến Khu Latinh. Họ đi thăm Nhà thờ Đức Bà đã bị giàn giáo che lấp một nửa, và dạo chơi trên bờ sông Seine. Ở bờ sông, cái lạnh còn buốt giá hơn. Họ qua một cái cầu, đi qua một quảng trường và ngược lên một phố hẹp. Helen có cảm giác kì lạ. Ngực bà thắt lại.

- Phố này tên là gì? Bà hỏi Marie.

- Phố Saint-André-des-Arts.

Bà bỗng nhớ. Bà thấy Jacob, ở trước hiệu ăn có biển hiệu màu xanh cổ vịt, đang xem bản đồ để tìm lại con đường về khách sạn của họ ở phố Huchette. Tháng Bảy năm 1990. Họ đã ở lại Paris một tuần sau lễ cưới của Alexandru và Marie. Đường phố bây giờ xám xịt và trống trải, nhưng khi ấy đầy người mặc quần áo mùa hè sặc sỡ. Tuy nhiên, vẫn phố ấy, vẫn hiệu ăn ấy, góc phố ấy nơi Jacob đứng, áo sơ mi trắng, vẻ nghiêm trang, mãi xem bản đồ, trong khi bà vô tư vừa hút thuốc vừa ngắm những phụ nữ Paris xinh đẹp. Kỉ niệm quá sống động nên bà có cảm giác có thể chạm vào Jacob khi chìa tay ra. Một giọt nước mắt lăn xuống từ mắt bà. Bà nắm chặt tay Camille.

- Ôi, thế mà đã gần ba giờ rồi! - Marie nhìn đồng hồ thốt lên. Cô dừng lại và quay về phía Helen: - Con có cuộc hẹn về công việc vào bốn giờ rưỡi, nhưng lại không thể đưa Camille theo. Mẹ có thể đưa cháu về giúp con không ạ?

- Về nhà á? Bằng cách nào?

- Đi tàu điện ngầm ạ.

- Tàu điện ngầm ư? Mẹ không biết đâu, Marie...

- Rất đơn giản, mẹ ạ, - Marie hơi sốt ruột nói. - Thằng một lèo, mẹ không thể nhầm được ạ.

Helen không dám biểu lộ nỗi sợ của mình. Bà sợ làm con dâu giận khi thú nhận bà rất sợ khi đi xuống lòng đất. Ở New York, bà cũng chẳng bao giờ đi tàu điện ngầm. Nhưng Marie lại không thông thạo xe buýt Paris mà cô nói ít chuyển hơn và kém tin cậy hơn. Họ vội vã đi ngược đại lộ Saint-Michel và Marie chỉ cho bà lối xuống bến tàu ở cách đó năm mươi mét, chỉ cho bà hướng đi và bến xuống. Cô hôn con gái rồi đi. Helen nắm chặt tay cháu gái và đi về bến tàu. Camille một mực đòi tự mình xuống cầu thang.

- Không được, Camille. Đưa tay đây.

Bà sợ con bé vấp ngã hoặc một kẻ xấu bất ngờ xuất hiện bắt nó đi. Camille kháng cự lại và cố vùng tay ra.

- Thôi nào! - Bà nói bằng tiếng Anh với Camille bằng một giọng mà nỗi sợ hãi đã làm cho trở nên độc đoán hơn bao giờ hết. - Cháu không tự xuống. Nghe lời bà.

- Cháu không hiểu bà nói gì. Ở Pháp, bà phải nói tiếng Pháp! - Cháu gái đáp bằng tiếng Pháp, với một thái độ trâng tráo mà trong bối cảnh khác sẽ làm Helen bật cười.

Trong khi bà nó dừng lại ở cửa vào để tìm vé trong túi xách, Camille thoát ra và chạy về phía lối ra. Nó đã leo được năm bậc thì Helen đuổi kịp và nắm cánh tay nó. Bà nhìn cháu không có chút âu yếm nào cả. Bà nắm cổ tay nó, đi qua cửa tự động và dùng sức kéo nó vào hành lang. Camille hét lên và chống cự. Từ khi lên hai đến giờ, chưa bao giờ nó lại ghê

gớm thế.

- Camille, bà xin, ngoan nào! Mình phải về nhà! / Camille, please, please, be nice! We have to go home! - Helen dỗ dành bằng tiếng Anh trong khi Camille òa khóc và thét lên bằng tiếng Pháp: “Mẹ ơi! Mẹ ơi! Cháu muốn mẹ cơ!”

Mọi người quay lại nhìn. Một số cau mày. Tim Helen đập loạn xạ. Bà đoán ý nghĩ những người qua lại: Cái người phụ nữ có tuổi này là ai mà lại nói tiếng Anh pha giọng với một đứa trẻ Pháp và cưỡng bức nó theo mình trong khi đứa trẻ đang đòi mẹ? Có cần can thiệp không? Bà còn nghĩ tới việc bị cảnh sát bắt vì tội bắt cóc. Bà muốn ngồi bệt xuống đất và bật khóc. Bà ghét Marie đã đẩy bà vào thử thách ghê gớm này. Bà đã không may nghĩ mình có thể ghét đứa cháu gái mà bà yêu quý nhất trần đời. Ấy thế mà, vào lúc này, bà ghét Camille. Đó không còn là một bé gái cách đây ba tháng, vào cuối buổi hỏa táng mà nó đã ngoan ngoãn tham dự, tự đứng dậy để đến cầm tay bà nội và cứ nắm chặt cho đến khi họ về đến nhà Helen.

Ở Pháp, Camille khác rồi. Con gái của mẹ nó. Một phụ nữ nước ngoài.

- Có chuyện gì xảy ra thế, mẹ? - Marie hỏi khi về nhà vào bảy giờ và nhìn thấy mẹ chồng ngồi ở trường kỉ, vẻ mặt bức bối.

- Ôi, - bà vừa đáp vừa hần học nhìn về phía cháu gái đang chơi ở đầu kia phòng khách, càng cách xa bà càng tốt, và không ngẩng đầu lên khi mẹ về. - Đừng có bảo mẹ đi tàu điện về cùng Camille nữa nhé, Marie, hoặc đi bất cứ đâu ở Paris với nó. Không bao giờ.

Bằng một cái khoát tay, bà diễn tả sự kiên quyết của mình. Bà kể lại sự việc cho Marie nghe, cô trở mắt.

- Tội nghiệp mẹ quá! Con xin lỗi!

Marie lại gần con gái và mắng nó. Camille tự thấy rất có lỗi nên thậm chí nó không khóc. Tuy nhiên, Helen nghĩ rằng Camille không có lỗi, nó chỉ là một đứa bé.

Từ nay trở đi, Helen sẽ không đi tàu điện ngầm hoặc xe buýt, ngay cả khi không có Camille. Khi con dâu không đưa bà đi xem thắng cảnh, bà ở nhà một mình. Khi nghe Marie động viên bà ra khỏi nhà và tận dụng nhiều hơn thời gian lưu lại Paris, Helen nghĩ tới Jacob và rồi hiểu ra sự kháng cự

thụ động của mình. Không làm gì cả. Bà chỉ muốn thế. Ngồi lại trên trường kỉ, trong cái phòng khách rất ấm áp này, nơi mà những lỗ đục trên mái không cho phép nhìn thấy các tòa nhà trên đường phố Paris. Chờ cho ngày qua và thời gian lưu trú hết.

Hôm trước khi đi, Marie đưa Helen, Camille và cha mẹ cô ăn tối ở hiệu ăn La Coupole. Khi họ vào trong căn phòng lịch sự, rộng rãi và sáng sủa của hiệu ăn, tâm trạng cô vui vẻ. Lần đầu tiên từ khi họ đến, hôm nay trời mới lạnh khô và đầy ánh nắng dưới bầu trời xanh thẳm, và mẹ chồng cô cuối cùng đã chịu nghe cô. Helen đã đi xe buýt và cả ngày thăm Bảo tàng Louvre, dạo chơi bờ sông Seine và khu Marais. Bà trở về hoan hỉ. Marie tin chắc rằng hiệu quả tích cực của chuyến đi này cuối cùng đã làm tan biến những giây phút khó khăn. Họ nâng cốc chúc mừng Helen và chuyến lưu lại Paris của bà.

- Thế nào, mẹ, mẹ cảm thấy thế nào? - Marie hỏi bằng tiếng Anh, cô đã từ bỏ việc bảo mẹ chồng diễn đạt bằng tiếng Pháp.

- Ồ, con biết...

Helen thở dài và như sắp bật khóc. Bà không nhìn con dâu. Có sự thất vọng trong giọng bà, nhưng cũng có một sự ghê gớm đến nỗi Marie đỏ mặt khi chợt nhớ lại bàn tay giơ ra trong bếp khi ở New Jersey, và vẻ khiếp đảm của Helen. "Không." Tại sao mẹ Alex lại giận cô nhiều thế? Cô thấy sự hằn thù này thật bất công. Ngay cả khi chuyến lưu lại Paris của họ đã không êm đẹp như cô mong đợi, cô chỉ muốn làm hài lòng mẹ khi rủ bà cùng đi.

- Mẹ muốn nói rằng... mẹ không thích chuyến đi này ạ, Helen?

- Marie, mẹ có thể nói gì?... Không có Jacob...

Giọng Helen ngắt quãng. Bà giơ tay làm một cử chỉ. Marie còn đỏ mặt hơn nữa - lần này vì thói quen chỉ nghĩ tới mình của bà. Chắc chắn là không phải cô. Mẹ chồng buồn không hề liên quan gì tới cô. Suốt tuần,

Marie đã lẩn tránh chủ đề này. Cô đã không có lần nào nhắc đến Jacob. Cô hi vọng làm Helen quên đi những sự kiện của mùa thu - cứ như là có thể quên được.

Quanh bàn ngự trị không khí cực kì lúng túng. Mẹ của Marie bao giờ cũng có cái để nói, thì lại không mở miệng. Cha cô nhìn Helen thông cảm. Camille lúc này kêu đói, giờ lặng im. Helen sắp bật khóc. Marie cũng vậy. Cô không có bờ vai Alex. Cô bỗng tự hỏi liệu chuyến đi này có phải là ý tưởng tồi tệ nhất không? Khi đưa Helen đi xa nhà, đến một đất nước mà bà không nói ngôn ngữ ấy, trong gia đình thông gia của bà và ít quan tâm đến bà, phải chăng cô chỉ làm tăng thêm sự cô đơn của mẹ chồng? Có phải mình nhanh ẩu đoảng không nhỉ? Có lẽ mẹ Alex chưa bao giờ trầm cảm như ở Paris, trong ngôi nhà không cửa sổ này, ngay cả cháu gái yêu của bà cũng nói với bà bằng một giọng cao ngạo.

Helen ngược mắt và nhìn thấy vẻ mặt mệt mỏi của Marie. Thay vì suy sụp, bà hình như nỗ lực ghê lắm và mỉm cười.

- Với mẹ, không dễ gì đi mà không có Jacob, Marie ạ. Tuy nhiên, tuần lễ rất tuyệt. Cảm ơn con đã tổ chức chuyến đi này. Mẹ hài lòng vì ta ở gần La Motte-Picquet, vì đó là khu phố mà mẹ đã ở khi mẹ đến Paris năm 1968.

Những lời nói của bà đã tránh cho bữa ăn rơi vào thảm họa. Giờ đây, cuộc chuyện trò lại tiếp tục. Cha mẹ Marie nói với Helen bằng tiếng Anh, ân cần, nhiệt tình và thiện cảm.

Trở lại New York, Helen và Marie không bao giờ nói lại về chuyến đi Paris nữa. Marie đã không nghĩ đến việc chụp ảnh, do đó không còn dấu vết nào rõ rệt cả. Cô biết Helen sẽ không đi du lịch nữa, dù có hoặc không có cô. Cô tìm ra những lý do của thất bại này: chuyến đi diễn ra quá sớm sau khi Jacob mất, và Helen chưa sẵn sàng, không có đủ nghị lực. Trời cực kì lạnh vào tháng Hai ở Paris, trong khi mẹ chồng cô ghét trời lạnh. Chắc bà chán ngán khi có mặt giữa những người Paris nói tiếng Pháp quá nhanh

khiến bà không thể hiểu từ nào. Kết quả tích cực của chuyến đi là hiện nay Helen cảm thấy khá hơn khi ở nhà mình. Việc đưa bà ra khỏi thế giới riêng trong thời gian ngắn ngủi đã cho phép bà ý thức được những điều cốt yếu trong cuộc đời mình. Alex làm Marie yên lòng. Theo anh, chuyến đi này, về mọi phương diện, là một trải nghiệm tuyệt vời cho mẹ anh: đã cho bà sức mạnh để đối diện với sự cô đơn.

Phải hai năm sau Marie mới phát hiện ra điều thực sự xảy ra ở Paris - tại sao Helen thấy bất hạnh sâu sắc đến vậy. Cô nói chuyện điện thoại với mẹ chồng. Họ nói về căn hộ mới mà Alex, Camille và Marie chẳng bao lâu nữa sẽ dọn đến. Trong câu chuyện, bỗng nhiên giọng Helen thay đổi. Bà có vẻ lo lắng. Marie đoán ngay hẳn cô đã nói gì làm tổn thương Helen. Gì vậy? Cô không hề nghĩ ra. Để làm Helen thoải mái nói chuyện, cô xin bà cho lời khuyên về các cửa sổ phòng khách: nên làm rèm hay màn幔幔?

- Ồ, mẹ không biết, Marie. Tùy con.

Giọng này gợi lại những kỉ niệm xấu.

- Có chuyện gì không ổn hả mẹ?

- Không. Mẹ chỉ mệt thôi.

Trầm trọng hơn rồi. Marie cảm thấy Helen đang lui vào trong cái góc tĩnh lặng mà sẽ không có cách nào tiếp cận bà trong nhiều ngày hoặc nhiều tháng, cái góc mà từ đó chỉ phát ra ba từ diễn tả sự giam hãm của bà: "Tôi bị mệt." Cô sợ bà lại như vậy. Cô muốn tin là bà đã khác trước. Trong hai năm qua Helen đã có thay đổi. Bà ngẫu nhiên sách và cuối cùng thỏa mãn một sự tò mò mà cuộc đời trước đó đã không cho phép bà. Bà hình như tin tưởng hơn vào con người và lời nói. Mới đây, khi bà hàng xóm có tuổi không đáp lại lời chào, mấy ngày sau đó, Helen đã có thể hỏi tại sao chứ không lập tức cắt quan hệ, và bà đã tin khi bà lão khẳng định là không nhìn thấy bà. Phải chăng Helen vẫn còn rất yếu đuối nên một lời nói vô ý cũng

có thể làm bà rơi vào im lặng mà sẽ vô cùng khó khăn để làm bà hòa đồng trở lại? Lần đầu tiên, Marie nói với bà điều mà cô chưa bao giờ dám thổ lộ vì sợ gây ra xung đột.

- Mẹ ơi, con đã làm gì nào? Con đã nói gì làm mẹ phật ý à? Con cảm thấy mẹ giận con, nhưng con không hiểu tại sao. Nếu mẹ không nói cho con biết chuyện gì, nếu mẹ không cho con cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình thì mẹ làm con phật ý đấy.

Đó có phải là một câu hỏi đúng lúc không, hoặc giọng điệu có phù hợp không? Chỉ biết Helen đã nói toạc ra:

- Con nói phải, Marie. Mẹ nên nói ra khi mẹ thấy khó chịu. Chính tại vì con đã nói rằng con vui vì cuối cùng có đủ chỗ để đón tiếp gia đình con.

- Vậy thì sao ạ?

Khi nói tới gia đình con, con muốn chỉ cha mẹ và các em trai, em gái con ở Pháp.

- Dạ, nhưng sao ạ?

- Gia đình con, chính là Alexandru và Camille. Chính họ mới là những người con phải nghĩ tới đầu tiên.

Marie phát hoảng vì nước Pháp quê hương cô, mười sáu năm sau, vẫn còn đe dọa Helen đến thế.

- Mẹ, dĩ nhiên là trước hết con nghĩ đến chồng và con! Nhưng cha mẹ con cũng vẫn là gia đình con! Và cả mẹ nữa!

Yên lặng giây lát. Khi Helen nói tiếp, bà nói với một giọng tin tưởng hơn, như được giải tỏa:

- Mẹ hài lòng khi nghe con nói vậy. Đôi lúc, mẹ có cảm giác... con quên chồng và con gái là ưu tiên của con. Bởi vì mẹ phải nói thật lòng với con, Marie, có việc khác mà mẹ phải thú nhận với con.

- Việc gì ạ?

- Ở Paris, cách đây hai năm...

- Con đã làm gì ạ?

- Mẹ không biết có nên nói không, Marie.

- Tất nhiên là nên, Helen. Mẹ phải nói ra cho đầu óc thanh thản chứ!

Helen đã làm cho cô tò mò thực sự.

- Đó là vào ngày chúng ta đến, sau bữa ăn tối với cha mẹ con. Cha con đã lái xe đưa chúng ta về. Muộn. Mẹ đã không ngủ trên máy bay nên mẹ mệt lả. Mẹ lăn xuống giường và ngủ thiếp đi tức thì. Con đã vào phòng để đưa mẹ ga trải giường.

Marie chăm chú nghe bà nói. Hình ảnh về ngôi nhà từ từ tái hiện.

- Dạ, con nhớ rồi.

- Và lúc đó con đã nói... Marie, hãy tha lỗi cho mẹ, nhưng bây giờ mẹ thấy mẹ có thể nói thẳng thắn với con.

- Tất nhiên rồi! Mẹ không việc gì phải xin lỗi, mà ngược lại! Con đã nói gì ạ?

- Rằng mẹ đã không dọn giường, rằng mẹ đã ngủ ngay trên cái đệm không sạch sẽ. Mẹ đã không nhận ra rằng giường chưa dọn, Marie ạ. Mẹ quá mệt mà. Mẹ chỉ muốn ngủ thôi. Nhưng rồi, sau đó con đã nói thêm điều này...

- Gì cơ ạ?

- Con đã nói: "Giờ con hiểu tại sao con trai mẹ có thể ngủ bất cứ đâu"! Nói như thế về con trai mẹ bởi vì mẹ đã không nhìn thấy giường chưa trải, vào buổi tối chúng ta đến Paris. Mẹ đã cảm thấy bị xúc phạm, Marie ạ. Từ lúc đó, thế là hết. Con đã mất mẹ.

Marie đã quên khuấy câu nói này và chỉ nhớ lại khi Helen nói. Cô không biết điều gì sẽ xảy ra nữa, nhưng điều gì đó tồi tệ hơn. Cô không thể không bật cười.

- Thực là con đã nói thế ạ? Con đã cáo buộc mẹ dạy con trai như một người Digan ư? Helen tội nghiệp! Con xin lỗi!

- Con cười, Marie, còn mẹ thì khóc.

- Mẹ biết tính con chứ! Mẹ biết đôi khi con nói năng thế nào chứ! Con bộp chộp, không tốt! Không nên câu nệ những gì con nói! Từ nay trở đi, con xin mẹ hãy ngăn ngay lập tức khi con nói gì mà mẹ thấy chướng. Mẹ đừng đợi những hai năm! Mẹ hứa chứ ạ?

- Mẹ sẽ cố, Marie.

Sau khi gác máy, Marie vẫn còn buồn rầu suy nghĩ. Vậy là, cuối cùng chính cô đã làm hỏng chuyến đi Paris của Helen. Chỉ một giây cẩu thả là đủ để làm phật lòng mẹ Alex ở điểm nhạy cảm nhất, vào lúc mà bà dễ bị tổn thương nhất.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset
www.dtv-ebook.com

Chương 27

1975

PHONG BÌ TRẮNG

Họ lấy hành lý và đi qua cửa hải quan. Họ vừa bước chân ra khỏi sân bay thì Elena đã tự tin bắt chuyện với người Ý bằng một thứ tiếng Rumani và Ý pha trộn mà bà tự sáng tạo ra để hỏi đường tới trạm xe buýt vào trung tâm thành phố. Khi họ xuống xe sau một tiếng rười òng hồ, bà tra cứu chiếc bản đồ mang từ Haïfa và dẫn đường cho Jacob và Alexandru qua những đường phố trung tâm. Họ tới Văn phòng Trợ giúp dân nhập cư Do Thái mà Dorin đã cho địa chỉ và cung cấp tên họ cho một nữ nhân viên tiếp đón. Cô mời họ vào một căn phòng trang trí bằng những chậu cây trồng và tranh khắc cổ mô tả những di tích lịch sử La Mã, và được trang bị những chiếc trường kỉ hiện đại xung quanh một cái bàn thấp đầy tạp chí có bìa bóng loáng. Hai giờ. Họ nghe thấy tiếng người đi ra, tiếng sập cửa, và những tiếng "Xin chào! Hẹn gặp lại!Ciao! A presto!" âm ỉ vang vọng trong những căn phòng trần cao. Alexandru đói lả. May là sáng nay Elena đã kịp chuẩn bị bánh mì dẹt (pita) phết hummus (1)và mang theo vài quả cam trước khi rời khỏi nhà. Bà không thể ăn được gì, nhưng bà phải có cái cho chồng con ăn.

(1) Món ăn khai vị rất phổ biến của người Ixraen (ND).

Bốn mươi lăm phút sau, người ta gọi họ vào một căn phòng. Elena lấy làm mừng khi gặp một người phụ nữ: bà ta có thể thông cảm hơn với nỗi lo

âu của một người mẹ. Bà ta có mái tóc ngắn vàng và cặp kính tròn, với dáng vẻ Đức nhiều hơn Ý, hỏi họ bằng tiếng Anh những câu hỏi đã được dự kiến trước: Vì sao họ lại di cư sang Ixraen? Vì sao bây giờ họ lại muốn di cư sang Mỹ? Họ có quan hệ nào bên Mỹ hay không?

- Vợ ông không phải người Do Thái chứ? Bà ta hỏi Jacob.

Đó là câu hỏi đáng lo ngại duy nhất. Câu trả lời thật đơn giản: họ rời Ixraen vì Elena không phải người Do Thái. Tốt hơn hết là không nên nhấn mạnh vào điểm này, vì họ đang nói với Văn phòng Trợ giúp dân nhập cư Do Thái. Người đàn bà mời họ trở lại phòng chờ trong khi người ta xem xét trường hợp của họ. Elena ra ngoài hút một điếu thuốc. Bà châm một điếu nữa bằng mẫu thuốc lá còn đang cháy của điếu thứ nhất, rồi một điếu thứ ba. Một tiếng sau, họ được gọi vào một phòng khác, và được đón tiếp bởi một thanh niên có mái tóc đen và đeo một chiếc cà vạt có tông màu tinh tế. Anh ta không mời họ ngồi.

- Xin lỗi, - anh ta nói bằng tiếng Anh với một giọng nói đặc Ý - Chúng tôi không giúp gì được.

Elena và Jacob lặng lẽ nhìn anh. Anh ta đưa mắt nhìn đồng hồ như thể sắp có một cuộc hẹn quan trọng.

- Chúng tôi nên làm gì bây giờ? Jacob hỏi.

- Các vị có thể thử đến Ủy ban cứu trợ quốc tế. Cơ quan họ cách đây không xa. Các vị có bản đồ không? Đây, nó ở chỗ này.

Anh ta đánh dấu chữ thập vào bản đồ của Elena và tiễn họ ra cửa.

Ra tới ngoài, họ không nói với nhau một lời. Miệng Elena khô ran. Một nếp nhăn hằn sâu giữa đôi mắt bà. Bà rùng mình. Ở đây lạnh hơn rất nhiều so với Haïfa. Bỗng chốc, bà không còn chút sinh khí nào. Jacob xem bản đồ dẫn đường tới Ủy ban cứu trợ quốc tế, chỉ mất mười phút đi bộ.

Alexandru theo sau. Họ bước vào một căn phòng nơi nhiều người đang ngồi chờ. Một người đàn ông và một người đàn bà quay đầu về phía họ rồi lại tiếp tục thì thầm với nhau bằng tiếng Nga. Ba cô bé tóc bím người da đen ngồi cạnh cha trên cái trường kỉ cũ ngẩng đầu lên. Elena ngồi xuống một chiếc ghế gỗ, giữa Jacob và Alexandru. Em trai của các cô bé, ngồi trên đùi mẹ, nhìn bà chăm chăm mà không đáp lại nụ cười của bà. Một cơn ho sặc sụa làm cơ thể yếu đuối của nó rung lên bần bật. Cậu bé có vẻ như đang sốt. Chỗ của nó đáng lẽ phải là phòng chờ của bệnh viện. Cha nó được gọi, ông ra khỏi phòng chờ và sớm quay trở lại với một tờ giấy trong tay. Cả gia đình ra về, người cha, ba đứa con gái, bà mẹ và đứa bé bị ốm. Tiếp theo là những người Nga, và cuối cùng cũng đến lượt họ.

- Xin lỗi, nhưng chúng tôi không thể bảo trợ quý vị được, - người Ý đầu hói, mặc bộ trang phục bằng vải lanh trắng nhàu nhĩ nói, ngay sau khi họ ngồi xuống.

- Tại sao? Elena kêu lên.

- Chúng tôi hiện nay đang rất bận với những gia đình Uganda. Các vị đến từ Ixraen. Các vị có người thân và công ăn việc làm ở đó. Trường hợp của các vị không khẩn cấp. Vì sao các vị không tìm tới Văn phòng Trợ giúp dân nhập cư Do Thái? Cách đây không xa lắm đâu.

- Chúng tôi từ đó đến, - Jacob trả lời - Chính họ đã bảo chúng tôi tới đây.

Người đàn ông nhú mào.

- Tôi hiểu.

- Tôi không phải người Do Thái, Elena giải thích. Tôi cầu xin ông, hãy giúp chúng tôi!

Giọng bà khàn đi. Người đàn ông liếc nhìn Alexandru đang ngồi im lặng đằng sau mẹ. Ông thở dài.

- Tôi sẽ xem liệu mình có thể làm được gì không. Tôi không hứa hẹn bất cứ điều gì. Trong khi chờ đợi, các vị có thể tới chỗ này. - Ông trao cho họ một tờ giấy có in một địa chỉ. - Đó là một tổ chức công giáo sẽ cho các vị ở trọ trong lúc ở Rôma.

Sau một tiếng ngồi trên phương tiện giao thông công cộng, họ đã tới địa chỉ mà ông người Ý giới thiệu. Màn đêm đã buông xuống. Mặc dù trời tối, Elena vẫn nhận ra rằng họ đã sang một khu phố nghèo hơn. Những tòa nhà mặt tiền đen sạm có vẻ cũ kỹ và được bảo quản kém; khi họ bước xuống xe buýt, mùi hôi thối làm họ phải nhăn mặt: những túi rác bị thùng làm vương vãi rác khắp vỉa hè. Ông người Ý đã nhắc đến một cái “palazzo/tòa nhà” nhưng bà thấy hình như tòa nhà của Tổ chức cứu trợ công giáo cũng có vẻ tồi tàn như những tòa nhà khác. Họ cung cấp tên, điền một mẫu khai, trình hộ chiếu, và bước vào một đại sảnh rộng rãi kê san sát hàng chục dãy giường tầng bằng kim loại, tất cả được nối lại với nhau. Có vô số người giao tiếp bằng ngôn ngữ khác nhau và thậm chí đang chơi nhạc, vô số đứa trẻ hò hét, đến mức không thể nào mà nghe lẫn nhau trong không khí huyền ảo này. Elena chưa bao giờ nhìn thấy nơi nào khổ đến như vậy. Bà khuyên Alexandru và Jacob không sử dụng những chiếc chăn len màu ghi mà người ta đưa, chúng có lẽ không được giặt giũ thường xuyên. Nhưng trời lúc ấy lạnh và họ chỉ mang theo những chiếc áo khoác mỏng, đành nín thở ở Rôma đang là mùa xuân. Alexandru nằm xuống và ngủ ngay tức thì. Jacob cũng nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Cả đêm Elena trở mình trên tấm đệm mỏng, nghe tiếng lách cách của giường, tiếng cọt kẹt của lò xo, tiếng ho hắng, tiếng cười, tiếng khóc và tiếng thì thầm của những con người tội nghiệp cùng chia sẻ niềm hi vọng với họ.

Bà tỉnh dậy với một cơn đau đầu ghê gớm. Một cặp người Nga - một thầy giáo dạy toán và một nha sĩ ngủ phía trên họ đã đưa cho Alexandru

một miếng bánh mì nâu - nói với họ về một ngôi nhà gần Stazione Termini, nơi có thể thuê phòng với giá phải chăng. Họ ra đi cùng hành lý và bắt xe buýt. Xung quanh nhà ga, một số người có hành vi mờ ám bắt chuyện với họ và hỏi họ có cần tìm khách sạn không. Elena rảo bước, định ninh đó là dân Digan và đang tìm cách ăn cắp vali của họ. Jacob đã nghĩ ra cách trả lời rằng họ đến từ Rumani, và những người đó biến mất. Alexandru và Jacob phá lên cười, nhưng Elena không thấy khôi hài khi chỉ riêng tên Rumani cũng đủ khiến bọn trộm bỏ chạy. Sau nhiều đêm không ngủ, bà cảm thấy mệt bã người. Cuối cùng thì họ cũng tới trước tòa nhà mà họ tìm, nơi có một tấm biển trên tường với hàng chữ “Quán trọ trên lầu. Tầng bốn/ Pensione Belvedere. Quarto piano.” Vải vóc và quần áo được phơi trên các sợi dây chằng giữa những ban công ở ngay trên đầu họ, che lấp cả bầu trời. Họ đi lên tầng bốn bằng một chiếc cầu thang đá xám, và bấm chuông. Một bà già trang điểm quá mức ra mở cửa cho họ.

- Một phòng ba người phải không?/Una camera per tre?, bà ta hỏi.

Bà dẫn họ vào một căn phòng chỉ đủ chỗ cho ba chiếc giường, hai chiếc ở hai bên bàn ngủ và chiếc thứ ba đặt vuông góc. Căn phòng nặng mùi thuốc lá, và cửa sổ trông ra một bức tường. Không có tủ quần áo cũng chẳng có tủ cô-mốt. Họ rất may mắn, người đàn bà cho thuê phòng nói: đó là căn phòng cuối cùng của bà. Họ thuê ngay lập tức bằng cách trả tiền phòng cho trọn một tuần. Bà lão cho họ xem phòng tắm và nhà bếp mà họ sẽ phải dùng chung với bảy gia đình khác, và chỉ cho họ nơi có một cái chợ cách đó một vài phố. Họ để vali trong phòng và đi tới đó, đã cảm thấy yên tâm hơn khi bây giờ trong túi xách của Elena đã có chiếc chìa khóa phòng của họ. Vĩa hè hẹp đến mức họ phải đi hàng một sát một bức tường màu xám xen lẫn vàng cam. Mười một giờ sáng, thành phố vô cùng náo nhiệt. Những chiếc xe đạp máy phành phạch vút qua. Những người lái xe ô tô nguyên rửa nhau qua cửa xe hạ kính. Một chiếc Vespa sượt qua Alexandru khi nó đang thích thú đi thẳng bằng trên mép vỉa hè. Elena kêu lên và kéo con lùì vào phía bức tường. Tới chợ, họ mua bánh mì và gan bê, loại thịt rẻ

nhất, Elena rán chúng trong chảo ngay khi họ về. Alexandru nhả mặt khi nuốt miếng đầu tiên. Mẹ nó cau mày. - Gan bê có rất nhiều chất sắt và protein, Alexandru à. Jacob, anh bảo con đi!

Thay vì nghe theo lời chồng nài nỉ bà đi ngả lưng sau khi ăn trưa, bà dành nhiều giờ để cọ rửa từng cái xoong, từng cái đĩa, từng cái dao đĩa,, và cái quầy bằng foocmica ở bếp mà sờ đâu bà cũng thấy nhơm nhớp. Sau đó bà kiệt sức và lập tức ngủ thiếp đi. Khi bà tỉnh dậy, trời đã tối. Jacob và Alexandru đang ngủ. Bà cảm thấy buồn nôn và nhức đầu dữ dội. Nhưng rồi bà cũng ngủ tiếp.

Một cơn đau bụng đánh thức bà dậy giữa đêm. Bà chạy vội vào nhà vệ sinh. Phòng tắm đã có người. Bà gập người lại, đứng đợi sau cánh cửa đóng. Cơn đau dữ dội đến mức khắp mình mẩy và mặt bà đầm đìa mồ hôi. Bà run lên vì sốt. Liệu có phải là họ đã ăn phải thịt ôi không? Nó rất có thể gây chết người. Nhưng Jacob và Alexandru đang ngủ rất ngon mặc dù họ đã ăn nhiều hơn. Bà cảm thấy như có cái gì đó âm ỉ chảy dọc theo đùi. Máu. Bà giương mắt nhìn. Bà đã không có kinh nguyệt từ hơn ba tháng, và cho rằng mãn kinh sớm là nguyên nhân của sự rối loạn ấy. Bà đã phản ứng kịp thời: bà đã không lường trước được và cũng không thể nào làm bản đệm. Đêm nay, bà sẽ phải dùng tới khăn tắm. Đứng trong hành lang, bà kẹp chặt đùi để máu không chảy ra sàn, không dám gõ cửa báo cho người đang ở trong đó biết bà đang đợi. Bà chợt nhớ lại lần chờ đợi trước cửa phòng tắm trên phố Ion Prokopiou, mười ba năm trước, khi bà bị vỡ ối. Cánh cửa cuối cùng cũng mở và hiện ra một gã đàn ông to lớn cời trần giật mình khi nhìn thấy bà và làu bàu gì đó bằng tiếng Nga. Bà lao vào và ngồi xuống bệ xí. Máu tuôn xối xả ngập bồn. Bà chưa bao giờ bị kinh nguyệt ra nhiều và gây đau đớn như thế. Giống như bị xuất huyết vậy.

Cụm từ đó khiến bà chợt hiểu. Không phải kinh nguyệt! Tất cả những triệu chứng bỗng lần lượt hiện về trong đầu bà như những miếng xếp hình đã được đặt vào đúng chỗ: mất kinh ba tháng, mệt mỏi, buồn nôn, tính khí

thất thường, đôi vú cương lên. Bà đã có thai. Có thai vào tuổi ba mươi chín, mười ba năm sau khi sinh Alexandru! Bây giờ mà đẻ một đứa bé thì dạy dỗ thế nào nhỉ? Thật may mắn khi cơ thể bà đã trút bỏ nó! Bà chóng mặt kinh khủng, đến nỗi, ngay cả khi ngồi, vẫn thấy chao đảo như muốn lộn về phía sau. Bà nhắm mắt lại.

Khi mở mắt ra, bà không hiểu mình đang ở đâu. Bà đang nằm dưới đất, trên sàn gạch hoa lạnh lẽo của một phòng tắm, trước cái bồn vệ sinh. Bà thấy máu trên sàn, và nhớ lại. Bà đã ngất đi. Bao nhiêu lâu nhỉ? Bà hốt hoảng nghĩ rằng một trong những khách trọ có thể nhìn thấy bà nằm dưới sàn trong bộ đồ ngủ nhuộm đỏ máu. Nếu bà chủ trọ gọi xe cấp cứu cho bà nhập viện, họ sẽ lại rơi vào vòng quản lý của chính quyền, nghĩa là sẽ phải quay về Tel-Aviv trong năm ngày nữa. Bà nhìn quanh, và thấy cái khăn lau dăng sau bồn. Bà với tay cầm lấy, mở vòi nước của bồn tắm, và quỳ xuống lau sàn. Bà đã đỡ chảy máu nhưng răng va vào nhau cầm cập và đầu đau như búa bổ. Bà giặt nước, xả nước lạnh giữ khăn lau rồi vắt kiệt. Những tia nước đỏ, rồi hồng, rồi càng ngày càng nhạt dần bắn lên thành bồn tắm. Bà loạng choạng quay về phòng, Alexandru và Jacob vẫn đang ngủ say, bà cởi cái áo sơ mi bẩn ra rồi đem giấu dưới giường, mặc một chiếc áo phông của con trai và lên giường ngủ tiếp.

Sáng ra, bà bị mê sảng. Má bà đỏ bừng, cái áo phông thấm nước mát mà Jacob đặt trên trán bà hầu như không làm dịu được là bao. Da môi của bà bị nứt nẻ vì quá khô. Bà nói mê và rên rỉ trong giấc ngủ. Sáu giờ tối, bà ngồi trên giường, nhìn Jacob, gọi ông là bà ngoại và đòi ăn món mì pho mát / koltunach. Bà không còn nhớ mình có một đứa con trai. Bà không nhìn thấy bà bác sĩ tới khám bệnh và tiêm cho bà vào lúc mười giờ tối - Jacob đã gọi bác sĩ sau khi Alexandru lấy trong túi xách tay của mẹ bức thư của Dorin có ghi số điện thoại của một phụ nữ trẻ Rumani đến từ Bucarest có chồng người Ý và đang làm việc tại một bệnh viện ở Rôma. Chính cô là người làm cho Jacob biết tình trạng của vợ ông bằng cách hỏi bà có thai từ khi nào. Cô nói với ông là do Elena kiệt sức nên mới bị sốt virus chứ không

liên quan trực tiếp tới vụ sảy thai và có vẻ như đã qua khỏi rồi. Khi Elena mở mắt vào hai ngày sau đó, Jacob đang ngồi trên đầu giường. Đã hết sốt, nhưng bà chưa bao giờ cảm thấy yếu ớt như vậy. Bà bảo con trai đi mua bánh mì. Alexandru vừa ra khỏi phòng thì bà bật khóc. Ông cầm lấy tay bà.

- Em đã muốn có đứa bé này phải không, Lenoush? Ông dịu dàng hỏi.

- Ôi không! Chúng ta đã già quá rồi! Nhưng anh phải tha thứ cho em, Jacob.

- Tha thứ về chuyện gì?

- Lẽ ra chúng ta không nên đi!

- Đừng lo. Chúng ta có thể quay trở lại Ixraen bất cứ lúc nào chúng ta muốn. Và anh cũng muốn khám phá đất nước Ý, ông tươi cười nói thêm.

- Không, lẽ ra ta đã không nên rời khỏi Rumani!

- Lenoush! Em không nên nghĩ thế!

Nhưng bà đã nghĩ như vậy. Trên đời này không còn chỗ cho con trai, chồng và chính bản thân bà, cũng như cho cái thai nhi mà bà đã trút bỏ đêm đó trong bồn nhà vệ sinh.

Ngày hôm sau, bà đã có thể ra khỏi nhà. Họ quay lại Ủy ban cứu trợ quốc tế. “Chẳng có gì mới cả”, nhân viên tiếp đón nói với họ sau một cuộc điện thoại ngắn lên tầng trên.

Ngay ngày hôm sau, khi thị thực của họ hết hạn, có người gõ cửa phòng họ. Elena ra mở cửa và thấy một cảnh sát. Tim bà thắt lại.

- Tôi có thể xem giấy tờ của các vị không, signora?

Bà vội vàng rút ba chiếc hộ chiếu của họ ra từ túi xách tay. Người cảnh sát /carabiniere hiển nhiên đã được báo trước bởi bà chủ trọ, hỏi vì sao họ vẫn còn ở Rôma.

“Chúng tôi là tị nạn chính trị”, Elena vừa toát mồ hôi vừa nói, mặc dù người đàn ông hỏi bà một cách lịch sự và không có vẻ ác ý.

Ông nói với họ rằng họ cần phải trình với Sở cảnh sát một giấy chứng nhận của Ủy ban cứu trợ quốc tế thì mới có thể được kéo dài thị thực. Elena nghĩ mình đã nói dối người carabiniere, nhưng một giờ sau, tại Ủy ban, họ phát hiện ra họ có tên trong danh sách được nhận giấy chứng nhận. Sau khi được cấp giấy, họ tới Sở cảnh sát gần Roma Termini và hộ chiếu của họ đã được đóng dấu. Họ đã chính thức trở thành những người tị nạn chính trị.

Trong khi họ đang đi dạo trên phố Veneto vào một ngày mà những cửa hàng lịch lãm kê bàn ở bên ngoài để mời người qua đường rượu sâmpanh và sôcôla nhân dịp lễ Phục sinh, thì một người đàn ông mặc bộ complê cài chéo màu xám đậm với những đường kẻ xám nhạt tinh tế cười với Elena và tặng bà một bông hoa hồng, với một lời khen ngợi bằng tiếng Ý, bà đã hiểu ra hai từ “phụ nữ kiều diễm/ bella donna” và “mùa xuân/ primavera”. Bà đỏ mặt và cảm ơn. Bà mặc một chiếc áo phông nilông xanh với váy loe mang đi từ Bucarest, sạch sẽ vì bà đã giặt nó hai ngày một lần; nhưng bà nhận thấy thời trang được ưa chuộng ở Rôma là những chiếc váy thẳng, ngắn và không có tay. Những chiếc áo sơ mi chưa là của Jacob và Alexandru trông có vẻ cũ kĩ. Bà nhìn chính mình và chồng con qua con mắt ông người Ý lịch lãm, tinh tế ấy. Những con người đáng thương xách túi giấy chất đầy bánh mỳ tròn xinh, những người tị nạn chính trị để lộ nguồn gốc Đông Âu bởi giày dép, quần áo và kiểu tóc của họ. Người đàn ông đó đã tặng bà bông hồng vì cảm thấy thương hại bà mà thôi.

Tối đó, khi họ về tới nhà, căn phòng đã bị bới tung, những cái đệm lật ngược lại, vali bị rách và đồ đạc ít ỏi của họ bừa bãi trên sàn, những cái quần lót và xu chiêng của bà bị phơi bày rất chướng.

- Vì sao? Vì sao? Elena hét lên.

Bà không thể nói gì thêm nữa. Máy ảnh của Alexandru đã biến mất: chẳng còn gì khác để lấy. Kẻ trộm có vẻ như đã trèo vào từ cửa sổ mà họ đã để hé mở. Bà chủ trọ nói một cách bình thản với họ rằng những chuyện như vậy xảy ra như cơm bữa bởi ở Rôma rất nhiều kẻ cắp / ladri, và chắc họ đã bị lầm tưởng là những người Nga gốc Do Thái di cư cùng vàng bạc, trang sức. Họ không gọi cảnh sát. Hà cớ gì thu hút sự chú ý vào họ? Và có ai quan tâm đến những người tị nạn đến từ Rumania chứ?

Một vài ngày sau, sau khi quay về từ một chuyến đi nhà thờ Saint-Pierre và nhà nguyện Sixtine, họ nhận được một lá thư của Doru thông báo với họ về cái chết của Voicu. Ông già vốn đã ốm rất nặng khi họ ra đi nên dù tin này không hoàn toàn làm họ ngạc nhiên vẫn khiến họ sốc. Ông mất đi trong giấc ngủ, Doru viết cho họ: Còn có cái chết nào đáng mong ước hơn nữa? Lá thư không hề có lời trách ngẫm nào đối với Jacob khi ông vắng mặt trong thời điểm như vậy. Doru chỉ viết rằng họ nhớ Jacob, Elena và Alexandru. Zeruya rất hay hỏi về người anh họ và phòng xét nghiệm của bệnh viện vẫn đang chờ Elena đến làm nếu họ quyết định quay về. Họ lặng lẽ thay nhau đọc lá thư. Alexandru tới gần cha. Elena ngược lên và bắt gặp ánh mắt Jacob. Bà nghĩ tới cái ngày tháng Tám năm 1958 lúc họ ở công viên Cismigiu. Ông đã không chôn cất mẹ, cũng chẳng chôn cất cha. Elena nghĩ tới bà ngoại mình, nghĩ tới ngày đi bà đã ôm cơ thể nhỏ nhắn, tròn và chắc nịch vào lòng và hứa rằng sẽ đón cụ sang Mỹ ngay khi bà yên ổn bên ấy, và rồi chắc hẳn trước khi gặp lại cụ, bà sẽ nhận được tin cụ mất trong một lá thư tương tự. Bà nghĩ tới cục máu thoát ra từ người bà ba tuần trước, hình như là kết tinh của những hi vọng tiêu tan của họ.

- Anh có nghĩ chúng ta nên bỏ cuộc không, Jacob? Bà nhẹ nhàng hỏi.

Ông giật mình.

- Chúng ta vẫn còn đủ để cầm cự thêm một tuần nữa, Lenoush. Dù sao thì bây giờ cũng quá muộn để dự đám tang cha.

Buổi sáng hôm sau, bà thức dậy, bình tĩnh và mạnh mẽ, như thể màn đêm đã xua tan hết những băn khoăn trong lòng bà. Jacob có lý. Bà không được phép chịu thua. Nếu cần phải quay về Ixraen, họ sẽ ngẩng cao đầu mà về. Và sau này, họ sẽ lại tìm cách ra đi. Trong lúc chờ đợi, họ phải khám phá Rôma, nơi mà họ có lẽ sẽ không bao giờ quay lại.

Trên đường đến biệt thự Borghèse, họ dừng lại tại Ủy ban cứu trợ quốc tế. Nhân viên tiếp đón cười với họ một cách thân thiện và bấm máy gọi như thường lệ. Ngạc nhiên thay, người nhân viên yêu cầu họ chờ một lát. Họ ngồi trong phòng chờ, rất sợ quá hi vọng rồi sẽ thất vọng ê chề. Trong chốc lát, người ta gọi họ vào phòng của ông người Ý đầu hói, không còn mặc bộ trang phục bằng vải lanh trắng nữa mà là một bộ màu vàng nhạt. Ông niềm nở tiếp họ. Trên bàn ông có một cái phong bì lớn màu trắng. Ông cầm lấy nó.

- Tôi có việc này muốn nhờ quý vị, - ông nói với Jacob - Hãy cầm thư này đến Văn phòng Trợ giúp dân nhập cư Do Thái.

Jacob chìa tay ra.

- Cách đây một tháng, tôi đã thay mặt quý vị viết thư cho Hội đón tiếp những người Mỹ mới tại New York, - người đàn ông Ý nói tiếp - Tôi đã nhận được hồi âm của họ hôm qua. Vì đối tác của họ ở Rôma là Văn phòng Trợ giúp dân nhập cư Do Thái, nên Văn phòng có trách nhiệm mở thư này ra và truyền đạt nội dung của nó cho quý vị. Chúc quý vị may mắn!

Ông ấy đã đọc lá thư ấy chưa? Liệu có phải ông ấy cảm thấy tàn nhẫn khi phải tự mình thông báo cho họ lời từ chối vĩnh viễn, và muốn đẩy việc này cho người khác? Họ không dám hỏi. Họ cảm ơn và đứng dậy bắt tay ông, rồi lặng lẽ rời khỏi tòa nhà. Alexandru cũng chẳng nói gì. Elena cầm

trong tay chiếc phong bì trắng định đoạt số mệnh của họ. Một viên chức xa lạ trong một thành phố xa lạ tại Mỹ, đối với anh ta, họ chẳng khác gì một trong số hàng nghìn trường hợp đã bị ghi vào đó những từ mà tùy trường hợp sẽ quay về Ixraen hoặc bay sang Mỹ. Và câu trả lời của anh ta phụ thuộc vào những nhân tố chẳng hề liên quan tới họ: tâm trạng của anh ta và thời tiết ngày hôm đó, những gì anh ta đã ăn vào bữa trưa, quan hệ của anh ta với chủ, cuộc sống gia đình anh ta, trường hợp anh ta vừa giải quyết ngay trước đó. Nó vô đoán đến mức Elena bỗng thấy mình như một con rối mà những sợi dây được điều khiển bởi một đứa trẻ tính khí thất thường với những ngón tay vụng về.

Jacob dẫn họ đến Văn phòng Trợ giúp dân nhập cư Do Thái, theo con đường họ đã từng đi lúc mới đến Rôma cách đây một tháng, nhưng theo chiều ngược lại. Họ bước vào tòa nhà. Cô nhân viên tiếp đón yêu cầu bà đưa chiếc phong bì nhưng Elena không chịu.

- Chúng tôi phải giao nó tận tay.

Họ lặng lẽ ngồi chờ một tiếng. Alexandru đọc cuốn tiểu thuyết của Jules Verne bằng tiếng Rumani. Nhân viên tiếp đón xuất hiện ở cửa và yêu cầu Jacob đi theo cô. Mỗi mình Jacob, có lẽ để trả thù Elena khi bà đã không chịu đưa chiếc phong bì, cứ như họ muốn chứng tỏ rằng đàn ông mới được coi trọng, chứ không phải đàn bà. Jacob đi mất, với phong bì trên tay. Mười lăm phút sau, cô nhân viên quay lại đón Elena và Alexandru. Họ đi theo cô vào một căn phòng trên tầng một nơi Jacob đang ngồi trên cái ghế bành và quay lại nhìn họ, nụ cười nở trên môi. Người đàn ông ngồi sau bàn làm việc mà họ chưa từng gặp, bắt tay Elena.

- Chúc mừng bà/ signora. Hội đón tiếp những người Mỹ mới tại New York nhận bảo trợ cho quý vị.

Alexandru sung sướng cười với mẹ. Bà ngồi xuống cạnh Jacob và lắng nghe người đàn ông Ý giải thích cho họ rằng Tổ chức sẽ giúp họ có được

thị thực sang Mỹ, việc này sẽ mất vài tháng. Trong lúc chờ đợi, hàng tuần họ sẽ được lĩnh tiền trợ cấp. Khi nghe thấy con số lớn hơn rất nhiều so với số tiền họ đã tiêu hằng tuần cho tới lúc đó, Elena nghĩ rằng cuối cùng thì họ cũng có thể tìm một chỗ ở đỡ tồi tàn hơn căn phòng nhỏ tối tăm mà bà đã không còn cảm thấy an toàn, và ăn thứ gì khác ngoài món gan bê mà Alexandru vẫn ghét. Tuy nhiên, đó là một ý nghĩ hầu như còn mơ hồ và rời rạc của bà. Một khi có thị thực, họ sẽ đi New York với vé máy bay mà Văn phòng sẽ mua cho họ, người đàn ông đã nói vậy. Một thành viên Hội đón tiếp những người Mỹ mới tại New York sẽ đợi họ ở sân bay và chăm lo cho họ.

Họ cảm ơn ông. Trước khi rời khỏi tòa nhà, họ qua gặp thủ quỹ, người trao cho họ một xấp tiền lia. Elena cất số tiền đó vào một ngăn trong túi xách mà bà đeo chéo qua vai dưới áo vét. Khi đã ở ngoài, Jacob hôn vợ và con trai.

- Xong rồi. Chúng ta đã đạt tới đích. Lenoush, em đã có lý khi cố nài nỉ!

Elena nở nụ cười gượng gạo.

- Lenoush, em không vui sao?

- Dĩ nhiên là có rồi, Jacob. Em vui phát điên lên. Nhưng em không cảm thấy được. Em không còn cảm thấy gì nữa. Em có cảm tưởng như mình là một mẩu dây chun mà người ta kéo. Có thể là tại ý nghĩ sắp phải làm lại từ đầu, ở một đất nước mới, một căn hộ mới, một mái trường mới, một ngôn ngữ mới, một việc làm mới... Em thấy mệt mỏi.

Ông choàng tay lên vai bà.

- Em nói đúng. Mọi chuyện mới chỉ bắt đầu thôi. Nhưng chúng ta sẽ làm được.

Hôm đó là một ngày xuân đẹp trời, và ánh nắng chói chang làm họ phải nheo mắt lại khi rảo bước về phía biệt thự Borghèse. Bà không để ý gì hết tới xung quanh, cả những chiếc xe Fiat bóp còi inh ỏi phóng qua, cả những tủ kính của các cửa hàng bán bột nhào tươi đủ loại và màu sắc. Bà nhìn thấy trước mặt bà một lục địa bao la, phải leo lên, giống như ta leo núi. Bà muốn nằm xuống và ngủ, nhưng bà biết rằng bà sẽ vừa leo lên từng bước một vừa chú ý xem xét nơi cắm móc sắt, và bà sẽ lên tới đỉnh.

TƯƠNG LAI XÁN LẠN

Catherine Cusset

www.dtv-ebook.com

Chương 28

2006

NGÀY MAI, CAMILLE

Không cần phải đợi nữa. Ba giờ rồi. Nó sẽ không gọi nữa đâu. Vào đúng ngày này năm ngoái, bà đã ăn tối ở nhà họ; năm kia nữa cũng vậy. Năm nay, Alexandru vì quá bận nên đã không nhớ chính xác ngày này, chỉ có vậy thôi. Chẳng có gì cả. Chắc chắn là nó không quên ngày này. Làm sao có thể quên cơ chứ? Chỉ là nó quá bận bịu. Thậm chí bà đã không gặp nó vào chiều chủ nhật khi đưa Camille về. "Alex đang ở cơ quan", Marie nói với bà. Nhưng nó yêu công việc của mình và đang nắm giữ một chức vụ tốt: đó mới là điều quan trọng. Và cuối cùng thì nó cũng đã dọn tới ở một căn hộ mà Marie và nó có phòng riêng, sau sáu năm ngủ trên ghế trường kỉ để dành căn phòng duy nhất cho Camille. Mỗi lần Helen tới thăm, bà không thể không nghĩ rằng họ đã rời Rumania khi ở đó chẳng ai có phòng riêng, để tới Mỹ, nơi con trai bà còn chẳng có giường ngủ.

Helen dội tắt thuốc lá, không rõ điều thứ bao nhiêu, rời khỏi sân, vào phòng tắm để gắn hàm răng giả, cởi áo phông đang mặc để thay một chiếc khác đẹp hơn, và xỏ vào chân đôi dép xăng đan đi bộ. Khi bà lấy túi xách tay, bức vẽ của Camille bên cạnh máy vi tính đập vào mắt bà - bức vẽ đưa trẻ màu hạt dẻ với cái đầu to đùng đặt trên quả tim màu cầu vồng. Bà rùng mình. Bà ra khỏi nhà và khóa cửa.

- Chào Helen. Bà có khỏe không?

Bà quay lại. Bà không nghe thấy tiếng người hàng xóm ra khỏi nhà. Ruth cầm trong tay một cái túi rác. Bà ta vẫn còn cái băng dày trên đầu. Bác sĩ phẫu thuật chắc hẳn đã phải cạo mớ tóc trắng xoắn trên đỉnh đầu của bà cho ca mổ cách đây ba tuần. Nhưng ngay cả với cái đầu băng bó và đôi giày đi trong nhà, bà trông vẫn thật nền nã và tinh tế. Bà làm Helen nghĩ tới bà Weinberg.

- Tôi khỏe, cảm ơn. Còn bà, Ruth?

- Đỡ hơn. Có lẽ là tôi sắp sửa ra đường được rồi. Bà đi đâu vậy?

- Tôi tới Met. Xem triển lãm Vollard.

- May mắn thật! Bà có thể qua nhà tôi lát nữa để kể cho tôi nghe được không? Tôi nghe nói là hay lắm.

- Chắc chắn rồi. Bà có cần gì không, Ruth?

- Bà thật tốt quá. Nhưng Martha sẽ tới chiều nay, cảm ơn.

Thang máy bên phải mở ra cùng một tiếng chuông báo hiệu nó đã lên tới nơi. Helen bước vào, trong khi người hàng xóm đi về nơi đổ rác ở giữa hành lang trải thảm màu hồng đậm. Thang máy lặng lẽ trượt xuống hai mươi chín tầng. Helen đã cảm thấy khá hơn. Ruth đúng là một người phụ nữ duyên dáng. Bà đã từng là nhạc sĩ, từng chơi đàn violon. Bà tới tòa nhà khi ông bác sĩ người Rumania đi viện dưỡng lão sau cái chết của vợ ông cách đây năm năm. Ruth cũng góa chồng. Bà đã bảy mươi chín tuổi và không sợ gì cả, kể cả sự cô đơn lẫn những từ ngữ khủng khiếp như: "u não". Bà là một nguồn cảm hứng cho Helen.

Khi đã tới tầng trệt, Helen chào người gác cổng đang ngồi sau chiếc quầy làm bằng đá hoa và đẩy cửa kính ra ngoài. Không khí nóng nực nhưng một làn gió nhẹ khiến cho mặt bà dịu lại. Bà hài lòng vì đã ép mình ra khỏi nhà. Bà dĩ nhiên là mệt, sau một đêm ngồi hút thuốc ngoài sân. Không thể

nào quay vào phòng đêm qua, ngay cả khi với giường và đệm khác - bà đã đổi chúng cách đây ba năm. Ngày này làm thức tỉnh những bóng ma. Cuối cùng thì bà đã thiếp đi trên ghế nhựa khi trời gần sáng. Cơ thể bà nhức mỏi khắp mọi chỗ.

Bà rảo bước băng qua Broadway, Amsterdam và Columbus, và bước vào Central Park, thoát khỏi những chiếc ô tô và tiếng ồn ào của thành phố. Bà đã vắt chéo túi xách qua vai dưới áo vét để không bị giật mất, ngay cả khi người qua lại rất đông trên con đường rộng rãi ở phố Số 72 khiến cho nguy cơ bị giật túi là gần như hẳn hủ. Biết đâu đấy. Cách đây vài tháng, giữa ban ngày, ở Central Park, một người lang thang đã tóm lấy một đứa trẻ hai tuổi đang đi cạnh xe đẩy và gí súng vào thái dương nó. Bà mẹ đã đưa hết tất cả những thứ giá trị trên người và cầu xin ông ta đừng bắn. Người đàn ông đã không bắn. Sau khi nghe được tin này trên kênh thời sự, Helen đã gọi ngay cho Marie và bảo cô đừng đưa Camille tới Central Park một mình. Bà đã cảm nhận được sự khó chịu của con dâu mình.

Lúc đến trước cầu thang đá dẫn xuống hồ có những chiếc thuyền đang lướt đi, bà thoáng thấy một cô dâu người Trung Quốc đang chụp ảnh trước đài phun nước dưới các bậc thang. Bà rẽ trái sau bể đá và lần theo con đường song song với đại lộ Số 5. Ngay trước lúc tới tòa nhà bằng đá màu trắng và bằng thủy tinh của Metropolitan, bà đã dừng lại tại quầy hàng của một người Maroc. Omar vừa thấy bà đã vội vàng lấy một chai Pepsi Light từ tủ đá ra và đưa tới cho bà mà không cần đợi bà hỏi. Bà cười và đưa cho anh số tiền chính xác. Rồi bà châm một điếu thuốc và tựa mình vào một gốc cây giữa những người bán tranh rẻ tiền, những tấm ảnh nhà cao tầng của Manhattan với tòa tháp đôi vào lúc mặt trời lặn và những quà lưu niệm khác của New York.

Bà thấy mình, dưới bóng mát của gốc cây này, hút thuốc và uống Pepsi vào một ngày mùa thu đẹp trời trước khi vào Metropolitan để chiêm ngưỡng những tác phẩm của các họa sĩ theo trường phái Ấn tượng. Đó

cũng chính là những họa sĩ ưa thích của bà. Mặc dù không tin vào Chúa, cũng chẳng tin vào sự tồn tại của linh hồn sau cái chết, bà vẫn chắc chắn rằng ông đang nhìn thấy bà, từ tít trên cao, và tự hào về bà. Bà đã có quá nhiều nỗi sợ! Chính vì thế bà đã quá cứng rắn với ông. Bây giờ thì bà đã hiểu ông hơn. Bà đã hiểu sức mạnh của sự sợ hãi. Sau cơn đau tim đầu tiên của ông vào năm 1989, hẳn rằng ông đã rất sợ chết.

Sáng mai, bà sẽ tới Fairway mua một miếng cá cho cháu, cá hồi hoặc cá sói. Tối mai, Camille sẽ ngủ nhà bà, như mọi ngày thứ bảy. Hai bà cháu sẽ nấu cháo gà, sẽ tổ chức một bữa tiệc mà khách mời là những con thú nhồi bông, sẽ cắt báo để làm thành những hình dán thú vị, sẽ xem Little Einstein trên vô tuyến, sẽ chơi máy vi tính, và sáng chủ nhật họ sẽ thưởng thức bánh kẹo với sirô nhựa cây phong - mọi cái mà Camille không được làm ở nhà cha mẹ. Nếu chính Alexandru đưa con gái đến vào chiều thứ bảy như trước kia thì có phải hay không. Họ sẽ có thời gian để nói chuyện. Bà còn có thể cho anh xem bức vẽ của Camille và cùng nhau ngạc nhiên về sự nhạy cảm đặc biệt của nó. Nhưng anh chắc sẽ lại phải ở cơ quan cả ngày. Nên Marie sẽ là người đưa con gái tới, và rồi cô sẽ lại đi ngay, vội vã như thường lệ. Chủ nhật, Helen còn chưa kịp nói với Marie về bức vẽ, Marie đã chen ngang lời bà:

- Camille đã chơi violon chưa, mẹ?

- Chưa. Nó bị mệt.

- Nó phải chơi violon hàng ngày! Điều này rất quan trọng.

Camille cụp mắt xuống. Helen không trả lời. Mới bảy tuổi mà con bé có thời gian biểu như một bộ trưởng. Nó còn không có thời gian mơ mộng và chơi bời. Mặc kệ nếu Marie tức giận. Helen sẽ không bao giờ ép cháu bà làm gì hết. Trách nhiệm của bà là bảo vệ và chiều chuộng nó. Đó là vai trò của một người bà. Camille sẽ không bao giờ được chiều quá mức. Nó là một đứa trẻ quá hiền lành, dễ thương và ngoan ngoãn! Và vui tươi nữa. Họ

đã có những trận cười vỡ bụng! Từ khi Helen nghe thấy vô tuyến nói rằng nụ cười rất tốt cho sức khỏe và thậm chí còn tăng thêm tuổi thọ, bà đã tìm mọi cách để làm cho cháu mình cười. Hôm nọ, Camille đã nói với bà rằng nó đã đọc được một quyển sách về mặt trăng. "Trên mặt trăng à, cháu yêu? Làm thế nào mà cháu có thể lên đó vậy?" Camille bối rối nhú mày, rồi phì cười: "Không phải trên mặt trăng, Nounoush, bà ngốc quá! Mà về mặt trăng!" (2) Khi nó cười, gương mặt rạng rỡ của nó làm Helen ấm lòng. Nó đã được thừa hưởng từ cha nó gò má cao, cặp lông mi dài và đôi môi cân đối, từ mẹ nó đôi mắt xanh và mái tóc màu sáng. Một khuôn mặt hoàn hảo. Chỉ nhớ tới nụ cười của con bé cũng đủ làm Helen mỉm cười.

(2) Sur la lune: sur có nghĩa là trên hoặc về; la lune là mặt trăng. Ở đây cháu nói về, bà trêu cháu nên cố tình hiểu là trên (ND).

Bà ném mẩu thuốc lá xuống đường và lấy gót chân nghiền nát, rồi vứt vỏ hộp vào sọt rác trước khi bước lên cầu thang lớn và đi vào đại sảnh lát đá cẩm thạch với những cây cột đối xứng nhau và những quây vé màu vàng. Bà đi thẳng tới phòng dành riêng cho hội viên và xuất trình thẻ. Bà già ngồi ở bàn đưa cho bà một cái thẻ màu xanh mà Helen ghim ngay vào ve áo rồi tiến về phía lối đi giữa hai cửa bán vé. Người bảo vệ, một người da đen cao ráo, cười với bà. Bà chào anh ta.

Bà chậm rãi lê bước lên cầu thang. Bà thấy mọi gối sau khi lên hết những bậc cầu thang. Khi đã ở trên cao và nhìn thấy tấm biển vàng với chân dung một người đàn ông râu ria mặc áo vét bằng nhung màu hạt dẻ, bà sức nhớ đến bức vẽ của Camille hôm chủ nhật. Trên bức vẽ có cả gia đình: cha, mẹ, Camille, Nounoush, và ở góc bên trái, bên trên một quả tim màu cầu vồng, là một em bé mặc quần áo ngủ màu hạt dẻ với một cái đầu to đùng và thân người bé xíu.

- Đó là Agathe à?Helen hỏi, định ninh đó là người em họ mới đẻ vào tháng trước tại Paris, mà Camille đã gặp cuối hè trước khi quay về Mỹ.

- Không. Là Đada, ông cháu, Camille thản nhiên đáp, mắt không rời bức vẽ.

Những từ ấy đánh trúng vào Helen như một cú đâm vào bụng bà. Camille đã không nhắc đến ông từ hai năm nay. Cứ như là linh tính mách bảo qua nỗi buồn của bà nó, nó biết ngày ấy sắp đến.

"Đẹp lắm", Helen gắng gượng nói trước khi ra ngoài sân hút một điều thuốc, quá xúc động bởi bức vẽ của cháu mình và bởi ý nghĩ rằng vết thương trong lòng bà sẽ không bao giờ lành. Con bé lúc đó mới lên bốn, thế mà có người bảo trẻ con không có trí nhớ trước năm tuổi.

Bà vội rảo bước trong hành lang và rẽ trái, rồi rẽ phải, theo hướng những mũi tên. Bà sẽ không để nỗi buồn quật ngã. Không phải ở đây, nơi nhờ vẻ đẹp và sự tôn nghiêm mà bà có thể tự quên được bản thân. Bà đi tới cửa vào triển lãm. "Từ Cézanne tới Picasso. Ambroise Vollard, nhà bảo trợ nghệ thuật hàng đầu." Người đã tới đông. Cuối tuần này sẽ đông nghịt. Bà đến gần tấm biển treo trên tường và lấy từ túi ra cặp kính: "Ambroise Vollard (1866-1939) không còn nghi ngờ gì nữa, là doanh nhân nghệ thuật Paris có ảnh hưởng lớn nhất ở bước ngoặt của thế kỷ 20. Triển lãm của ông về những tác phẩm của Cézanne vào năm 1895..."

Triển lãm tranh bao gồm toàn bộ những họa sĩ bà ưa thích. Bà thốt lên khi bước vào một căn phòng toàn tranh Van Gogh, mà trong số đó có một số bức bà chưa từng xem. Bà ngạc nhiên khi biết rằng tác phẩm của Van Gogh chẳng hề thu hút một sự chú ý nào trong cuộc đời ông. Vollard đã tổ chức hai buổi triển lãm ngay sau cái chết của ông, và rốt cục đã thất bại cả trong phê bình lẫn trong buôn bán. Sau khi chỉ bán được chín bức tranh với giá mỗi bức là bảy mươi francs, ông đã bỏ cuộc. Helen tròn mắt. Bảy mươi francs? Bà tiếc vì đã không ở Paris vào năm 1895 để sắm cho mình một

bức. Nghiêng mình về phía trước, bà quan sát kỹ những bông hoa hướng dương màu vàng đa sắc và rực rỡ, với đường cọ mạnh mẽ và nét vẽ tinh tế - lại gần, có thể thấy hàng chục nét vẽ nhỏ giao nhau ở chính giữa bông hoa - mà cái đẹp hiển nhiên luôn xoa dịu cái gì đó trong bà.

Khi bà đứng thẳng người lại, hai bà già mặc bộ trang phục Chanel lịch lãm với nếp gấp hoàn hảo nhìn bà một cách lạ lùng. Phải chăng bà đã tiến đến quá sát bức tranh? Mặt họ biểu lộ sự không đồng tình rõ rệt. Vừa rảo bước sang phía bên kia phòng, Helen vừa đồng thời nhận ra chuông điện thoại di động của bà reo. Con trai bà đã đưa cho bà cách đây hai tuần chiếc máy, hiện đã kêu cả thảy là ba lần. Bà vật lộn với cái khóa phéc-mơ-tuya của chiếc túi. Những ngón tay càng ngày càng kém nhanh nhẹn của bà khổ sở xác định vị trí của chiếc máy nhỏ ở đáy túi, lấy nó ra và ấn vào cái nút nhỏ xíu. Rất nhiều người cau mày quay lại nhìn bà. Bà đã nghĩ tới lúc một người bảo vệ sẽ làm bẽ mặt bà khi đề nghị bà tắt điện thoại hoặc rời bảo tàng ngay trước mặt mọi người. Bà rảo bước về phía lối ra và đưa máy điện thoại lên tai.

- A lô?

Không phải Alexandru như bà đã hi vọng, mà là Marie. Khi con dâu bà gọi điện vào ban ngày, thường là cần bà giúp trông Camille đột xuất.

- Chào mẹ, Helen. Mẹ có khỏe không?

- Mẹ khỏe, cảm ơn. Mẹ đang ở Metropolitan. Mẹ không nói chuyện được.

- Chỉ một phút thôi có được không?

- Ừ...

Từ xa, bà nhìn thấy một ông bảo vệ quay đầu về phía bà. Bà lùi lại và nấp sau một cái cột. Mỗi lần nói chuyện điện thoại với Marie, bà luôn thấy

căng thẳng. Bàn tay nhộp nháp mồ hôi của bà ghì chặt lấy cái máy nhỏ.

- Camille không ốm chứ? Bà bất chợt hỏi.

- Không. Cháu đang ở trường, cháu rất khỏe. Mẹ có muốn tới ăn tối nay không, Helen?

Câu hỏi làm bà ngạc nhiên.

- Không cần đâu, Marie, - bà nói với một giọng cảm kích. Mẹ không muốn làm phiền các con.

- Mẹ không hề làm phiền chút nào. Alex muốn chúng ta ăn cùng nhau tối nay. Bây giờ được không ạ?

Helen nuốt nước bọt một cách khó khăn.

- Ủ, bà thì thầm. Cảm ơn.

Bà đập máy và nhắm mắt trong một vài giây. Khi bà mở mắt ra, người bảo vệ gần như đã ở trước mặt bà. Một người đàn ông khoảng sáu chục tuổi, cao, đôi môi mỏng, nhú mào với vẻ đáng sợ. Cây cột đằng sau chặn bà lại. Vào lúc ông ta vừa nói những từ trách móc đầu tiên: "Thưa bà, bà..." bà đã nhảy lên, như một con quỉ vọt lên từ cái hộp (3) và xô đẩy ông ta. Ông ta há hốc mồm, trố mắt. Bà chạy về phía lối ra. Những giọt nước mắt lăn dài trên má bà. Bà cần một liều thuốc. Trong lúc để dép bà nện thành thịch xuống sàn hành lang, bà nghe thấy một giọng nho nhỏ trong trẻo nói với bà: "Bà đã hứa không hút thuốc nữa cơ mà, Nounoush". - "Phải rồi, cháu yêu, nhưng cháu biết đấy bà đã già rồi, đối với bà chẳng còn quan trọng nữa." - "Không. Nếu bà không hút thuốc nữa, bà sẽ sống được lâu hơn một chút."

(3) Hộp đồ chơi: Có anh hề hoặc con quỉ ở trong; khi nắp tự động bật mở, anh hề hoặc con quỉ liền vọt lên làm ta giật mình (ND).

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Giới Thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

Chương 28